

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
GIẢNG GIẢI
TẬP 14



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 14

Hòa Thượng **TUYÊN HOÁ**

Giảng giải



Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@hotmail.com
website: chuakimquang.com



NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



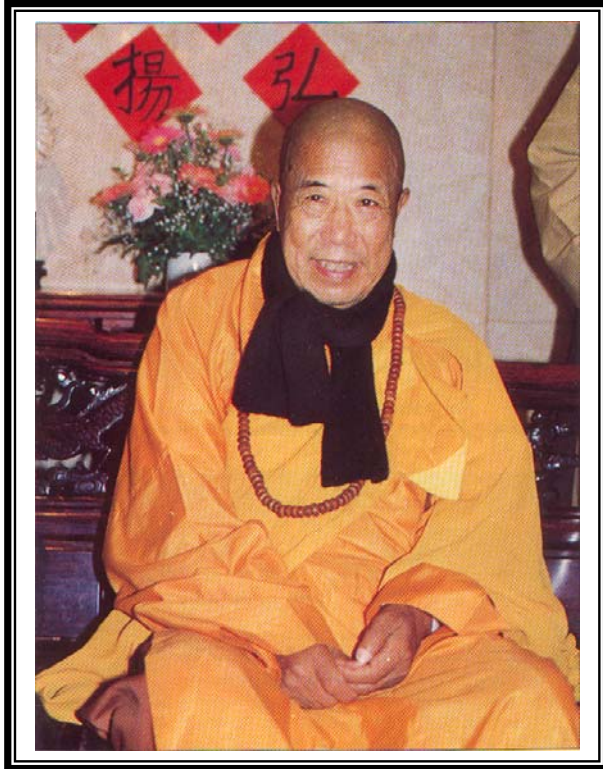
NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỀN HAI MƯƠI CHÍN

Phẩm Thập Hồi Hương thứ hai mươi lăm phần bảy
- Hồi hương bình đẳng tùy thuận tất cả chúng sinh
thứ bảy.....9

QUYỀN BA MƯƠI

Phẩm Thập Hồi Hương thứ hai mươi lăm phần tám
- Hồi hương chân như tướng thứ tám.....100

QUYỀN BA MƯƠI MỐT

Phẩm Thập Hồi Hương thứ hai mươi lăm phần chín
- Hồi hương giải thoát không chấp trước không ràng
buộc thứ chín.....196

QUYỀN BA MƯƠI HAI

Phẩm Thập Hồi Hương thứ hai mươi lăm phần mười
- Hồi hương đẳng pháp giới vô lượng
thứ mười.....294

QUYỀN BA MƯƠI BA

Phẩm Thập Hồi Hương thứ hai mươi lăm phần mười một
- Hồi hương đẳng pháp giới vô lượng
thứ mười (2).....364

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYÊN HAI MƯƠI CHÍN

**PHẨM THẬP HỒI HƯƠNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN BẢY**

Hồi hương bình đẳng tùy thuận tất cả chúng sinh thứ bảy.

Phật tử ! Thế nào là hồi hương bình đẳng tùy thuận tất cả chúng sinh của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị đại chúng có biết thế nào là hồi hương bình đẳng tùy thuận tất cả chúng sinh của đại Bồ Tát chăng ? Hiện tại tôi vì đại chúng giải thích, xin các vị hãy chú ý lắng nghe.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này tùy theo chỗ tích tập tất cả căn lành. Căn lành nhỏ. Căn lành lớn. Căn lành rộng. Căn lành nhiều.

Căn lành vô lượng. Căn lành các thứ. Căn lành số hạt bụi. Căn lành A tăng kỳ. Căn lành không bờ mé. Căn lành không thể suy nghĩ. Căn lành không thể lường. Căn lành cảnh giới Phật. Căn lành cảnh giới pháp. Căn lành cảnh giới Tăng. Căn lành cảnh giới thiện tri thức. Căn lành cảnh giới tất cả chúng sinh. Căn lành cảnh giới phương tiện khéo léo. Căn lành cảnh giới tâm tu các điều lành. Căn lành cảnh giới trong. Căn lành cảnh giới ngoài. Căn lành cảnh giới vô biên pháp trợ đạo.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, thời khắc tùy theo chỗ tu hành tích tập tất cả căn lành. Có căn lành nhỏ, có căn lành lớn. Song, Bồ Tát chẳng phải vì căn lành nhỏ mà không tu, Ngài chẳng màng căn lành lớn nhỏ, đều tu hành hết. Bồ Tát lại phát tâm đại bồ đề, tu căn lành rộng lớn, tu căn lành nhiều thứ, tu căn lành vô lượng, tu căn lành các thứ. Phạm là lành thì đều tu hành. Giống như căn lành nhiều như số hạt bụi, căn lành nhiều như số A tăng kỳ, Bồ Tát thấy đều tu hành. Căn lành không bờ mé, căn lành không thể suy nghĩ, căn lành không thể lường, Bồ Tát đều tu hành. Đem những công đức đó hồi hướng cho pháp giới chúng sinh.

Căn lành hết thấy tất cả cảnh giới của Phật. Căn lành hết thấy cảnh giới của Pháp. Căn lành hết thấy tất cả cảnh

giới của Tăng. Căn lành hết thấy tất cả cảnh giới của thiện tri thức. Căn lành hết thấy tất cả cảnh giới của chúng sinh, đều đi tu hành, tu hành tất cả căn lành cảnh giới phương tiện khéo léo, tu hành tất cả cảnh giới tâm lành. Căn lành cảnh giới trong, tức là siêng tu giới định huệ; căn lành cảnh giới ngoài, tức là tiêu diệt tham sân si. Tham sân si tiêu diệt rồi thì tự nhiên sẽ tăng trưởng căn lành. Lại phải tu căn lành tất cả cảnh giới vô biên pháp trợ đạo, pháp trợ đạo tức là pháp môn ba mươi bảy phẩm pháp trợ đạo, tức cũng là : Bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám chánh đạo.

Siêng tu căn lành xả bỏ tất cả. Căn lành lập thẳng chí rất ráo trì giới thanh tịnh. Căn lành tất cả xả bỏ đều thọ kham nhẫn. Căn lành thường tinh tấn tâm không thối lui. Căn lành dùng đại phương tiện vào vô lượng tam muội. Căn lành dùng trí huệ khéo quán sát. Căn lành biết tất cả chúng sinh tâm hành khác nhau. Căn lành tích tập vô biên công đức. Căn lành siêng tu tập nghiệp hạnh Bồ Tát. Căn lành che khắp nuôi dưỡng tất cả thế gian.

Bồ Tát lại siêng tu căn lành xả bỏ tất cả. Tức là bồ thí Ba La Mật, có thể xả bỏ phẩm vật mà người khác không xả bỏ được, để tích tụ căn lành. Lại siêng tu căn lành thù thắng rất ráo trì giới báu thanh tịnh, tức là trì giới Ba La

Mật. Tại gia giữ năm giới, xuất gia giữ giới cụ túc. Lại siêng tu căn lành tất cả đều xả, chẳng có gì mà không thể kham nhẫn, tức là nhẫn nhục Ba La Mật. Bất cứ những việc gì không như ý, đều tiếp thọ nhẫn nhục. Lại siêng tu căn lành thường tinh tấn, tâm không thối chuyển, tức là tinh tấn Ba La Mật. Ngày tinh tấn, đêm tinh tấn, thân tinh tấn, tâm tinh tấn, tóm lại, lúc nào cũng tinh tấn, chẳng có sự giải đãi. Lại siêng tu căn lành pháp môn đại phương tiện, vào vô lượng tam muội, tức là thiền định Ba La Mật. Lại siêng tu căn lành trí huệ, khéo quán sát tất cả nhân duyên, tức là bát nhã Ba La Mật. Đó là pháp môn lục độ đến bờ kia.

Bồ Tát biết căn lành tư tưởng và hành vi khác nhau của tất cả chúng sinh. Chúng sinh nghĩ gì, làm gì, Bồ Tát đều hoàn toàn thấu rõ. Tại sao? Vì Bồ Tát có tha tâm thông. Tu hành căn lành tích tập vô biên công đức. Siêng tu học tập căn lành Bồ Tát hạnh của Bồ Tát tu. Siêng tu căn lành che khắp nuôi dưỡng tất cả thế gian. Bồ Tát tu đủ thứ những căn lành đó, vì chúng sinh hồi hướng.

Phật tử! Khi đại Bồ Tát ở nơi căn lành này: Tu hành, an trụ, nhập vào, nhiếp thọ, tích tập, biện đủ, ngộ hiểu, tâm tịnh, khai thị, phát khởi, thì được tâm kham nhẫn, đóng bít cửa đường ác. Khéo nhiếp các căn, đầy đủ oai nghi. Xa lìa điên đảo. Chánh hạnh viên mãn. Kham làm pháp khí của tất cả chư Phật, làm ruộng phước đức

tốt của chúng sinh. Được Phật nghĩ nhớ, lớn căn lành Phật. Trụ nơi nguyện của chư Phật, thực hành nghiệp của chư Phật. Tâm được tự tại, đồng với chư Phật ba đời. Hướng về đạo tràng của Phật, vào sức lực của Như Lai. Đủ sắc tướng của Phật, vượt khỏi các thế gian, chẳng thích sinh về trời, chẳng tham phước lạc, chẳng chấp các hành. Tất cả căn lành đều đem hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đối với đủ thứ căn lành như đã nói ở trước, đều tu hành được. An trụ ở trong căn lành, hướng nhập vào căn lành, nhiếp thọ căn lành, tích tập căn lành, biện đủ căn lành, ngộ hiểu căn lành, tâm tịnh căn lành, khai thị căn lành. Khi phát khởi căn lành thì, đắc được tâm kham nhẫn thọ, đóng bít cửa tất cả các đường ác. Khéo nhiếp thọ tất cả căn lành, tất cả oai nghi đều đầy đủ. Xa lìa điên đảo mộng tưởng, tức cũng là lìa khỏi tất cả mọi hành vi không chánh đáng. Tu hành hạnh môn chánh đáng, đắc được viên mãn. Kham làm được pháp khí của tất cả chư Phật. Lại làm ruộng phước tốt cho tất cả chúng sinh gieo trồng phước đức, khiến cho tất cả chúng sinh gieo trồng vô lượng căn lành. Được chư Phật nghĩ nhớ, tăng trưởng căn lành của chư Phật, trụ nơi đại nguyện của chư Phật, thực hành nghiệp lành của chư Phật, trong tâm đắc được tự tại, đồng với niềm vui của tất cả chư Phật ba đời. Thường đi đến đạo tràng của mười phương chư Phật, đắc được mười lực chư

Phật, đầy đủ sắc tướng của chư Phật, tức cũng là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, vượt khỏi tất cả tướng tốt thế gian. Chẳng nguyện sinh về cõi trời hưởng phước trời, chẳng tham phú quý của thế gian, chẳng chấp trước vào tất cả hạnh. Đem tất cả căn lành tu tập, đều vì chúng sinh hồi hướng, khiến cho họ lìa khổ được vui, đó mới là tinh thần của Bồ Tát.

Làm tạng công đức của các chúng sinh. Trụ đạo rốt ráo. Che khắp tất cả. Ở trong đạo hư không, cứu chúng sinh ra, khiến cho họ an trụ tất cả pháp lành. Khắp các cảnh giới, không dứt không hết được. Khai mở tất cả cửa trí bồ đề. Kiến lập tràng trí huệ nghiêm tịnh đại đạo. Thị hiện khắp tất cả thế gian, khiến trừ cầu nhiễm. Tâm khéo điều phục, sinh nhà Như Lai. Thanh tịnh giống tánh Phật. Công đức đầy đủ, làm ruộng phước lớn. Làm nơi nương tựa của thế gian, an lập chúng sinh, đều khiến cho thanh tịnh. Thường siêng tu tập tất cả căn lành.

Bồ Tát làm bảo tạng công đức của tất cả chúng sinh, trụ nơi đạo rốt ráo, che hộ khắp tất cả chúng sinh. Ở trong đạo hư không, cứu vớt chúng sinh ra, khiến cho tất cả chúng sinh an trụ ở trong pháp lành. Khắp cùng tất cả cảnh

giới, chẳng có gián đoạn, chẳng hết được. Khai mở tất cả cửa trí huệ bồ đề, kiến lập tràng trí huệ, trang nghiêm thanh tịnh tất cả đạo tràng lớn. Khấp thị hiện trăm ngàn ức hoá thân trong tất cả thế gian, khiến cho chúng sinh trừ sạch tất cả tư tưởng trần cấu và nhiễm ô. Tâm khéo điều phục tất cả vọng tưởng, sinh vào trong nhà Phật, thanh tịnh giống tánh Phật. Công đức đó đầy đủ viên mãn, làm ruộng phước lớn nhất của chúng sinh, làm chỗ nương tựa của chúng sinh thế gian. Khiến cho tất cả chúng sinh được bình an có thể tự lập được, khiến cho tâm của tất cả chúng sinh đều thanh tịnh không nhiễm, luôn siêng tu học hết thấy tất cả căn lành.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng sức chí nguyện thanh tịnh tâm bồ đề. Khi tu các căn lành thì nghĩ như vậy : Các căn lành này tích tập từ tâm bồ đề. Suy giảm từ tâm bồ đề. Phát khởi từ tâm bồ đề. Chí thích từ tâm bồ đề. Tăng ích từ tâm bồ đề. Đều là thương xót tất cả chúng sinh. Đều hướng về cầu nhất thiết chủng trí. Đều thành tựu mười lực của Như Lai. Khi nghĩ như thế thì, căn lành tăng thêm, vĩnh viễn không thoái chuyển.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, dùng sức chí nguyện thanh tịnh và tâm bồ đề, tu hành tất cả căn lành, thì quán tưởng như vậy : Tất cả căn

lành này, đều do phát tâm bồ đề tích tập mà có, đều do phát tâm bồ đề suy giảm mà có. Đủ thứ căn lành này, là do phát tâm bồ đề tu hành, là từ tâm bồ đề lập chí nguyện và cầu sự an vui, là từ tâm bồ đề tăng thêm lợi ích. Tại sao phải phát tâm bồ đề ? Vì thương xót chúng sinh khổ, cứu vớt chúng sinh khổ, cho nên mới phát tâm bồ đề. Vì hướng về cầu nhất thiết chủng trí, vì thành tựu mười lực của Phật, cho nên mới phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề là gì ? Nói đơn giản là trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Người tu hành không phát tâm bồ đề, giống như hoa nở mà không kết trái, chẳng có ích gì.

Khi Bồ Tát nghĩ tưởng như thế, thì căn lành lại tăng thêm rất nhiều, bất cứ Bồ Tát gặp khốn khổ hoạn nạn gì, vĩnh viễn không bao giờ thôi chuyển tâm bồ đề. Tâm bồ đề vững chắc như kim cương, thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy :
Nguyện cho tôi dùng căn lành quả báo này,
hết kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát, đều
đem bố thí cho tất cả chúng sinh, đều đem
hồi hướng cho tất cả chúng sinh, khắp cùng
không thừa sót.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại nghĩ tưởng như vậy : Tôi nguyện dùng căn lành và quả báo này, hết kiếp thuở vị lai, tu hành hạnh môn Bồ Tát, đem căn lành tu được, thấy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hoàn toàn hồi hướng cho tất cả chúng sinh, lợi ích

khấp hết cho tất cả chúng sinh, khiến cho chẳng có một chúng sinh nào không được hồi hướng căn lành này. Cho nên nói khấp hết không thừa sót.

Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới đầy đầy châu báu. A tăng kỳ thế giới đầy đầy y phục. A tăng kỳ thế giới đầy đầy hương thơm. A tăng kỳ thế giới đầy đầy đồ trang nghiêm. A tăng kỳ thế giới đầy đầy vô lượng ma ni báu. A tăng kỳ thế giới đầy đầy hoa đẹp. A tăng kỳ thế giới đầy đầy vị ngon. A tăng kỳ thế giới đầy đầy tài sản của cải. A tăng kỳ thế giới đầy đầy giường toà, dùng lọng báu che, giảng bày y đẹp. A tăng kỳ thế giới đầy đầy các thứ mũ báu trang nghiêm.

Bồ Tát phát nguyện, nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, ở trong mỗi thế giới, đều đầy đầy châu báu đẹp lạ. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đều đầy đầy tất cả quần áo. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đều đầy đầy tất cả hương thơm. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đều đầy đầy đồ trang nghiêm. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đầy đầy tất cả hoa đẹp. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đầy đầy tất cả vị ngon thượng hạng. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đầy

dẩy tất cả tài sản và của cải. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đầy đầy giường báu và toà báu, ở trên giường báu có lọng trướng báu che, ở trên toà báu có y đẹp giăng bày. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đầy đầy các thứ mũ báu trang nghiêm.

Giả sử một người thường đến chỗ Bồ Tát cầu xin, hết thuở kiếp vị lai, Bồ Tát đem các vật đó bố thí cho họ, chưa từng nhầm mỗi, không ngừng nghỉ. Như nơi một người, tất cả chúng sinh cũng đều như vậy.

Giả sử có người, từ bây giờ cho đến hết thuở kiếp vị lai, thường đến chỗ Bồ Tát cầu xin. Bồ Tát đem các phẩm vật như đã nói ở trên bố thí cho họ, chưa từng nhầm mỗi, vĩnh viễn không dừng nghỉ. Đối với một chúng sinh bố thí như thế, cho đến tất cả chúng sinh cũng đều bố thí như thế, tuyệt đối tâm không nhầm mỗi.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy, thì không có tâm hư dối, không có tâm hy vọng, không có tâm danh dự, không có tâm hồi tiếc, không có tâm nhiệt nã. Chỉ phát tâm chuyên cầu nhất thiết trí, tâm xả bỏ tất cả, tâm thương xót chúng sinh, tâm giáo hoá thành thực. Điều khiến an trụ tâm nhất thiết trí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy : Hết kiếp thuở vị lai thường hành bố thí, tâm trụ nhất thiết trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, khi bố thí như vậy thì, dụng tâm chân thật để bố thí. Tuyệt đối chẳng có chút tâm hư dối, cũng chẳng hy vọng tương lai đắc được lợi ích gì mới bố thí, cũng chẳng mưu đồ được danh dự tốt mới bố thí. Bố thí rồi chẳng sinh tâm hối tiếc, chẳng sinh tâm phiền não, lúc nào cũng an vui, do đó: "Làm lành vui nhất". Tại sao đem căn lành để hồi hướng ? Vì đạo tâm chuyên cầu nhất thiết trí huệ, tâm từ bố thí tất cả, tâm thương xót tất cả chúng sinh, tâm giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh, khiến cho tâm trí của tất cả chúng sinh an trụ nơi nhất thiết trí huệ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi vì tất cả chúng sinh, muốn khiến cho A tăng kỳ thế giới đầy đầy voi báu, đầy đủ bảy chi, tánh rất điều thuận. Trên lưng bày tràng bằng vàng, che lưới vàng, trang nghiêm các thứ báu, dùng để bố thí. Nguyên khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy ngựa báu, như long mã vương, dùng đủ đồ trang nghiêm châu báu để nghiêm sức, dùng để bố thí. Nguyên khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy kỹ nữ, đều có thể

tấu diễn các thứ âm nhạc hay, dùng để bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy nam nữ, dùng để bố thí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại nghĩ như vậy : Tôi vì tất cả chúng sinh, nguyện khiến A tăng kỳ thế giới, đều đầy đầy voi báu. Voi báu đó đầy đủ bảy chi, đều đầy đủ sung mãn, tánh tình rất nhu hoà điều thuận. Trên lưng voi báu, bày tràng bằng vàng, lưới vàng che phía trên. Dùng đủ thứ báu đẹp để trang nghiêm, dùng để bố thí cho chúng sinh. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy ngựa báu. Ngựa báu dững mãnh giống như long mã vương. Dùng đủ thứ đồ trang nghiêm báu đẹp để nghiêm sức con ngựa báu đó, dùng để bố thí cho tất cả chúng sinh. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy kỹ nữ, đều có thể diễn tấu đủ thứ âm nhạc hay, dùng để bố thí cho tất cả chúng sinh. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy nam nữ, để bố thí cho tất cả chúng sinh.

Bồ Tát làm mãn nguyện tâm tất cả chúng sinh, do đó:

"Trước hết dùng câu dục móc
Sau khiến vào trong Phật trí".

Cho nên Bồ Tát phát nguyện, khiến cho hết thảy thế giới, đầy đầy voi báu, ngựa báu, kỹ nữ, nam nữ .v.v... Tại sao ? Vì bản tánh chúng sinh có nhân tố tham tài háo sắc, cho nên Bồ Tát dùng tất cả tiền tài châu báu, để làm mãn nguyện tâm tham tài của chúng sinh. Lại dùng kỹ nữ xinh đẹp để làm mãn nguyện tâm háo sắc của chúng sinh. Vì khiến cho chúng sinh nghe được âm nhạc hay, thì lập tức

phát tâm bồ đề. Khiến cho chúng sinh tuy thấy thiếu nữ xinh đẹp biểu diễn ca múa, nhưng không sinh tâm dâm dục. Bồ Tát dụng tâm khổ sở mà chúng ta chúng sinh không biết cảm ân báo đức, thật là một sự việc ăn năn.

Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy thân mình, phát tâm bồ đề, mà đem bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy đầu của mình, khởi tâm không phóng dật, mà đem bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy mắt của mình, mà đem bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy thân máu thịt và xương tuỷ của mình, tâm chẳng luyến tiếc, mà đem bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy ngôi vua tự tại, mà đem bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy tôi tớ sai khiến, mà đem bố thí.

Bồ Tát phát nguyện, nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy thân thể của mình, thân do thần thông biến hoá đó, phát tâm bồ đề, nguyện đem thân mình bố thí cho chúng sinh cần. Lại nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy đầu của mình, sinh khởi tâm không phóng dật, tức cũng là giữ quy cụ. Nguyện đem đầu của mình bố thí cho chúng sinh cần. Lại nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới,

đầy đầy con mắt của mình, nguyện đem con mắt của mình bố thí cho chúng sinh cần, mà không sên tiếc. Lại nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy thân, máu, thịt, xương, tuỷ, của mình, tâm chẳng luyến tiếc, nguyện đem tất cả những thứ đó bố thí cho chúng sinh cần. Lại nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy ngôi vua tự tại, nguyện đem ngôi vua bố thí cho chúng sinh cần. Lại nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy đầy tôi tớ sai khiến, nguyện đem họ bố thí cho chúng sinh cần.

Đại Bồ Tát đem đủ thứ vật bố thí như vậy, hết kiếp thuở vị lai, an trụ tâm rộng lớn bố thí tất cả. Bố thí cho một chúng sinh. Như một chúng sinh, tất cả chúng sinh trong các cõi chúng sinh, cũng đều bố thí như vậy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi một thế giới, hết kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát, đem các thứ vật bố thí cho một chúng sinh, với tất cả chúng sinh đều bố thí như vậy, đều khiến cho họ được đầy đủ. Như nơi một thế giới, tận hư không khắp pháp giới, trong tất cả thế giới, cũng đều như vậy.

Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem đủ thứ vật như vậy, hết kiếp thuở vị lai, an trụ nơi tâm rộng lớn bố thí tất cả, bố thí cho một chúng sinh. Như với một chúng sinh bố

thí như vậy; hết kiếp thuở vị lai, tất cả chúng sinh cũng bố thí như vậy. Bồ Tát tận tâm kiệt sức để tu Bồ Tát đạo, tức là pháp môn bố thí hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, ở trong một thế giới, hết kiếp thuở vị lai, tu hành hạnh môn của Bồ Tát tu. Đem đủ thứ phẩm vật như đã nói ở trên, bố thí cho một chúng sinh. Giống như vậy, cũng bố thí cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều được đầy đủ. Như trong một thế giới, bố thí như vậy; mà tận cùng hư không khắp pháp giới trong tất cả thế giới, cũng đều bố thí như vậy.

**Đại bi che khắp, trọn không gián đoạn
ngừng nghỉ. Khắp thêm thương xót, tùy
theo chỗ họ cần, đều cung cấp cúng dường.
Không làm cho hạnh bố thí gặp duyên mà
ngừng, cho đến chừng khảy móng tay cũng
không sinh tâm mệt mỏi.**

Bồ Tát dùng tâm đại bi để che hộ khắp tất cả chúng sinh. Từ khi bắt đầu cho đến cuối cùng, trọn không có lúc nào ngừng nghỉ. Khắp gia trì chúng sinh, thương xót chúng sinh. Tùy thuận chỗ chúng sinh cần, mà cung cấp cúng dường cho tất cả chúng sinh. Không thể trong lúc bố thí, gặp nhân duyên thù thắng mà ngừng. Tóm lại, bất cứ gặp chướng ngại gì, vẫn bố thí, cho đến không thể sinh tâm mệt mỏi, dù trong khoảng thời gian khảy móng tay. Đối với pháp môn bố thí không thể không tu hành.

Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tức là khó làm mà làm được. Ví như có những người làm không được việc đó, song, có vẻ như Ngài cũng làm không được, nhưng Ngài vẫn phải làm, làm hết mình. Tại sao phải nói như vậy ? Các vị hãy nhìn xem ! Đức Phật Thích Ca trong quá khứ, vì độ chúng sinh mà xả thân không tiếc. Vì pháp quên mình, chỉ vì độ chúng sinh lia khổ được vui. Trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều là nơi xả thân mạng của chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Tận hư không khắp pháp giới, cõi nước chư Phật mười phương, chẳng có chỗ một hạt bụi nào, mà chẳng phải là nơi chư Phật mười phương ba đời, xả thân mạng vì tất cả chúng sinh. Tinh thần hy sinh đó thật là vĩ đại !

Chúng ta chúng sinh có đủ thứ sự chấp trước, buông xả chẳng dặng thân tâm, cho nên những chỗ làm đều ích kỷ lợi mình. Diên đảo vọng tưởng, một giây cũng không ngừng. Vọng tưởng này qua rồi, thì vọng tưởng khác lại đến. Do đó mười phương chư Phật nói chúng ta chúng sinh là đáng thương xót.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy, thì sinh tâm như vậy : Tâm không chấp trước. Tâm không ràng buộc. Tâm giải thoát. Tâm sức mạnh. Tâm thâm sâu. Tâm khéo nhiếp. Tâm không chấp. Tâm không thọ mạng. Tâm khéo điều phục. Tâm không tán loạn. Tâm không vọng tính. Tâm đủ các thứ bảo tính. Tâm không

cầu quả báo. Tâm thấu đạt tất cả pháp. Tâm trụ đại hồi hướng. Tâm khéo quyết các nghĩa. Tâm khiến tất cả chúng sinh trụ vô thượng trí. Tâm sinh đại pháp quang minh. Tâm vào nhất thiết trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi đem đủ thứ các đồ vật để bố thí, thì sinh ra mười chín thứ tâm sau đây :

1. Tâm không chấp trước : Tức là không chấp trước vào nơi tâm, xem tất cả đều không, nhìn xuyên thủng, mà chẳng chấp trước. Do đó:

"Như điều hành không không vô tích
Như đao trảm thủy thủy vô thương".

Trong không chẳng có dấu chim bay, cho nên chim bay trong không, chẳng lưu lại dấu vết. Lại giống như dùng đao chém nước, nhưng nước không bị thương. Đó là hiện tượng tự nhiên, không thể chấp trước.

2. Tâm không ràng buộc : Tức là không có sự trói buộc tâm. Ràng buộc tức là tự mình ràng buộc mình. Như vậy thì không thể không, mà có chỗ nương. Tứ Tổ Đạo Tín đại sư đến bái kiến Tam Tổ Tăng Xán thiền sư, mở miệng liền cầu giải thoát.

- Tam Tổ hỏi : "Ai trói buộc ngươi ?"

- Tứ Tổ nghe xong khoát nhiên đại ngộ, liền được giải thoát, tức cũng là minh tâm kiến tánh.

3. Tâm giải thoát : Tức là tâm tự tại, tức cũng là tâm không ràng buộc. Giải thoát tức là vốn chẳng trụ vào đâu, do đó: "Ứng vô sở trụ, nhi sinh kỷ tâm".

4. Tâm sức lớn : Sức lực của tâm phá được tất cả mê hoặc.

5. Tâm thâm sâu : Tức là tâm bồ đề.

6. Tâm khéo nhiếp : Tâm khéo nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

7. Tâm không chấp : Tâm chẳng có mọi sự chấp trước.

8. Tâm không thọ mạng : Không thể nói tôi làm được công đức gì? Có quả báo thọ mạng thọ mạng gì? Bồ Tát chẳng có những tư tưởng đó, chỉ biết nghĩ đến lợi ích của tất cả chúng sinh, mà quên đi sự tồn tại của mình.

9. Tâm khéo điều phục : Bồ Tát khéo điều phục cuồng tâm dã tính của mình. Khi vọng tưởng sinh ra, lập tức điều phục nó, khiến cho nó không khởi tác dụng, không thể nổi sóng làm gió. Hàng phục tâm cương cường, tâm sân hận, tâm không thể nhẫn nại. Lúc đó, trong tâm một chút phiền não cũng chẳng có, không phạm giới luật.

Tâm khéo điều phục, tức là tâm khéo nhẫn nại. Bất cứ chúng ta gặp sự việc gì, đều phải có tâm nhẫn nại. Tâm nhẫn nại này là chịu cực chịu oán. Chịu cực là khổ cực cũng phải nhẫn nại. Chịu oán là oán hận cũng phải nhẫn nại. Ví như có người ác ý phê bình bạn, bới lông tìm vết, nói thế này cũng không đúng, thế kia cũng không đúng.

Tóm lại, nói mỗi cử chỉ hành động của bạn đều sai lầm. Lúc đó, mình phải hồi quang phản chiếu, nếu thật là mình sai thì phải sửa đổi. Nếu không sai thì phải nhẫn nại, đừng nổi giận. Người tu hành phải có công phu nhẫn nại,

cũng là con đường phải đi qua, tức là khảo nghiệm định lực của mình có đủ hay không, chuyển được cảnh giới, hoặc là bị cảnh giới chuyển.

10. Tâm không tán loạn : Tức là tâm định, nếu tâm loạn thì tinh thần chẳng tập trung, vọng tưởng lẫn xấn, vậy thì chẳng có công phu thiền định.

11. Tâm không vọng tính : Tức là tâm không vọng cầu. Do đó: "Vật tham ý ngoại chi tài", phàm là tài vật không hợp nghĩa, không thể tham lấy. Nếu như bất chấp thủ đoạn lấy tài vật của người khác, thì đó là tâm vọng tính.

12. Tâm đủ các thứ bảo tính : Tức là Phật tính, Pháp tính, Tăng tính, tâm đầy đủ những bảo tính này.

13. Tâm chẳng cầu quả báo : Hiện tại tôi bố thí, tương lai sẽ được những quả báo gì ? Tâm chẳng cầu những thứ này.

14. Tâm thấu đạt tất cả pháp : Tâm thấu rõ thông đạt tất cả các pháp thật tướng. Đạo lý chân không diệu hữu, trung đạo liễu nghĩa.

15. Tâm trụ đại hồi hương : Thường tu công đức đại hồi hương.

16. Tâm khéo quyết các nghĩa : Khéo quyết rõ tất cả Kinh nghĩa. Bất cứ nghĩa lý gì, nhìn là biết, mà còn quyết định được nghĩa lý của nó như thế nào.

17. Tâm khiến tất cả chúng sinh trụ vô thượng trí : Tâm khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được trí huệ vô thượng.

18. Tâm sinh đại pháp quang minh : Tâm sinh một thứ pháp căn bản, tức là trí huệ quang minh.

19. Tâm vào nhất thiết trí : Tức là tâm trí huệ vào được trong nhất thiết trí huệ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem căn lành đã tu tập, trong mỗi niệm hồi hướng như vậy : Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ tiền tài châu báu, không bị thiếu thốn. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu vô tận đại công đức tạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả an ổn khoái lạc. Nguyện cho tất cả chúng sinh tăng trưởng nghiệp của đại Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu viên mãn vô lượng pháp thù thắng bậc nhất. Nguyện cho tất cả chúng sinh thừa nhất thiết trí không thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh thấy khắp chư Phật trong mười phương. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn xa lìa các hoặc trần cấu của thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được tâm thanh tịnh bình đẳng. Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các xứ nạn, đắc được nhất thiết trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem căn lành tích tập, trong mỗi niệm đều hồi hướng cho chúng sinh. Phát ra mười thứ tâm nguyện :

1. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tiền tài châu báu phong phú đầy đủ, không ai thiếu thốn. Các vị nghĩ xem, Bồ Tát phát nguyện như thế, có mãi nguyện chẳng ? Không dễ gì mãi nguyện. Tất cả chúng sinh có tiền tài châu báu phong phú đầy đủ chẳng ? Chẳng phong phú đầy đủ. Bồ Tát phát nguyện này, tuy nhiên không mãi nguyện, nhưng Ngài muốn phát nguyện như vậy. Tại sao ? Vì thành tựu tâm đại bồ đề của Ngài.

2. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu đại công đức tạng vô cùng tận.

3. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả sự an ổn và khoái lạc.

4. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tăng trưởng nghiệp thiện của đại Bồ Tát tu.

5. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn pháp thù thắng bậc nhất.

6. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thừa nhất thiết trí huệ không thôi chuyển, tức cũng là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

7. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy khắp mười phương chư Phật, được nghe Phật pháp, cúng dường chư Phật.

8. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn xa lìa tất cả mê hoặc và trần cấu của thế gian.

9. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tâm thanh tịnh và bình đẳng.

10. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa khỏi nơi tám nạn, tức là : Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Bắc Câu Lư Châu, Trời Trường Thọ, mù câm điếc, thế trí biện thông, trước Phật sau Phật. Chúng sinh trong tám nạn này chẳng

thấy Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng gặp Tăng. Nguyên cho họ đều được nhất thiết trí huệ.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì phát sinh tâm hoan hỉ.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi hồi hướng như vậy, thì phát sinh tâm hoan hỉ. Vì làm cho tất cả chúng sinh hoan hỉ, mà phát một trăm mười tám ngàn nguyện. Ở trước bảy mươi hai câu, khiến thành bố thí, tu nhân đến quả. Hành bố thí tức là theo thứ lớp để tu hành, tức cũng là từng bước từng bước tu đến quả vị Phật. Trước hết bắt đầu tu Thập Tín, trải qua Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đăng Giác mà đến Diệu Giác (Phật vị). Ở sau ba mươi tám câu, khiến thành viên dung, nhân viên quả mãn. Viên dung tức là lúc ban đầu Bồ Tát phát tâm, liền thành Chánh Giác. Tức cũng là bậc tin ban đầu phát tâm bồ đề, liền đến quả vị Diệu Giác. Tại sao phải như thế ? Vì lúc tại nhân địa, đã tu thành viên mãn Thập Tín và năm mươi một bậc, cho nên khi đến quả địa, thì một khi chứng liền thành Phật. Do đó, hành bố thí không ngại viên dung, viên dung không ngại hành bố thí. Hai vô ngại này là ý nghĩa của hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được lợi ích an lạc. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tâm bình đẳng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi tâm xả được. Vì

khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí tất cả. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm hoan hỷ bồ thí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí vĩnh viễn lia bản cùng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí tất cả tiền tài châu báu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí vô số tiền tài châu báu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí khắp, bồ thí vô lượng, bồ thí tất cả. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí hết kiếp thuở vị lai không dứt.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lợi ích và an lạc, cho nên Bồ Tát mới hành bồ thí, đem công đức đắc được hồi hướng cho chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tâm bình đẳng, chẳng có tâm phân biệt, cho nên Bồ Tát mới hành bồ thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi tâm xả bỏ, tức cũng là tâm bồ thí, cho nên Bồ Tát mới hành Bồ thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm xả bỏ tất cả, tất cả đều bồ thí được, chẳng có tâm xả bỏ không được. Do đó, mà Bồ Tát hành bồ thí, tuyệt đối không có tư tưởng xen tiếc.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm hoan hỷ bồ thí, cho nên mới hành bồ thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí, vĩnh viễn lìa khỏi bần cùng, cho nên mới hành bồ thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí tất cả tiền tài châu báu, cho nên mới hành bồ thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí vô số tiền tài châu báu, cho nên mới hành bồ thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí khắp, bồ thí vô lượng, bồ thí tất cả, cho nên mới hành bồ thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí hết kiếp thuở vị lai không dứt, cho nên mới hành bồ thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm tất cả đều xả bỏ không hối tiếc, không phiền não. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm xả bỏ tất cả vật tư sanh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm tùy thuận bồ thí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm nhiếp lấy. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí rộng lớn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm xả bỏ vô lượng đồ trang nghiêm cúng dường. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí không

chấp trước. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí bình đẳng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí sức lực rất lớn như kim cương. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí như ánh sáng mặt trời. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí nhiếp thọ trí huệ của Như Lai.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí tất cả cảnh giới đều xả, chẳng có hối tiếc, chẳng có phiền não.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí tất cả cảnh giới đều xả, đem hết thầy vật tư sanh bồ thí. Đem phẩm vật cần dùng hằng ngày bồ thí cho tất cả chúng sinh, như thức ăn uống, quần áo, thuốc men, toạ cụ .v.v...

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí tùy thuận chúng sinh. Phạm những gì họ cần dùng, đều bồ thí chẳng khi nào nhàm mỏi.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí nhiếp lấy, tức cũng là khiến cho hết thầy tất cả chúng sinh, đều có đủ tâm bồ thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bồ thí rộng lớn, tức cũng là tâm rộng lớn để bồ thí, chẳng phân biệt chủng tộc, quốc tịch.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm xả bỏ vô lượng đồ trang nghiêm, cúng dường tất cả chư Phật, bồ thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm Bồ thí không chấp trước. Khi Bồ thí, khiến cho tâm thường nghĩ đến "tam luân thể không". Chẳng có người Bồ thí, cũng chẳng thấy người nhận, cũng chẳng thấy vật thí. Đó mới là tâm Bồ thí không chấp trước.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm Bồ thí bình đẳng. Song, tâm của chúng sinh rất khó bình đẳng, mà là có dày có mỏng, có thị có phi, có tốt có xấu, không thể bình đẳng như nhau. Bồ Tát vì khiến cho chúng sinh có tâm bình đẳng Bồ thí, mới không chọn lựa giàu nghèo sang hèn mà hành Bồ thí. Phàm là có người đến cầu xin cái gì, Bồ Tát đều Bồ thí cái đó, chẳng có quan niệm thân sơ.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm Bồ thí sức lực rất lớn như kim cương. Tâm thí của Bồ Tát kiên cố giống như kim cương, quang minh không gì sánh bằng, sức lực lại đặc biệt lớn. Bồ Tát có tâm sức lực Bồ thí lớn như thế, mới làm mô phạm để cho chúng sinh học tập.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ trong trí huệ ánh sáng giống như mặt trời, để cầu pháp môn Bồ thí. Phàm là nơi ánh sáng mặt trời chiếu đến, đều có thể Bồ thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi nhiếp thọ trí huệ của Như Lai, để cầu pháp môn Bồ thí. Phàm là nơi ánh sáng của Phật chiếu đến, đều có thể Bồ thí. Vì những nguyên nhân đó, cho nên Bồ Tát mới hành Bồ thí, khiến cho chúng sinh được an lạc. Bồ Tát tích tập đủ thứ căn lành, để hồi hướng cho chúng sinh. Đó là vì khiến cho hết thảy chúng sinh đắc được lợi ích lớn. Đó là tâm trạng từ bi của Bồ Tát.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, căn lành quyên thuộc đầy đủ. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, căn lành trí huệ thường hiện tiền. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tâm thanh tịnh viên mãn không thể hoại. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu căn lành thanh tịnh tối thắng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ở trong phiền não ngủ được giác ngộ. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả các nghi hoặc. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được trí huệ bình đẳng công đức thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, công đức viên mãn không ai phá hoại được. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tam muội thanh tịnh bất động. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi nhất thiết trí không thể hoại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, căn lành quyên thuộc đầy đủ, gia đình hoà thuận an vui, chẳng có sự việc tranh chấp gì xảy ra.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, căn lành trí huệ thường hiện tiền. Có trí huệ rồi mới có thể học tập Phật pháp; bằng không chẳng có sự thành tựu.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm thanh tịnh viên mãn không thể hoại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu căn lành thanh tịnh tối thù thắng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ở trong phiền não ngủ, đắc được sự giác ngộ. Người ngu si thường sinh phiền não. Tại sao ? vì bị vô minh mê hoặc. Nếu đắc được trí huệ thanh tịnh, thì giác ngộ vô minh là gốc của phiền não, mà tìm cách trừ diệt vô minh, thì không còn phiền não.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả hoài nghi và mê hoặc. Tức là đến được tâm tin chân chánh, giác ngộ chân chánh, thì khôi phục được bản lai diện mục.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ bình đẳng, công đức thanh tịnh. Tóm lại, trí huệ và công đức đều phải thanh tịnh, đều phải bình đẳng, mới gọi là toàn nhân, hợp tiêu chuẩn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hết thảy công đức đều viên mãn, chẳng có ai phá hoại được.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ định lực thanh tịnh bất động. Định thanh tịnh là do ngồi thiền mà được, bất cứ thấy cảnh giới gì, cũng chẳng động tâm. Do đó:

"Núi Thái đồ trước mắt mà không sợ,
Người đẹp trước mắt tâm chẳng động".

Đạt đến trình độ này, thì sẽ chuyển cảnh giới được, chẳng bị cảnh giới chuyển.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ trong trí huệ nhất thiết trí không thể hoại, cho nên Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn vô lượng hạnh thần thông

thanh tịnh của Bồ Tát. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu tập căn lành không chấp trước. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, niệm tâm thanh tịnh của tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, sinh căn lành thanh tịnh thù thắng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả nghiệp ma làm chướng đạo pháp. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ pháp công đức thanh tịnh bình đẳng vô ngại. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tâm rộng lớn niệm chư Phật không giải đãi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường gần gũi chư Phật siêng năng cúng dường. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, rộng mở tất cả cửa căn lành, khắp viên mãn pháp trắng tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tâm vô lượng, tâm rộng lớn, tâm tối thắng đều thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn hạnh thân thông thanh tịnh của Bồ Tát.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu hành tích tập vô lượng căn lành không chấp trước.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, niệm tâm thanh tịnh của tất cả chư Phật trong ba đời, khác khừ, hiện tại và vị lai.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, sinh ra tất cả căn lành thanh tịnh nhất.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả nghiệp lực của ma làm, hay chướng ngại đạo pháp.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ viên mãn pháp công đức thanh tịnh bình đẳng vô ngại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tâm bồ đề rộng lớn, luôn luôn nghĩ nhớ chư Phật không giải đãi.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, luôn luôn gần gũi chư Phật mười phương, siêng năng cúng dường mười phương chư Phật.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, rộng mở tất cả cửa căn lành, khắp viên mãn thanh tịnh pháp không ô nhiễm.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, có tâm vô lượng, tâm rộng lớn, tâm thù thắng, đều được thanh tịnh.

Bồ Tát tu đủ thứ căn lành, đều vì chúng sinh. Cử chỉ hành động lời nói của chúng ta không nghĩ bắt chước theo Bồ Tát. Chẳng nghĩ Bồ Tát đối với chúng ta tốt như thế, thì chúng ta phải phát bồ đề tâm như thế nào ? Chẳng có người nào có thể nghĩ như thế. Giống như cha mẹ tốt với con cái, tận tâm tận sức để nuôi dưỡng lớn thành người. Song, đa số con cái chẳng hiếu thảo với cha mẹ, thậm chí con nghĩ rằng làm cha mẹ đối với mình phải làm tròn nghĩa vụ như thế, mà mình chẳng có biểu hiện gì đối với cha mẹ. Chúng sinh là như thế, chẳng màng Bồ Tát phát nguyện gì, với ta có quan hệ gì. Sở dĩ chúng sinh làm chúng sinh, là liên quan đến chỗ này.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tâm bồ thí Ba La Mật thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, giữ gìn giới Ba La Mật thanh tịnh của chư Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được đại kham nhẫn Ba La Mật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tinh tấn Ba La Mật thường không giải đãi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ vô lượng định, hay khởi đủ thứ thần thông trí huệ. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, biết tất cả pháp không thể tánh Bát Nhã Ba La Mật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, viên mãn vô biên pháp giới thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn tất cả thần thông căn lành thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ hạnh bình đẳng tích tập pháp lành đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo vào khắp cùng cảnh giới của tất cả chư Phật.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tâm thanh tịnh bình đẳng. Tất cả sự bồ thí đều được thanh tịnh, sẽ đến được bờ bên kia.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phụng trì giới thanh tịnh của chư Phật. Tất cả giới luật đều được thanh tịnh, sẽ đến được bờ bên kia.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được đại kham nhẫn. Tất cả sự nhẫn nại đều viên mãn, sẽ đến được bờ bên kia. Kham nhẫn gì ? Tức là người ta đối với mình không tốt, thậm chí ngược đãi mình, cũng phải nhẫn nại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tại tinh tấn Ba La Mật, không giải đãi, không phóng dật. Nếu ngày đêm sáu thời thường tinh tấn, sẽ đến bờ bên kia.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ trong vô lượng thiên định, hay sinh ra đủ thứ thần thông biến hoá, có đủ thứ trí huệ hiện tiền. Cầu trí huệ có hai pháp môn. Một là vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển. Hai là tham thiên đả toạ cơ bản trí huệ hiện tiền, tức cũng là trí huệ giải thoát, mà đến bờ bên kia.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, biết tất cả các pháp, vốn chẳng có tự tính, tướng thường tự vắng lặng. Đắc được trí huệ Bát nhã, chẳng phải là trí huệ thế trí biện thông, mới chiếu rõ thật tướng các pháp, đến được bờ bên kia.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, viên mãn vô lượng vô biên pháp giới, đều đắc được thanh tịnh. Chúng ta ở trong pháp giới, giống như một hạt bụi. Chẳng những con người giống như hạt bụi, mà thế giới cũng như thế. Pháp giới có bốn tướng: Thành, trụ, hoại, không. Lúc thành thì thành trụ từng chút từng chút. Lúc trụ thì loài người càng ngày càng tiến hoá, càng ngày càng văn minh. Nhưng phải biết, tiến hoá và văn minh đạt đến cực điểm, thì thế giới sẽ huỷ hoại. Tại sao ? Lúc đó con người không cần máy bay, ai ai cũng có thần thông, có thể bay đi ở trong hư không,

mà không chướng ngại. Hết thấy lỗ lông trong thân người đều biết nói, lại biết lắng nghe các thứ âm thanh, không cần điện thoại. Bất cứ hai người cách xa bao nhiêu, đó đây đều nói chuyện với nhau, giống như ở trước mặt. Đến được trình độ này, thì trái đất tự nhiên sẽ chẳng còn nữa, đây là đạo lý gì ? Vì bí mật của vũ trụ đã bị lộ ra, chẳng cách chi sinh tồn, cho nên sẽ huỷ diệt.

Nói một cách đơn giản, giữa loài người với nhau, cùng nhau có tham sân si ba độc, vì có ba độc, cho nên tạo ra khí độc, đầy dẫy hư không. Hư không bị nhiễm ô không thanh khiết, con người hít vào, thì từ từ trúng độc, tự nhiên sẽ khiến cho nhân loại tuyệt chủng. Đó cũng giống như trái đất huỷ diệt.

Vì có tham sân si, nên con người với con người tranh đấu với nhau, nhà với nhà tranh đấu với nhau, nước này với nước kia tranh đấu với nhau, trái đất với hành tinh tranh đấu với nhau, khiến cho vũ trụ đồng quy u tận, nguy hiểm giống như ba nạn lớn xuất hiện.

Vì có sự quan hệ như thế, cho nên pháp giới không thanh tịnh. Hoạ may có Bồ Tát phát nguyện, khiến cho pháp giới không bị huỷ hoại, mà còn viên mãn lại thanh tịnh, biến hoá tất cả khí xấu thành cát tường.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn tất cả thân thông. Làm thế nào có thân thông ? Trước hết phải siêng tu giới định huệ, tu đến lúc viên mãn thì, sẽ diệt trừ hết tham sân si. Lúc đó, liền đầy đủ cảnh giới sáu thân thông. Sẽ biết thân thông là do căn lành thanh tịnh thành tựu.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi hạnh bình đẳng, tu hành đủ thứ căn lành, tích tập viên mãn, hồi hướng cho chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo vào trong cảnh giới của mười phương chư Phật, thấy đều khắp cùng, vào cảnh giới một vị Phật, tức là vào cảnh giới của tất cả chư Phật. Do đó: "Một làm vô lượng, vô lượng làm một", đó là cảnh giới viên dung vô ngại của Kinh Hoa Nghiêm.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thân miệng ý nghiệp đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nghiệp thiện quả báo đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu đạt các pháp đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu đạt thật nghĩa đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu tất cả hạnh thù thắng đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả nguyện lớn của Bồ Tát đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, chúng được tất cả công đức trí huệ đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả đồng thể căn lành. Hồi hướng sinh ra thừa nhất thiết trí, đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật

đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấy tất cả chư Phật mà chẳng chấp trước, đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thân miệng ý ba nghiệp đều được thanh tịnh. Thân nghiệp thanh tịnh thì chẳng sát sinh trộm cắp tà dâm. Miệng thanh tịnh thì chẳng nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng. Ý thanh tịnh thì chẳng có tham sân si. Tóm lại, ba nghiệp thanh tịnh tức là mười điều lành; ba nghiệp ô nhiễm là mười điều ác.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nghiệp thiện thanh tịnh, quả báo viên mãn. Tức cũng là không khởi hoặc, không tạo nghiệp, không thọ báo, chẳng có nhân quả báo ứng. Học Phật pháp phải tin nhân quả, không thể làm nhân quả, càng không thể bác không nhân quả.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu rõ thông đạt đạo lý thật tướng của các pháp, đều đắc được thanh tịnh.

Các vị chú ý ! Học tập Phật pháp, mục đích là cầu trí huệ. Phải ngày càng thông minh, không thể ngày càng hồ đồ. Có người càng học càng cống cao, càng tu càng ngã mạn. Đối với bạn hữu đồng tu biểu hiện ra vẻ ta đây. Những tư tưởng đó không thể được, nếu có những tư tưởng đó thì phải sớm sửa đổi, bằng không thì trong địa ngục sẽ có một phần của bạn.

Có người nói : "Kinh văn của Kinh Hoa Nghiêm, nói tới nói lui, thật là không có ý nghĩa gì hết". Đó là vì đức hạnh của bạn không đủ, căn lành không thâm sâu, mới có tư tưởng như thế. Nếu nghiệp chướng thanh tịnh, thì lúc nào nghe Kinh cũng như uống cam lồ. Tóm lại, người nghe

Kinh mà ngủ, thì tự mình phải hồi quang phản chiếu, suy gẫm tại sao ? tất phải có nguyên nhân.

Hành vi và tư tưởng của Bồ Tát khác với phàm phu chúng ta. Phàm phu chỉ biết có mình, chẳng biết có người khác. Song, Bồ Tát chỉ biết lợi ích chúng sinh, chẳng biết lợi ích chính mình. Phàm phu cho rằng Bồ Tát quá ngu. Có người nói : "Con người không ích kỷ, thì trời tru đất diệt". Đó mới là biểu hiện không có từ bi. Người chân chánh học Phật pháp, thì có thể vì pháp quên mình, có tinh thần vô úy thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu hiểu thông đạt tất cả nghĩa lý chân thật, thấy đều thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tất cả hạnh thù thắng, thấy đều thanh tịnh.

Hành vi của chúng ta có lúc hợp lý, tức là thanh tịnh. Có lúc không hợp lý tức là không thanh tịnh. Thanh tịnh thuộc về pháp trắng tịnh, không thanh tịnh thuộc về pháp nhiễm ô. Hạnh Bồ Tát thì thanh tịnh không nhiễm ô. Tại sao ? Vì những gì Bồ Tát tu đều là hạnh thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu nguyện lớn của Bồ Tát phát ra, nghĩa là lợi ích chúng sinh, khiến cho lìa khỏi biển khổ. Như bốn thệ nguyện lớn :

"Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành".

Giải thích sơ lược như sau : Chúng sinh tuy nhiên nhiều vô biên, song, Bồ Tát phát nguyện muốn độ, độ không hết cũng muốn. Phiền não vô cùng vô tận, ai ai cũng

đều có phiền não. Có bao nhiêu ? Có tám vạn bốn ngàn, cho nên có tám vạn bốn ngàn pháp môn để đối trị. Song, Bồ Tát nguyện đoạn sạch phiền não. Pháp môn có nhiều vô lượng, Bồ Tát thệ nguyện đều muốn học. Quả vị của Phật là vô thượng, Bồ Tát thệ nguyện thành tựu quả Phật. Lời nguyện lóng của Bồ Tát thấy đều thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, chứng được tất cả công đức, nhất thiết trí huệ, thấy đều được thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả căn lành đồng thể, tức cũng là đồng thể đại bi, xem người như mình, đó đây chẳng có sự phân biệt. Đem công đức này hồi hướng về thật tế, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng cho chúng sinh. Sinh ra thừa nhất thiết trí huệ, thấy đều được viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật thanh tịnh, thấy đều được viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được tất cả chư Phật mười phương ba đời, cũng chẳng chấp trước vào Phật, thấy đều được cảnh giới viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đủ các tướng tốt, công đức trang nghiêm, thấy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được mười sáu thứ âm thanh, lời nói ra đều thành thật, đều tin nhận. Dùng trăm ngàn thứ pháp để trang nghiêm, viên mãn công đức diệu âm vô ngại của Như Lai. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tâm

mười lục trang nghiêm vô ngại bình đẳng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tất cả pháp minh vô tận của Phật, viên mãn tất cả biện tài. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được bậc đại anh hùng, làm sư tử hồng, vô thượng vô úy trong loài người. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được nhất thiết trí, chuyển bánh xe pháp vô tận không thối chuyển. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu rõ tất cả các pháp, mở bày diễn nói, thấy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng thời gian tu tập pháp lành thanh tịnh, thấy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu bậc đạo sư vô thượng pháp bảo, bình đẳng thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nơi một trang nghiêm, vô lượng trang nghiêm, đại trang nghiêm, chư Phật trang nghiêm, thấy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, bình đẳng vào khắp cùng hết thấy cảnh giới ba đời.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Dùng vô lượng công đức để trang nghiêm, thấy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được mười sáu thứ âm thanh của Như Lai. Lời nói ra đều thành thật, chân thật không hư, khiến mọi người tin nhận. Dùng trăm ngàn thứ diệu pháp để trang nghiêm tất cả diệu âm, cùng với công đức diệu âm không chướng ngại của Như Lai, đều được viên mãn.

Những gì là mười sáu thứ âm thanh ? Tức là: Tiếng lưu trạch, tiếng nhu nhuyễn, tiếng duyệt ý, tiếng đáng ưa, tiếng thanh tịnh, tiếng ly cấu, tiếng trong sáng, tiếng ngọt ngào, tiếng thích nghe, tiếng không hèn mọn, tiếng tròn đủ, tiếng điều thuận, tiếng không rít, tiếng không ác, tiếng diệu dàng, tiếng vừa tai, tiếng thích thân, tiếng tâm sinh dũng mạnh, tiếng tâm vui vẻ, tiếng vui thích, tiếng không nhiệt nã, tiếng như ra lệnh, tiếng khéo biết rõ, tiếng phân minh, tiếng thiện ái, tiếng khiến sinh hoan hỷ, tiếng khiến họ như ra lệnh, tiếng khiến họ khéo biết rõ, tiếng như lý, tiếng lợi ích, tiếng lia lổ làm chòng chát, tiếng như tiếng sư tử, tiếng như tiếng rồng, tiếng như mây sấm, tiếng như Long Vương, tiếng như Khẩn Na La ca hay, tiếng như Ca Lăng Tần Già, tiếng như Phạm Vương, tiếng như chim Cộng Mạng, tiếng tốt đẹp như trời Đê Thích, tiếng như tiếng trống, tiếng không cao, tiếng không thấp, tiếng không theo vào tất cả tiếng, tiếng không khuyết giảm, tiếng không phá hoại, tiếng không nhiễm ô, tiếng không hi thủ, tiếng đầy đủ, tiếng trang nghiêm, tiếng hiển bày, tiếng viên mãn tất cả thứ tiếng, tiếng các căn thích hợp, tiếng không phỉ báng, tiếng không khinh chuyên, tiếng không giao động, tiếng tùy nhập tất cả chúng hội, tiếng các tướng đầy đủ, tiếng khiến chúng sinh tâm ý vui vẻ, tiếng nói tâm hạnh chúng

sinh, tiếng nhập tâm chúng sinh vui vẻ, tiếng tùy chúng sinh tin hiểu.

Tất cả các pháp trên thế giới, đều là pháp đối đãi. Pháp xuất thế là tuyệt đối, pháp thế gian là tương đối. Tương đối là : Thiện đối với ác, thị đối với phi, âm đối với dương, sáng đối với tối, ngày đối với đêm. Tóm lại, tất cả với tất cả đều là tương đối. Do đó :

"Không thiện chẳng hiển ác
Không nghịch chẳng hiển hiểu
Không âm chẳng hiển dương
Không thị chẳng hiển phi".

Pháp thế gian đều là pháp tương đối. Người tu pháp xuất thế phải vượt khỏi pháp tương đối. Cho nên Lục Tổ Đại Sư nói : "Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính lúc đó mới là bản lai diện mục của thượng toạ Minh". Đó là vượt khỏi pháp đối đãi. Khi không thiện không ác, tức là pháp tuyệt đối. Chúng ta đều chuyển ở trong pháp tương đối. Niệm trước sinh niệm thiện, niệm sau sinh niệm ác; niệm trước sinh niệm phải, niệm sau sinh niệm trái, niệm trước sinh niệm âm, niệm sau sinh niệm dương, niệm trước sinh chánh niệm, niệm sau sinh tà niệm. Nghĩa là tuần hoàn không ngừng trong pháp đối đãi, không thể vượt khỏi ra ngoài số này.

Nhưng thiện mà đến cực điểm, thì sinh ra niệm ác, ác đến cực điểm, thì sinh ra niệm thiện. Phải đến cực điểm thì là trái, trái đến cực điểm thì là phải. Dương đến cực điểm thì là âm, âm đến cực điểm thì là dương. Sáng đến cực điểm thì là tối, tối đến cực điểm thì là sáng. Đều biến hoá ở trong pháp tương đối, vạn sự vạn vật đều đang diễn

nói diệu pháp. Bất quá, chúng ta bị vô minh che đậy, nhận thức không rõ cảnh giới này. Trước sau vẫn trôi nổi ở trong đó, phiêu lưu không ngừng nghỉ. Nếu muốn ngừng lại nơi đối đãi nghiệp quả báo ứng, thì phải tu hành hạnh môn không nghĩ thiện, không nghĩ ác.

Ở trong Phật pháp có cảnh giới không thể nghĩ bàn xuất hiện. Nếu lìa khỏi pháp đối đãi, thì không cách chi có thể minh bạch nó như thế nào.

Có câu chuyện của bà Triều Quả Tướng ở tại Los Angeles, chồng bà ta là một bác sĩ. Bà ta có một chứng bệnh kỳ lạ, trong da ngoài thịt của bà ta nổi lên nhọt sù sì, khắp cùng mình. Sáng sớm dậy thì phải hoạt động một lúc mới dậy được. Chồng bà ta chữa cũng không hết. Sau đó bà ta đến Đài Loan, tìm danh y chữa trị, thì họ nói là bệnh này thuộc về tạp chứng kỳ lạ, sử dụng châm cứu để chữa trị. Do đó, châm cứu hơn ba tháng, mà không thấy hiệu quả gì cả, bà ta bèn trở về Mỹ. Song, hành động rất bất tiện.

Lúc đó, có người bạn giới thiệu quy y Tam Bảo, kỳ tích liền xuất hiện. Bà ta đến Chùa Kim Sơn ở San Francisco tham gia thiền thất, khi ngồi ở trong thiền đường, thì cảm giác có trăm ngàn vạn đèn sáng chiếu đến thân bà ta, có một sức nóng từ đầu chạy xuống chân, rất là dễ chịu thoải mái. Khi từ thiền đường ra nhà bếp, thì sức nóng đó không còn nữa. Trở lại thiền đường thì lại có sức nóng, rất nhiều lần đều như vậy. Kết quả bệnh của bà ta không thuốc mà khỏi, thật là không thể nghĩ bàn, diệu không thể tả. Do đó, con người không thể dùng tư tưởng của phàm phu để nghiên cứu nghĩa chân thật của Phật pháp.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu mười lực của Phật, để trang nghiêm thanh tịnh, viên mãn tâm đại từ bi đại hỷ xả vô ngại, cho nên Bồ Tát phải tu Bồ Tát đạo.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được quang minh tạng pháp vô tận của chư Phật, tất cả biện tài vô ngại, thấy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được quả vị vô thượng, tất cả đều không sợ hãi, là bậc anh hùng trong loài người, lên toà báu sư tử, làm sư tử hống diễn nói diệu pháp, giáo hoá chúng sinh. Khiến cho họ giác ngộ thế gian tất cả hết thấy đều là khổ, không, vô thường, vô ngã.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được nhất thiết trí huệ, thường chuyển bánh xe pháp vô tận không thối chuyển.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu rõ tất cả Phật pháp, mở bày tất cả Phật pháp, diễn nói tất cả Phật pháp, thấy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tất cả thời để tu tập pháp lành thanh tịnh, thấy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu đạo sư pháp bảo vô thượng, lại bình đẳng lại thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hoặc nơi một thứ trang nghiêm, hoặc nơi vô lượng trang nghiêm, hoặc nơi đại trang nghiêm, hoặc nơi đạo tràng chư Phật thanh tịnh trang nghiêm, thấy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, bình đẳng vào khắp cùng cảnh giới của hết thấy tất cả chư Phật ba đời, thấy đều viên mãn.

Tâm nguyện Bồ Tát là bình đẳng, thương người như chính mình, tu tất cả căn lành, vì tất cả chúng sinh mà hồi

hương, chẳng giữ lại cho chính mình. Tinh thần đó, chúng ta phải học tập, làm cho bằng được với Bồ Tát.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đi đến tất cả cõi Phật, lắng nghe thọ trì chánh pháp. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được trí huệ lợi ích, làm nơi tôn kính của thế gian, bình đẳng với Đức Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng nhất thiết trí, biết rõ tất cả các pháp, thấy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thực hành nghiệp bất động, được quả vô ngại, thấy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hết thấy các căn đều được thần thông, biết rõ căn tánh của tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được trí huệ bình đẳng không khác biệt, nơi pháp một tướng, thấy đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, không trái ngược với lý, tất cả căn lành đều đầy đủ. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nơi tất cả thần thông tự tại của Bồ Tát, thấy đều thấu đạt. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tất cả công đức vô tận của Phật, phước trí đều bình đẳng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm Bồ đề, hiểu tất cả các pháp, một tướng bình đẳng, không thiếu sót.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đi đến tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương ba đời, lắng nghe thọ trì tất cả chánh pháp.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, có trí huệ lợi ích chúng sinh, làm chỗ tín ngưỡng của chúng sinh thế gian, giống như Phật, được mọi người tôn kính.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng nhất thiết trí huệ, biết rõ tất cả Phật pháp, thấy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu hành định nghiệp, chẳng bị tất cả cảnh giới làm giao động, đắc được quả vị không chướng ngại, thấy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hết thấy các căn (mắt tai mũi lưỡi thân ý), đều có thần thông diệu dụng, biết rõ tất cả căn tính của chúng sinh. Biết rõ rồi, liền dùng pháp môn thông thường để đối trị, do đó "Theo bệnh cho thuốc, thuốc đến bệnh khỏi".

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ bình đẳng chẳng có phân biệt, nơi pháp một tướng, thấy đều thanh tịnh. Nghĩa là tại mỗi thứ pháp tướng, cũng đều đắc được thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đối với chân lý chẳng trái ngược, tức cũng là thật tướng lý thể. Hết thấy tất cả căn lành, thấy đều đầy đủ viên mãn và thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đối với tất cả thân thông tự tại của Bồ Tát, thấy đều thấu rõ thông đạt.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô tận công đức pháp tạng của tất cả chư Phật. Phước cũng đầy đủ, huệ cũng đầy đủ, đều bình đẳng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm Bồ đề, hiểu rõ tất cả các pháp, bình đẳng một tướng, chẳng có chỗ nào không viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu đạt chánh pháp, làm rộng phước đức tối thượng của thế gian. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu đại bi thanh tịnh bình đẳng, làm rộng phước lớn cho những người bố thí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, kiên cố bậc nhất, không ai cản trở phá hoại được. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấy đều được lợi ích, không ai hàng phục được. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn tâm bình đẳng tối thắng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo thấu đạt tất cả các pháp, đắc được không sợ hãi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phóng một quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khắp tu tất cả hạnh tinh tấn của Bồ Tát không giải đãi thối chuyển. Vì

khiến cho tất cả chúng sinh, dùng một hạnh nguyện, viên mãn khắp tất cả các hạnh nguyện. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng một diệu âm, khiến khắp những người nghe đều hiểu được.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu rõ thông đạt chánh pháp nhãn tạng, làm rộng phước tối thượng của thế gian.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tâm đại bi thanh tịnh bình đẳng, làm rộng phước lớn cho tất cả những người bố thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tâm tin vững chắc bậc nhất. Tâm tin đó, không thể bị cản trở phá hoại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, bất cứ thấy gì, thấy đều đắc được lợi ích lớn. Lợi ích đó không thể thôi phục được.

Học Phật pháp, nghe Phật pháp, vẫn phải hành trì Phật pháp. Nếu chỉ học và nghe, không cung hành thực tiễn, giống như nói thức ăn và đếm châu báu, chẳng có ích lợi gì. Do đó:

"Suốt ngày đếm châu báu
mình chẳng có đồng nào.
Nơi pháp chẳng tu hành
lỗi lầm cũng như vậy".

Ở trong Phật pháp, chú trọng nhất về cung hành thực tiễn. Ví như học pháp môn bố thí, thì phải bố thí. Học pháp môn trì giới, thì phải giữ giới. Học pháp môn nhẫn nhục thì

phải nhẫn nhục. Học pháp môn tinh tấn thì phải siêng năng tinh tấn. Học pháp môn thiền định thì phải tu thiền định. Học pháp môn Bát Nhã thì phải có trí huệ. Tất cả hết thảy phải cung hành thực tiễn, chẳng phải học mà không hành. Hành còn phải hành chân thật, không thể cầu thả. Dụng công như thế, thì mới đắc được sự thọ dụng.

Tôi thường nói với các vị :

"Tất cả là khảo nghiệm
Hãy xem bạn làm gì
Đối cảnh không nhận thức
Phải luyện lại từ đầu".

Học Phật pháp tức là phải thực hành, chẳng phải chỉ nói suông. Do đó:

"Nói một trượng,
Không bằng hành một thước".

Các vị ! Hãy lưu ý về điểm quan trọng này ! Phải có công phu tin, hiểu, hành, chứng ! Còn phải có tinh thần từ bi hỉ xả, mới là người chân chánh học Phật pháp.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn tâm bồ thí bình đẳng thù thắng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo thấu rõ thông đạt nghĩa lý của tất cả các pháp, đắc được sự không sợ hãi.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phóng ra một thứ đại quang minh, chiếu khắp mười phương thế giới.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khắp tu tất cả hạnh tinh tấn của Bồ Tát, chẳng có giải đãi thối chuyển.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng một hạnh nguyện viên mãn, tất cả hạnh nguyện đều viên mãn. Vì

quan hệ như vậy, cho nên Bồ Tát tu các thứ căn lành, đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng một diệu âm, khắp khiến cho chúng sinh nghe được diệu âm, đều thấu hiểu nghĩa chân thật của tất cả các pháp.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được đầy đủ tâm thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được gặp các vị thiện tri thức, thấy đều thừa sự. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu hạnh Bồ Tát, điều phục chúng sinh, không nghỉ ngơi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng diệu biện tài, đủ tất cả tiếng, tùy căn cơ diễn nói không dứt. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng một tâm, biết tất cả tâm. Dùng tất cả căn lành, bình đẳng hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường ưa thích tích tập tất cả căn lành, an lập chúng sinh nơi trí huệ thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được nhất thiết trí, thân phước đức trí huệ thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo biết căn lành của tất cả chúng sinh, quán sát hồi hướng, đều thành tựu.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được đầy đủ viên mãn tâm thanh tịnh của tất cả Bồ Tát.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khắp được gặp các vị thiện tri thức, hoàn toàn thừa sự cúng dường.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu hành hạnh môn của Bồ Tát tu, điều phục tất cả chúng sinh, vĩnh viễn không nghỉ ngơi.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng biện tài vi diệu, đầy đủ tất cả âm thanh, tùy thuận căn cơ của chúng sinh, do đó: "Quán sát căn cơ, vì người nói pháp". Rộng diễn nói nghĩa lý vô tận. Nghĩa lý giống như sóng biển, chẳng có lúc nào dứt.

Một tiếng đầy đủ tất cả tiếng, một pháp đầy đủ tất cả pháp, một nghĩa đầy đủ tất cả nghĩa – đó là cảnh giới viên dung vô ngại của Kinh Hoa Nghiêm.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một tâm chúng sinh, biết được tất cả tâm chúng sinh. Đem đủ thứ căn lành tích tập, bình đẳng hồi hướng cho chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, luôn luôn hoan hỉ tích tập tất cả căn lành, an lập chúng sinh nơi trí huệ thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được nhất thiết trí huệ, tất cả phước đức, đắc được thân trí huệ thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo biết căn lành của tất cả chúng sinh, quán sát hồi hướng cho chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được nhất thiết trí, thành Đẳng Chánh Giác đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh,

được đầy đủ thần thông trí huệ, tại một nơi xuất hiện ra đời, tất cả các nơi đều xuất hiện ra đời. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ trang nghiêm, nghiêm tịnh một chúng hội, tất cả chúng hội đều trang nghiêm. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nơi một cõi Phật thấy khắp tất cả cõi Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tất cả đồ trang nghiêm, bất khả thuyết đồ trang nghiêm, vô lượng đồ trang nghiêm, vô tận đồ trang nghiêm, trang nghiêm khắp tất cả cõi Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nơi tất cả pháp, đều quyết định hiểu rõ nghĩa thâm sâu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được thần thông tự tại tối thượng bậc nhất của các Như Lai. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tất cả công đức thần thông tự tại chẳng một chẳng khác. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả căn lành bình đẳng, được các đức Phật quán đảnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu viên mãn trí thân thanh tịnh, tôn thắng nhất ở trong các cõi.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được nhất thiết trí huệ, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều viên mãn thành Phật.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được đầy đủ thân thông trí huệ. Tại một nơi xuất hiện ra đời, tất cả thế giới đồng thời cũng xuất hiện ra đời. Thân thông đó nhậm vận tự tại, không thể nghĩ bàn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ trang nghiêm. Trang nghiêm thanh tịnh một pháp hội đại chúng, tất cả pháp hội đại chúng thấy đều trang nghiêm thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, sinh tại cõi nước mỗi vị Phật, đều thấy khắp tất cả cõi nước chư Phật. Gần gũi một vị Phật, đồng như gần gũi tất cả chư Phật. Cúng dường một vị Phật, tức cũng là cúng dường tất cả chư Phật. Tại sao ? Vì chư Phật cùng một pháp thân.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tất cả đồ trang nghiêm, dùng bất khả thuyết đồ trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật mười phương ba đời, khắp cùng không thừa sót.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đối với pháp môn của tất cả chư Phật nói, thấy đều quyết định thấu rõ nghĩa lý thâm sâu của pháp.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được thân thông diệu dụng tự tại tối thượng bậc nhất của tất cả chư Phật.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả công đức chẳng một chẳng khác, mà có thân thông diệu dụng tự tại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả căn lành bình đẳng, được tất cả chư Phật mười phương ba đời quán

đánh, thọ ký tương lai sẽ thành Phật ở thế giới nào, Phật hiệu gì, thọ mạng bao nhiêu kiếp ?

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu viên mãn thân trí huệ thanh tịnh, tôn quý nhất, thù thắng nhất ở trong tam giới hai mươi lăm cõi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát từ bi thương xót lợi ích an lạc tất cả chúng sinh như vậy, đều khiến cho thanh tịnh, xa lìa xan tham đố kỵ, hưởng thọ an vui thù thắng. Đủ oai đức lớn, sinh tâm tin hiểu lớn, vĩnh viễn lìa khỏi sân hận và các ô trược. Tâm thanh tịnh, chất trực dịu dàng, chẳng có xiêm khúc mê hoặc ngu si. Thực hành hạnh xuất ly, vững chắc không hoại. Tâm bình đẳng, vĩnh viễn không thoái chuyển. Thành tựu đầy đủ pháp lực trắng tịnh, không phiền não, không lỗi lầm, khéo léo hồi hướng. Thường tu chánh hạnh, điều phục chúng sinh, diệt trừ tất cả các nghiệp bất thiện. Tu hành khổ hạnh tất cả căn lành.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đại đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, giống như ở trước nói, từ bi thương xót tất cả chúng sinh, nguyện cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui. Lợi ích tất cả chúng sinh, an lạc tất cả chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh,

đều được thanh tịnh, xa lìa tư tưởng xan tham đố kỵ, tương lai sẽ thọ được an vui thù thắng vi diệu. Đây đủ sức oai đức lớn, sinh ra tâm tin hiểu lớn, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sân hận và ô trược. Tâm thanh tịnh không có vọng tưởng, lại rất chất trực, rất dịu dàng; chẳng có tâm cương cứng, chẳng có tâm xiểm nịnh, chẳng có tâm quanh co, chẳng có tâm mê hoặc, chẳng có tâm ngu si. Trí huệ quang minh thường hiện tiền. Tu hành hạnh môn thoát khỏi ba cõi, vững chắc như kim cương, không thể bị phá hoại. Tâm bình đẳng vĩnh viễn không thoái chuyển. Tu hành pháp lực trắng tịnh, thành tựu đầy đủ, viên dung vô ngại. Chẳng có phiền não, chẳng có tổn thất, dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường tu pháp môn chánh hạnh, tức cũng là chánh pháp. Bồ Tát dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để điều phục tất cả chúng sinh cương cứng, diệt trừ tất cả nghiệp bất thiện của chúng sinh, làm cho nghiệp lành tăng trưởng. Tu hành tất cả khổ hạnh, mới đắc được tất cả căn lành.

Nghiệp lành tức là mười điều lành, thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, tức đầy đủ mười điều lành, thân miệng ý ba nghiệp nhiễm ô, tức là mười điều ác. Đó là căn bản của Phật pháp. Tại gia cư sĩ phải tu:

"Không làm các điều ác
Hãy làm các điều lành".

Các vị xuất gia phải tu:

"Siêng tu giới định huệ
Tiêu diệt tham sân si".

Lại khuyên chúng sinh, khiến họ tu tập. Khấp vì các hàm thức, thọ đủ các thứ

khổ. Dùng mắt đại trí huệ quán sát các căn lành, biết họ đều dùng trí huệ làm tánh, phương tiện hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được an trụ tất cả nơi công đức thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều có thể nhiếp thọ tất cả căn lành, biết các tánh công đức và nghĩa lý. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tịnh khắp tất cả các căn lành. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ở trong cảnh giới rộng phước, gieo trồng các pháp lành, tâm chẳng hối tiếc. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nhiếp thọ được khắp tất cả chúng sinh, mỗi chúng sinh đều khiến cho họ hướng về nhất thiết trí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nhiếp khắp hết thấy tất cả căn lành, mỗi căn lành đều bình đẳng hồi hướng đồng đều.

Bồ Tát lại khuyên tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh tu tập chánh pháp. Khắp vì tất cả chúng sinh hàm thức, thay thế họ thọ đủ tất cả khổ não. Dùng mắt đại trí huệ, quán sát căn lành của chúng sinh, biết tất cả chúng sinh dùng trí huệ Bát nhã làm tánh, mà dùng pháp môn phương tiện khéo léo để vì chúng sinh hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được an trụ nơi tất cả công đức thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tích tập, nhiếp thọ, thương tiếc tất cả căn lành, biết tất cả tánh công đức và tất cả nghĩa lý.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thanh tịnh khắp hết thấy các thứ căn lành.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ở nơi ruộng phước, gieo trồng tất cả pháp lành, nghĩa là bố thí tất cả nội tài và ngoại tài, tâm chẳng hối tiếc. Tại sao chúng ta chẳng có phước báo ? Vì thuở xưa chẳng gieo trồng ruộng phước. Nếu đã từng gieo trồng căn lành, thì đời này sẽ có phước báo.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, mỗi chúng sinh, đều đắc được nhất thiết trí huệ.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nhiếp thọ khắp hết thấy tất cả căn lành. Mỗi căn lành, đều dùng tâm bình đẳng hồi hướng cho chúng sinh, chẳng phân biệt đó đây, thấy đều bình đẳng, đồng đều với nhau.

Lại đem các căn lành hồi hướng như vậy : Nguyện cho tất cả chúng sinh rất ráo được an ổn. Nguyện cho tất cả chúng sinh rất ráo được thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh rất ráo được an lạc. Nguyện cho tất cả chúng sinh rất ráo được giải thoát. Nguyện cho tất cả chúng sinh rất ráo được

**bình đẳng. Nguyện cho tất cả chúng sinh
rốt ráo được thấu đạt. Nguyện cho tất cả
chúng sinh rốt ráo an trụ các pháp trắng
tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được
mắt vô ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh
khéo điều phục tâm mình. Nguyện cho tất
cả chúng sinh đầy đủ mười lực, điều phục
được chúng sinh.**

Bồ Tát lại đem các thứ căn lành, vì chúng sinh hồi
hướng như vậy : Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc
được lợi ích lớn :

1. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được an ổn rất
ráo.
2. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thanh tịnh
rốt ráo.
3. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được an lạc rất
ráo.
4. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được giải thoát
rốt ráo.
5. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được bình đẳng
rốt ráo.
6. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thấu đạt
rốt ráo, tức cũng là thấu đạt cảnh giới, người chuyển được
cảnh giới, cảnh giới không chuyển được người. Do đó :

"Tánh định ma phục triều triều lạc,
Vọng tướng bất khởi xứ xứ an".

7. Nguyên cho tất cả chúng sinh đắc được an trụ pháp trắng tịnh rốt ráo, tức cũng là pháp thanh tịnh.

8. Nguyên cho tất cả chúng sinh đắc được mắt trí huệ không chướng ngại, minh bạch được chân lý.

9. Nguyên cho tất cả chúng sinh, khéo điều phục được tâm mình mà không có phiền não. Tại sao chúng ta lúc nào, ở đâu cũng đều sinh phiền não ? Vì chẳng điều phục được tâm mình. Nếu điều phục được tâm, thì tất cả phiền não đều chẳng còn nữa. Tu hành điều quan trọng nhất là điều phục được tâm mình. Đả thiên thất, hoặc đả Phật thất, tức là điều tâm, điều thân, khiến cho tâm chẳng còn tham sân si, khiến cho thân chẳng còn giết hại, trộm cắp, tà dâm. Đây là phương pháp tu hành tốt nhất.

10. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đầy đủ mười lực của Phật, điều phục được chúng sinh trong chín pháp giới.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì không chấp nghiệp, không chấp báo, không chấp thân, không chấp vật, không chấp cõi, không chấp phương, không chấp chúng sinh, không chấp chẳng có chúng sinh, không chấp tất cả các pháp, không chấp chẳng có tất cả các pháp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, khi hồi hướng như vậy, thì chẳng chấp trước vào nghiệp thiện, hoặc nghiệp ác, chẳng chấp trước vào thiện báo, hoặc ác báo. Tóm lại, tất cả đều chẳng chấp trước. Tại sao ? Vì Bồ Tát thấy tánh nghiệp và tánh báo đều không, cho nên chẳng

chấp trước. Cũng chẳng chấp trước thân, cũng chẳng chấp trước vật. Do đó:

"Bên trong chẳng chấp thân tâm
Bên ngoài chẳng chấp sự vật".

Cũng chẳng chấp trước về cõi, cũng chẳng chấp trước về phương. Tóm lại, chẳng chấp trước vào mười phương cõi nước, chẳng chấp trước vào tất cả các phương. Cũng chẳng chấp trước vào tất cả chúng sinh, cũng chẳng chấp trước vào chẳng có chúng sinh. Cũng chẳng chấp trước vào tất cả các pháp, cũng chẳng chấp trước vào chẳng có tất cả các pháp. Đó là cảnh giới không chấp trước của Bồ tát.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì đem căn lành đó, bố thí khắp thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn trí huệ của Phật, được tâm thanh tịnh, trí huệ thấu rõ, nội tâm vắng lặng, duyên ngoài chẳng động, tăng trưởng thành tựu giống Phật ba đời.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, khi hồi hướng như vậy, thì đem căn lành tu hành tích tập đó, bố thí khắp cho hết thầy chúng sinh thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn nhất thiết trí huệ của Phật, đắc được tâm thanh tịnh không cấu bẩn. Có trí huệ rồi, mới thấu đạt chân đế thật tướng của các pháp. Nội tâm thanh tịnh vắng lặng, gặp ngoại cảnh không động tâm, nơi

nào cũng thân nhiên. Tăng trưởng thành tựu giống tánh của tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát tu hành hồi hướng như vậy, thì vượt qua tất cả, không ai hơn được. Hết thấy lời lẽ của tất cả thế gian, đều khen ngợi cũng không hết được. Khắp tu tất cả các hạnh của Bồ Tát, đều hay qua đến tất cả cõi Phật, thấy khắp chư Phật, chẳng có chướng ngại. Lại thấy hạnh môn tu hành của Bồ Tát khắp tất cả thế giới. Dùng phương tiện khéo léo, vì các chúng sinh, phân biệt câu nghĩa thâm sâu của các pháp. Được Đà la ni, diễn nói diệu pháp, hết thối kiếp vị lai, chẳng có đoạn tuyệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi Ngài tu hành pháp môn hồi hướng như vậy thì, vượt qua tất cả công đức của thế gian, chẳng có gì lớn hơn được. Hết thấy lời lẽ của tất cả thế gian, thấy đều cùng khen ngợi tán thán Bồ Tát tu công đức hồi hướng, chẳng những dùng một thứ lời lẽ và văn tự để khen ngợi không thể hết được, mà dù dùng hết thấy đủ thứ lời lẽ và văn tự để khen ngợi, cũng không thể nào hết được. Khắp tu hành hạnh môn lục độ vạn hạnh của Bồ Tát tu. Lại hay qua đến tất cả cõi nước chư Phật mười phương, thấy khắp vô lượng

chư Phật, mà chẳng có mọi sự chướng ngại. Lại thấy khắp hạnh môn tu hành của các đại Bồ Tát trong tất cả thế giới. Dùng phương tiện khéo léo, vì tất cả chúng sinh, phân biệt nghĩa lý của sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp, năm thứ pháp này. Mỗi một câu nghĩa lý là gì ? mỗi một chữ nghĩa lý là gì ? đều giải thích cặn kẽ. Được nghĩa lý của Đà la ni, vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp, suốt hết kiếp thuở vị lai, luôn luôn diễn nói cũng không đoạn tuyệt, vì chúng sinh chuyên bánh xe pháp lớn, không sợ khốn khổ hoạn nạn, trọn không ngừng nghỉ.

Vì chúng sinh mà niệm niệm ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, giống như hình bóng, hiện thân khắp để cúng dường chư Phật. Niệm niệm nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật, đều khiến khắp cùng. Tu hành nghiêm tịnh cõi Phật, trí huệ không nhằm đủ. Niệm niệm khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh, thanh tịnh thành tựu, bình đẳng đầy đủ.

Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, mà trong mỗi niệm, ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, giống như hình bóng, khắp thị hiện thân mình, cúng dường tất cả chư Phật. Ở trong niệm niệm, trang nghiêm thanh tịnh bất khả thuyết

bất khả thuyết cõi nước chư Phật, hoàn toàn khiến cho khắp cùng. Tu hành trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật, tăng thêm nhất thiết trí huệ, chẳng có lúc nào nhàm đủ. Ở trong niệm niệm, khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh, đều được thanh tịnh, thành tựu, bình đẳng, đầy đủ, thảy đều viên mãn.

Ở trong tất cả cõi Phật đó, siêng tu tất cả các Ba La Mật, nhiếp lấy chúng sinh, thành tựu tịnh nghiệp, được tai vô ngại. Ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới chư Phật, mỗi đức Như Lai chuyển bánh xe pháp, đều lắng nghe thọ trì, tinh tấn siêng năng tu tập, chẳng sinh một tâm niệm xả lìa. Trụ nơi không chỗ được, không nương tựa, không làm, không chấp thần thông của Bồ Tát. Trong một sát na, một khảy móng tay, phân thân đến khắp bất khả thuyết thế giới của chư Phật, với các Bồ Tát đồng thấy biết như nhau.

Ở trong hết thảy tất cả cõi nước chư Phật, siêng tu tất cả hạnh môn đến bờ kia. Nhiếp lấy tất cả chúng sinh, đều thành tựu đạo nghiệp thanh tịnh. Đắc được căn tai không chướng ngại, ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật, chư Phật chuyển bánh xe pháp, đều lắng nghe và thọ trì, siêng năng tu tập pháp đó. Pháp gì ? tức là

sáu Ba La Mật vạn hạnh. Ở trong mỗi niệm, không sinh tâm lìa bỏ tất cả diệu pháp. Tuy nhiên Bồ Tát tu hành, song, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự nương tựa, cũng chẳng có kẻ làm, cũng chẳng có sự chấp trước. Thần thông của Bồ Tát, thời gian khoảng một sát na, hoặc một cái khảy móng tay, có thể phân thân đến khắp bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật, để giáo hoá chúng sinh, và có thể cùng với bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát trong mười phương, đều có cùng một kiến giải như nhau.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát tu tập hạnh Bồ Tát như vậy, còn có thể thành tựu viên mãn vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh. Nghĩ nhớ khen ngợi không thể hết được, hưởng chi lại được thành tựu vô thượng bồ đề. Tất cả cõi Phật bình đẳng thanh tịnh. Tất cả chúng sinh bình đẳng thanh tịnh. Tất cả thân bình đẳng thanh tịnh. Tất cả căn bình đẳng thanh tịnh. Tất cả nghiệp quả bình đẳng thanh tịnh. Tất cả chúng hội đạo tràng bình đẳng thanh tịnh. Tất cả hạnh viên mãn bình đẳng thanh tịnh. Tất cả pháp phương tiện trí bình đẳng thanh tịnh. Tất cả các nguyện hồi hướng của Như Lai bình

đẳng thanh tịnh. Tất cả cảnh giới thần thông của chư Phật bình đẳng thanh tịnh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi tu tập hạnh Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì vẫn còn có thể thành tựu viên mãn vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh, nghĩ nhớ khen ngợi công đức của chư Phật, hết kiếp thuở vị lai, cũng khen ngợi không hết được. Hà huống Bồ Tát lại được thành tựu vô thượng bồ đề, thành tựu quả vị Phật !

Bồ Tát khiến cho tất cả cõi Phật trong mười phương thấy đều bình đẳng thanh tịnh, trang nghiêm bình đẳng. Tất cả chúng sinh cũng được bình đẳng thanh tịnh. Tất cả thân cũng được bình đẳng thanh tịnh. Tất cả căn cũng được bình đẳng thanh tịnh. Tất cả nghiệp quả cũng được bình đẳng thanh tịnh. Tất cả đạo tràng và chúng hội của Phật cũng được bình đẳng thanh tịnh. Tất cả hạnh viên mãn cũng bình đẳng thanh tịnh. Tất cả pháp phương tiện trí cũng bình đẳng thanh tịnh. Tất cả nguyện lớn của chư Phật đã phát, pháp môn hồi hướng cho chúng sinh cũng bình đẳng thanh tịnh. Tất cả cảnh giới thần thông của chư Phật cũng bình đẳng thanh tịnh.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì đắc được pháp môn tất cả công đức thanh tịnh hoan hỷ, vô lượng công đức, viên mãn trang nghiêm.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi hồi hướng như vậy, thì đắc được Pháp môn tất cả

công đức thanh tịnh hoan hỷ. Vô lượng công đức đặc được vừa viên mãn vừa trang nghiêm.

Khi hồi hướng như vậy, thì chúng sinh chẳng trái với tất cả cõi, cõi chẳng trái với tất cả chúng sinh. Cõi chúng sinh chẳng trái với nghiệp, nghiệp chẳng trái với cõi chúng sinh. Tư duy chẳng trái với tâm, tâm chẳng trái với tư duy. Tư duy tâm chẳng trái với cảnh giới, cảnh giới chẳng trái với tư duy tâm. Nghiệp chẳng trái với báo, báo chẳng trái với nghiệp. Nghiệp chẳng trái với nghiệp đạo, nghiệp đạo chẳng trái với nghiệp. Pháp tánh chẳng trái với tướng, pháp tướng chẳng trái với tánh. Pháp sinh chẳng trái với tánh. Cõi bình đẳng chẳng trái với chúng sinh bình đẳng. Chúng sinh bình đẳng chẳng trái với cõi bình đẳng. Tất cả chúng sinh bình đẳng chẳng trái với tất cả pháp bình đẳng. Tất cả pháp bình đẳng chẳng trái với tất cả chúng sinh bình đẳng. Bồ đề lìa dục bình đẳng chẳng trái với tất cả chúng sinh an trụ bình đẳng. Tất cả

chúng sinh an trụ bình đẳng chẳng trái với bờ mé lia dục bình đẳng.

Khi Bồ Tát tu hồi hướng này, thì cõi nước cũng là không, chúng sinh cũng không, chẳng có sự chấp trước, do đó, chẳng có tướng trái ngược. Chúng sinh chẳng trái với tất cả cõi, cõi cũng chẳng trái với tất cả chúng sinh. Tất cả cõi nước chư Phật, tất cả nghiệp quả của chúng sinh, đều chẳng trái với nghiệp, nghiệp cũng chẳng trái với cõi Phật và chúng sinh. Tư tưởng của chúng sinh chẳng trái với tâm, tâm cũng chẳng trái với tư tưởng. Tư tưởng tâm chẳng trái với cảnh giới, cảnh giới chẳng trái với tư tưởng tâm. Tất cả toại tâm như ý, đều chẳng trái nhau, đều chẳng chướng ngại. Đây là cảnh giới sự lý vô ngại, sự sự vô ngại.

Chúng sinh vì mê hoặc, bèn tạo ra đủ thứ nghiệp. Có đủ thứ nghiệp rồi, bèn thọ đủ thứ quả báo. Tạo nghiệp gì thì thọ quả báo đó, không thể trái nhau. Nghiệp tạo ra chẳng trái với quả báo thọ, quả báo thọ chẳng trái với nghiệp tạo ra. Đây đều có quan hệ với nhau. Nghiệp chẳng trái với nghiệp đạo, nghiệp đạo chẳng trái với nghiệp. Do đó: "Nhân nào quả đó". Tức cũng là đạo lý trồng nhân lành kết quả lành, trồng nhân ác kết quả ác, tất cả đều không trái với nhau.

Tánh của pháp chẳng trái với tướng của pháp, tướng của pháp chẳng trái với tánh của pháp, tùy thuận với nhau, hỗ trợ với nhau. Pháp sinh khởi chẳng trái với tánh của pháp, tánh của pháp chẳng trái với pháp sinh khởi. Cõi Phật bình đẳng chẳng trái với chúng sinh bình đẳng, chúng sinh bình đẳng chẳng trái với Phật bình đẳng, đều chẳng trái nhau. Tất cả chúng sinh bình đẳng, chẳng trái với tất cả

pháp bình đẳng; tất cả pháp bình đẳng chẳng trái với tất cả chúng sinh bình đẳng. Bồ mé lia dục (thoát khỏi ba cõi) bình đẳng, chẳng trái với tất cả chúng sinh an trụ bình đẳng; tất cả chúng sinh an trụ bình đẳng chẳng trái với bồ mé lia dục bình đẳng.

Quá khứ chẳng trái với vị lai. Vị lai chẳng trái với quá khứ. Quá khứ vị lai chẳng trái với hiện tại. Hiện tại chẳng trái với quá khứ vị lai. Thế gian bình đẳng chẳng trái với Phật bình đẳng. Phật bình đẳng chẳng trái với thế gian bình đẳng. Bồ Tát hạnh chẳng trái với nhất thiết trí. Nhất thiết trí chẳng trái với Bồ Tát hạnh.

Quá khứ chẳng trái với vị lai, vị lai chẳng trái với quá khứ. Quá khứ vị lai chẳng trái với hiện tại, hiện tại chẳng trái với quá khứ vị lai, hỗ tương chẳng trái nhau. Thế gian bình đẳng chẳng trái với Phật bình đẳng, Phật bình đẳng chẳng trái với thế gian bình đẳng. Hạnh của Bồ Tát tu chẳng trái với nhất thiết trí huệ, nhất thiết trí huệ chẳng hạnh của Bồ Tát tu. Cùng nhau trợ giúp, chẳng trái nhau.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì được nghiệp bình đẳng. Được báo bình đẳng. Được thân bình đẳng. Được phương tiện bình đẳng. Được nguyện bình đẳng. Được tất cả chúng sinh bình đẳng.

Được tất cả cõi bình đẳng. Được tất cả hạnh bình đẳng. Được nhất thiết trí bình đẳng. Được ba đời chư Phật bình đẳng. Được thừa sự tất cả chư Phật. Được cúng dường tất cả Bồ Tát. Được trồng tất cả căn lành. Được viên mãn tất cả nguyện lớn. Được giáo hoá tất cả chúng sinh. Được biết rõ tất cả nghiệp. Được thừa sự cúng dường tất cả thiện tri thức. Được vào tất cả chúng hội đạo tràng thanh tịnh. Được thông đạt tất cả chánh giáo. Được thành tựu viên mãn tất cả pháp trắng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi hồi hướng như vậy, thì đắc được nghiệp tạo ra cũng bình đẳng. Đắc được sự thọ quả báo cũng bình đẳng. Đắc được thân của chúng sinh cũng bình đẳng. Đắc được phương tiện khéo léo cũng bình đẳng. Đắc được lời nguyện phát ra cũng bình đẳng. Đắc được tất cả chúng sinh bình đẳng. Đắc được tất cả cõi nước bình đẳng. Đắc được tất cả hạnh môn bình đẳng. Đắc được nhất thiết trí huệ bình đẳng. Đắc được ba đời chư Phật bình đẳng.

Đắc được thừa sự tất cả chư Phật mười phương ba đời. Đắc được cúng dường tất cả Bồ Tát mười phương ba đời. Đắc được gieo trồng tất cả căn lành. Đắc được viên mãn tất cả nguyện lớn. Đắc được giáo hoá tất cả chúng sinh. Đắc được biết rõ tất cả nghiệp tạo ra. Đắc được thừa

sự cúng dường tất cả thiện tri thức. Đắc được vào tất cả chúng hội đạo tràng thanh tịnh. Đắc được thông đạt tất cả chánh giáo (chánh pháp nhãn tạng). Đắc được thành tựu viên mãn tất cả pháp trắng (thanh tịnh không nhiễm). Tóm lại, tất cả đều đắc được bình đẳng.

Phật tử ! Đó là hồi hướng tùy thuận tất cả chúng sinh thứ bảy của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đạo lý vừa nói ở trên, là hồi hướng thứ bảy của đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, gọi là pháp môn hồi hướng bình đẳng tùy thuận tất cả chúng sinh.

Đại Bồ Tát thành tựu hồi hướng này, thì hàng phục được tất cả ma oán. Trừ sạch các dục niệm. Được sự an lạc xuất ly. Trụ nơi tánh không hai. Đủ oai đức lớn. Cứu hộ chúng sinh. Làm vua công đức. Thần túc vô ngại. Đến tất cả cõi. Vào nơi vắng lặng. Đủ tất cả thân. Thành tựu hạnh Bồ Tát. Nơi các hạnh nguyện tâm được tự tại. Phân biệt biết rõ tất cả các pháp. Điều sinh khắp tất cả cõi Phật. Được tai vô ngại, nghe hết thấy âm thanh trong tất cả cõi. Được mắt trí huệ thanh tịnh, thấy tất cả chư Phật, chưa từng tạm xa lìa. Nơi tất cả cảnh giới, thành tựu căn lành, tâm không

cao thấp. Nơi tất cả pháp, được vô sở đắc. Đại Bồ Tát đem tất cả căn lành, bình đẳng tùy thuận hồi hướng cho tất cả chúng sinh như vậy.

Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, thành tựu hồi hướng này, thì diệt trừ được hết thảy sự oán hận của thiên ma ngoại đạo, nhổ sạch tất cả dục niệm cay độc. Đắc được sự an lạc thoát khỏi dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Trụ nơi một thật tánh, chẳng có hai tánh. Đầy đủ oai đức lớn, cứu hộ tất cả chúng sinh. Là vua trong công đức, có thần túc thông, viên mãn không chướng ngại. Có thể đi đến tất cả cõi nước của chư Phật, vào nơi vắng lặng, tức cũng là cảnh giới tịch diệt khoái lạc. Đầy đủ tất cả thân, tức là: Pháp thân, báo thân, ứng thân, hoá thân, thành tựu hạnh môn của Bồ Tát tu. Đối với tất cả hạnh nguyện, tâm được tự tại. Phân biệt rõ ràng đạo lý thật tướng của tất cả các pháp, hoàn toàn sinh khắp trong tất cả cõi Phật. Đắc được căn tai không chướng ngại, có thể nghe khắp hết thảy âm thanh của tất cả cõi Phật. Đắc được con mắt trí huệ thanh tịnh, thấy được tất cả chư Phật mười phương, chẳng có giây phút nào tạm xa lìa Phật. Nơi tất cả cảnh giới, thành tựu tất cả căn lành, tâm bình đẳng, chẳng có phân biệt cao thấp. Nơi tất cả các pháp, đều được vô sở đắc. Do đó, cảnh giới "Vô trí diệt vô đắc" (không trí huệ cũng không đắc được). Đại Bồ Tát đem tất cả căn lành tu tập, bình đẳng tùy thuận căn tánh của tất cả chúng sinh, hồi hướng cho chúng sinh như vậy, cho nên tu trì tất cả pháp môn bố thí.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương thân lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương đại oai thân lực của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp căn cơ của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà nói ra hai mươi một bài kệ dưới đây, tường thuật lại nghĩa lý kinh văn ở trước, khiến cho đại chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, hiểu rõ thêm. Cũng là vì hy vọng chúng ta đời vị lai hiểu rõ diệu pháp thâm sâu này.

**Các công đức của Bồ Tát làm
Vi diệu rộng lớn rất sâu xa
Cho đến một niệm mà tu hành
Thấy đều hồi hướng không bờ mé.**

Phật làm thế nào mà thành Phật ? Phải chăng vốn là Phật chăng ? Chẳng phải. Ban đầu Phật với chúng ta đều là phàm phu như nhau, chẳng những với tất cả mọi người đều như nhau, mà với hết thấy tất cả chúng sinh cũng đều như nhau. Phật đã từng làm đủ thứ chúng sinh, đã từng làm ngựa quý, đã từng làm súc sinh, cũng đã từng chịu khổ trong địa ngục, cũng đã từng làm A tu la lương thiện, đã từng làm người thiện nhân từ, cũng đã từng hưởng thọ an vui trên các cõi trời. Sau đó Ngài một lòng tu hành, phát tâm bồ đề, cầu quả vị vô thượng, sau đó thành Phật.

Tại sao hiện tại chúng ta vẫn chưa thành Phật ? Vì không muốn phá tan vô minh, không muốn đoạn tuyệt

phiên não. Tuy nhiên trong quá khứ đã từng làm bạn với Phật, đã từng làm đồng loại chúng sinh với Phật. Song, Phật nỗ lực phá vô minh, cho nên hiện ra trí huệ vốn có, thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ Tát và chúng ta đều như nhau, khi Bồ Tát làm người, thì chuyên thực hành Bồ Tát đạo. Tức là lợi mình lợi người, giác mình giác người, độ mình độ người. Tuy nhiên Ngài trên cầu Phật đạo, song, Ngài cũng dưới độ chúng sinh. Do đó, mới phát tâm đại Bồ đề, tu nhất thiết trí huệ, phá tất cả vô minh. Hy vọng hiện ra đại quang minh tạng, thành tựu quả Phật vô thượng. Cho nên thực hành những gì người không thực hành được, làm những gì người không làm được, nhẫn những gì người không nhẫn được, thọ những gì người không thọ được, nhường những gì người không nhường được, xả những gì người không xả được. Tóm lại, người không buông xả được, Ngài buông xả được, người không nhìn xuyên thủng được, Ngài nhìn xuyên thủng được. Bởi nguyên nhân như vậy, Bồ Tát trên cầu Phật đạo, niệm niệm phát tâm Bồ đề; dưới độ chúng sinh, nơi nơi lợi ích chúng sinh. Ngài tu đủ thứ căn lành, tích tập đủ thứ công đức, mà chẳng giữ lại cho chính mình, hoàn toàn hồi hướng cho pháp giới chúng sinh.

Bồ Tát là một vị có đại trí huệ ở trong chúng sinh, chúng ta xả bỏ vật chất chẳng được, mà Ngài xả được bố thí cho người. Những gì Bồ Tát làm đều là công đức. Ngài chẳng bỏ việc lành nhỏ mà không làm, cũng chẳng làm việc ác mà tạo tội. Công đức của Bồ Tát làm, đều rất vi diệu, rất rộng lớn, rất sâu xa, chẳng phải phạm phu chúng ta có thể hiểu biết được. Cho đến ở trong một niệm, tu

hành công đức, hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh nhiều không có bờ mé.

**Bồ Tát có các đồ tư sanh
Đủ loại phong phú không hạn lượng
Voi hương ngựa báu để kéo xe
Y phục châu báu đều thù diệu.**

Bồ Tát có hết thấy đồ vật tư sanh, có rất nhiều loại, đều phong phú, chẳng có hạn lượng. Ngài dùng voi hương, hoặc ngựa báu để kéo xe, xe báu danh quý đó, có thể bố thí. Hết thấy quần áo, hết thấy châu báu, đều đặc biệt thù thắng, trang nghiêm tốt đẹp, Bồ Tát đều bố thí cho chúng sinh.

**Hoặc đem đầu mắt và tay chân
Hoặc là thân thịt với xương tuỷ
Đều khắp mười phương vô lượng cõi
Thí khắp tất cả khiến đầy đủ.**

Bồ Tát vì cứu độ chúng sinh, nếu có người cần đầu mắt của Ngài, hoặc cần tay chân của Ngài. Ngài đều bố thí không xén tiếc. Hoặc có người cần thân và thịt của Ngài, cần xương và tuỷ của Ngài, bất cứ người nào, hướng về Ngài cầu xin, Ngài đều làm cho họ được mãn nguyện, chẳng làm cho họ thất vọng.

Bồ Tát đem hết thấy nội tài bố thí cho chúng sinh, lại đem hết thấy ngoại tài bố thí cho chúng sinh. Ở trong mười phương vô lượng cõi, đều bố thí như vậy. Bố thí khắp tất

cả, khiến cho pháp môn bồ thí sung mãn khắp tất cả cõi nước, khắp tất cả pháp giới.

**Trong vô lượng kiếp chỗ tu tập
Tất cả công đức hồi hướng hết
Vì muốn cứu độ các quần sinh
Tâm Ngài rất ráo không thoái chuyển.**

Bồ Tát ở trong vô lượng kiếp tu tập tất cả công đức, thầy đều hồi hướng về thật tế, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng cho chúng sinh. Bồ Tát thời khắc không quên cứu chúng sinh, niệm niệm không quên độ chúng sinh, tâm của Bồ Tát vĩnh viễn từ bi hỉ xả, tuyệt đối không thoái lui về sau.

**Bồ Tát vì độ các chúng sinh
Thường tu nghiệp hồi hướng tối thắng
Khắp khiến ba cõi được an lạc
Đều khiến sẽ thành quả vô thượng.**

Bồ Tát mỗi cử chỉ hành động lời nói, đều vì hoá độ chúng sinh. Do đó, luôn luôn tu tập đức nghiệp hồi hướng tối thù thắng. Khắp khiến cho chúng sinh ba cõi, đều được an lạc. Do đó, "Ba cõi không yên, giống như nhà lửa". Bồ Tát hay khiến cho chúng sinh ba cõi đắc được sự mát mẻ, tương lai sẽ thành tựu quả giác vô thượng.

**Bồ Tát khắp phát nguyện bình đẳng
Tuỳ theo tu tập nghiệp thanh tịnh**

Đều đem hồi hướng các quần sinh Nguyện lớn như vậy trọn không bỏ.

Bồ Tát khắp phát khởi nguyện bình đẳng, tùy theo sự tu tập nghiệp thanh tịnh, tức cũng là công đức lành, thấy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Thệ nguyện lớn như vậy trọn không xả bỏ.

Bồ Tát đem công đức làm được, hồi hướng cho chúng sinh, mà mình chẳng kể công. Bồ Tát giống như nước, nước đối với tất cả chúng sinh và tất cả sinh vật đều có lợi ích. Tại sao những tinh cầu khác không có sinh vật ? Vì chẳng có nước, cho nên không sinh trưởng tất cả sinh vật. Tại sao chẳng có nước ? Vì ban đầu văn minh đặc biệt phát đạt, khoa học phát đạt đến cực điểm, ngược lại phát sinh sự huỷ diệt. Trái đất chúng ta đang ở, sớm sẽ đến lúc huỷ diệt. Các vị hãy nghĩ xem, vũ khí hiện tại thật là lợi hại, một đầu đạn nguyên tử có thể giết chết bao nhiêu người ! Các nước thế giới đều cất giữ rất nhiều đạn nguyên tử, đạn khinh khí, đạn hạch tâm, phi đạn .v.v... rất là đáng sợ. Dùng sức hoả tiễn để mang những vũ khí đó đến các nơi trên thế giới, để huỷ diệt trái đất. Chẳng những có thể huỷ diệt trái đất mà còn có thể huỷ diệt những tinh cầu khác. Những vũ khí giết người đó, không đợi người sử dụng, đến lúc nó tự phát nổ, khiến hết thủy vũ khí của các nước trên thế giới đồng thời cũng phát nổ, thì trái đất này có còn an toàn chẳng ? Cho nên nói, văn minh càng tiến bộ là càng tiếp cận ngày tàn của thế giới.

Bồ Tát phát nguyện hy vọng chúng sinh đừng có tai nạn bất hạnh đó. Song, nghiệp lực của chúng sinh quá lớn, vượt qua nghiệp lực của Bồ Tát. Bồ Tát thương xót

khuyên răn, khiến chúng sinh cải ác hướng thiện, tiêu diệt tham sân si. Chúng sinh chẳng nghe lời ! Muốn khởi hoặ, muốn tạo nghiệp, kết quả phải thọ quả báo, Bồ Tát cũng không còn cách gì khác.

**Nguyện lực Bồ Tát không hạn ngại
Tất cả thế gian đều nhiếp thọ
Như vậy hồi hướng các quần sinh
Chưa từng tạm khởi tâm phân biệt.**

Nguyện lực của Bồ Tát phát ra chẳng có hạn lượng, chẳng có chướng ngại. Nguyện lực của Bồ Tát phát ra, chẳng những nhiếp thọ được chúng sinh một thế giới, mà đồng thời cũng nhiếp thọ được chúng sinh tất cả thế giới. Dem công đức đó hồi hướng cho tất cả chúng sinh, chưa từng ở trong một niệm sinh tâm phân biệt. Bạn là chúng sinh, tôi là Bồ Tát, giữa chúng ta chẳng có quan hệ gì. Ngài chẳng có tư tưởng này, xem tất cả mọi người đều bình đẳng, bố thí bình đẳng, hồi hướng bình đẳng, chẳng phân biệt đó đây, đó là cảnh giới tư tưởng của Bồ Tát.

**Khắp nguyện chúng sinh trí thấu rõ
Bố thí trì giới đều thanh tịnh
Tinh tấn tu hành chẳng giải đãi
Nguyện lớn như vậy không ngừng nghỉ.**

Bồ Tát phát nguyện, nguyện khắp tất cả chúng sinh, đều đắc được trí huệ thanh tịnh. Có trí huệ rồi, thì mới thấu rõ tất cả pháp môn, nên tu hành như thế nào? Chẳng những khiến tất cả chúng sinh thấu rõ tất cả các pháp, mà cũng

khiến cho tất cả chúng sinh chín pháp giới, cũng thấu rõ tất cả các pháp, càng khiến cho chúng sinh ba đời cũng thấu rõ tất cả các pháp. Chúng sinh quá khứ đã tu hành rồi. Chúng sinh vị lai sẽ tu hành. Chúng sinh hiện tại đang tu hành. Chúng sinh hiện tại, bao quát chúng ta và tất cả mọi người trong đó. Đừng cho rằng pháp nói ở trong Kinh là vì chúng sinh ba ngàn năm về trước, chẳng phải đối với chúng ta mà nói. Nếu nghĩ như thế thì không đúng, cô phụ tâm từ bi của chư Phật Bồ Tát, cũng cô phụ tâm từ bi của tất cả Hộ pháp thiện thần. Các Ngài ủng hộ Kinh điển, thọ trì Kinh điển, công đức này không thể hạn lượng được.

Tuy nhiên chúng ta sinh ra sau đức Phật, song, có cơ hội nghe được pháp lớn Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, giống như chính đức Phật Thích Ca Mâu Ni đối với chúng ta mà nói. Nếu có cảm giác như thế, thì sẽ đắc được lợi ích. Hy vọng mọi người chí thành khẩn thiết để nghe Kinh, do đó "Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, nay con nghe thấy được thọ trì, nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai".

Bồ Tát tu pháp môn bố thí rất thanh tịnh. Bố thí có bố thí tài, bố thí pháp, bố thí không sợ hãi. Còn có nội thí và ngoại thí. Bố thí tài tức là hết thảy tài sản đều bố thí được, chẳng phải dạy người bố thí cho mình, mà là mình phải bố thí cho người. Hay bố thí thì đến được bờ bên kia.

Nếu thọ người bố thí, mà mình chẳng bố thí, thì họ đến được bờ bên kia Ba La Mật, còn mình thì chẳng đến được bờ bên kia Ba La Mật. Cho nên bố thí là hướng bên ngoài bố thí, chẳng phải hướng bên trong bố thí. Điểm này, mọi người phải hiểu, phải rõ ràng.

Bồ thí pháp tức là giảng Kinh thuyết pháp, hướng dẫn chúng sinh, khiến cho họ nghe pháp khai ngộ, sớm thành Phật đạo. Do đó:

"Trong các sự cúng dường
Cúng dường pháp là hơn hết".

Tất cả sự cúng dường, cúng dường pháp là thù thắng hơn hết, là bậc nhất.

Bồ thí không sợ hãi, tức là người đang gặp hoàn cảnh hoạn nạn nguy hiểm, phải an ủi họ, khiến cho họ không sinh tâm sợ hãi. Hoặc tinh thần họ gặp lúc bối rối nguy hiểm, phải biết cách khuyên họ, cứu họ thoát khỏi cảnh nguy hiểm, song, phải biết cách cứu họ.

Nội thí tức là bố thí đầu mắt tuỷ não của mình. Ngoại thí tức là bố thí đất nước vợ con của mình, hết thấy đều bố thí cho người đến xin, tuyệt đối không có tư tưởng xả bỏ không được. Hay bố thí thì chẳng còn tâm tham, tham là đứng đầu của vạn điều ác, bất cứ tội ác gì, cũng đều do tham mà ra.

Pháp môn trì giới, tu đến thanh tịnh viên mãn, thì sẽ đạt đến bờ bên kia Ba La Mật. Hiện tại chúng ta tham thiền, ngồi ở trong thiền đường, tức là trì giới. Đây là không trì mà trì, không giới mà giới. Tại sao? Mỗi ngày chúng ta chạy hương, ngồi hương, chạy hương là vận động thân thể, ngồi hương là an định tâm niệm. Vận động hay khiến cho máu huyết điều hoà, bách bệnh không sinh. An định hay khiến cho vọng tưởng không sinh, trí huệ hiện tiền. Cho nên người tu hành phải điều thân, điều tâm, thì mới hiệu quả. Do giới sinh định, do định phát huệ.

Tại thiên đường đả thiên thất, tức là tu hành pháp môn bậc nhất, tức cũng là pháp môn dụng công. Song, người chẳng có căn lành, thì ở tại thiên đường cảm thấy chịu không được, thậm chí ngửi một cây hương, cảm thấy toàn thân không được tự tại, chẳng phải đau lưng thì đau chân. Nên biết, không thọ khổ trong sự khổ, thì khó làm người hơn người. Lầu cao ngàn trượng là từ đất bằng mà kiến lập nên, vạn đức viên mãn là từ giới cơ bản kiến lập nên. Chúng ta đả thiên thất tức là kiến lập cơ sở vững chắc. Giống như căn nhà vậy, nhất định phải xây nền móng cho tốt, bằng không thì rất nguy hiểm.

Tham thiên đả toạ, tức là kiến lập cơ sở. Làm thế nào kiến lập cho vững chắc ? Trước hết phải giữ giới, giữ giới phải bắt đầu từ nghiệp thân miệng ý. Thân không phạm giết hại, trộm cắp, tà dâm, miệng không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng, ý thì không phạm tham, sân, si. Ba nghiệp thanh tịnh, thì giới định huệ tự nhiên sẽ viên mãn, đó là yếu quyết của sự trì giới.

Tinh tấn tu hành tức là không giải đãi. Nếu chẳng tinh tấn tu hành, thì bất cứ pháp nào cũng không thể có sự thành tựu. Tinh tấn có nhiều loại, có thân tinh tấn, tâm tinh tấn, ngày tinh tấn, đêm tinh tấn. Tóm lại, thời khắc đều tinh tấn, không giải đãi.

Trong sự tinh tấn bao quát nhẫn nhục. Dụng công phải có tâm nhẫn nại, nếu không thể nhẫn khổ chịu cực, thì một khi dụng công sẽ cảm thấy khó chịu, chịu đựng không được; không thể nhẫn nại thì không thể tinh tấn; không thể tinh tấn thì chẳng có công phu thiên định; chẳng có công phu thiên định thì chẳng có trí huệ. Pháp lục độ này có quan hệ với nhau, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, đây là pháp tu

hành thuộc về thân; tinh tấn, thiền định, trí huệ, đây là pháp tu hành thuộc về tâm. Lục độ là pháp môn tu của Bồ Tát. Chúng ta học pháp đại thừa thì nhất định phải tu pháp môn lục độ.

Giống như ở trước nói đại thế đại nguyện, chỉ có tinh tấn, chẳng ngừng nghỉ. Đó mới là chân chánh đệ tử của Phật ! Người chân chánh tu hành, tinh tấn lại tinh tấn, tuyệt đối không giải đãi. Như vậy chẳng có thời gian nhàn rỗi, chường ngại người khác tu đạo. Người ham ăn lười làm, cơ sở của họ nghĩ thì biết, chẳng có vững chắc. Căn nhà của họ, chẳng chịu đựng được gió thổi, chẳng chịu đựng được trời mưa, không thể duy trì được lâu thì sẽ đổ ngã.

Chúng ta người tu đạo, nhất định phải xây dựng cơ sở cho vững chắc. Cơ sở vững chắc rồi, thì có thể xây lên lầu cao tầng, bất cứ cao như thế nào, cũng không có vấn đề gì. Bằng không thì chỉ lãng phí thời giờ, nương Phật mặc y ăn cơm, cuối cùng thì chẳng đắc được gì cả, cô phụ tâm ý một phen tu đạo.

**Bồ Tát hồi hướng đến bờ kia
Khấp khai pháp môn diệu thanh tịnh
Trí huệ đồng với đấng Lương Túc
Phân biệt thật nghĩa được rõ ráo.**

Bồ Tát là nói tóm tắt, nói đủ là "Bồ Đề Tát Đỏa". Bồ đề dịch là "giác". Tát Đỏa dịch là "hữu tình". Tức là giác hữu tình, hoặc là hữu tình giác. Ý nghĩa gần giống nhau. Giác hữu tình, tức là kẻ hữu tình trong sự giác ngộ. Hữu tình giác, tức là kẻ giác ngộ trong hữu tình. Bất cứ là giác hữu tình, hay hữu tình giác, ở trong nhân loại chúng ta, là

một bậc giác ngộ. Trong tất cả chúng sinh, là một kẻ giác đầu tiên. Chúng ta chúng sinh là Bồ Tát chưa giác ngộ, Bồ Tát là chúng sinh đã giác ngộ. Vì chúng sinh đã giác ngộ, nên Bồ Tát làm gì cũng đều có đại đạo tâm, do đó còn gọi là chúng sinh đại đạo tâm.

Bồ Tát là bậc Thánh nhân lợi mình lợi người, giác mình giác người, độ mình độ người, cho nên đem đủ thứ căn lành tu hành, hồi hướng cho chúng sinh. Công đức viên mãn mới đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Bồ Tát khắp khai diễn pháp môn thanh tịnh vi diệu vô thượng. Trí huệ của Bồ Tát đồng trí huệ với Phật. Đấng Lương Túc tức là Phật, phước của Phật cũng đầy đủ, huệ của Phật cũng đầy đủ, phước huệ đều viên mãn. Bồ Tát phân biệt nghĩa lý các pháp thật tướng, đắc được đáp án rốt ráo viên mãn.

**Bồ Tát đã thông đạt lời lẽ
Đủ thứ trí huệ cũng như vậy
Nói pháp như lý không chướng ngại
Mà ở trong đó tâm chẳng chấp.**

Bồ Tát có đại trí huệ, thông đạt được lời lẽ và văn tự các nước trên thế giới, lời lẽ của các loài chúng sinh cũng đều thấu hiểu. Đối với tất cả nghĩa lý, đều thông đạt vô ngại. Đủ thứ trí huệ của chúng sinh, đủ thứ tư tưởng của chúng sinh, đủ thứ hành vi của chúng sinh, Bồ Tát đều thông đạt đến cảnh giới viên mãn. Tất cả pháp của Bồ Tát nói đều như lý không hư, không có chướng ngại. Bồ Tát đối với các pháp, tâm không chấp trước, tức cũng là lìa khỏi pháp chấp. Bồ Tát hai chấp đều không. Hai chấp tức là chấp cái ta và chấp pháp. Hàng nhị thừa, đã hết chấp cái

ta, nhưng vẫn còn chấp pháp, Bồ Tát thì hai chấp đều không.

**Thường nơi các pháp không hai tướng
Cũng lại chẳng nghĩ nơi không hai
Nơi hai không hai thấy đều lia
Biết nó đều là đường lời lẽ.**

Bồ Tát minh bạch tất cả các pháp, vốn là vắng lặng.
Do đó :

"Các pháp tướng vắng lặng,
Không thể dùng lời nói".

Phàm là pháp nói ra, đều là từ nhân duyên sinh ra.
Cho nên mới nói :

"Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt
Phật ta đại Sa Môn
Thường hay nói như thế".

Bồ Tát thường đối với tất cả các pháp, chẳng nghĩ thứ hai. Hết thấy tất cả các pháp, đều là đệ nhất nghĩa. Vì vậy cho nên tôi thường nói : "Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng thứ nhất, chẳng có thứ hai". Tại sao phải nói như vậy ? Vì mỗi thứ pháp là đối với căn cơ của mỗi loài chúng sinh mà nói. Chỉ cần hợp căn cơ thì là thứ nhất; nếu chẳng hợp cơ thì không phải là thứ nhất, nhưng nó cũng chẳng phải là thứ hai. Cho nên nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều là đệ nhất.

Bồ Tát đối với các pháp chẳng nghĩ hai tướng, phải chẳng nghĩ một? Cũng chẳng phải. Vì các pháp từ duyên sinh, các pháp từ duyên diệt. Cho nên chẳng có thứ nhất, cũng chẳng có thứ hai. Bồn thể là không, lia khỏi hai và không hai, hai thứ tư tướng này. Tại sao? Vì biết hai và không hai đều là pháp có thể nói ra. Phạm là pháp nói ra được, đều thuộc về trong phạm vi ngôn ngữ. Pháp nói không ra, đó là cảnh giới đường ngôn ngữ đã bậc, nơi tâm nghĩ đã diệt. Con đường lời lẽ đã dứt, chỗ nghĩ trong tâm chẳng còn nữa. Đó là pháp môn thâm sâu vô thượng, cũng là pháp môn không thể nghĩ bàn. Do đó, cho nên mới nói: "Chẳng nghĩ hai tướng, cũng chẳng nghĩ không hai tướng".

Biết các thể gian đều bình đẳng Đâu chẳng phải nghiệp của lời tâm Chúng sinh huyễn hoá không có thật Hết thấy quả báo từ huyễn khởi.

Bồ Tát biết tất cả chúng sinh thể gian, tự tánh hoàn toàn bình đẳng, đều có Phật tánh. Nhưng vì vô minh chẳng giác, sinh ra ba thứ nghiệp tướng vi tế. Đó là nghiệp tướng, hiện tướng và chuyển tướng. Ba thứ tướng này là do tâm chúng sinh tạo ra, do lời lẽ của chúng sinh tạo ra, tất cả nghiệp đều do thân, miệng, ý tạo ra. Nếu thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, thì tất cả nghiệp chẳng còn nữa. Chúng sinh do hư vọng mà sinh, do hư vọng mà diệt, là huyễn hoá chứ chẳng chân thật.

Thân thể của con người là do bốn đại (đất, nước, gió, lửa) hoà hợp mà sinh, đến lúc bốn đại phân tán thì chết. Chất cứng trong thân người thuộc về đất. Chất lỏng thuộc

về nước. Độ ẩm thuộc về lửa. Hô hấp thuộc về gió. Đến lúc chết thì bốn chất này trở về bản thể của nó. Đất trả về cho đất, nước trở về nước, lửa trở về lửa, gió trở về với gió. Cho nên nói do hư vọng huyền hoá mà thành, chẳng có chân thật. Hết thấy quả báo, đều do duyên mà khởi. Do đó: "Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo". Đó là định luật nhân quả, pháp tắc xưa nay không thay đổi. Do đó: "Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu". Trồng cái gì được cái đó !

**Hết thấy tất cả nơi thế gian
Đủ thứ quả báo đều khác nhau
Tất cả đều do nghiệp lực thành
Nếu diệt được nghiệp nó đều dứt.**

Hết thấy các loại chúng sinh trong tất cả thế gian, đều có quả báo khác nhau, thọ quả báo cũng khác nhau. Ví như chó, tại sao làm chó ? Vì trong quá khứ, cứ làm việc của chó, tạo nghiệp chó thì thọ báo ứng làm chó. Heo, tại sao làm heo ? Vì trong quá khứ, cứ làm việc của heo, tạo nghiệp heo, thì thọ báo ứng làm heo. Bất cứ quả báo của loài chúng sinh nào, đều do nghiệp lực của mình tạo thành.

Do đó có thể thấy, trồng nhân thiện thì kết quả lành, trồng nhân ác thì kết quả dữ, tơ hào không sai. Đây là đạo lý tự nhiên. Cổ đức có nói rằng :

"Dục tri tiền thế nhân
Kim sinh thọ giả thị.
Dục tri lai thế quả
Kim sinh tác giả thị".

Nghĩa là :

Muốn biết nhân đời trước
Đời này mình đang thọ
Muốn biết quả đời sau
Đời này mình đang làm.

Cho nên Bồ Tát sợ nhân, không sợ quả, khi trồng nhân thì rất cẩn thận, sợ sai nhân quả. Đến khi thọ quả báo thì, bất cứ là thiện báo, hoặc ác báo, tâm an lý đắc, vui vẻ thọ nhận. Chúng sinh sợ quả, không sợ nhân, khi tại nhân địa thì tùy tiện tạo nghiệp, gì cũng chẳng sợ. Đến khi thọ quả báo, thì mới biết sợ, thậm chí oán trời trách người, oán Phật Bồ Tát không gia bị, oán Hộ Pháp thiện thân không bảo hộ. Đây là chỗ khác nhau giữa Bồ Tát và chúng sinh. Chúng ta phải học tập Bồ Tát, trồng nhiều nhân lành, thì tương lai nhất định sẽ kết quả lành. Nếu nghiệp lực diệt hết, thì không còn thọ khổ nữa, mà hưởng các điều an lạc.

**Bồ Tát quán sát các thế gian
Thân miệng ý nghiệp đều bình đẳng
Cũng khiến chúng sinh trụ bình đẳng
Giống như đấng Đại Thánh Vô Đẳng.**

Bồ Tát quán sát hết thấy chúng sinh tất cả thế gian, đều khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Khởi hoặc : Tức là khởi mê hoặc, chẳng rõ sự lý, do vô minh mà khởi. Vô minh sinh ra nghiệp tướng, tức là nghiệp tạo ra. Vô minh sinh ra hiện tướng, tức là tướng của hoặc. Vô minh sinh ra chuyển tướng, tức là chuyển biến. Vô minh sinh ra ba thứ tướng vi tế này, sau đó trở thành hoặc. Hoặc này, có thô hoặc, tế hoặc, trần sa hoặc. Thô hoặc tức là kiến hoặc, đối cảnh khởi tham ái. Tế hoặc tức là tư hoặc, mê lý khởi phân biệt.

Trần sa hoặc tức là hoặc như bụi, như cát, tức cũng là hoặc rất nhỏ. Tạo nghiệp : Tại sao chúng sinh tạo nghiệp ? Vì thân, miệng, ý không thanh tịnh mà tạo nghiệp. Thích sát sinh thì tạo nghiệp sát sinh. Thích trộm cắp thì tạo nghiệp trộm cắp. Thích tà dâm thì tạo nghiệp tà dâm. Thích nói dối, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, chưởi mắng, thì tạo nghiệp nói dối, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, chưởi mắng. Người thích tham lam, thì tham mà không biết chán, bất cứ vật gì, càng nhiều càng tốt. Do đó, "Người xuất gia không thích tài vật, mà càng nhiều càng tốt". Người thích sân, bất cứ lúc nào cũng đều có tâm sân hận. Đối với hết thảy mọi người đều không vừa ý. Người thích si, tự cảm thấy có trí huệ, nhưng làm việc điên đảo, thị phi chẳng rõ ràng, trắng đen chẳng phân biệt, ngu si đến trình độ này. Thọ báo : Tức là làm nghiệp gì thọ quả báo đó. Người có tâm tham thì chết rồi biến thành quỷ. Người có tâm sân thì chết rồi biến thành súc sinh. Người có tâm si thì chết rồi đọa vào địa ngục. Đó là quả báo tự làm tự thọ.

Thân, miệng, ý ba nghiệp thanh tịnh, tức là bình đẳng. Ba nghiệp bình đẳng, tức là không. Không hay tiêu diệt mười điều ác. Bồ Tát cũng khiến tất cả chúng sinh đều thanh tịnh, trụ trong cảnh giới bình đẳng, giống như đấng Đại Thánh Vô Đẳng, tức cũng là Phật.

**Bồ Tát nghiệp thiện đều hồi hướng
Khắp khiến chúng sinh sắc thanh tịnh
Phước đức phương tiện đều đầy đủ
Đồng với bậc Vô Thượng Điều Ngự.**

Bồ Tát làm đủ thứ công đức, tu các thứ nghiệp thiện, chẳng giữ lại cho chính mình, mà hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh. Khấp khiến cho tất cả chúng sinh sắc thân thanh tịnh. Bồ Tát có đủ thứ phước đức, có đủ thứ phương tiện, đều đầy đủ viên mãn. Cũng hy vọng tất cả chúng sinh, phước đức đầy đủ, phương tiện đầy đủ, trí huệ đầy đủ, đồng với bậc Vô Thượng Điều Ngự (Phật). Phật điều ngự được chúng sinh ba cõi, làm Thầy Điều Ngự ba cõi.

Bồ Tát vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lợi ích lớn, cho nên vì chúng sinh mà tu hành, vì chúng sinh mà tu công đức, vì chúng sinh mà tu nghiệp thiện. Tóm lại, tất cả đều vì chúng sinh mà chẳng vì mình. Bồ Tát có tướng tốt trang nghiêm và công đức viên mãn. Khấp khiến cho tất cả chúng sinh, cũng có tướng tốt trang nghiêm, cũng có công đức viên mãn. Có phải được như vậy chăng? Bồ Tát chẳng màng vấn đề này. Chỉ nguyện cho tất cả chúng sinh tốt, thì đại hoan hỷ. Dùng tâm đại từ và tâm đại bi để giáo hoá chúng sinh, đối đãi chúng sinh. Lỗi lầm của chúng sinh là của Bồ Tát. Công đức của Bồ Tát là của chúng sinh. Tinh thần thương xót chúng sinh của Bồ Tát, khiến cho người kính ngưỡng. Bồ Tát chẳng bỏ một chúng sinh ác nào, rất thương xót họ, dùng tâm từ bi, tâm thiện lương để cảm hoá họ, để nhiếp thọ họ, chuyển thành chúng sinh thiện. Bồ Tát dùng chân tâm thành khẩn, để giáo hoá tất cả chúng sinh, để điều phục tất cả chúng sinh. Đáng tiếc là chúng sinh càng càng khó điều khó phục, nhận lầm rằng Bồ Tát lo việc đâu đâu, nói Bồ Tát quá ngu si, không có việc tìm việc làm. Song, Bồ Tát nguyện làm việc ngu si. Việc mà chúng sinh không muốn làm, thì Bồ Tát lại làm; việc mà chúng sinh muốn làm, thì Bồ Tát không làm. Tu

tướng của Bồ Tát thật là cao thượng. Chúng ta phải "kiến hiên tư tề". Nghĩa là thấy người khác giỏi hơn, cố gắng làm cho bằng họ.

**Bồ Tát lợi ích các quần sinh
Công đức biển cả hồi hướng hết
Nguyện khiến oai quang hơn thế gian
Được thành thân đại lực dũng mãnh.**

Bồ Tát chưa từng nghĩ vì mình, cử chỉ hành động đều nghĩ vì chúng sinh. Vì khiến cho chúng sinh chấm dứt sinh tử, trở lại con thuyền từ bi đến thế giới Ta Bà độ quần sinh, khiến cho họ lia khổ được vui. Bồ Tát vì lợi ích chúng sinh, mới đem công đức như biển cả, hồi hướng hết cho tất cả chúng sinh. Bồ Tát đối với chúng ta quá từ bi ! Nói thẳng là chẳng cách chi báo đáp được ân đức của Bồ Tát. Chỉ có một phương pháp báo đáp là nỗ lực tham thiền, minh tâm kiến tánh, thì báo đáp được một trong vạn phần. Bồ Tát lại phát nguyện, nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được quang minh đại oai đức, đại trí huệ, đặc biệt hơn tất cả mọi người thế gian, đắc được thân kim cang bất hoại, đại anh hùng, đại dũng mãnh, đại trượng phu.

**Phàm chỗ tu tập các công đức
Nguyện khắp thế gian đều thanh tịnh
Chư Phật thanh tịnh không ai bằng
Chúng sinh thanh tịnh cũng như vậy.**

Phàm là Bồ Tát tu tập tất cả công đức, nguyện khiến cho khắp tất cả thế gian đều thanh tịnh, chẳng có chỗ nào ô

uế. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều có pháp thân viên mãn thanh tịnh, chẳng có gì sánh bằng. Bồ Tát phát nguyện, nguyện cho sắc thân của tất cả chúng sinh đều thanh tịnh, giống như pháp thân của Phật không hai không khác.

Bồ Tát nơi nghĩa được thiện xảo Biết được pháp tối thắng của Phật Dem nghiệp thiện bình đẳng hồi hướng Nguyện khiến các loài đồng Như Lai.

Bồ Tát đặc được trí huệ biện tài vô ngại, thiện xảo phương tiện để giáo hoá chúng sinh. Hết thấy tất cả nghĩa lý trong Kinh, Bồ Tát đều minh bạch. Giáo nghĩa thông đạt vô ngại, giáo lý viên dung vô ngại. Từ một đạo lý sinh ra vô lượng thứ đạo lý; vô lượng thứ đạo lý quy về một đạo lý. Do đó, "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Đây là cảnh giới diệu pháp Hoa Nghiêm.

Pháp môn thiện xảo phương tiện, tức là đối với loài chúng sinh nào, thì nói pháp đó. Ví như đối với chúng sinh nhiều tham, thì dạy họ tu pháp môn quán bất tịnh. Quán bất tịnh tức là chín lỗ chảy ra thứ bất tịnh. Mắt thì có ghèn, tai thì có cục váy, mũi thì chảy mũi, miệng thì có đàm, đó đều là những vật bất tịnh, lại thêm vào đại tiểu tiện, những vật càng bất tịnh. Phạm là người tham ái thân thể thì đối với họ nói pháp môn quán bất tịnh : Thân thể là túi da hôi thối, trong đó đầy đầy máu mủ nước tiểu. Quán như thế thì sẽ chẳng còn ưa thích thân thể nữa. Tham từ từ sẽ bớt đi, nhưng phải mượn giả tu chân, đừng quá chấp trước nó, xem nó như là bảo bối.

Đối với người nhiều sân thì dạy họ tu quán từ bi. Đối với tất cả chúng sinh phải có tâm từ bi; nghĩa là thương xót tất cả chúng sinh, có tâm đồng tình "Người yếu mình yếu, người đối mình đối". Phạm là người tu hành, phải có tâm trạng "Từ bi làm hoài bảo, phương tiện làm cửa", bằng không thì chẳng có sự thành tựu.

Đối với người nhiều si, thì dạy họ tu quán nhân duyên. Quán đạo lý mười hai nhân duyên, mà ngộ đạo lý sinh tử lưu chuyển. Biết đạo lý tiền nhân hậu quả. Tin nhân quả, chẳng sai nhân quả.

Bồ Tát biết nghĩa lý pháp của chư Phật nói tối thù thắng, đem căn lành công đức tích lũy, bình đẳng hồi hướng cho chúng sinh, nguyện khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ và quả vị giống như Phật.

**Bồ Tát biết rõ các pháp không
Tất cả thế gian không chỗ có
Không có tạo tác và kẻ làm
Chúng sinh nghiệp báo cũng không mất.**

Bồ Tát biết rõ tất cả các pháp vốn là vắng lặng, do đó:

"Các pháp từ bản lai
Thường tự tịch diệt tướng
Không thể dùng lời nói".

Bản thể các pháp vốn vắng lặng, nói không ra. Tất cả thế gian chẳng chỗ có, vì là không. Chẳng có thần, hay thượng đế tạo làm ra thế gian. Phật giáo phủ nhận có thần chủ tể, mà nhận rằng vạn sự vạn vật đều do nhân sinh sinh

diệt, là hiện tượng tự nhiên. Nói cho dễ hiểu là, chẳng có ai dạy bạn đi làm thiện, hoặc làm ác, mà là bạn tự lựa chọn làm thiện, hoặc làm ác, chẳng có quan hệ gì với người khác. Tự mình trồng nhân lành, tương lai sẽ kết quả lành; tự mình trồng nhân ác, thì tương lai sẽ kết quả ác. Thiện ác chẳng phải thần cho, mà là tự làm tự thọ. Do đó:

Phải lựa thiện mà theo
Không thiện thì sửa đổi.

Nếu chẳng phải tình hình như vậy, thì có thể tùy tiện tạo nghiệp ác, do đó phải làm việc thiện, đừng làm việc ác, tổn người lợi mình. Quả báo của chúng sinh tùy nhiên là có, nhưng chẳng phải do người khác làm chủ tể, do báo ứng tự mình trồng nhân kết quả, mà thọ báo thì cũng chẳng có ai lại thay thế.

**Các pháp tịch diệt chẳng tịch diệt
Xa lìa hai tâm phân biệt này
Biết các phân biệt là đời thấy
Vào nơi chánh vị hết phân biệt.**

Bản thể của các pháp tuy là tịch diệt, nhưng do nhân duyên sinh ra. Nếu minh bạch đạo lý thật tướng các pháp, thì tư tưởng tịch diệt, hay chẳng tịch diệt đều tiêu diệt. Tại sao có tâm phân biệt? Vì tri kiến phân biệt của thế gian. Phân biệt cái này, phân biệt cái kia; phân biệt đúng, phân biệt sai; phân biệt trắng, phân biệt đen; phân biệt thiện, phân biệt ác. Đến được cảnh giới của Bồ Tát, thì xa lìa tâm phân biệt, tịch diệt, chẳng tịch diệt. Biết tất cả phân biệt đều là tri kiến của thế gian, mà vào được bậc chân chánh trí

huệ, tức là thành quả vị Phật. Tất cả tâm phân biệt chẳng còn nữa.

**Như vậy chân thật các Phật tử
Từ nơi Như Lai pháp hoá sinh
Bồ Tát khéo hồi hướng như vậy
Thế gian nghi hoặc đều trừ diệt.**

Hay tư duy tất cả các pháp như vậy, thì mới chân chánh là đệ tử của Phật. Đó là từ trong Phật pháp hoá sinh. Bồ Tát hay tích tập căn lành và công đức như vậy, thả đều hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Khiến cho nghi hoặc của thế gian đều trừ diệt hết không còn.



**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN BA MƯƠI**

**PHẨM THẬP HỒI HƯƠNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN TÁM**

**Hồi hương chân như tướng thứ tám
Phật tử ! Thế nào là hồi hương chân
như tướng của đại Bồ Tát ?**

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đại đệ tử của Phật ! Các vị có biết thế nào là hồi hương chân như tướng, của đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo chăng ? Nếu không biết thì xin mọi người chú ý, hiện tại tôi sẽ vì các vị giải thích.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát này chánh niệm
thấu rõ. Tâm của Ngài an trụ vững chắc.
Xa lìa mê hoặc. Chuyên tâm tu hành.
Thâm tâm chẳng động. Thành tựu nghiệp
bất hoại. Hương về nhất thiết trí. Trọn
không thôi chuyển. Chí cầu đại thừa. Dũng
mãnh không sợ hãi. Trồng các gốc công**

đức. An ổn khắp thế gian. Sinh căn lành thù thắng. Tu pháp trắng tịnh. Đại bi tăng trưởng. Tâm báu thành tựu. Thường niệm chư Phật. Hộ trì chánh pháp. Nơi Bồ Tát đạo tin tưởng ưa thích vững chắc. Thành tựu vô lượng căn lành tịnh diệu. Siêng tu nhất thiết công đức trí huệ. Làm Điều Ngự Sư. Sinh các pháp lành. Dùng trí huệ phương tiện để hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, Ngài thường chánh niệm, chẳng có tà niệm. Ngài có đại trí huệ, thấu suốt tất cả nhân quả báo ứng. Tâm của Ngài rất vững chắc, trụ ở trong tất cả Phật pháp, xa lìa tất cả vô minh, tất cả mê hoặc, chuyên tâm nhất chí tu hành Phật pháp. Tâm thường ở trong định, chẳng bị ngoại cảnh bên ngoài làm lay động. Thành tựu tất cả định nghiệp, tức cũng là nghiệp bất hoại. Hướng về nhất thiết trí huệ, bất cứ lúc nào, trọn cũng không thôi chuyên Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chí nguyện của Ngài chuyên cầu Phật pháp đại thừa, dũng mãnh tinh tấn hướng về phía trước, chẳng sợ hãi tất cả khốn khổ hoạn nạn. Gieo trồng tất cả gốc rễ đức hạnh, khiến khắp tất cả chúng sinh thế gian được an ổn, chẳng có mọi sự tai nạn, sinh ra căn lành thù thắng, tu hành pháp trắng thanh tịnh, nghĩa là chẳng có pháp môn ô nhiễm. Tâm đại bi của Ngài thường tăng trưởng, bi hay cứu khổ, cứu hết thấy khổ của chúng sinh, khiến cho chúng sinh chẳng còn phiền não, chẳng còn vọng

tướng. Tâm báu thành tựu, hay sinh nhất thiết trí huệ. Bồ Tát lại luôn luôn nghĩ nhớ mười phương chư Phật, lại luôn luôn hộ trì chánh pháp nhân tạng, đối với tất cả Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, vừa tin tưởng vừa ưa thích, tâm của Ngài vững chắc như kim cương, chẳng bị thiên ma ngoại đạo phá hoại. Thành tựu vô lượng căn lành thanh tịnh vi diệu, mới có thể lia khỏi tất cả tâm nhiễm ô, mới có thể đắc được nhất thiết trí huệ, căn lành đó là cơ sở thành tựu quả Phật. Tu hành Bồ Tát đạo phải siêng tu, thời thời khắc khắc không giải đãi; nếu không siêng tu thì không thể thành tựu tất cả công đức và trí huệ; nếu muốn có công đức và trí huệ vô thượng viên mãn, thì phải siêng tu. Siêng tu là pháp bảo học Phật pháp duy nhất.

Đưa ra một ví dụ, giống như học sinh đi học, nếu muốn đạt thành tích tốt, thì nhất định phải siêng năng học tập, dụng công nghiên cứu. Nếu lười biếng không cầu tiến tới, đợi đến lúc thi thì tay chân rối loạn, kết quả không đạt được gì. Chúng ta tu đạo cũng như thế, phải siêng tu tất cả công đức và trí huệ. Do đó,

"Chớ cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm,
Chớ cho rằng việc ác nhỏ mà làm".

Việc thiện tuy nhỏ, cũng đi làm công đức; việc ác tuy nhỏ, cũng đừng tạo tội nghiệp. Cổ nhân có nói :

"Núi Thái chẳng bỏ cát bụi,
Nên trở thành cao.
Sông biển chẳng lựa dòng nhỏ,
Nên trở thành sâu".

Tu công đức, học trí huệ, từng chút từng chút tập ít thành nhiều, dần dần sẽ thành tựu. Chúng ta phải dụng công ở bên trong, tức là:

"Thời thời thường lau chùi
Đừng để dính bụi bặm".

Thời thời khắc khắc quét đất tâm cho thật sạch, tức cũng là chẳng còn vọng tưởng. Tâm giống như đài sáng chói, chiếu sáng vạn sự vạn vật. Vọng tưởng giống như bụi bặm, hay che mờ ánh sáng trong gương. Nếu chẳng lau chùi thường xuyên, thì lâu dần gương sẽ mất đi ánh sáng, chẳng còn tác dụng gì nữa. Do đó phải siêng lau chùi, đừng để dính bụi bặm. Tâm của chúng ta có bụi rồi, thì tương lai sẽ che lấp trí huệ vốn có, chẳng hiện ra đại quang minh tạng.

Nếu siêng tu tất cả công đức, siêng học nhất thiết trí huệ, thì sẽ làm bậc Điều Ngự Sư của chúng sinh. Điều là điều hoà, ngự là giá ngự. Người thời xưa dùng xe ngựa, người thời nay dùng xe hơi, đều gọi là ngự. Tóm lại, phàm là người có thể khiến cho xe tiến về trước, đều là ngự. Điều ngự là đạo sư của tất cả chúng sinh ba cõi. Tức cũng là một trong mười danh hiệu của Phật. Mười danh hiệu của Phật là : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Làm Điều Ngự Sư sinh ra tất cả pháp lành, xa lìa tất cả pháp ác, dùng pháp môn thiện xảo phương tiện đại trí đại huệ, để giáo hoá tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Bồ Tát chẳng ích kỷ, đem căn lành tu tập, chẳng giữ lại cho

chính mình, hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế.

Bấy giờ, Bồ Tát dùng mắt huệ quán sát, hết thấy căn lành vô lượng vô biên. Các căn lành đó, khi tu tập, hoặc cầu duyên, hoặc sắm sửa, hoặc trị tịnh, hoặc hướng nhập, hoặc chuyên cần, hoặc khởi hành, hoặc thấu đạt, hoặc thẩm xét, hoặc khai thị. Như vậy có đủ thứ pháp môn, đủ thứ cảnh, đủ thứ tướng, đủ thứ việc, đủ thứ phần, đủ thứ hạnh, đủ thứ danh tự, đủ thứ phân biệt, đủ thứ sinh ra, đủ thứ tu tập. Trong đó hết thấy tất cả căn lành, đều hướng về tâm thừa thập lực mà kiến lập. Thấy đều hồi hướng nhất thiết chủng trí, chỉ một không hai.

Lúc đó Bồ Tát dùng mắt trí huệ của Ngài để quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh ba đời, nhìn xem chúng sinh đó với Ngài có quan hệ gì ? Lại nhìn xem chúng sinh kia với Ngài có quan hệ gì ? Quán sát rồi, chúng sinh đó là cha của Ngài từ vô lượng kiếp về trước, chúng sinh kia là mẹ của Ngài từ vô lượng kiếp về trước, cho đến lục thân quyến thuộc, họ đang chịu tội, vì cứu họ thoát khỏi biển khổ, Bồ Tát phát nguyện : "Phàm là thấy mặt ta, hoặc nghe tên ta, đều phát tâm bồ đề, đều thành vô thượng đạo". Nghe

ngiệp của Bồ Tát là chuyên vì chúng sinh làm việc, cứu tất cả chúng sinh đến bờ bên kia, lìa khỏi khổ trong ba cõi sáu nẻo. Tuy chúng sinh độ cũng độ không hết, song, Bồ Tát chẳng nản lòng, lại tiếp tục độ chúng sinh, giống như Bồ Tát Địa Tạng, tâm bi tha thiết, vì cứu chúng sinh địa ngục mà hy sinh chính mình. Ngài phát nguyện :

"Chúng sinh độ hết,
Mới chúng bồ đề.
Địa ngục chưa trống,
Thệ không thành Phật".

Tôi không vào địa ngục, ai vào địa ngục, tinh thần thật là vĩ đại ! Chúng ta thấy nên bắt chước làm cho bằng được, hướng Bồ Tát mà học tập, hướng Bồ Tát làm cho bằng được, đừng ích kỷ nữa.

Bồ Tát dùng mắt trí huệ quán sát căn lành của chúng sinh, có nhiều vô lượng vô biên. Hết thấy căn lành, khi tu tập thì, hoặc cầu tất cả nhân duyên, gieo trồng căn lành, hoặc sắm sửa rất viên mãn, gieo trồng tất cả căn lành, hoặc giống như trị bệnh, khiến cho hướng vào trong nhất thiết trí huệ, gieo trồng tất cả căn lành, hoặc chuyên khuyến khích chính mình, khiến cho mình phát tâm bồ đề; hoặc sinh khởi tâm tu hành căn lành, hoặc thấu rõ thông đạt tất cả nghĩa lý, gieo trồng tất cả căn lành, hoặc thâm xét sự vật, biện lý như thế nào, gieo trồng căn lành, hoặc khai thị chúng sinh, gieo trồng căn lành như thế nào.

Đề xứng như vậy vì chúng sinh trồng căn lành, có đủ thứ pháp môn, có đủ thứ cảnh giới, có đủ thứ hiện tượng, có đủ thứ sự việc, có đủ thứ phần số, có đủ thứ tu hành, có đủ thứ danh tự, có đủ thứ phân biệt, có đủ thứ sinh

ra, có đủ thứ tu tập, ở trong đó hết thấy tất cả căn lành, hoàn toàn hướng về tâm đại thừa thập lực mà kiến lập, thấy đều hồi hướng về nhất thiết trí huệ, nghĩa là chỉ có một thừa, chẳng có hai thừa.

Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy : Nguyện được thân nghiệp viên mãn vô ngại, tu hạnh Bồ Tát. Nguyện được miệng nghiệp thanh tịnh vô ngại, tu hạnh Bồ Tát. Nguyện được thành tựu ý nghiệp vô ngại, an trụ đại thừa. Nguyện được tâm viên mãn không chướng ngại, tịnh tu tất cả các hạnh Bồ Tát. Nguyện khởi vô lượng tâm địa rộng lớn, chu cấp vô biên tất cả chúng sinh. Nguyện nơi các pháp tâm được tự tại, diễn nói đại pháp minh, không ai chướng che được. Nguyện được thấu đạt nơi nhất thiết trí, phát tâm bồ đề, chiếu khắp thế gian. Nguyện thường chánh niệm chư Phật ba đời, quán tưởng Như Lai thường hiện tại tiền. Nguyện trụ nơi chí nguyện viên mãn tăng thượng, xa lìa tất cả các ma oán địch. Nguyện được an trụ nơi trí thập lực của Phật, nhiếp khắp chúng sinh không có ngừng nghỉ.

Bồ Tát đem đủ thứ căn lành, hồi hướng cho chúng sinh như vậy. Lại còn phát hai mươi nguyện lớn, chẳng những nguyện cho mình như vậy, mà còn nguyện cho tất cả chúng sinh như vậy. Đó là :

1. Nguyện đắc được thân nghiệp tất cả đều viên mãn không có chướng ngại. Có chướng ngại tức là nhiễm ô, chẳng có chướng ngại tức là thanh tịnh, thân nghiệp thanh tịnh, thì chẳng phạm : Giết hại, trộm cắp, tà dâm, ba nghiệp ác này. Luôn luôn tu hành hạnh môn của Bồ Tát tu.

2. Nguyện đắc được miệng nghiệp thanh tịnh chẳng có chướng ngại. Miệng nghiệp thanh tịnh thì, không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng, bốn nghiệp ác này. Người tu hành Bồ Tát hạnh, thì không nói hoang đường, không nói về chuyện nam nữ không chánh đáng, không nói thị phi, không nói những lời thương hại đến kẻ khác.

3. Nguyện được thành tựu ý nghiệp chẳng có chướng ngại. Ý nghiệp thanh tịnh, thì không sinh tâm tham, sân, si, ba nghiệp ác này. An ổn trụ ở trong Phật pháp đại thừa. Bồ Tát chẳng tham tiền tài, chẳng tham sắc, chẳng tham danh, chẳng tham ăn, chẳng tham ngủ, tóm lại, chẳng tham tất cả sự hưởng thụ, lại chẳng sinh tâm sân hận. Bất cứ ai đối với Ngài không tốt, Ngài cũng tha thứ, mà phản tỉnh lại chính mình, kiểm thảo lại chính mình : "A ! Vì trong quá khứ tôi đối với họ không tốt, cho nên bây giờ họ đối với tôi không tốt; nếu tôi đối tốt với họ, thì bây giờ họ không thể đối xử tồi tệ với tôi". Bồ Tát là người có tâm từ bi, tuyệt đối chẳng có tâm lý báo thù, lúc nào cũng hồi quang phản chiếu, luôn luôn cầu ngược lại nơi chính mình, chẳng oán trời, chẳng

trách người. Tất cả những việc không như ý, tự mình can đảm, tâm an lý đắc, ở đâu cũng vẫn thản nhiên. Bồ Tát là người có đại trí huệ, đối với sự lý phân tích rõ ràng, chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển, mà làm những việc ngu si điên đảo; kẻ ngu si, chỉ biết ích kỷ, chẳng biết lợi mình, thấy lợi quên nghĩa, vì đạt được mục đích mà bất chấp thủ đoạn, chiếm làm của riêng mình.

4. Nguyên đắc được tâm viên mãn không chướng ngại, thanh tịnh tu hành hạnh Bồ Tát. Bất cứ gặp nghịch cảnh gì, cũng chẳng thối lùi tâm bồ đề.

5. Nguyên sinh khởi vô lượng tâm bồ thí rộng lớn. Hay đem nội tài (đầu, mắt, tuỷ, não) và ngoại tài (đất nước vợ con) thấy đều bồ thí cho người cần. Tóm lại, đem hết thấy tài vật bồ thí cho tất cả chúng sinh. Nghĩa là chúng sinh cần gì ? Thì Bồ Tát bồ thí cái đó. Bồ Tát phát tâm lớn, chu cấp khắp cho tất cả chúng sinh, phàm là chúng sinh đến cầu xin, đều đại hoan hỉ.

6. Nguyên đối với tất cả các pháp, đều minh bạch thấu hiểu, tâm được tự tại, diễn nói diệu pháp đại thừa, khiến cho tất cả chúng sinh minh bạch. Thiên ma ngoại đạo không có sức chướng ngại được, hoặc che lấp được.

7. Nguyên được thấu rõ thông đạt nơi nhất thiết trí huệ, phát tâm đại bồ đề, trí huệ quang minh chiếu sáng khắp tất cả thế gian.

8. Nguyên thường thường chánh niệm chư Phật ba đời, suy xét nghĩ nhớ Như Lai, hoặc thường đối chính mình quán tưởng như vậy, thì chư Phật tự nhiên sẽ hiện tiền.

9. Nguyên trụ ở trong pháp môn viên mãn, tăng thêm chí nguyện vô thượng, xa lìa tất cả các oán ma. Ma có : thiên ma, địa ma, nhân ma, quỷ ma. Ma hay khiến tâm của

bạn tán loạn, chẳng có tánh định. Lại có phiền não ma, khiến cho bạn vọng tưởng lẫn lẫn, tự tìm phiền não. Còn có tự tâm ma, trong tâm của mình sinh ngu si, chẳng rõ sự lý, chẳng biết thiện ác, thích làm việc điên đảo, nghĩa là tự tạo phiền não. Còn có bệnh ma, khiến cho bạn toàn thân không tự tại, đi đứng chẳng phương tiện. Tóm lại, khiến cho bạn tâm ý phiền não, tức là ma. Oán địch tức là cừu địch oán hận.

10. Nguyên được an trụ ở trong trí huệ thập lực của Phật, tức là trí lực biết thị xứ phi xứ, trí lực biết nghiệp báo ba đời, trí lực biết các thiên giải thoát tam muội, trí lực biết các căn thắng liệt, trí lực biết đủ thứ sự hiểu biết, trí lực biết đủ thứ giới, trí lực biết tất cả chí xứ đạo, trí lực biết thiên nhân vô ngại, trí lực biết túc mạng vô lậu, trí lực biết vĩnh đoạn tập khí. Có mười thứ trí huệ này thì, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ. Bồ Tát là người theo nguyện trở lại, vì cứu chúng sinh thoát khỏi biên khổ, nương thuyền từ bi trở lại thế giới Ta Bà này.

Nguyên được tam muội, du hành các thế giới, mà nơi thế gian chẳng có nhiệm trước. Nguyên trụ các thế giới, chẳng có mệt mỏi, giáo hoá chúng sinh, luôn không ngừng nghỉ. Nguyên khởi vô lượng phương tiện tư huệ, thành tựu đạo Bồ Tát không nghĩ bàn. Nguyên được các phương trí không mê hoặc, đều phân biệt được tất cả

thế gian. Nguyên được trí lực thần thông tự tại, ở trong một niệm, đều nghiêm tịnh được tất cả cõi nước. Nguyên được vào khắp tự tánh các pháp, thấy tất cả thế gian, thấy đều thanh tịnh. Nguyên được sinh khởi trí không sai biệt, ở trong một cõi, vào tất cả cõi. Nguyên đem việc trang nghiêm tất cả cõi, hiển bày tất cả, giáo hoá vô lượng vô biên chúng sinh. Nguyên ở trong một cõi Phật thị hiện vô biên pháp giới, tất cả cõi Phật, cũng đều như vậy. Nguyên được đại thần thông trí huệ tự tại, đi đến khắp tất cả cõi Phật.

Bồ Tát lại phát nguyện:

11. Nguyên đắc được tam muội, ở trong định du hành khắp tất cả thế giới. Song, đối với tài, sắc, danh, ăn, và ngủ nằm dục của thế gian không nhiễm trước. Chẳng bị cảnh giới sắc thanh hương vị xúc làm mê hoặc.

12. Nguyên trụ nơi tất cả thế giới. Tại sao ? Vì giáo hoá chúng sinh. Chẳng có lúc nào mệt mỏi, chẳng có phiền não. Khiến cho chúng sinh trở về nguồn cội, sớm thành Phật đạo, vì chúng sinh là từ nơi Phật mà ra, vẫn phải quay về trong tự tánh Phật. Vì giáo hoá chúng sinh, ngày đêm không ngừng nghỉ.

13. Nguyên sinh khởi vô lượng huệ tư duy. Huệ có: Văn huệ, tư huệ, tu huệ ba thứ. Sau khi nghe được Phật

pháp rồi, bèn sinh trí huệ; tự mình phải tư duy, bèn sinh trí huệ; lại phải tu hành, bèn sinh trí huệ. Có trí huệ văn (nghe), tư (suy nghĩ), tu rồi, lại dùng pháp môn phương tiện thiện xảo để giáo hoá chúng sinh, thành tựu Bồ Tát đạo không nghĩ bàn của Bồ Tát tu.

14. Nguyên đặc được trí huệ các phương không mê hoặc. Đối với tất cả pháp môn, thấu rõ thông đạt chẳng có chướng ngại. Điều phân biệt được căn lành của tất cả chúng sinh thế gian, hoặc sâu, hoặc cạn, hoặc thành thực, hoặc chưa thành thực.

15. Nguyên đặc được sức thần thông trí huệ nhiệm vận tự tại. Thần thông phân làm có hình và vô hình. Thần thông có hình là người làm; thần thông vô hình là tự nhiên. Ví như hoả tiễn, máy bay, máy ra đa, truyền hình, điện thoại .v.v... đó là do con người tạo ra, cho nên vật chất nhìn thấy được, đó là thần thông có hình tướng; còn thần thông không hình tướng thì ai ai cũng đầy đủ, chỉ cần nỗ lực tu hành, dụng công tham thiền, thì sẽ đắc được cảnh giới ngũ nhãn lục thông. Ngũ nhãn tức là : Thiên nhãn, nhục nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, Phật nhãn. Lục thông là : Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, thần túc thông, lậu tận thông. Ngoại đạo có thể có ngũ thông, mà chẳng đắc được lậu tận thông. Chỉ có người tinh tấn tu hành Phật giáo, mới đắc được lậu tận thông. Có thần thông rồi thì ở trong một niệm, đều có thể trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương.

16. Nguyên vào khắp trong tự tánh của tất cả các pháp, thấy được tất cả thế gian, thấy đều thanh tịnh. Do đó :

"Một thế giới tức là tất cả thế giới

Tất cả thế giới tức là một thế giới".

Nhìn thấy một thế giới, thì thấy tất cả thế giới; nhìn thấy tất cả thế giới, thì vẫn trở về một thế giới. Đây là cảnh giới của Hoa Nghiêm.

17. Nguyên đặc được trí huệ chẳng có phân biệt, ở trong một cõi, có thể vào tất cả cõi; ở trong tất cả cõi, có thể trở về một cõi. Đây là cảnh giới viên dung vô ngại.

18. Nguyên đem việc trang nghiêm của tất cả cõi Phật, hiển bày tất cả, giáo hoá vô lượng vô biên chúng sinh.

19. Nguyên ở trong một cõi Phật, thị hiện vô biên pháp giới. Ở trong tất cả cõi Phật, cũng thị hiện vô biên pháp giới.

20. Nguyên đặc được trí huệ đại thần thông nhập vận tự tại, đi đến khắp cõi nước chư Phật mười phương, gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, giáo hoá chúng sinh. Ở trên là hai mươi nguyện lớn của Bồ Tát phát ra.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành.
Nguyên được trang nghiêm tất cả cõi Phật.
Nguyên được đến khắp tất cả thế giới.
Nguyên được thành tựu trí huệ quán sát,
như là thân mình, hồi hướng như vậy. Như
vậy mà vì tất cả chúng sinh. Đó là: Nguyên
cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tất
cả cõi địa ngục súc sinh Diêm La Vương.
Nguyên cho tất cả chúng sinh diệt trừ tất**

cả nghiệp chướng ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm bình đẳng trí huệ khắp cùng. Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi oán thân, tâm bình đẳng nhiếp thọ, đều khiến họ an lạc trí huệ thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh trí huệ viên mãn, tịnh quang chiếu khắp. Nguyện cho tất cả chúng sinh tư huệ thành tựu viên mãn, thấu rõ nghĩa chân thật. Nguyện cho tất cả chúng sinh dùng chí nguyện thanh tịnh, hướng cầu bồ đề, được vô lượng trí huệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh khắp khai thị trụ xứ an ổn.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem sức căn lành của Ngài tu tập để hồi hướng. Nguyện được trang nghiêm cõi nước chư Phật mười phương, thấy đều thanh tịnh. Nguyện được đi đến khắp mười phương thế giới. Nguyện thành tựu trí huệ quán sát, như đồng với thân mình, hồi hướng như vậy, cũng tình hình như vậy, để vì pháp giới chúng sinh hồi hướng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tám thứ lợi ích như đã nói. Tức là :

1. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ ba đường ác. Khổ của địa ngục, không thể tưởng tượng được. Trên núi đao, dưới chảo dầu sôi, khổ không thể tả được. Khổ của súc sinh,

càng không cần nói, giết hại lẫn nhau, mạnh ăn thịt con yếu, không thể nào hoà bình với nhau. Súc sinh ăn thịt tánh tình của nó tàn bạo; súc sinh ăn cỏ tánh tình của nó ôn thuận. Con người cũng lại như thế. Ăn thịt thì thích đấu tranh, ăn chay thì nhân từ, tuy nhiên không thể nào nói hết được, nhưng đại khái là như vậy. Ngạ quỷ mà Vua Diêm La cai quản, khổ không thể tưởng tượng được, bụng thì to như trống, cổ thì nhỏ như kim, khi thức ăn vào trong miệng thì biến thành lửa than, không thể nuốt được, cuối cùng chẳng ăn uống được gì, cho nên gọi là ngạ quỷ.

2. Nguyên cho tất cả chúng sinh, trừ diệt tất cả nghiệp quả chướng ngại, chẳng còn nghiệp ác, chỉ có nghiệp thiện.

3. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm khắp cùng pháp giới, trí huệ bình đẳng, tức cũng là trí huệ bình đẳng giống như Phật.

4. Nguyên cho tất cả chúng sinh, oán thân bình đẳng, đối với người oán hận, đối với người thân mến, đều như nhau, chẳng có phân biệt đó đây. Dùng tâm bình đẳng để nhiếp thọ, khiến cho họ đắc được an lạc nhẹ nhàng, chẳng có mọi sự nguy hiểm. Khiến cho họ đắc được trí huệ thanh tịnh, chẳng có tất cả vọng tưởng. Trí huệ đó, giống như tấm gương, việc đến thì chiếu, việc đi thì lặng; vật đến thì ứng, vật đi thì lặng.

5. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ viên mãn vô ngại, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấu. Trí huệ quang minh thanh tịnh, chiếu khắp tất cả mọi nơi, do đó "Tận hư không, khắp pháp giới", đều có trí huệ quang minh này.

6. Nguyên cho tất cả chúng sinh, tư duy trí huệ, vừa thành tựu vừa viên mãn, thấu hiểu đạo lý nghĩa chân thật, tức cũng là đệ nhất nghĩa đế.

7. Nguyên cho tất cả chúng sinh, dùng chí nguyện thanh tịnh hướng cầu bồ đề vô thượng, đắc được vô lượng trí huệ.

8. Nguyên cho tất cả chúng sinh, khắp hiển bày trụ xứ an ổn.

Tám lời nguyện ở trên, Bồ Tát vì chúng sinh mà phát. Bồ Tát chẳng những vì mình phát nguyện, mà còn vì chúng sinh phát nguyện. Tại sao ? Bồ Tát hy vọng chúng sinh cùng đắc được lợi ích hồi hướng căn lành.

Phật tử ! Đại Bồ Tát luôn dùng tâm thiện hồi hướng như vậy. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, gặp mây mát mẻ rưới mưa pháp. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thường trồng ruộng phước, được cảnh giới thù thắng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều khéo vào tâm tạng bồ đề, tự hộ trì. Vì khiến cho tất cả chúng sinh lìa các sự ràng buộc che đậy, khéo an trụ. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được trí huệ thần thông vô ngại. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được thân tự tại, thị hiện khắp. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu nhất thiết

chúng trí tối thắng, khắp làm lợi ích, không luống qua. Vì khiến cho tất cả chúng sinh nhiếp khắp chúng sinh, làm cho họ được thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều rớt ráo được nhất thiết trí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh tâm chẳng lay động, không chướng ngại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, luôn luôn dùng tư tưởng thiện, như vậy vì chúng sinh mà hồi hướng. Tại sao ? Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích lớn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, gặp được mây mát mẻ, rưới mưa pháp rộng lớn, thâm nhuần tâm mầm bồ đề của tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường trồng ruộng phước. Tại sao chúng sinh chẳng có phước báo ? Vì chẳng trồng ruộng phước. Vậy, trồng ruộng phước ở đâu ? Trồng ở trước Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Ở trước Phật cúng dường Phật, ở trước Pháp cúng dường Pháp, ở trước Tăng cúng dường Tăng. Tóm lại, cúng dường Tam Bảo tức là trồng phước. Cúng dường Tam Bảo thì có cảnh giới thù thắng không thể nghĩ bàn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều vào được tâm tạng bồ đề, tự mình hộ trì tâm bồ đề của chính mình.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thoát khỏi năm cái và mười ràng buộc. Năm cái tức là :

1. Tham dục.

2. Sân hận.
3. Thủy miên.
4. Trạo hối.
5. Nghi pháp.

Năm pháp này hay che lấp tâm tánh, mà không sinh pháp lành.

Mười ràng buộc (triền) tức là :

1. Vô tâm.
2. Vô quý.
3. Đố kỵ.
4. Tham xen.
5. Hối.
6. Thủy miên.
7. Trạo cử.
8. Hôn trầm.
9. Sân khuể.
10. Che đậy.

Mười thứ vọng hoặc này ràng buộc chúng sinh, chẳng khiến cho thoát khỏi sinh tử, chẳng khiến cho chứng Niết Bàn. Năm cái, mười ràng buộc này, đủ thứ tư tưởng không chánh đáng, che lấp trí huệ của bạn, ràng buộc pháp thân của bạn; nếu lìa khỏi sự che đậy ràng buộc, thì khéo an ổn trụ tại bồ đề vô thượng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ thân thông không chướng ngại. Thân thông là gì ? Không dò được là thân, vô ngại là thông. Có thân thông thì có thể nhập vận tự tại, chẳng có gì trở ngại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thân tự tại, nguyện đi đến đâu thì liền đến đó, chẳng bị hạn chế

nào, rất là phương tiện, tức cũng là có thần thông, có thể thị hiện đến khắp mười phương thế giới.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu nhất thiết chủng trí huệ tối thù thắng. Khắp làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, bất cứ chúng sinh nào, cũng đều đắc được lợi ích, chẳng có một chúng sinh nào mà không được lợi ích, cho nên nói không lường qua.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nhiếp thọ khắp các chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh khôi phục lại nguồn gốc thanh tịnh, tánh diệu chân như.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được trí huệ rốt ráo, tức cũng là trí huệ của Phật. Hàng nhị thừa có nhất thiết trí, Bồ Tát có đạo chủng trí, Phật có nhất thiết chủng trí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường có định lực, tâm chẳng lay động. Trụ ở trong cảnh giới Tam Ma Địa, tại sao tâm chẳng lay động? Vì đắc được bồ đề viên mãn chẳng có chướng ngại.

Phật tử! Đại Bồ Tát thấy cõi nước vườn rừng, cỏ cây hoa quả, hương quý y phục tốt đẹp, châu báu tài vật, các đồ trang nghiêm đáng ưa thích. Hoặc thấy thôn ấp tụ lạc, hoặc thấy ông vua, oai đức tự tại đáng ưa thích. Hoặc thấy chỗ ở, lia các sự ồn ào, thấy những việc như vậy rồi. Bồ Tát dùng trí huệ phương tiện, tinh cần tu tập, sinh ra vô lượng công đức thù thắng vì

diệu. Vì các chúng sinh siêng cầu pháp lành, tâm chẳng phóng dật. Rộng tu tập các việc lành, giống như biển cả. Dùng vô tận điều lành, che khắp tất cả. Là chỗ nương tựa của các pháp lành. Đem các căn lành phương tiện hồi hướng, mà không phân biệt, khai thị vô lượng đủ thứ căn lành. Trí thường quán sát tất cả chúng sinh, tâm luôn nghĩ nhớ cảnh giới căn lành. Đem căn lành chân như bình đẳng, hồi hướng cho chúng sinh, chẳng có ngừng nghỉ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, có lúc thấy những thứ rất đáng ưa thích, cõi nước rất là hoan hỷ, vườn rừng, cỏ cây, hoa quả, hương quý, y phục đẹp, châu báu, tài vật, cùng với tất cả đồ vật trang nghiêm nhất; hoặc thấy thôn ấp, tụ lạc đáng ưa thích; hoặc thấy ông vua có đại oai đức đại tự tại. Hoặc thấy chỗ người ở rất thanh tịnh, chẳng có sự ồn ào náo nhiệt. Bồ Tát thấy đủ thứ cảnh giới như vậy rồi, bèn dùng trí huệ quyền xảo phương tiện, tinh cần tu tập tất cả Phật pháp, sinh ra vô lượng vô biên công đức thù thắng vi diệu. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, ân cần thành khẩn để cầu pháp lành, tâm chẳng phóng dật, rộng tích tụ tất cả việc lành, nhiều như biển cả, dùng nghiệp thiện vô cùng tận, che hộ khắp tất cả chúng sinh, là chỗ nương tựa tất cả pháp lành.

Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, đấng được trí huệ chân thật, đấng được quả Phật viên mãn, cho nên cam tâm tình nguyện chịu tất cả mọi sự khổ, tu tất cả hạnh môn khó tu, tích tụ được đủ thứ căn lành, phương tiện hồi hướng cho chúng sinh, mà chẳng phân biệt, thấy đều bình đẳng. Dùng một thứ căn lành khai thị vô lượng thứ căn lành. Ở trong vô lượng thứ căn lành, lại sinh ra vô lượng thứ căn lành. Vô lượng vô lượng, trùng trùng vô tận, khai thị tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề. Bồ Tát dùng diệu quán sát trí, để quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh, trong tâm thường nghĩ nhớ cảnh giới căn lành của tất cả chúng sinh, dùng căn lành chân như bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ, tại sao ? Vì khiến cho tất cả chúng sinh, sớm lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được các kiến giải đáng ưa thích của Như Lai. Thấy pháp chân tánh bình đẳng, chẳng có chấp lấy, viên mãn thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy các Như Lai rất đáng ưa thích cúng dường viên mãn. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vãng sinh tất cả cõi Phật thanh tịnh rất đáng ưa thích, không có các phiền não. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thấy pháp đáng ưa thích của chư Phật. Nguyện cho tất cả

chúng sinh thường thích hộ trì tất cả hạnh đáng ưa thích của Bồ Tát. Nguyên cho tất cả chúng sinh được mắt đáng ưa thích của thiện tri thức, thấy không chướng ngại. Nguyên cho tất cả chúng sinh thường thấy tất cả vật đáng ưa thích, chẳng có trái nghịch. Nguyên cho tất cả chúng sinh chúng được tất cả pháp đáng ưa thích, mà siêng hộ trì. Nguyên cho tất cả chúng sinh, ở trong tất cả pháp đáng ưa thích của Phật, đắc được quang minh thanh tịnh. Nguyên cho tất cả chúng sinh, tu tất cả tâm xả đáng ưa thích của các Bồ Tát.

Gì là Bồ Tát ? Bồ Tát là nửa tiếng Phạn, đầy đủ gọi là Bồ Đề Tát Đa, dịch ra là "giác hữu tình", còn gọi là "hữu tình giác". Lại dịch là "chúng sinh đại đạo tâm". Thế nào là giác hữu tình ? Tức là giác ngộ tất cả chúng sinh hữu tình. Thế nào gọi là hữu tình giác ? Vì ở trong hữu tình chúng sinh là bậc giác ngộ. Cũng có thể nói, Ngài là một người minh bạch ở trong chúng ta chúng sinh. Người minh bạch không làm việc điên đảo, làm gì cũng đều hợp lý hợp pháp. Đó là ý nghĩa thứ nhất của Bồ Tát. Còn có ý nghĩa thứ hai, tức là chúng sinh đại đạo tâm. Tâm đạo của Ngài rất lớn, khó xả mà Ngài xả được, khó hành mà Ngài hành được. Ngài hay xả bỏ nội tài, tức là đầu mắt tuỷ não và da máu thịt gân cốt. Chỉ cần chúng sinh cần gì, thì Bồ Tát bố

thí cái đó, tuyệt đối chẳng có tư tưởng xả bỏ không được. Bồ Tát vì cứu hộ chúng sinh, mà quên mất chính mình, do đó: "Chỉ biết có chúng sinh, chẳng biết có mình", cho nên mới gọi là Bồ Tát. Ngài lại hay xả bỏ ngoại tài, tức là đất nước vợ con và vàng bạc châu báu. Bất cứ phẩm vật gì, chúng sinh đến cầu xin, thì Bồ Tát nhất định làm mãn nguyện tâm của chúng sinh, thấy đều bố thí, tại sao hay bố thí như vậy không sên tiếc ? Vì Bồ Tát không chấp trước, tất cả đều không, do đó "Nhìn thấu buông đặng, đắc được tự tại", đó là biểu hiện phát bồ đề tâm của Bồ Tát.

Lúc đó, Bồ Tát đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng như vậy. Bồ Tát niệm niệm chẳng xả bỏ chúng sinh, niệm niệm nghĩ nhớ chúng sinh. Cho nên lại phát ba mươi một nguyện lớn, đều nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích đáng ưa thích, thấy được cảnh giới đáng ưa thích, sinh khởi căn lành đáng ưa thích, rốt ráo là những nguyện lớn gì ? Tức là :

1. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được kiến giải đáng ưa thích của mười phương chư Phật, thấy được chân như thật tánh của tất cả các pháp, bản thể của tất cả các pháp, đều là bình đẳng. Đối với tất cả các pháp, cũng chẳng thủ trước, cũng chẳng chấp trước, chẳng những đối với pháp không thủ trước, mà đối với cái ta cũng không thủ trước, chấp ta cũng không, chỉ còn lại đại trí đại huệ viên mãn thanh tịnh.

2. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy được mười phương chư Phật, đều sinh tâm đáng ưa thích, cúng dường viên mãn tất cả chư Phật.

3. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được vãng sinh vào thế giới chẳng có mọi phiền não, tức cũng là cõi nước

thanh tịnh đáng ưa thích của chư Phật. Cõi nước chư Phật, chỉ có các điều vui, chẳng có sự khổ.

4. Nguyên cho tất cả chúng sinh, thấy được mười phương chư Phật, nghe được pháp âm đáng ưa thích.

5. Nguyên cho tất cả chúng sinh, thường hoan hỷ hộ trì tất cả Bồ Tát, học tập hạnh môn đáng ưa thích của Bồ Tát.

6. Nguyên cho tất cả chúng sinh, thường gần gũi các thiện tri thức, cung kính các thiện tri thức, cúng dường các thiện tri thức, theo thiện tri thức học tập Phật pháp đáng ưa thích, chứng được pháp nhãn đáng ưa thích, bất cứ thấy gì, đều chẳng có chướng ngại.

7. Nguyên cho tất cả chúng sinh, thường thấy tất cả vật chất đáng ưa thích, chẳng có lúc nào trái nghịch với tâm của mình.

8. Nguyên cho tất cả chúng sinh, chứng được tất cả Phật pháp đáng ưa thích, siêng hộ trì Phật pháp, tục Phật huệ mạng.

9. Nguyên cho tất cả chúng sinh, ở trong tất cả pháp đáng ưa thích của chư Phật, đắc được trí huệ quang minh thanh tịnh.

10. Nguyên cho tất cả chúng sinh, tu tập tất cả tâm xả đáng ưa thích của Bồ Tát.

Nguyên cho tất cả chúng sinh, được không sợ hãi, hay nói tất cả pháp đáng ưa thích. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được các tam muội thâm sâu đáng ưa thích của Bồ Tát. Nguyên cho tất cả chúng sinh,

được các môn Đà la ni đáng ưa thích của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được trí huệ khéo quán sát đáng ưa thích của các Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, hay hiện thần thông tự tại đáng ưa thích của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong đại chúng hội của chư Phật, nói diệu pháp thâm sâu đáng ưa thích. Nguyện cho tất cả chúng sinh, hay dùng phương tiện khai thị diễn nói câu khác biệt rất đáng ưa thích. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường hay phát khởi đại bi bình đẳng rất đáng ưa thích. Nguyện cho tất cả chúng sinh, niệm niệm phát khởi tâm đại Bồ đề rất đáng ưa thích, thường khiến cho các căn hoan hỉ thư thái. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vào được tất cả nhà rất đáng ưa thích của các Như Lai.

11. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được sức không sợ hãi, hay vì tất cả chúng sinh diễn nói Phật pháp đáng ưa thích.

12. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả định lực thâm sâu đáng ưa thích của Bồ Tát, thường ở trong định.

13. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả pháp môn Đà la ni rất đáng ưa thích của Bồ Tát. Đà la ni dịch là tổng trì : Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Đắc được môn trí huệ này.

14. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả diệu quán sát trí rất đáng ưa thích của Bồ Tát, hay quán sát tất cả đạo lý các pháp thật tướng.

15. Nguyên cho tất cả chúng sinh, có thể thị hiện thần thông tự tại diệu dụng rất đáng ưa thích của Bồ Tát.

16. Nguyên cho tất cả chúng sinh, có thể ở trong đại pháp hội của mười phương chư Phật, diễn nói diệu pháp thâm sâu đáng ưa thích.

17. Nguyên cho tất cả chúng sinh, hay dùng pháp phương tiện khai thị diễn nói câu nghĩa rất đáng ưa thích.

18. Nguyên cho tất cả chúng sinh, thường phát khởi tâm đại bi bình đẳng rất đáng ưa thích, tức nghĩa là "Kẻ oán người thân đều bình đẳng".

19. Nguyên cho tất cả chúng sinh, ở trong niệm niệm, phát khởi tâm đại bồ đề rất đáng ưa thích, thường khiến cho các căn lành hoan hỉ thư thái.

20. Nguyên cho tất cả chúng sinh (bao quát chín pháp giới chúng sinh), vào được tất cả nhà rất đáng ưa thích của các Như Lai.

Nguyên cho tất cả chúng sinh, được hạnh điều phục đáng ưa thích, điều phục chúng sinh, chẳng có ngừng nghỉ. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được vô tận biện tài rất đáng ưa thích của các Bồ Tát, diễn nói

các pháp. Nguyên cho tất cả chúng sinh, nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, trụ nơi tất cả thế giới đáng ưa thích, giáo hoá chúng sinh, tâm chẳng nhàm mỏi. Nguyên cho tất cả chúng sinh, dùng vô lượng phương tiện, khắp ngộ nhập pháp môn rất đáng ưa thích của chư Phật. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được phương tiện vô ngại đáng ưa thích, biết tất cả pháp chẳng có gốc rễ. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được lìa khỏi bờ mé tham dục đáng ưa thích, biết tất cả pháp rốt ráo không hai, đoạn trừ tất cả chướng ngại. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được lìa khỏi bờ mé tham dục, biết tất cả pháp bình đẳng chân thật. Nguyên cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn đầy đủ tất cả pháp không hí luận rất đáng ưa thích của Bồ Tát. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được tâm tinh tấn kim cang tạng, thành tựu nhất thiết trí đạo đáng ưa thích. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đủ căn lành vô ngại đáng ưa thích, hàng phục tất cả phiền não oán địch.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tất cả trí môn đáng ưa thích, khắp nơi thế gian hiện thành Chánh Giác.

Bồ Tát tâm bi tha thiết, chẳng sợ phiền não, phát một nguyện, rồi lại phát một nguyện, nguyện nguyện đều vì tốt cho chúng sinh. Phát một nguyện cảm thấy không lý tưởng, chúng sinh chẳng được lợi ích viên mãn. Lại phát một nguyện, khi nào cảm thấy công đức viên mãn, thì sẽ thành tựu tâm phát nguyện.

21. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được hạnh môn điều phục chúng sinh đáng ưa thích. Chúng sinh thế giới Ta Bà rất là cang cường, thật là khó điều khó phục. Đối với họ giảng nói pháp chân thật, thì ngược lại họ sinh tâm hoài nghi. Đối với họ giảng nói pháp chân chánh, thì họ không tin. Bồ Tát vì điều phục chúng sinh cang cường, vì cảm hoá tư tưởng của họ, cho nên ngày đêm không ngừng nghỉ.

22. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả trí huệ biện tài vô ngại rất đáng ưa thích của Bồ Tát, diễn nói tất cả các pháp. Bồ Tát nói pháp, có bốn thứ vô ngại, tức là : Pháp vô ngại, nghĩa vô ngại, từ vô ngại, nhạo thuyết vô ngại.

23. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, trụ trong tất cả thế giới đáng ưa thích, giáo hoá tất cả chúng sinh, tâm không nhàm mỏi, cũng không nhàm chán chúng sinh, việc làm cũng không mệt mỏi.

24. Nguyên cho tất cả chúng sinh, dùng vô lượng phương tiện, khắp ngộ nhập pháp môn rất đáng ưa thích của mười phương chư Phật.

25. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đắc được phương tiện không chướng ngại đáng ưa thích, biết tất cả pháp là không, vốn chẳng có gốc rễ, không cần có sự chấp trước.

26. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được lìa khỏi bờ mé tham dục đáng ưa thích, biết tất cả pháp, rốt ráo không hai, đều là đệ nhất nghĩa đế, đoạn trừ tất cả chướng ngại.

27. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được lìa khỏi bờ mé tham dục đáng ưa thích, biết tất cả các pháp, bình đẳng chân thật, chẳng hư vọng, chẳng giả tạo.

28. Nguyên cho tất cả chúng sinh, thành tựu đầy đủ tất cả pháp không hí luận rất đáng ưa thích của Bồ Tát. Phạm là pháp nói ra, đều là pháp chân thật không hư, là thật pháp mà chẳng phải quyền pháp. Thế nào là hí luận? Là ngôn luận phi lý, vô nghĩa. Hí luận có sáu thứ: 1. Điền đảo hí luận. 2. Đường tởn hí luận. 3. Tranh cạnh hí luận. 4. Với người khác phân biệt ưu liệt hí luận. 5. Phân biệt công xảo dưỡng mạng hí luận. 6. Đam trước thế gian tài thực hí luận. Hay đối với Phật pháp không khởi nghi hoặc, tu giới, tu định, tu huệ, sẽ vĩnh viễn đoạn trừ tất cả hí luận. Chúng ta người tu đạo, nhất định phải lìa khỏi sự hí luận.

29. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm kim cang kiên cố, tâm tinh tấn, thành tựu đạo nhất thiết trí huệ đáng ưa thích.

30. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đầy đủ căn lành chẳng có chướng ngại đáng ưa thích, hàng phục tất cả phiền não và oán địch, tức cũng là vĩnh viễn chẳng có sự

nóng giận, cũng chẳng có vô minh, sân hận, tâm bình khí hoà, thường cười vui vẻ.

31. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đặc được môn nhất thiết trí huệ đáng ưa thích, khắp nơi mười phương thế giới thị hiện thành Phật.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát tu tập các căn lành như vậy, thì được trí huệ quang minh, được thiện tri thức nhiếp thọ. Mặt trời trí huệ của Như Lai chiếu sáng tâm của vị Bồ Tát đó, vĩnh viễn diệt trừ si tối, siêng tu chánh pháp, vào các trí nghiệp, khéo học trí địa, căn lành chảy khắp, sung mãn pháp giới. Dùng trí huệ hồi hướng, tận nguồn đáy căn lành của các Bồ Tát. Dùng trí huệ vào sâu biển đại phương tiện, thành tựu vô lượng căn lành rộng lớn.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi Ngài tu tập căn lành này, thì đặc được trí huệ chân chánh, phóng ra đại quang minh, được thiện tri thức nhiếp thọ. Trí huệ quang minh của Phật, đồng như ánh sáng ngàn mặt trời, chiếu khắp tâm của chúng sinh, vĩnh viễn tiêu diệt hết vô minh, phiền não, ngu si. Siêng tu chánh pháp, dũng mãnh tinh tấn mà chẳng giải đãi, vào nghiệp nhất thiết trí huệ, khéo học trí huệ địa. Căn lành chảy khắp mười phương, thậm chí tận cùng hư không khắp pháp giới, đều là nơi căn lành chảy khắp, dùng trí huệ hồi hướng, tận cùng

nguồn gốc căn lành của tất cả Bồ Tát. Dùng trí huệ vào sâu pháp môn phương tiện rộng lớn, sâu rộng như biển cả, thành tựu vô lượng căn lành rộng lớn.

Tu pháp hồi hướng, phải có đại trí huệ, không tồn tại tâm ích kỷ; nếu không có đại trí huệ, thì sẽ sinh tâm ích kỷ, có tâm ích kỷ thì sẽ chẳng vì chúng sinh hồi hướng, tại sao ? Và xả không được, để lại cho mình dùng. Nếu tâm không nhiếp trước, thì mới đắc được trí huệ giải thoát, mới có thể vì chúng sinh hồi hướng. Tư tưởng của Bồ Tát là :

"Chẳng vì mình cầu an lạc
Chỉ nguyện chúng sinh được lìa khổ".

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vậy : Chẳng chấp trước thế gian, chẳng thủ lấy chúng sinh. Tâm Ngài thanh tịnh, không chỗ nương tựa. Chánh niệm các pháp, lìa thấy sự phân biệt. Chẳng xả bỏ nhất thiết trí huệ tự tại của Phật, chẳng trái với chánh môn hồi hướng của tất cả chư Phật ba đời. Tùy thuận tất cả chánh pháp bình đẳng, chẳng hoại tướng chân thật của Như Lai. Bình đẳng quán sát ba đời, không tướng chúng sinh. Tùy thuận Phật đạo, khéo nói các pháp. Thấu rõ nghĩa lý thâm sâu, vào bậc tối

thắng. Ngộ pháp chân thật, trí huệ viên mãn, tin ưa vững chắc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, đem căn lành này hồi hướng như vậy. Hồi hướng như thế nào ? Đó là: Không chấp trước tất cả chúng sinh thế gian, cũng không thủ lấy tướng của tất cả chúng sinh. Tâm của Bồ Tát chẳng chấp trước vào một niệm, cho nên thanh tịnh. Bồ Tát chẳng nói : "Tôi có căn lành đều hồi hướng cho chúng sinh. Tôi có công đức gì đối với chúng sinh". Nếu chấp trước vào công đức đó, thì đó là nương tựa. Bồ Tát chẳng chỗ nương tựa, Bồ Tát chánh niệm tất cả các pháp của chư Phật nói, liả khỏi kiến giải phân biệt, tức cũng là tất cả vọng kiến của phàm phu. Chẳng xả bỏ tất cả trí huệ tự tại của Phật, chẳng trái ngược chánh môn hồi hướng của chư Phật ba đời, tùy thuận tám vạn bốn ngàn chánh pháp bình đẳng, chẳng phá hoại tướng chân thật của Phật. Bình đẳng quán sát ba đời, chẳng chấp trước tướng chúng sinh, khéo tùy thuận Phật đạo mà tu hành, khéo diễn nói pháp môn tất cả các pháp thật tướng, thấu rõ nghĩa chân thật thâm sâu của các pháp, vào bậc tối thù thắng, giác ngộ tất cả Phật pháp chân thật, trí huệ cũng viên mãn, tin ưa cũng vững chắc.

Tuy khéo tu chánh nghiệp, mà biết tánh nghiệp vốn không. Thấu rõ tất cả pháp đều như huyễn hoá, biết tất cả pháp chẳng có tự tánh. Quán tất cả nghĩa và đủ thứ hạnh. Tùy theo lời tin nói mà không

chấp trước. Diệt trừ tất cả nhân duyên chấp trước. Biết lý như thật, quán tánh các pháp đều vắng lặng, biết rõ tất cả pháp đồng một thật tướng. Biết tướng các pháp chẳng tướng trái nghịch, cùng ở chung với các Bồ Tát, tu hành Bồ Tát đạo, khéo nhiếp chúng sinh, vào tất cả môn hồi hướng quá khứ vị lai hiện tại của Bồ Tát.

Tuy Bồ Tát khéo tu hành tất cả chánh nghiệp, biết tất cả tính nghiệp vốn không. Biết rõ tất cả pháp như huyễn, như hoá, biết tất cả pháp chẳng có tự tánh. Quán sát nghĩa lý của tất cả các pháp, đối với tất cả các pháp và đủ thứ hạnh môn cần tu, tùy thuận lời nói của thế gian, nhưng không chấp trước vào pháp thế gian, do đó:

"Thấy việc tỉnh việc thoát khỏi thế gian
Thấy việc mê việc đoạ trầm luân".

Trừ diệt hết thảy nhân duyên chấp trước, tức cũng là cảnh giới nhìn chẳng xuyên thủng, buông bỏ chẳng đặng. Biết chân như lý thể là chân thật không hư, quán sát tự tánh của các pháp, đều là vắng lặng. Thấy rõ tất cả pháp đều đồng một thật tướng, do một thật tướng mà sinh vô lượng pháp. Biết tướng của tất cả các pháp, cùng nhau chẳng trái nghịch, cùng ở chung với tất cả Bồ Tát, tu hành Bồ Tát đạo, khéo nhiếp thọ mười phương chúng sinh, vào sâu tất cả môn hồi hướng quá khứ, vị lai, hiện tại của Bồ Tát.

Nơi các Phật pháp tâm chẳng sợ hãi. Dùng tâm vô lượng, khiến các chúng sinh đều được thanh tịnh. Nơi mười phương thế giới, chẳng khởi tâm chấp lấy cái ta, của ta. Nơi các thế gian, chẳng có phân biệt. Nơi tất cả cảnh giới, không sinh nhiễm trước. Siêng tu tất cả pháp xuất thế gian. Nơi các thế gian, không thủ lấy, không nương tựa. Nơi đạo thâm sâu vi diệu, thấy chân chánh vững chắc, lìa sự thấy hư vọng, thấu rõ pháp chân thật.

Bồ Tát đối với tất cả các pháp của chư Phật nói, trong tâm chẳng có sợ hãi. Tại sao ? Vì thấu rõ đạo lý thật tướng của các pháp. Dùng tâm rộng lớn vô lượng vô biên, khiến cho tất cả chúng sinh, khắp được nguồn gốc thanh tịnh, tính diệu chân như. Đối với mười phương thế giới, chẳng khởi tâm chấp trước, chẳng nói thế giới này là của tôi, thế giới kia là của tôi. Bồ Tát đối với tất cả thế gian, tại sao chẳng có sự chấp lấy ? Vì không có sự phân biệt, đối với tất cả cảnh giới trong mười phương thế giới, chẳng sinh tâm nhiễm trước, siêng tu tất cả pháp xuất thế gian, đối với tất cả thế gian chẳng thủ lấy, chẳng nương tựa, tức là cũng chẳng có tâm thủ trước, cũng chẳng có tâm ý lại, đối với bồ đề diệu đạo thâm sâu không thể nghĩ bàn, có chánh tri chánh kiến, rất vững chắc, không thể phá hoại được. Lìa khỏi tất cả sự thấy hư vọng (tức là tà tri tà kiến), sẽ minh

bạch thông đạt nghĩa lý chân thật, nếu có tất cả sự thấy hư vọng, thì không thể nào thấu rõ pháp chân thật.

Tu hành thì phải tu pháp xuất thế gian, người ở tại thế gian, nhiệm khổ làm vui, quên quay trở về, chẳng biết chỗ diệu thoát khỏi ba cõi, cũng chẳng muốn thoát khỏi cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Tại sao ? Vì bị vô minh chồng chất, luân hồi ở trong sáu nẻo ba cõi, lưu chuyển không ngừng. Sáu nẻo tức là trời, người, A tu la, đây là ba đường lành, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục, đây là ba đường ác. Mục đích chúng ta tu đạo, tức là lìa khỏi khổ luân hồi, đắc được vui Niết Bàn, tức cũng là chấm dứt sinh tử.

Chúng ta chúng sinh ở trong luân hồi, chuyển tới chuyển lui, lúc lên lúc xuống, vĩnh viễn không ngừng, lúc trên trời, lúc làm người, lúc làm A tu la, lúc làm súc sinh, lúc làm ngạ quỷ, lúc đoạ địa ngục, đó là tùy nghiệp thọ báo, chẳng có quy tắc nhất định. Nghĩ muốn thoát khỏi ba cõi, thì phải tu pháp xuất thế, dùng pháp môn thiền định. Tu hành nhất định phải đoạn dục khử ái, bằng không thì, tu mười vạn đại kiếp cũng nhảy không khỏi ba cửa ải, vẫn là phàm phu tục tử ! Phải siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si, đó là tiêu chuẩn của người tu hành, phải từ cơ bản mà tu lên, tức là ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

1. Bốn Niệm Xứ : Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.

2. Tứ Chánh Cần : Điều ác đã làm thì dứt trừ hẳn, điều ác chưa làm thì đừng làm, điều lành nào chưa làm thì hãy làm, điều lành nào đã làm thì tiếp tục làm.

3. Bốn Như Ý Túc : Dục như ý túc, tâm như ý túc, cần như ý túc, huệ như ý túc.

4. Năm Căn : Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn.

5. Năm Lực : Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực.

6. Bảy Bồ Đề Phần : Trạch pháp, tinh tấn, hi, khinh an, xả, định, niệm.

7. Bát Chánh Đạo : Chánh kiến, chánh ngữ, chánh tư duy, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Ở trên là pháp xuất thế, bất cứ đại thừa tiểu thừa đều phải tu, đó là Phật pháp cơ bản.

Ví như chân như, khắp tất cả mọi nơi, chẳng có bờ mé. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp tất cả mọi nơi, chẳng có bờ mé. Ví như chân như, chân thật làm tánh. Căn lành hồi hướng, cũng lại như thế, thấu rõ tất cả pháp chân thật làm tánh. Ví như chân như, luôn giữ bền tánh, không có biến đổi. Căn lành hồi hướng, cũng lại như thế, giữ bền tánh của nó, trọn không thay đổi. Ví như chân như, dùng tất cả pháp không tánh làm tánh. Căn lành hồi hướng, cũng lại như thế, thấu rõ tất cả pháp không tánh làm tánh. Ví như chân như, không tướng làm tướng. Căn lành hồi

hương, cũng lại như thế, thấu rõ tất cả pháp không tướng làm tướng.

Chân như là gì ? Chân là chân thật, như là như như. Bỏ tánh các pháp chân thật không đổi, như như không đổi. Chân như tức là tự tánh, không cần phải đi tu hành, mà là vốn có đủ, nếu mình bạch chân như diệu pháp, thì mình bạch tất cả Phật pháp. Tại sao chẳng mình bạch chân như diệu pháp ? Vì bị vô minh che đậy chướng ngại, nếu phá được vô minh thì chân như tự nhiên sẽ hiện tiền. Tóm lại, chân như là gốc rễ của bồ đề, vô minh là gốc rễ của phiền não. Bồ đề là giác ngộ, phiền não là chẳng giác ngộ. Không giác ngộ thì chấp trước, chấp trước thì nghĩ không khai thông được, buông xả chẳng đặng. Giác ngộ thì giải thoát, vô câu vô thúc, nhậm vận tự tại.

Bồ Tát Kim Cang Tràng, tâm bi tha thiết, sợ rằng ở trong đại chúng hội, có người không minh bạch đạo lý này, cho nên đưa ra một trăm ví dụ. Dùng chân như để ví dụ căn lành, nói rõ công năng và tác dụng của nó. Ở dưới đây sẽ đưa ra một trăm ví như, mỗi ví như đều nói rõ chân lý. Do đó, "Ví như tuy chẳng phải là chân lý, song, nó nói rõ chân lý".

1. Ví như chân như, tự tánh của chân như, như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Lý thể chân như thật tướng đầy khắp tất cả mọi nơi, chẳng có bờ mé. Bồ Tát tu tập căn lành, hồi hướng cho chúng sinh, cũng như vậy, đầy khắp tất cả mọi nơi, chẳng có bờ mé.

2. Ví như chân như, chân như dùng chân thật làm tánh, chẳng có tướng hư vọng. Bồ Tát tu tập căn lành, hồi

hướng cho chúng sinh, cũng như vậy, thấu rõ tất cả các pháp, đều dùng chân thật làm bản tánh.

3. Ví như chân như, nó thường chẳng lìa tự tánh, bất cứ lúc nào, chân như cũng không thay đổi; trời đất có thể thay đổi, thế giới có thể thay đổi, nhân loại có thể thay đổi, chỉ có chân như tự tánh trọn không thay đổi. Bồ Tát tu tập căn lành, hồi hướng cho chúng sinh cũng như vậy, giữ bản tánh, trọn không thay đổi.

4. Ví như chân như, nó dùng tất cả tất cả pháp không tánh làm tánh, tức là xa lìa tự tánh, chẳng có một thể tánh. Bồ Tát tu tập căn lành, hồi hướng cho chúng sinh cũng như vậy, biết rõ tất cả các pháp, chẳng có thể tánh làm tánh.

5. Ví như chân như, nó chẳng có tự tướng làm tướng. Bồ Tát tu tập căn lành, hồi hướng cho chúng sinh cũng như vậy, thấu rõ tất cả các pháp, chẳng có thể tướng làm thể tướng.

Ví như chân như, nếu có người đắc được, thì trọn không thoái chuyển. Căn lành hồi hướng, cũng lại như thế. Nếu có đắc được, thì nơi các Phật pháp, vĩnh viễn không thoái chuyển. Ví như chân như, là chỗ đi của tất cả chư Phật. Căn lành hồi hướng, cũng lại như thế, là chỗ đi của tất cả Như Lai. Ví như chân như, lìa tướng cảnh giới, mà làm cảnh giới. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, lìa tướng cảnh

giới, mà làm cảnh giới viên mãn của tất cả chư Phật ba đời. Ví như chân như, hay có sự an lập. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đều hay an lập tất cả chúng sinh. Ví như chân như, tánh thường tùy thuận. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hết kiếp thuở vị lại, tùy thuận chẳng dứt.

6. Ví như chân như, nếu có người đắc được, thì chỉ có tiến về trước, trọn không thối lùi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế. Nếu có người đắc được, thì đối với tất cả pháp của chư Phật nói, vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

7. Ví như chân như, nó là chỗ đi của tất cả chư Phật. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chân như căn lành là chỗ đến của tất cả chư Phật.

8. Ví như chân như, chân như là lý thể của thật tướng vô tướng, vì lìa khỏi tướng cảnh giới, cho nên chẳng có tất cả cảnh giới có thể biểu đạt; tuy nhiên lìa khỏi tướng cảnh giới, nhưng lại hiện cảnh giới, thật là cảnh giới diệu không thể tả. Căn lành hồi hướng, cũng lại như vậy. Lìa khỏi tất cả cảnh giới, mà hiện ra tất cả cảnh giới, đó là cảnh giới viên dung vô ngại. Đã lìa khỏi tướng cảnh giới, lại làm cảnh giới viên mãn của tất cả chư Phật ba đời.

9. Ví như chân như, hay có sự an lập tất cả tại thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đều hay an lập tất cả chúng sinh.

10. Ví như chân như, tánh của nó thường tùy thuận tất cả cảnh giới. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hết

thuở kiếp vị lai, căn lành đó vẫn tùy thuận chúng sinh, không bao giờ dứt.

Ví như chân như, không thể dò lường. Căn lành hồi hướng cũng như thế, đồng cõi hư không. Hết tâm chúng sinh, không thể dò lường được. Ví như chân như, đầy khắp tất cả. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế. Trong một sát na, khắp cùng pháp giới. Ví như chân như, thường trụ vô tận. Căn lành hồi hướng, cũng lại như thế, rớt ráo vô tận. Ví như chân như, không gì sánh bằng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp viên mãn tất cả Phật pháp, không gì sánh bằng. Ví như chân như, thể tánh vững chắc. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thể tánh vững chắc, chẳng phải các hoặc não ngăn cản được.

Chân như chẳng có tướng, với thật tướng là một. Bất quá, danh từ khác nhau mà thôi. Song, ý nghĩa giống nhau, chẳng có gì khác biệt. Chân như là lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp. Thật tướng là vô tướng, vô sở bất tướng (chẳng gì mà không tướng), tất cả tất cả, đều bao quát ở trong thật tướng, chẳng có gì chẳng phải là thật tướng, cũng chẳng có gì chẳng phải là chân như.

Chân như là tùy duyên mà không đổi, không đổi mà tùy duyên; thường tùy duyên mà thường không đổi, thường không đổi lại thường tùy duyên. Vì vậy cho nên gọi là chân như, cũng có ý nghĩa là tự tại, cho nên chân như là bản thể của pháp.

11. Ví như chân như, nó rất ráo như thế nào ? Chẳng có ai dò lường được tướng trạng của nó. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đồng cội hư không, hết tâm của chúng sinh, cũng không cách chi dò lường được.

12. Ví như chân như, nó tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp tất cả mọi nơi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế. Ở trong một sát na khắp cùng pháp giới.

13. Ví như chân như, vì chân như là tùy duyên không đổi, không đổi mà tùy duyên, cho nên thường trụ vô tận. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vô cùng vô tận.

14. Ví như chân như, chẳng có vật gì có thể so sánh được, nó là tuyệt đối mà lại tương đối; pháp xuất thế là tuyệt đối, pháp thế gian là tương đối. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp viên mãn tất cả Phật pháp, chẳng có gì so sánh được.

15. Ví như chân như, thể tánh của nó rất vững chắc, giống như kim cương, chẳng cách chi phá hoại được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thể tánh của căn lành cũng rất vững chắc, chẳng phải tất cả hoặc não có thể ngăn cản được.

Ví như chân như, không thể phá hoại được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả chúng sinh không thể tổn hoại được.

Ví như chân như, chiếu sáng làm thể. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, dùng chiếu sáng khắp làm tánh. Ví như chân như, không đâu mà chẳng có. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả mọi nơi, không đâu mà chẳng có. Ví như chân như, khắp tất cả thời. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp tất cả thời. Ví như chân như, tánh thường thanh tịnh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trụ nơi thể gian, mà thể thanh tịnh.

16. Ví như chân như, nó là vô thể vô tướng, tuy nhiên chẳng chỗ nào mà không có nó, nhưng không thể phá hoại được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả chúng sinh, chẳng cách chi có thể phá hoại được chân như và căn lành.

17. Ví như chân như, nó dùng quang minh chiếu sáng ba ngàn đại thiên thế giới làm thể tướng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, dùng quang minh chiếu khắp làm thể tướng của nó.

18. Ví như chân như, chẳng chỗ nào mà không có nó; nghĩa là không có một chỗ nào mà chẳng phải chỗ sở tại của chân như. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, ở tất cả mọi nơi, đều có chân như tồn tại.

19. Ví như chân như, nó khắp tất cả mọi thời, bất cứ không gian và thời gian, đều đầy khắp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp tất cả mọi thời, khắp tất cả mọi nơi.

20. Ví như chân như, bản tánh của nó là thanh tịnh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trụ nơi thế gian, mà bản tánh thanh tịnh, không có nhiễm ô.

Kinh Hoa Nghiêm đưa ra chân như làm đủ thứ ví dụ, vì khiến cho chúng sinh minh bạch đạo lý căn lành hồi hướng. Song, có người nói : "Những đạo lý ví dụ này, rất là nông cạn, không cần giảng giải tôi cũng đã hiểu hết", cũng có thể nói như thế, không giảng bạn cũng hiểu, vì chân như tức là tự tánh của bạn. Vốn không cần giảng, nhưng chúng sinh bị vô minh che đậy quá sâu, gương sáng của chân tâm chẳng trong sáng. Nếu giảng giải thì vẫn hiểu hơn một chút, thật tế chẳng minh bạch chân chánh. Nếu thật minh bạch, thì chứng được bản thể của chân như tự tánh, thì sẽ khoát nhiên quán thông, chiếu trời chiếu đất. Những cái ví như này, chẳng vượt khỏi tự tánh của chính mình, đây là dạy chúng ta khôi phục lại trí huệ vốn có, khiến cho nó hiện tiền, tức cũng là trí huệ giải thoát – khai ngộ.

Ví như chân như, nơi pháp vô ngại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đi khắp tất cả mà không chướng ngại. Ví như chân như, làm mắt của chúng sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay làm mắt của tất cả chúng sinh. Ví như chân như, tánh không mệt mỏi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tu hành các hạnh của tất cả Bồ Tát, luôn không mệt mỏi. Ví như chân như, thể tánh thâm sâu. Căn

lành hồi hướng cũng lại như thế, tánh rất thâm sâu. Ví như chân như, không có một vật. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, biết rõ tánh của nó chẳng có một vật.

21. Ví như chân như, đối với tất cả Phật pháp, chẳng có chướng ngại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay đi khắp tất cả mọi nơi, mà không chướng ngại.

22. Ví như chân như, hay làm pháp nhãn (mắt pháp) của chúng sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay vì tất cả chúng sinh làm pháp nhãn, khiến cho thấy con đường ánh sáng, đạt thẳng đến bờ kia.

23. Ví như chân như, chẳng có một thể tánh, nhưng vẫn khắp tất cả mọi nơi, chẳng có một mỗi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tu hành tất cả hạnh môn của tất cả Bồ Tát tu hành, trọn không một mỗi.

24. Ví như chân như, thể tánh thâm sâu, không dễ gì minh bạch. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tánh rất thâm sâu, không dễ gì thấu hiểu được.

25. Ví như chân như, vì nó đầy đủ tất cả, chẳng phải riêng một vật gì làm chân như, cho nên chẳng có một vật nào ở trong. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, căn lành bất quá là danh từ mà thôi, biết rõ tánh của nó chẳng có một vật, tại sao ? Vì chẳng có chấp trước.

Ví như chân như, tánh chẳng xuất hiện. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thể rất vi diệu, khó có thể thấy được. Ví như chân như, lia các màng cầu bần. Căn

lành hồi hướng cũng lại như thế, mắt huệ thanh tịnh, lìa các màng ngu si. Ví như chân như, tánh không gì bằng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thành tựu tất cả các hạnh của Bồ Tát, tối thượng không gì bằng. Ví như chân như, thể tánh vắng lặng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khéo tùy theo thủ lấy pháp vắng lặng. Ví như chân như, chẳng có gốc rễ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay vào tất cả pháp không gốc rễ.

26. Ví như chân như, tánh của nó không ra không vào, không thể xuất hiện nhất chân Như Lai. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, bản thể của căn lành rất vi diệu, rất khó thấy, vì nó không thể không tướng, căn bản nhìn chẳng thấy được.

27. Ví như chân như, thể tánh của nó là thanh tịnh, lìa khỏi tất cả dơ bẩn, chẳng có màng mắt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, mắt trí là huệ thanh tịnh, chẳng có màng mắt.

28. Ví như chân như, tự tánh của nó chẳng có gì so sánh, chẳng có gì bằng được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay thành tựu tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu, là tối thượng thừa, chẳng có pháp nào sánh bằng.

29. Ví như chân như, thể tánh của nó, vắng lặng chẳng động. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, căn lành tùy thuận pháp vắng lặng, chẳng có gì biểu hiện.

30. Ví như chân như, nó chẳng có gốc rễ, vì khắp tất cả mọi nơi, không thể nói cố định nơi nào là gốc rễ của chân như. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay vào tất cả pháp không gốc rễ.

Ví như chân như, thể tánh vô biên. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tịnh các chúng sinh, số lượng vô biên. Ví như chân như, thể tánh không chấp trước. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, rốt ráo xa lìa tất cả sự chấp trước. Ví như chân như, không có chướng ngại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trừ diệt tất cả chướng ngại của thế gian. Ví như chân như, chẳng phải chỗ đi của thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng phải các thế gian có thể đi được. Ví như chân như, thể tánh không trụ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả sinh tử, đều không chỗ trụ.

31. Ví như chân như, thể tánh của nó chẳng có bờ mé. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho chúng sinh đắc được thanh tịnh, số lượng chẳng có bờ mé.

32. Ví như chân như, thể tánh của nó chẳng có tất cả sự chấp trước. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, rốt ráo xa lìa hết thấy sự chấp trước.

33. Ví như chân như, chẳng có tất cả sự chướng ngại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay trừ diệt tất cả chướng ngại của thế gian.

34. Ví như chân như, chẳng phải chỗ đi của một số người thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng phải một số chúng sinh có thể làm được.

35. Ví như chân như, thể tánh của nó chẳng chỗ trụ, chẳng trụ sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả sinh tử, đều không chỗ trụ.

Ví như chân như, tánh không chỗ làm. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả chỗ làm thấy đều xả lìa. Ví như chân như, thể tánh an trụ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, an trụ chân thật. Ví như chân như, với tất cả pháp cùng tương ưng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, với các Bồ Tát lắng nghe tu tập cùng tương ưng. Ví như chân như, trong tất cả pháp, tánh thường bình đẳng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi các thế gian tu hạnh bình đẳng. Ví như chân như, không lìa các

pháp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, suốt thuở vị lai, không bỏ thế gian.

36. Ví như chân như, bốn tánh của nó, chẳng có sự tạo tác. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phạm là tất cả sự tạo tác, hoàn toàn xả lìa.

37. Ví như chân như, thể tánh của nó an trụ nơi chân thật. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vắng lặng chẳng động, cảm mà toại thông, an trụ nơi chân thật.

38. Ví như chân như, nó với tất cả pháp cùng đồng tương ưng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, với tất cả Bồ Tát lắng nghe tu tập cùng tương ưng với nhau.

39. Ví như chân như, ở trong tất cả pháp, tánh thường bình đẳng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi tất cả thế gian, tu hành hạnh bình đẳng.

40. Ví như chân như, không lìa tất cả pháp, tất cả pháp đều là biểu hiện của chân như. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, suốt thuở vị lai, không lìa khỏi tất cả pháp thế gian.

Ví như chân như, ở trong tất cả pháp, rốt ráo vô tận. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi các chúng sinh, hồi hướng vô tận. Ví như chân như, với tất cả pháp không có tướng trái nghịch. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng trái nghịch với tất cả Phật pháp ba đời. Ví như chân như, nhiếp khắp các pháp. Căn lành hồi

hương cũng lại như thế, nhiếp hết căn lành của tất cả chúng sinh. Ví như chân như, với tất cả pháp đồng thể tánh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đồng một thể tánh với chư Phật ba đời. Ví như chân như, với tất cả pháp không tướng xả lìa. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nhiếp trì tất cả pháp thế gian xuất thế gian.

41. Ví như chân như, ở trong tất cả pháp, trùng trùng vô tận. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sinh, hồi hướng vô tận.

42. Ví như chân như, nó với tất cả pháp, chẳng có tướng trái nhau, vì chân như hay sinh tất cả pháp, hay viên mãn tất cả pháp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng trái với pháp của chư Phật ba đời nói.

43. Ví như chân như, nó hay nhiếp khắp tất cả các pháp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay nhiếp hết căn lành của tất cả chúng sinh.

44. Ví như chân như, nó với tất cả các pháp, cùng đồng một thể tánh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, với chư Phật ba đời, cùng đồng một thể tánh.

45. Ví như chân như, nó với tất cả pháp, cùng nhau chẳng xả lìa. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay nhiếp trì tất cả các pháp thế gian xuất thế gian.

Ví như chân như, không gì che khuất được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế,

tất cả thế gian không thể che khuất được. Ví như chân như, không thể lay động. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả nghiệp ma, không thể lay động được. Ví như chân như, tánh không đơ trước. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tu hạnh Bồ Tát, chẳng có đơ trước. Ví như chân như, chẳng có biến đổi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thương nhớ chúng sinh, tâm không biến đổi. Ví như chân như, không thể cùng tận. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng phải các pháp thế gian cùng tận được.

46. Ví như chân như, ánh sáng của nó, không thể che khuất được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả ánh sáng thế gian, không thể che khuất được căn lành này.

47. Ví như chân như, nó là tánh vắng lặng, không thể lay động. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả nghiệp ma, không thể lay động căn lành này được.

48. Ví như chân như, chẳng có tất cả bụi bặm, chẳng có tất cả ô nhiễm. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tu tập hạnh Bồ Tát, chẳng có tất cả bụi bặm ô trước.

49. Ví như chân như, nó chẳng có biến đổi, thường như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thương nhớ chúng sinh, đại từ đại bi, vĩnh viễn không biến đổi.

50. Ví như chân như, nó không thể nào cùng tận. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng phải tất cả pháp thế gian cùng tận được nguồn căn lành này.

Ví như chân như, tánh thường giác ngộ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp giác ngộ tất cả các pháp. Ví như chân như, không thể mất hoại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi các chúng sinh khởi chí nguyện thù thắng, vĩnh viễn không thất hoại. Ví như chân như, hay chiếu sáng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, dùng quang minh đại trí huệ, chiếu các thế gian. Ví như chân như, không thể dùng lời nói. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả lời nói không thể nói được. Ví như chân như, giữ gìn các thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay giữ gìn tất cả các hạnh của Bồ Tát.

51. Ví như chân như, tự tánh của nó thường hay giác ngộ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay giác ngộ khắp pháp của chư Phật ba đời nói.

52. Ví như chân như, không thể tổn mất, không thể tổn hoại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đối với tất cả chúng sinh, sinh khởi chí nguyện thù thắng, vĩnh viễn không hoại mất.

53. Ví như chân như, nó hay sinh trí huệ đại quang minh, chiếu sáng tất cả chúng sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, dùng đại trí huệ quang minh, chiếu khắp tất cả chúng sinh thế gian.

54. Ví như chân như, không thể dùng lời nói, nói cũng nói không hết được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả lời nói không cách chi hình dung được.

55. Ví như chân như, nó hay chi trì thế gian, hay khiến tất cả thế gian có sự thành tựu. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay chi trì tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu.

Ví như chân như, tùy thuận lời nói thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tùy thuận tất cả lời nói trí huệ. Ví như chân như, khắp tất cả pháp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp nơi mười phương tất cả cõi Phật, hiện đại thần thông, thành Đẳng Chánh Giác. Ví như chân như, không có phân biệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi các thế gian, không có sự phân biệt. Ví như chân như, khắp tất cả thân. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp vô lượng thân trong mười phương cõi. Ví như chân như, thể tánh không sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phương tiện thị hiện sinh mà không chỗ sinh.

56. Ví như chân như, nó hay tùy thuận lời nói thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tùy thuận tất cả lời nói trí huệ.

57. Ví như chân như, nó hay khắp tất cả pháp, tất cả pháp đều là biểu pháp của chân như. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp cùng mười phương tất cả cõi Phật, hiện ra đủ thứ đại thân thông, thành tựu vô thượng chánh đẳng chánh giác.

58. Ví như chân như, nó chẳng có sự phân biệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi thế gian chẳng có sự phân biệt, mà hay thành tựu đạo bồ đề.

59. Ví như chân như, khắp tất cả thân chúng sinh, chẳng có thân của một chúng sinh nào mà chẳng có chân như. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đầy khắp mười phương cõi Phật, ở trong thân của vô lượng chúng sinh, đều có căn lành.

60. Ví như chân như, thể tánh của nó không sinh không diệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phương tiện hiện sinh, phương tiện hiện diệt, nhưng vốn không chỗ sinh. Bất động đạo tràng, đến khắp mười phương.

Ví như chân như, không chỗ nào mà không sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trong các cõi Phật mười phương ba đời, khắp hiện thân thông mà không có chỗ nào mà không sinh. Ví như chân như, khắp tại ban đêm. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả ban đêm phóng đại

quang minh, thí làm Phật sự. Ví như chân như, khắp tại ban ngày. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp khiến tất cả chúng sinh, tại ban ngày thấy thân biến của Phật, diễn nói pháp không thối chuyển, lìa dơ được thanh tịnh, không người nào luống qua. Ví như chân như, khắp trong nửa tháng, cho đến một tháng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi các thế gian, thứ lớp thời tiết, được phương tiện khéo léo, ở trong một niệm, biết tất cả thời. Ví như chân như, khắp trong năm tuổi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trụ vô lượng kiếp, thấu rõ thành thực các căn, đều khiến cho viên mãn.

61. Ví như chân như, chẳng có chỗ nào mà không có. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, ở trong cõi nước chư Phật mười phương, khắp hiện tất cả thân thông, mà chẳng có chỗ nào mà không có căn lành.

62. Ví như chân như, khắp tại ban đêm. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trong tất cả ban đêm, phóng đại quang minh, thí làm đủ thứ Phật sự.

63. Ví như chân như, khắp tại ban ngày. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh, lúc ban ngày thấy được thân thông biến hoá của mười

phương chư Phật, diễn nói diệu pháp không thôi chuyển, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi bụi dơ, đắc được thanh tịnh, chẳng có một chúng sinh nào luống qua, mà không đắc được lợi ích.

64. Ví như chân như, khắp trong nửa tháng cho đến một tháng, tức là tất cả không gian và tất cả thời gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trong tất cả thời gian, y chiếu thứ lớp thời tiết, đắc được phương tiện khéo léo; ở trong một niệm, biết được tất cả thời quá khứ, hiện tại, vị lai.

65. Ví như chân như, khắp tại năm tuổi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trụ vô lượng kiếp, khi trí huệ viên mãn thì thấu rõ thành thực tất cả căn lành, khiến cho ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, thấy đều viên mãn.

Ví như chân như, khắp kiếp thành hoại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trụ tất cả kiếp, thanh tịnh không nhiễm, giáo hoá chúng sinh, đều khiến cho thanh tịnh. Ví như chân như, hết thuở vị lai. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hết thuở vị lai, tu các diệu hạnh thanh tịnh của Bồ Tát, thành tựu viên mãn nguyện lớn, chẳng có thôi chuyển. Ví như chân như, khắp trụ ba đời. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến các chúng sinh, nơi một sát na, thấy chư Phật ba đời, chưa từng một niệm,

mà có sự xả lìa. Ví như chân như, khắp tất cả mọi nơi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vượt qua ba cõi, đi khắp tất cả đều được tự tại. Ví như chân như, trụ pháp có không. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thấu đạt tất cả pháp có không, rốt ráo thanh tịnh.

66. Ví như chân như, khắp tại kiếp thành và kiếp hoại. Một tăng một giảm làm một kiếp. Từ khi tuổi thọ con người mười tuổi bắt đầu tăng lên, mỗi một trăm năm tăng một tuổi, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng. Sau đó lại giảm, cũng cứ một trăm năm thì giảm một tuổi, giảm xuống còn mười tuổi thì ngừng, đây là thời gian một kiếp. Tuổi thọ của trái đất có thành, trụ, hoại, không, bốn trung kiếp. Hai mươi tiểu kiếp làm một trung kiếp, bốn trung kiếp làm một đại kiếp. Tóm lại, tuổi thọ của trái đất chỉ có một đại kiếp, tức cũng là tám mươi tiểu kiếp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trụ ở trong tất cả kiếp, thanh tịnh không nhiễm, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ thanh tịnh thành Phật.

67. Ví như chân như, hết thảy kiếp vị lai. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hết thảy kiếp vị lai, tu tập tất cả diệu hạnh thanh tịnh của Bồ Tát tu, thành tựu nguyện lớn của Bồ Tát phát ra, vĩnh viễn không thôi chuyển Chánh Đẳng Chánh Giác.

68. Ví như chân như, khắp tại ba đời. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh, trong

một sát na, thấy được chư Phật ba đời, nhưng chưa từng ở trong một niệm, có cảm giác xả lìa chư Phật.

69. Ví như chân như, khắp tất cả mọi nơi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vượt qua ba cõi, đi khắp tất cả mọi nơi, bất cứ đến nơi nào, cũng đều nhập vận tự tại.

70. Ví như chân như, hay trụ nơi pháp có, cũng hay trụ nơi pháp không. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thấu rõ tất cả pháp có, thông đạt tất cả pháp không, rốt ráo đều thanh tịnh.

Ví như chân như, thể tánh thanh tịnh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay dùng phương tiện, tập pháp trợ đạo, tịnh trị tất cả các hạnh của Bồ Tát. Ví như chân như, thể tánh sáng sạch. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến các Bồ Tát đều được tâm tam muội sáng sạch. Ví như chân như, thể tánh không dơ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, xa lìa các sự dơ bẩn, đầy đủ tất cả các ý thanh tịnh. Ví như chân như, không có cái ta và của ta. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, dùng tâm thanh tịnh không cái ta và của ta, đầy khắp các cõi Phật trong mười phương. Ví như chân như, thể tánh bình đẳng. Căn lành

hồi hương cũng lại như thế, đắc được trí huệ nhất thiết trí bình đẳng.

71. Ví như chân như, thể tánh của nó, luôn luôn thanh tịnh. Căn lành hồi hương cũng lại như thế, hay dùng phương tiện tập trợ đạo pháp, thanh tịnh tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu.

72. Ví như chân như, thể tánh của nó sáng suốt trong sạch. Căn lành hồi hương cũng lại như thế, khiến cho tất cả Bồ Tát, đều được tâm chánh định chánh thọ, quang minh trong sạch.

73. Ví như chân như, thể tánh của nó chẳng có dơ bẩn. Căn lành hồi hương cũng lại như thế, xa lìa tất cả nhiễm ô và dơ bẩn.

74. Ví như chân như, chẳng có cái ta, cũng chẳng có cái của ta. Căn lành hồi hương cũng lại như thế, cũng chẳng có cái ta, cũng chẳng có cái của ta, tâm thanh tịnh đầy khắp các cõi Phật trong mười phương.

75. Ví như chân như, thể tánh của nó rất bình đẳng. Căn lành hồi hương cũng lại như thế, đắc được trí huệ nhất thiết trí bình đẳng, chiếu soi tất cả các pháp, xa lìa tất cả màng ngu si, tức cũng là lìa khỏi sự đem tối, được ánh sáng.

Ví như chân như, vượt qua các số lượng. Căn lành hồi hương cũng lại như thế, vượt qua số lượng tất cả trí thừa, cùng ở chung với đại lực pháp tạng, nổi mây pháp rộng lớn khắp mười phương tất cả

thế giới. Ví như chân như, bình đẳng an trụ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phát sinh tất cả các hạnh Bồ Tát, bình đẳng trụ nơi đạo nhất thiết trí. Ví như chân như, trụ khắp tất cả các cõi chúng sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đầy đủ vô ngại nhất thiết chủng trí, nơi cõi chúng sinh, đều hiện ra ở trước. Ví như chân như, chẳng có phân biệt, trụ khắp trong tất cả âm thanh trí huệ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đầy đủ tất cả các lời lẽ âm thanh trí huệ, hay thị hiện khắp đủ thứ lời lẽ âm thanh, khai thị chúng sinh. Ví như chân như, vĩnh viễn lìa khỏi thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp khiến cho chúng sinh vĩnh viễn thoát khỏi thế gian.

76. Ví như chân như, nó vượt ra ngoài tất cả số lượng, không bị số lượng câu thúc. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vượt khỏi số lượng tất cả trí huệ thừa, cùng ở chung với đại lực pháp tạng, nổi mây pháp rộng lớn khắp mười phương tất cả thế giới.

77. Ví như chân như, nó hay bình đẳng an trụ tất cả mọi nơi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phát sinh tất

cả hạnh môn của Bồ Tát tu, bình đẳng an trụ nơi đạo nhất thiết trí.

78. Ví như chân như, nó hay trụ khắp tất cả cõi chúng sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đầy đủ chẳng có chướng ngại nhất thiết chủng trí, nơi cõi chúng sinh, hoàn toàn xuất hiện ở trước.

79. Ví như chân như, nó chẳng có phân biệt, khắp trụ trong tất cả âm thanh trí huệ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đầy đủ tất cả lời lẽ âm thanh trí huệ, hay hiện khắp đủ thứ lời lẽ và âm thanh, khai thị tất cả chúng sinh.

80. Ví như chân như, nó vĩnh viễn lìa pháp thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn thoát khỏi thế gian, vượt qua ba cõi.

Ví như chân như, thể tánh rộng lớn. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đều hay thọ trì, Phật pháp rộng lớn đời quá khứ vị lai và hiện tại, luôn không quên mất, siêng tu tất cả hạnh Bồ Tát. Ví như chân như, không gián đoạn ngừng nghỉ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vì muốn an trụ tất cả chúng sinh nơi bậc đại trí, nơi tất cả kiếp tu hạnh Bồ Tát, không gián đoạn ngừng nghỉ. Ví như chân như, thể tánh rộng rãi, khắp tất cả pháp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tịnh niệm vô ngại, nhiếp khắp tất cả pháp môn rộng rãi.

Ví như chân như, nhiếp khắp các loại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chúng được vô lượng loại trí, tu các diệu hạnh chân thật của Bồ Tát. Ví như chân như, không chỗ thủ trước. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi tất cả pháp, không thủ lấy, trừ diệt tất cả thủ trước của thế gian, khắp khiến cho thanh tịnh.

81. Ví như chân như, thể tánh của nó rộng lớn không bờ mé. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đều hay thọ trì Phật pháp rộng lớn đời quá khứ, vị lai và hiện tại, luôn chẳng quên mất tất cả Phật pháp, siêng tu tất cả các hạnh của Bồ Tát tu.

82. Ví như chân như, nó chẳng có ngừng nghỉ, bất cứ lúc nào cũng không gián đoạn. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vì muốn an trụ tất cả chúng sinh nơi bậc đại trí huệ, ở trong tất cả kiếp, tu hạnh Bồ Tát, chẳng có gián đoạn, vĩnh viễn không ngừng nghỉ.

83. Ví như chân như, thể tánh của nó, rộng rãi vô lượng vô biên, khắp tất cả pháp, hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều có chân như. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, niệm thanh tịnh vô ngại, khắp nhiếp tất cả pháp môn rộng rãi.

84. Ví như chân như, nó hay nhiếp khắp các loại pháp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chúng được vô lượng loại trí huệ, tu tất cả hạnh môn vi diệu chân thật của Bồ Tát tu.

85. Ví như chân như, nó đối với tất cả pháp, chẳng có thủ trước. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đối với tất cả pháp đều không thủ lấy, trừ diệt tất cả thủ trước của thế gian, khắp khiến cho thanh tịnh, đắc được nguồn gốc thanh tịnh, tánh diệu chân như.

Ví như chân như, thể tánh bất động. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, an trụ hạnh nguyện viên mãn của Phổ Hiền, rốt ráo bất động. Ví như chân như, là cảnh giới của Phật. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến các chúng sinh, đầy đủ tất cả cảnh giới đại trí huệ, diệt cảnh phiền não, đều khiến thanh tịnh. Ví như chân như, không thể chế phục. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, không bị tất cả các ma sự nghiệp, ngoại đạo tà luận chế phục. Ví như chân như, chẳng phải có thể tu, chẳng phải không thể tu. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, xả lìa tất cả vọng tưởng thủ trước, nơi tu không tu chẳng có phân biệt. Ví như chân như, chẳng có thói lười xả bỏ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thường thấy chư Phật, phát tâm bồ đề,

đại thế trang nghiêm, vĩnh viễn không thôi lùi xả bỏ.

86. Ví như chân như, thể tánh của nó, như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, an trụ trong hạnh nguyện viên mãn của Bồ Tát Phổ Hiền, rốt ráo bất động, Bồ Tát Phổ Hiền có mười hạnh nguyện lớn :

1. Lễ kính các đức Phật.
2. Khen ngợi Như Lai.
3. Rộng tu cúng dường.
4. Sám hối nghiệp chướng.
5. Tuỳ hi công đức.
6. Thỉnh chuyển bánh xe pháp.
7. Thỉnh Phật ở lại đời.
8. Thường học theo Phật.
9. Luôn thuận chúng sinh.
10. Thấy đều hồi hướng.

87. Ví như chân như, nó là cảnh giới của Phật. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả cảnh giới đại trí huệ, diệt trừ tất cả cảnh giới đại phiền não, khiến cho chúng sinh đều được thanh tịnh.

88. Ví như chân như, nó không thể bị thiên ma ngoại đạo chế phục. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng bị tất cả các ma sự nghiệp, cùng với ngoại đạo tà luận chế phục.

89. Ví như chân như, nó chẳng phải có thể tu, cũng chẳng phải không thể tu. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, xả lìa tất cả vọng tưởng, trừ bỏ tất cả thủ trước, tu hành

hoặc chẳng tu hành, chẳng có phân biệt, nghĩa là không chấp trước.

90. Ví như chân như, nó chẳng có sự thối lùi về sau, mà đứng mãi tiến về trước. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thường thấy mười phương chư Phật, phát tâm đại Bồ đề, đại thế nguyện để trang nghiêm, vĩnh viễn không thối lùi.

Ví như chân như, khắp nhiếp tất cả lời lẽ âm thanh thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay đắc được tất cả lời lẽ âm thanh khác biệt, thần thông trí huệ, khắp phát ra tất cả đủ thứ lời lẽ. Ví như chân như, nơi tất cả pháp không chỗ mong cầu. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho các chúng sinh, ngồi thừa Phổ Hiền mà được thoát khỏi, nơi tất cả pháp chẳng có tham cầu. Ví như chân như, trụ tất cả bậc. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh xả bỏ bậc thế gian, trụ bậc trí huệ, dùng hạnh Phổ Hiền mà tự trang nghiêm. Ví như chân như, không có đoạn tuyệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi tất cả pháp được sự không sợ hãi, tùy theo loại tiếng,

nơi nơi diễn nói, chẳng có đoạn tuyệt. Ví như chân như, xả lìa các lậu. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp trí, thấu đạt nơi pháp, viên mãn công đức bồ đề vô lậu.

91. Ví như chân như, nó hay nhiếp khắp tất cả lời lẽ âm thanh của thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay đắc được tất cả ngôn từ và âm thanh bất đồng. Có thần thông trí huệ, phát ra khắp đủ thứ ngôn từ. Có thần thông, bèn có trí huệ; có trí huệ bèn có thần thông, đó đây có mối quan hệ với nhau. Thần thông là dụng của trí huệ, có trí huệ sẽ biết dùng thần thông; nếu không có trí huệ thì dù có thần thông cũng không thể dùng.

92. Ví như chân như, đối với tất cả pháp chẳng có mong cầu. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh, có thể ngòì thừa hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, mà được thoát khỏi ba cõi, đối với tất cả pháp, chẳng có tham cầu.

93. Ví như chân như, nó trụ nơi tất cả bậc. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh, xả lìa tri kiến thế gian, trụ nơi bậc trí huệ, tức là chánh tri chánh kiến xuất thế, dùng đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền để trang nghiêm chính mình.

94. Ví như chân như, nó tùy duyên không thay đổi, không thay đổi mà tùy duyên, chẳng có đoạn tuyệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đối với tất cả các pháp, đắc được sự không sợ hãi. Tùy thuận các loài chúng sinh

và âm thanh, đến tất cả mọi nơi vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

95. Ví như chân như, thể tánh của nó là vô lậu, chân thật như như, xa lìa xả bỏ tất cả các lậu. Các lậu tức là hết thảy tập khí ma bệnh, có tâm tham dục, có tâm sân hận, có tâm ngu si, đó đều là lậu; phàm là có sự hưởng thụ tài, sắc, danh, ăn, và ngủ nằm dục, tức là lậu; hoan hỷ cảnh giới sắc, thanh, hương, vị, xúc năm trần, tức là lậu của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân năm căn; hoặc là không giữ quy cụ cũng là lậu, mà lậu lớn nhất là dục niệm. Người tu hành phải trở về nguồn cội, tức là khôi phục lại thể đồng chân. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu pháp môn trí huệ, thấu rõ thông đạt hết thảy các pháp, viên mãn giác đạo bồ đề, thành tựu công đức vô lậu.

Ví như chân như, chẳng có chút pháp nào có thể phá hoại tán loạn được, khiến cho chút ít phần chẳng giác ngộ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp khiến khai ngộ tất cả các pháp, tâm đó vô lượng khắp cùng pháp giới. Ví như chân như, quá khứ chẳng bắt đầu, vị lai chẳng kết thúc, hiện tại chẳng khác. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vì tất cả chúng sinh luôn luôn khởi tâm nguyện bồ đề, khắp khiến thanh tịnh, vĩnh viễn lìa sinh tử. Ví như chân như, ở trong ba đời chẳng

có phân biệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hiện tại niệm niệm, tâm thường giác ngộ, quá khứ vị lai thấy đều thanh tịnh. Ví như chân như, thành tựu tất cả chư Phật Bồ Tát. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phát khởi tất cả đại nguyện phương tiện, thành tựu trí huệ rộng lớn của chư Phật. Ví như chân như, rốt ráo thanh tịnh, chẳng cùng ở với tất cả các phiền não. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay diệt tất cả phiền não của chúng sinh, viên mãn tất cả trí huệ thanh tịnh.

96. Ví như chân như, chẳng có chút ít pháp có thể phá hoại nhiều loạn chân như được, muốn khiến chân như có chút ít chỗ không giác ngộ, cũng làm chẳng được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp khiến cho tất cả chúng sinh, khai ngộ tất cả các pháp, tâm vô lượng đầy khắp cùng pháp giới. Do đó :

"Tâm rộng lớn có thể bao hư không,
Lượng rộng lớn khắp cùng pháp giới".

97. Ví như chân như, quá khứ chẳng phải bắt đầu, vị lai chẳng phải kết thúc, hiện tại cũng chẳng có sự khác nhau, đều là bình đẳng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vì tất cả chúng sinh, niệm niệm thường thường sinh

tâm bồ đề, thường phát nguyện bồ đề, khắp khiến thanh tịnh, vĩnh viễn lìa sinh tử, vượt khỏi ba cõi.

98. Ví như chân như, nó ở trong ba đời, chẳng có gì phân biệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hiện tại trong niệm niệm, tâm thường giác ngộ, quá khứ cũng thanh tịnh, vị lai cũng thanh tịnh, tất cả đều bình đẳng thanh tịnh.

99. Ví như chân như, nó hay thành tựu tất cả chư Phật và tất cả Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát là do chân như sinh ra. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phát khởi tất cả đại nguyện phương tiện, thành tựu trí huệ rộng lớn của tất cả chư Phật và tất cả Bồ Tát.

100. Ví như chân như, rốt ráo thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô, chẳng cùng ở với tất cả phiền não. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay tiêu diệt tất cả phiền não của chúng sinh, hay viên mãn tất cả trí huệ thanh tịnh. Tại sao chúng ta có phiền não ? Đều vì đức hạnh chẳng đủ, cho nên có vô lượng phiền não, phiền não thì không có hình tướng; bằng không thì tận cõi hư không pháp giới cũng chưa không hết phiền não, nếu đức hạnh đầy đủ viên mãn, thì sẽ xa lìa tất cả phiền não.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì được tất cả cõi Phật bình đẳng, vì khắp trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới. Được tất cả chúng sinh bình đẳng, vì khắp chuyển bánh xe pháp vô ngại. Được tất cả Bồ Tát bình đẳng, vì khắp sinh ra tất cả trí nguyện. Được tất cả

chư Phật bình đẳng, vì quán sát thể của chư Phật không hai. Được tất cả pháp bình đẳng, vì khắp biết các pháp tánh không đổi khác. Được tất cả thế gian bình đẳng, vì dùng phương tiện trí huệ khéo hiểu tất cả lời lẽ. Được tất cả Bồ Tát hạnh bình đẳng, vì tùy theo sự gieo trồng căn lành hồi hướng hết. Được tất cả thời bình đẳng, vì siêng tu Phật sự nơi tất cả thời không đoạn tuyệt. Được tất cả nghiệp quả bình đẳng, vì nơi thể xuất thể hết thấy căn lành đều không nhiễm trước đều rất ráo. Được tất cả thần thông tự tại của Phật bình đẳng, vì tùy thuận thế gian hiện Phật sự.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi hồi hướng như vậy thì, đắc được mười thứ bình đẳng :

1. Đắc được trí huệ rộng lớn, quán sát cõi nước chư Phật mười phương, đều là bình đẳng, vì khắp trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới.

2. Đắc được tất cả chúng sinh bình đẳng, khắp vì chúng sinh thường chuyển bánh xe pháp vì diệu vô ngại.

3. Đắc được tất cả Bồ Tát bình đẳng, vì khắp sinh ra tất cả trí huệ và tất cả thệ nguyện.

4. Đắc được tất cả chư Phật bình đẳng, vì quán sát tất cả chư Phật, thể không hai, do đó : "Ba đời mười phương Phật, cùng đồng một pháp thân".

5. Đắc được tất cả pháp bình đẳng, vì biết khắp pháp tánh chẳng biến đổi.

6. Đắc được tất cả thế gian bình đẳng, vì dùng trí huệ phương tiện, khéo hiểu tất cả lời lẽ.

7. Đắc được tất cả hạnh Bồ Tát bình đẳng, vì tùy theo sự gieo trồng căn lành, hồi hướng cho chúng sinh.

8. Đắc được tất cả thời bình đẳng, vì siêng tu Phật sự, mà không giải đãi, bất cứ lúc nào cũng không đoạn tuyệt.

9. Đắc được tất cả nghiệp quả bình đẳng, vì hết thảy căn lành thể xuất thế, chẳng có nhiễm ô, chẳng có chấp trước, hoàn toàn đắc được rốt ráo thanh tịnh.

10. Đắc được tất cả thần thông tự tại của chư Phật bình đẳng, vì tùy thuận thế gian mà Phật pháp hiện ra đời.

Phật tử ! Đó là hồi hướng chân như tướng thứ tám của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đủ thứ đạo lý ở trên vừa nói là hồi hướng thứ tám của đại Bồ Tát tu hành, gọi là hồi hướng chân như tướng.

Đại Bồ Tát trụ hồi hướng này, chứng được vô lượng pháp môn thanh tịnh, hay làm Như Lai đại sư tử hống, tự tại không sợ hãi. Dùng phương tiện khéo léo, giáo

hoá thành tựu vô lượng Bồ Tát. Nơi tất cả thời, chưa từng ngừng nghỉ. Được vô lượng thân viên mãn của Phật, một thân đầy khắp tất cả thế giới. Được vô lượng âm thanh viên mãn của Phật, một âm thanh khai ngộ tất cả chúng sinh. Được vô lượng lực viên mãn của Phật, trong một lỗ chân lông, khắp dung nạp tất cả cõi nước. Được vô lượng thần thông viên mãn của Phật, đặt để các chúng sinh ở trong một hạt bụi. Được vô lượng giải thoát viên mãn của Phật, nơi một thân chúng sinh, thị hiện tất cả cảnh giới của chư Phật, thành Đẳng Chánh Giác. Được vô lượng tam muội viên mãn của Phật, ở trong một tam muội, khắp thị hiện tất cả tam muội. Được vô lượng biện tài viên mãn của Phật, nói một câu pháp, hết thảy vị lai cũng nói không hết, đều trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Được vô lượng chúng sinh viên mãn của Phật, đủ mười lực của Phật, tận cõi chúng sinh, thị hiện thành Chánh Giác.

Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi đem căn lành tu tập, hồi hướng cho chúng sinh thì, đắc được mười thứ vô lượng viên mãn của Phật, đó là :

1. Chúng được vô lượng pháp môn thanh tịnh, hay làm Như Lai đại sư tử hống, vì chúng sinh thuyết pháp, tự tại chẳng có sợ hãi. Dùng pháp môn phương tiện khéo léo, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho tu Bồ Tát hạnh, thành tựu vô lượng Bồ Tát, tại mỗi lúc đó chưa từng ngừng nghỉ.

2. Đắc được báo thân viên mãn của Phật, thân trang nghiêm có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Tuy nhiên là một thân, nhưng đầy khắp mười phương tất cả thế giới.

3. Đắc được vô lượng âm thanh viên mãn của Phật. Phật có tám âm thanh, đó là :

- a. Tiếng rất hay.
- b. Tiếng mềm mại.
- c. Tiếng hoà nhã.
- d. Tiếng từ bi.
- e. Tiếng chẳng phải người nữ.
- f. Tiếng chẳng lầm.
- g. Tiếng sâu xa.
- h. Tiếng không khan.

Do đó :

"Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Một âm thanh hay khai ngộ tất cả chúng sinh.

4. Đắc được vô lượng lực viên mãn của Phật, tức cũng là thân thông diệu dụng. Ở trong một lỗ chân lông, khắp dung nạp tất cả cõi nước.

5. Đắc được vô lượng thần thông diệu dụng viên mãn của Phật, có thể đặt để hết thảy chúng sinh vào trong một hạt bụi.

6. Đắc được vô lượng giải thoát viên mãn của Phật, tại một thân chúng sinh, có thể thị hiện tất cả cảnh giới của chư Phật, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

7. Đắc được vô lượng tam muội viên mãn của Phật, có thể ở trong một tam muội, khắp thị hiện tất cả tam muội. Tam muội dịch là "chánh định chánh thọ".

8. Đắc được vô lượng biện tài viên mãn của Phật, biện tài có bốn thứ :

- a. Pháp vô ngại biện.
- b. Từ vô ngại biện.
- c. Nghĩa vô ngại biện.
- d. Nhạo thuyết vô ngại biện.

Nghĩa là nói một câu pháp, hết thuở vị lai cũng nói không hết, hoàn toàn trừ diệt được hoài nghi của tất cả chúng sinh.

9. Đắc được vô lượng chúng sinh viên mãn của Phật, đầy đủ mười thứ đại oai thần lực của Phật, tức là :

- a. Lực thân mạng không thể hoại.
- b. Lực lỗ lông dung trì.
- c. Lực định dùng tự tại.
- d. Lực chân lông trì lớn nhỏ.
- e. Lực thường khắp diễn nói pháp.
- f. Lực đức tướng hàng ma.
- g. Lực viên âm khắp triệt.
- h. Lực tâm không chướng ngại.
- i. Lực pháp thân vi mật.
- j. Lực đầy đủ hạnh trí.

Mười thứ lực này, tận cùng cõi chúng sinh, thị hiện thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Tóm lại, hết thầy tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật. Tại sao ? Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.

Phật tử ! Đó là đại Bồ Tát đem tất cả căn lành, tùy thuận hồi hướng chân như tướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó tức là đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem tất cả căn lành tu tập, tùy thuận tướng chân như, hồi hướng cho chúng sinh, tất cả phải làm việc chân thật, không nên có tâm ích kỷ, thì mới có công đức, có công đức thì có căn lành.

Làm thế nào để đắc được căn lành ? Tức là chân thành lại hộ trì đạo tràng, kiên thành đến ủng hộ Phật giáo, tuyệt đối chẳng có thành phần xí đồ trong đó. Cư sĩ tại gia, nếu không hộ trì đạo tràng, không ủng hộ Phật giáo, thì không phải là chân chánh Phật giáo đồ. Nếu muốn tích tập đủ thứ căn lành, thì phải cung kính Tam Bảo, gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, như vậy mới có thể gieo trồng căn lành. Các vị chú ý ! Không thể phá hoại đạo tràng ! Không thể phá hoại Tam Bảo ! Không thể phá hoại Phật giáo ! Bằng không, thì chắc chắn phải đọa địa ngục, thọ khổ không gián đoạn.

Người học Phật pháp, đừng có tâm tính toán riêng mình, phải vì Phật giáo mà nghĩ, đừng có tư tưởng ích kỷ lợi mình, đừng có hành vi tranh danh đoạt lợi; mọi người đồng tâm hiệp lực vì Phật giáo mà nỗ lực, khiến cho phát

triển lớn mạnh, lưu truyền đến các nơi trên toàn thế giới, đó là nối tiếp huệ mạng của Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tràng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh mười phương thế giới, e rằng đại chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, cùng với chúng sinh đời vị lai, nghe Kinh văn trường hàng ở trên, không biết cuối cùng như thế nào ? Bồ Tát Kim Cang Tràng tâm bi tha thiết, nói ra hai mươi chín bài kệ dưới đây.

**Bồ Tát chí nguyện thường an trụ
Chánh niệm vững chắc lìa si hoặc
Tâm thiện mềm mại luôn mát mẻ
Tích tập vô biên hạnh công đức.**

Chí nguyện của Bồ Tát, thường thường hoan hỉ an trụ ở trong chân như thật tướng. Chánh niệm rất vững chắc, lìa bỏ ngu si và mê hoặc. Gì là chánh niệm ? Tức là nên làm thì làm, nên được thì được; nói chung, hợp lý mới làm, không hợp lý thì không làm. Gì là ngu si ? Tức là không nên làm mà làm, nên làm mà không làm, điên đảo thị phi. Gì là mê hoặc ? Tức là mê mà không giác, hoặc là không ngộ.

Tâm của Bồ Tát vừa thiện lương, vừa mềm mại, vừa mát mẻ. Đối với bất cứ người nào, cũng đều dùng tâm từ bi

đôi đũa, khiến cho họ gần gũi Ngài, có tình cảm. Bồ Tát tu tập vô biên hạnh công đức, chẳng giữ lại cho chính mình, mà hoàn toàn hồi hướng hết cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế.

Bồ Tát khiêm thuận không trái nghịch Hết thầy chí nguyện đều thanh tịnh Mình được trí huệ đại quang minh Khéo hay chiếu soi tất cả nghiệp.

Bồ Tát rất khiêm nhường hoà thuận, chẳng có hành vi công cao ngã mạn. Tuy nhiên Bồ Tát có thần thông, có đạo đức, nhưng đối với chúng sinh rất khách sáo, rất hoà mục. Bồ Tát còn nói với chính mình : "Ta chẳng có đạo đức, ta là người bình thường". Ngài chẳng tự mình tuyên truyền, quảng cáo khắp nơi rằng: "Các vị có biết tôi là Bồ Tát chăng ? Các vị phải cung kính đối đãi với ta". Bồ Tát chẳng bao giờ nói những lời lẽ như thế. Bồ Tát rất từ bi, chẳng trái nghịch với nguyện vọng của tất cả chúng sinh.

Chí nguyện của Bồ Tát rất thanh tịnh, tư hào không nhiễm ô. Bồ Tát là bậc Thánh nhân đại công vô tư, chẳng phải người ích kỷ cầu danh cầu lợi. Việc của Bồ Tát làm, hoàn toàn vì chúng sinh mà làm, công đức đắc được mình chẳng cần, mà hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Chúng ta phải quay ánh sáng vào chiếu ngược lại bên trong chính mình, có thể làm được như vậy chăng ? Dem hết thầy điều tốt, thầy đều cho chúng sinh, chẳng giữ lại cho chính mình, nếu được như thế thì tốt, còn không thể được thì khỏi. Dùng Bồ Tát làm thầy mô phạm.

Bồ Tát đã đắc được đại quang minh tạng diệu quán sát trí, khéo chiếu soi tất cả nghiệp. Ngài biết đạo lý trồng nhân lành sẽ được quả lành; trồng nhân ác sẽ gặt quả ác, cho nên Bồ Tát sợ nhân không sợ quả. Khi trồng nhân thì rất cẩn thận, sợ sai nhân quả. Khi thọ quả báo thì bất luận là thuận cảnh, hoặc nghịch cảnh, tâm an lý đặc để chịu đựng, thản nhiên tiếp nhận. Bất cứ khổ như thế nào, cũng không oán trời, không trách người, chính mình thừa nhận đây là mình làm mình chịu.

**Bồ Tát suy gẫm nghiệp rộng lớn
Đủ thứ khác nhau rất ít có
Quyết tâm tu hành không thối chuyển
Dùng đây lợi ích các quần sinh.**

Bồ Tát suy gẫm về nghiệp, rộng lớn chẳng có bờ mé. Gieo trồng căn lành, có đủ thứ khác nhau, rất là ít có. Cử chỉ hành động của Bồ Tát đều là tu hành, chẳng có tâm niệm thối chuyển. Dùng từ bi hi xả bốn tâm vô lượng, để lợi ích tất cả chúng sinh, tuyệt đối không vì mình mà nghĩ tương.

**Các nghiệp khác nhau vô lượng thứ
Bồ Tát siêng tu tập tất cả
Tuỳ thuận chúng sinh không trái ý
Khắp khiến tâm tịnh sinh hoan hỉ.**

Các nghiệp phân biệt ra có vô lượng thứ loại. Bồ Tát đối với tất cả các nghiệp thiện, siêng năng tu tập, đối với nghiệp thiện dù nhỏ như sợi lông, cũng không bỏ qua, nỗ

lực đi làm; còn đối với nghiệp ác, dù nhỏ như hạt bụi, tuyệt đối không làm.

Bồ Tát có tâm từ bi, tùy thuận chúng sinh, chẳng trái chúng sinh. Khiến cho tâm của chúng sinh, vừa thanh tịnh vừa hoan hỷ, muốn tâm thanh tịnh thì một chút dục niệm cũng không có, trừ khử sạch hết tham sân si ba độc.

Tại sao chúng ta có phiền não ? Tại sao có sầu lo ? Tại sao có sự không vui ? Là vì tâm ích kỷ đang tác quái ! Tâm nhiễm ô đang tác quái ! Cống cao ngã mạn đang tác quái ! Tập khí mao bệnh đang tác quái ! Do đó, tâm chẳng thanh tịnh, tâm chẳng hoan hỷ, nên có phiền não, có sầu lo. Thậm chí lễ Phật cũng chẳng vui vẻ, nghe Kinh cũng không vui vẻ. Bất cứ làm gì, cũng làm việc phô diễn, chẳng chân thật mà làm. Đó mới là việc khổ thật sự, tuyệt đối không an lạc.

Hôm nay tôi nói pháp ngoài việc giảng Kinh, là pháp gì ? Pháp này diệu không thể tả, xin các vị hãy chú ý nghe : Tôi phải khen ngợi Chùa Kim Sơn, tôi chẳng sợ người khác phê bình, tóm lại, Chùa Kim Sơn là đệ nhất. Cái gì đệ nhất ? Ngu si đệ nhất. Người ta vì danh vì lợi, bạn tranh tôi giành, những người ngu si của Chùa Kim Sơn, cũng chẳng vì danh, cũng chẳng vì lợi, cam tâm tình nguyện tu khổ hạnh ở Chùa Kim Sơn, ngày ăn một bữa giò nạo; tối ngủ ngồi. Ba y một bình bát, thân không có một xu, vì giữ giới không giữ tiền bạc. Đó thật là ngu si, cho nên tôi nói Chùa Kim Sơn ngu si đệ nhất.

Tại sao ngốc nghếch như vậy ? Vì gia phong của Chùa Kim Sơn là :

"Chịu khổ thì hết khổ
Hưởng phước thì tiêu phước".

Phát nguyện tu hạnh Bồ Tát, đem hết thầy việc lành, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Hết thầy khổ, giữ lại để mình chịu. Quán sát theo lối nhìn của một số người thì, hành vi như vậy thật là ngu ngốc đến cực điểm. Không sai ! Tôi thừa nhận, là vì ngu si đến cực điểm, cho nên mới có đại trí huệ, do đó :

"Khổ hết thì vui sướng đến".

Các vị ! Đừng ngại đến chùa Kim Sơn, hãy học và thử xem. Do đó:

"Kim Sơn tự thị đại dã hồng lưu
Chuyên luyện chân kim.
Chân kim bất phá hoả luyện
Việt luyện việt quang lượng".

Nghĩa là :

Chùa Kim Sơn là lò đúc rèn lớn
Chuyên luyện vàng thật.
Vàng thật thì không sợ lửa
Càng luyện càng sáng thêm.

Đừng đứng bên ngoài nhìn, như vậy thì không thể nào thấu hiểu được tình hình của chùa Kim Sơn. Phạm là người đã vào cửa lớn của chùa Kim Sơn rồi, thì nhất định phải giữ quy cụ của chùa Kim Sơn. Người giữ gìn giới luật, tôi dám bảo đảm bạn tương lai sẽ thành Phật, hoặc Bồ Tát, tuyệt đối sẽ không đoạ vào địa ngục; nếu phản đối chùa Kim Sơn, thì tương lai nhất định sẽ đoạ địa ngục, tơ hào không hoài nghi, hiện tại tôi dự đoán thọ ký trước cho các vị.

Các vị ! Ai muốn thành Phật thì người đó sẽ thành Phật, ai muốn đọa địa ngục thì người đó sẽ đọa địa ngục, do bạn lựa chọn, chẳng có ai can dự vào. Làm việc Phật thì sẽ thành Phật, làm việc Bồ Tát thì sẽ thành Bồ Tát, làm việc con người thì sẽ làm con người, làm việc súc sinh thì sẽ làm súc sinh, làm việc địa ngục thì chết rồi sẽ đọa địa ngục, đây là luật nhân quả, tơ hào không sai được, tin hay không do bạn ! Tôi đã nói rõ ràng, tùy bạn lựa chọn, muốn đến con đường nào thì đến, nhưng bản chỉ đường viết rất rõ ràng, đây là con đường lớn ánh sáng, thẳng đến Niết Bàn; kia là con đường nhỏ đen tối, thẳng xuống địa ngục.

Chùa Kim Sơn là nơi dạy người chấm dứt sinh tử, dạy người bỏ mê về với giác ngộ. Dạy người nhận thức pháp thế gian, là khổ, không, vô thường, vô ngã; dạy người nhận thức pháp xuất thế, là thường, lạc, ngã, tịnh, bốn đức Niết Bàn. Bạn nhất định không nghe, tôi cũng chẳng có biện pháp, tùy bạn thôi !

**Đã lên bậc Nhân Tôn Điều Ngự
Lìa các nhiệt não tâm vô ngại
Nơi pháp nơi nghĩa đều khéo biết
Vì lợi quần sinh siêng tu tập.**

Bồ Tát tu hành đủ thứ căn lành, thì nhất định thẳng lên bậc Nhân Tôn Điều Ngự, tức là quả vị Phật. Nếu muốn lìa khỏi nhiệt não, thì đừng nóng giận, nghĩ muốn không nóng giận thì trước hết đừng có lòng ích kỷ, người có lòng ích kỷ thì nhất định sẽ có nóng giận. Người chẳng có nhiệt não, thì trong tâm chẳng có mọi chướng ngại.

Có người đang vọng tưởng : "Sur Phụ thích nóng giận". Vì tâm ích kỷ của tôi quá lớn, tâm ích kỷ của tôi, muốn hết thầy đệ tử quy y, đều sớm thành Phật, nếu đệ tử không thành Phật, thì tôi thì không thành Phật, đây chẳng phải là lời nói đùa, cũng chẳng phải là chỉ nói ngoài miệng mà thôi, mà là tôi chân thật muốn như thế, tôi cùng với bất cứ ai cùng đi thì tôi muốn đi phía sau. Tại sao ? Vì tôi phát nguyện để cho hết thầy đệ tử thành Phật trước, tôi chẳng muốn thành Phật trước các đệ tử.

Tại sao phải như vậy ? Vì khi tôi còn trẻ, có rất nhiều người, tự động đến quy y tôi làm đệ tử. Lúc đó tôi nghĩ : "Tôi trẻ như vậy, mà thu người làm đệ tử, đức hạnh không đủ, học vấn không tới đâu, làm sao đối với mọi người" ! Do đó, tôi ở trước Phật phát thệ nguyện : "Phàm là người quy y với tôi, mà có tâm tin cầu pháp, thì tôi khiến cho họ thành Phật trước, nếu họ còn một người chưa thành Phật, thì tôi tuyệt đối không thành Phật". Vì nhân duyên đó, tôi không thể không có sự nóng giận, nếu không nóng giận, thì đệ tử quy y với tôi, sẽ làm bậy bạ, sai với nhân quả, đó chẳng phải là hại họ sao ?

Bồ Tát đối với tất cả các pháp, tất cả nghĩa lý, biết rất rõ ràng. Vì lợi quần sinh mà siêng học tập, ngày đêm sáu thời siêng tinh tấn. Bồ Tát vì độ chúng sinh mà siêng học Phật pháp.

**Bồ Tát tu tập các hạnh lành
Vô lượng vô số thứ khác nhau
Nơi đó tất cả phân biệt biết
Vì lợi quần sinh nên hồi hướng.**

Bồ Tát tu đủ thứ hạnh lành, có vô lượng vô số đủ thứ sự khác nhau. Đối với tất cả hạnh lành đều phân biệt biết rõ ràng. Vì lợi ích quần sinh, mà hồi hướng cho chúng sinh. Bồ Tát chẳng phải người ích kỷ, giữ lại hạnh lành công đức của mình tu, mà hoàn toàn hồi hướng hết. Chúng ta nghe đến tác phong này của Bồ Tát, phải sinh tâm hổ thẹn. Bồ Tát từ bi đối với chúng ta như thế, thì chúng ta phải báo ân Bồ Tát, bằng không là cô phụ tâm từ của Bồ Tát.

**Dùng diệu trí huệ luôn quán sát
Lý rốt ráo rộng lớn chân thật
Dứt hẳn các cõi không thừa sót
Như chân như đó khéo hồi hướng.**

Bồ Tát dùng diệu quán sát trí, để quán sát tất cả vạn sự vạn vật. Diệu quán sát trí là một thứ trí huệ không thể nghĩ bàn, đó là cảnh giới không quán mà quán, quán mà không quán. Thế nào không quán mà quán ? Một số người cho rằng họ không biết, nhưng họ biết. Thế nào là quán mà không quán ? Tuy nhiên họ biết, vẫn giống như không biết. Diệu quán sát trí của Bồ Tát, không cần tác ý (không cần nhập định), liền biết tiền nhân hậu quả. A La Hán quán sát một sự việc nhân duyên, phải tác ý (ở trong định quán sát) mới biết.

Bồ Tát dùng diệu quán sát trí, để quán sát rốt ráo đạo lý rộng lớn chân thật. Dứt sạch tam giới hai mươi lăm cõi : Đoạn trừ dục giới mười bốn cõi, đoạn trừ sắc giới bảy cõi, đoạn trừ vô sắc giới bốn cõi. Tức là : Bốn đường ác, bốn đại châu, sáu trời cõi dục, trời Tứ Thiên, trời Đại Phạm, trời Vô Tướng, trời Ngũ Bất Hoàn, trời Tứ Không. Dứt hẳn

tất cả các cõi, không có thừa sót, tu căn lành như vậy, ví như chân như thật tướng lý thể, thấy đều hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế.

**Ví như chân như khắp tất cả
Như vậy nhiếp khắp các thế gian
Bồ Tát dùng tâm này hồi hướng
Đều khiến chúng sinh không chấp trước.**

Giống như chân như khắp tất cả mọi nơi, như vậy nhiếp khắp tất cả thế gian. Bồ Tát dùng tâm này hồi hướng, hy vọng tất cả chúng sinh không chấp trước. Không chấp trước đây là ta, kia là của ta, buông bỏ tất cả, buông bỏ được thì giải thoát.

**Nguyện lực Bồ Tát khắp tất cả
Ví như chân như đâu chẳng có
Hoặc thấy không thấy niệm khắp cùng
Đều đem công đức mà hồi hướng.**

Nguyện lực của Bồ Tát phát ra, đầy khắp tất cả mọi nơi, giống như lý thể chân như, chẳng có nơi nào mà không có. Hoặc thấy được, hoặc không thấy được, niệm của Bồ Tát khắp cùng tất cả tâm chúng sinh. Bồ Tát đem công đức của mình tu, để vì chúng sinh hồi hướng.

**An trụ trong đêm ngày cũng trụ
Nửa tháng một tháng cũng an trụ
Hoặc năm hoặc kiếp đều an trụ**

Chân như như vậy hạnh cũng thế.

Chân như lại trụ ban đêm, lại trụ ban ngày; chân như cũng trụ nơi nửa tháng, cũng trụ nơi một tháng, đều tùy theo thời gian mà trụ. Hoặc là năm, hoặc là kiếp, chân như đều trụ trong đó. Chân như là như thế, hạnh môn tu tập căn lành cũng như vậy, trụ trong tất cả mọi nơi.

Hết thấy ba đời và cõi nước Tất cả chúng sinh với các pháp Đều trụ trong đó không chỗ trụ Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng.

Hết thấy ba đời và cõi nước chư Phật, tất cả chúng sinh với hết thấy Phật pháp, trụ mà không trụ, không trụ mà trụ, cho nên đều trụ trong đó, mà không chỗ trụ. Dùng tâm giải thoát không ràng buộc như vậy, hồi hướng cho tất cả chúng sinh.

Ví như bốn tự tánh chân như Bồ Tát như vậy phát tâm lớn Chỗ trụ chân như đâu chẳng có Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng.

Giống như chân như, tức là tự tánh vốn có của chúng sinh, căn lành cũng là tự tánh vốn có của chúng sinh, ai ai cũng đều có đủ, đáng tiếc chẳng biết sử dụng. Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, tu tập đủ thứ căn lành. Chân như khắp tất cả mọi nơi, chẳng có chỗ nào mà không có. Bồ Tát dùng tâm

rộng lớn vô biên như vậy tu căn lành, vì chúng sinh mà hồi hướng.

**Ví như bốn tự tánh chân như
Trong đó chưa từng có một pháp
Chẳng được tự tánh là chân tánh
Dùng nghiệp như vậy mà hồi hướng.**

Giống như chân như là tự tánh của chúng sinh, ở trong chân như chẳng có chút pháp sinh, chẳng có chút pháp diệt. Do đó: "Không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm", đó là lý thể chân như thật tướng, chẳng có một pháp nào đắc được, nếu có một pháp đắc được, thì đó là có sự chấp trước, do đó:

"Một pháp chẳng lập
Vạn pháp đều không".

Cho nên chẳng được tự tánh, đó tức là tánh chân thật của căn lành. Bồ Tát dùng nghiệp thanh tịnh như vậy, vì chúng sinh mà hồi hướng.

**Chân như như tướng nghiệp cũng thể
Chân như như tánh nghiệp cũng thể
Chân như như tánh vốn chân thật
Nghiệp cũng như vậy đồng chân như**

Giống như tướng của chân như, là vô tướng. Nghiệp thiện giống như tướng chân như. Nghiệp thiện vốn chẳng có, nghiệp ác vốn chẳng có. Song, tâm chúng sinh sinh,

nghiệp cũng sinh ra; tâm chúng sinh diệt, nghiệp cũng diệt mất. Do đó:

"Xưa con tạo bao nghiệp ác
Đều do vô thủy tham sân si
Từ thân miệng ý mà sinh ra
Tất cả nay con đều sám hối".

Tại sao thuở xưa tôi tạo nhiều nghiệp ác ? phân tích kỹ càng từ vô thủy kiếp đến nay, đều do tham sân si ba độc sinh ra. Từ thân sinh ra nghiệp : Giết hại, trộm cắp, dâm dục. Từ miệng sinh ra : Nói dối, nói hai lưỡi, thêu dệt, chưởi mắng. Từ ý sinh ra nghiệp : Tham lam, sân hận, si mê. Hết thấy các nghiệp, nay tôi đều phải sám hối. Do đó :

"Tội nhiều như núi Tu Di
Một khi sám hối sẽ tiêu sạch".

Có bài kệ rằng :

"Tội từ tâm khởi đem tâm sám
Nếu tâm diệt thời tội cũng không
Tâm mất tội diệt hai đều không
Đó mới gọi là thật sám hối".

Tội từ tâm sinh, tội từ tâm diệt, cho nên đem tâm sám. Dùng chân tâm để sám hối nghiệp đã tạo ra, trong tâm mất sạch lỗi lầm đã tạo ra, thì tội nghiệp cũng chẳng còn nữa. Do đó:

"Lỗi mà sửa đổi thì trở về không".

Nếu có lỗi không sửa đổi, cất giấu nó, không cho ai biết, thì đó là tội thêm tội. Thời xưa, những vị đại anh

hùng, đại hào kiệt dũng mãnh sửa đổi. Cổ nhân có nói rằng:

"Lỗi của quân tử, như nhật nguyệt thực,
Ai cũng đều thấy, lập tức sửa đúng,
Ai cũng đều kính ngưỡng".

Quân tử có lỗi lầm, giống như nhật thực và nguyệt thực, ai ai cũng đều nhìn thấy. Nếu lập tức sửa đổi, thì ai ai cũng đều kính ngưỡng hâm mộ. Người thông minh, có lỗi liền sửa. Người ngu si, có lỗi chẳng sửa. Cổ nhân lại nói :

"Con người chẳng phải Thánh hiền
Ai mà chẳng có lỗi.
Có lỗi mà biết sửa
Chẳng có việc thiện gì bằng".

Người có trí huệ, dũng mãnh sửa đổi, hoan hỉ sửa đổi, cho nên ai ai cũng kính ngưỡng họ, khen ngợi họ, biết họ là quân tử. Thời xưa Tử Lộ nghe lỗi lầm của mình rất hoan hỉ, Đại Vũ nghe việc thiện là lạ, làm gương cho chúng ta.

Tánh của chân như là khắp cùng tất cả mọi nơi, nghiệp của con người tạo ra, nếu không sửa đổi, cũng sẽ khắp cùng mọi nơi. Càng lúc càng lớn, càng tập càng nhiều, bất cứ nghiệp thiện hay nghiệp ác, đều tình hình như vậy. Giống như tánh của chân như, vốn là chân thật không thay đổi. Nghiệp cũng như thế, đồng với chân như.

**Ví như chân như không bờ mé
Nghiệp cũng như vậy không bờ mé
Mà ở trong đó không chấp buộc**

Do đó nghiệp này được thanh tịnh.

Ví như chân như, nó chẳng có bờ mé. Nghiệp của chúng sinh tạo ra, cũng giống như vậy, chẳng có bờ mé. Tuy chẳng có bờ mé, nhưng ở trong đó chẳng có sự cấu trúc, chẳng có sự chấp trước, nếu không chấp trước ràng buộc, thì đắc được giải thoát, giải thoát tức là thanh tịnh, thanh tịnh thì chẳng còn mọi bụi bặm. Do đó mà nghiệp được thanh tịnh.

Như vậy thông huệ chân Phật tử Chí nguyện kiên cố không lay động Dùng sức trí huệ khéo thông đạt Vào tạng phương tiện của chư Phật.

Giống như vậy, thông minh và trí huệ, mới là Phật tử chân chánh. Chí nguyện kiên cố phi thường, giống như kim cương, không thể lay động, không thể bị phá hoại. Dùng sức trí huệ, khéo thông đạt tất cả các pháp, vào được tạng phương tiện của mười phương chư Phật.

Giác ngộ Pháp Vương pháp chân thật Trong đó không chấp cũng không buộc Như vậy tự tại tâm vô ngại Chưa từng thấy có một pháp khởi.

Giác ngộ tức là Phật, mê hoặc tức là chúng sinh. Giác ngộ gì ? Giác ngộ trước kia làm gì cũng đều không đúng. Mê hoặc gì ? Mê hoặc những việc làm trước kia, không biết là không đúng. Giữa giác và mê, chỉ tại một

niệm. Một niệm giác, chúng sinh là Phật; một niệm mê, Phật là chúng sinh. Giác ngộ nhập vào dòng Thánh nhân pháp tính; mê hoặc nhập vào dòng phàm phu sáu trần. Pháp tính tức là chân như. Sáu trần - sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; tóm lại, có thể ở trong sáu trần mà giác ngộ, tức là Phật; mê nơi cảnh giới sáu trần, tức là chúng sinh.

Bồ Tát giác ngộ pháp chân thật của đấng Pháp Vương, tức cũng là pháp chân như thật tướng, cũng là pháp vô tại vô bất tại; nhưng vẫn không thể chấp trước pháp này. Đối với pháp chân thật, phải không có sự chấp trước, cũng không có sự ràng buộc, nếu có sự ràng buộc, thì có sự chướng ngại; ngược lại, không có sự chướng ngại tức là giải thoát, được tự tại như vậy thì tâm không có chướng ngại. Ở trong pháp chân thật, không thấy có chút pháp sinh, không thấy có chút pháp diệt, đặc được cảnh giới vô sinh pháp nhẫn.

**Pháp thân Như Lai sở tác nghiệp
Tất cả thế gian như tướng đó
Nói các pháp tướng đều vô tướng
Biết tướng như vậy là biết pháp.**

Pháp thân của Phật là vô tướng, nghiệp làm ra, cũng là vô tướng. Chẳng có tướng, mới là tướng chân thật. Trong Kinh Kim Cang có nói :

"Phàm hết thấy các tướng
Đều là hư vọng".

Tất cả thế gian, đều là không. Nói tất cả pháp tướng, vốn là vô tướng. Nếu minh bạch đạo lý vô tướng, thì sẽ minh bạch pháp là không sinh không diệt.

**Bồ Tát trụ không thể nghĩ bàn
Trong đó nghĩ bàn không hết được
Vào nơi không thể nghĩ bàn này
Nghĩ với không nghĩ đều tịch diệt.**

Bồ Tát trụ là cảnh giới không thể nghĩ bàn, tức cũng là lý thật tướng vô tướng. Ở trong đạo lý thật tướng vô tướng, không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể luận bàn, tâm nghĩ luận bàn không thể nào hết được, nếu vào nơi không thể nghĩ bàn này, sự nghĩ bàn và không thể nghĩ bàn, đều tịch diệt vắng lặng.

**Như vậy tư duy các pháp tánh
Thấu rõ tất cả nghiệp khác biệt
Hết thấy chấp ta đều trừ diệt
Trụ nơi công đức không thể động.**

Như vậy tư duy tất cả pháp tánh của tất cả các pháp, thấu rõ thông đạt tánh khác biệt tất cả nghiệp thiện và tất cả nghiệp ác. Sẽ trừ diệt được chấp ta và chấp của ta. Hết thấy chấp ta và chấp pháp, cũng chẳng còn nữa. Chẳng có chấp ta thì tướng ta không; chẳng có chấp pháp thì tướng pháp không. Do đó:

"Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp".

Trụ nơi công đức căn lành tích tụ, thì thiên ma ngoại đạo không thể nào lay động được tâm của bạn.

**Tất cả nghiệp quả báo Bồ Tát
Đều được vô tận trí ấn chứng
Như vậy vô tận tự tánh hết
Do đó vô tận phương tiện diệt.**

Hết thấy quả báo khởi hoặc tạo nghiệp của Bồ Tát thọ, trí huệ ấn chứng chẳng cùng tận, trí huệ vô tận như vậy, vô tận tự tánh, nếu có thể cùng tận, cũng là vô tận phương tiện pháp tịch diệt.

**Bồ Tát quán tâm chẳng ở ngoài
Cũng lại không được ở bên trong
Biết tâm tánh đó không chỗ có
Ngã pháp đều lìa luôn tịch diệt.**

Bồ Tát quán sát tâm của mình chẳng ở bên ngoài, cũng chẳng ở bên trong. Biết tâm tánh vốn là không, vì không chỗ có, cho nên chấp ta cũng chẳng còn, chấp pháp cũng chẳng còn, thường lìa ta và pháp hai chấp, vĩnh viễn là tịch diệt vắng lặng.

**Các Phật tử đó biết như vậy
Tất cả pháp tánh thường tịch diệt
Chẳng có một pháp nào tạo tác
Đồng với chư Phật ngộ vô ngã.**

Tất cả đệ tử của chư Phật ! Nên biết như vậy, hết thấy tất cả pháp tánh thường tịch diệt. Chẳng có một pháp nào, tự mình có thể tạo tác. Tất cả pháp là tướng tịch diệt, đồng với đạo lý giác ngộ của chư Phật, chẳng có chấp ta, cũng chẳng chấp pháp.

**Biết rõ tất cả các thế gian
Cùng với chân như tánh tương đồng
Thấy tướng không thể nghĩ bàn đó
Tức là biết được pháp vô tướng.**

Bồ Tát thấu rõ biết được tất cả pháp thế gian, đều đồng với tự tánh chân như, chẳng có phân biệt. Thấy được pháp tướng không thể nghĩ bàn này, do đó biết được chúng sinh là không, pháp cũng là không, tóm lại, tất cả hết thấy, đều là vô tướng.

**Nếu hay trụ pháp thâm sâu này
Thường ưa tu hành hạnh Bồ Tát
Vì muốn lợi ích các quần sinh
Đại thế trang nghiêm không thoái chuyển.**

Nếu biết được tất cả pháp thế gian, đều là biểu hiện của tướng chân như, tức là pháp thâm sâu, tức là pháp vô tướng. Tuy nhiên vô tướng, nhưng thường ưa thích tu hạnh Bồ Tát, thường ưa thích hành Bồ Tát đạo. Bồ Tát vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, mà quên đi chính mình. Bồ Tát phát thế nguyện lớn, trang nghiêm lục độ vạn hạnh, vĩnh viễn không thoái chuyển Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chúng ta cứ nghĩ đến lợi ích của chính mình, không làm lợi ích cho kẻ khác, tuy nhiên là sống, vẫn không bằng như đã chết; nếu hay thường thường lợi ích kẻ khác, chẳng nghĩ đến chính mình, thì sự sống mới có ý nghĩa. Chúng ta người tu hành, phải phát tâm đại Bồ đề, phải phát tâm thế nguyện lớn. Tu hành hạnh lớn, tu hành pháp môn lớn, tức cũng là siêng tu lục độ vạn hạnh, siêng tu pháp môn từ bi hỉ xả.

**Đó là vượt qua nơi thế gian
Chẳng khởi sinh tử vọng phân biệt
Thấu đạt được tâm như huyễn hoá
Siêng tu các hạnh độ quần sinh.**

Bồ Tát tu hành pháp môn đại thế trang nghiêm không thôi chuyên, pháp môn này, sẽ vượt qua tất cả pháp thế gian, sẽ không sinh khởi vọng niệm sinh tử, không vọng phân biệt tất cả các pháp. Tuy nhiên thông đạt pháp vô tướng này, dụng tâm Bồ đề không thôi chuyên, có thể minh bạch tâm như huyễn, như hoá, siêng tu lục độ vạn hạnh, giáo hoá chúng sinh, cứu độ chúng sinh.

**Bồ Tát chánh niệm quán thế gian
Tất cả đều từ nghiệp duyên được
Vì muốn cứu độ tu các hạnh
Nhiếp khắp ba cõi không thừa sót.**

Bồ Tát dùng chánh niệm không ta (vô ngã), quán sát tất cả các pháp thế gian, thấu rõ tất cả các pháp, đều do duyên sinh ra. Do đó :

"Các pháp từ duyên sinh
Các pháp từ duyên diệt".

Cho nên tất cả các pháp, đều từ duyên đắc được. Bồ Tát vì cứu độ chúng sinh, mới tu hạnh môn của Bồ Tát tu - Bốn pháp nhiếp, tức là : Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Bốn tâm vô lượng, tức là : Từ vô lượng, bi vô lượng, hỷ vô lượng, xả vô lượng. Lại dùng bốn thế nguyện lớn và lục độ .v.v...nhiếp khắp tất cả chúng sinh ba cõi, chẳng sót một chúng sinh nào. Tâm của Bồ Tát, đại từ đại bi, xem chúng sinh giống như chính mình, chúng sinh thọ khổ, giống như chính mình thọ khổ. Cho nên siêng tu tất cả hạnh môn, độ chúng sinh thoát khỏi ba cõi, đó là chí nguyện của Bồ Tát.

**Biết rõ chúng sinh đủ thứ khác
Đều là tướng hành sự phân biệt
Nơi đây quán sát đều thấu rõ
Mà chẳng hoại nơi các pháp tánh.**

Chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, trồng nhân gì thì kết quả đó. Đó là đạo lý tự nhiên. Như trồng nhân Phật, thì kết quả Phật; như trồng nhân Bồ Tát, thì kết quả Bồ Tát; trồng nhân Duyên Giác, thì kết quả Duyên Giác; trồng nhân Thanh Văn, thì kết quả Thanh Văn, đây là con đường của bốn bậc Thánh. Còn có con đường của phàm phu, tức là ba đường lành-trời, người, A tu la, ba đường ác-súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Tóm lại, trồng nhân ba đường lành thì kết quả ba đường lành; trồng nhân ba đường ác, thì kết quả ba đường ác, đạo lý này tơ hào không

sai, ngàn chân vạn quyết, tuyệt đối không có sắc thái mê tín.

Người ngu si, chẳng biết sự lợi hại của nhân quả, tùy tiện sai lầm nhân quả, thậm chí không tin nhân quả, bác vô nhân quả. Người có trí huệ, biết sự lợi hại nhân quả báo ứng, sợ sai lầm nhân quả, bất cứ làm việc gì, suy nghĩ ba lần rồi mới làm. Bậc Thánh nhân xuất thế tu hành vì thấu rõ nhân quả. Một số người phạm phũ, chỉ tạo nhân quả. Chẳng có tội lỗi mà muốn tạo tội lỗi, tạo ra tội lỗi rồi, chính mình không thừa nhận là tội lỗi, nhận rằng là lẽ đương nhiên, chẳng có tâm hổ thẹn, đây là tội lại thêm tội, không thể nào tha thứ.

Chúng sinh có đủ thứ sự khác biệt, bao quát hạt giống thiện ác, thấy đều khác nhau. Mỗi loài tạo ra nghiệp, mỗi loài thọ báo. Đều ở trong pháp sắc thọ tướng hành thức năm uẩn, phân biệt mà thành tựu. Nếu ở trong đủ thứ nghiệp quả báo ứng, quán sát minh bạch, thì sẽ biết rõ tất cả pháp tánh, mà lại không phá hoại nó.

Bậc trí biết rõ các Phật pháp Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng Thương xót tất cả các chúng sinh Khiến nơi thật pháp chánh tư duy.

Người có trí huệ, minh bạch thấu hiểu pháp của chư Phật nói, dùng căn lành tích tập, hạnh Bồ Tát tu như vậy, vì chúng sinh hồi hướng. Tại sao vì chúng sinh hồi hướng? Vì thương xót tất cả chúng sinh. Bồ Tát thấy tất cả chúng sinh quá ngu si, làm những việc đều là điên đảo. Giáo hoá thế nào cũng không minh bạch; dạy họ xả mình vì người,

bỏ ngọn theo gốc, ủng hộ chánh pháp, khiến cho chánh pháp trụ thế, thì họ không tin. Cho nên chúng sinh là kẻ đáng thương, khuyên họ đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành, đối với pháp chân thật, phải làm đúng. Thế nào là không đúng? Phải phản tỉnh lại, suy nghĩ kỹ càng, không những nghĩ một lần, mà lúc nào cũng phải nghĩ, rằng mình làm có sai nhân quả chăng? mình đối với Phật giáo có hết sức mình và trách nhiệm chăng? Ngược lại có tạo ra đủ thứ tội lỗi chăng? Do đó, lúc nào cũng phải hồi quang phản chiếu, phản tỉnh, lại phản tỉnh, kiểm tra rồi kiểm tra, như thế mới là Phật giáo đồ chân chánh.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYÊN BA MƯƠI MỘT

PHẨM THẬP HỒI HƯƠNG THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN CHÍN

Hồi hương giải thoát, không chấp trước, không ràng buộc thứ chín.

Phật tử ! Thế nào là hồi hương giải thoát, không chấp trước, không ràng buộc của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết thế nào gọi là hồi hương giải thoát thanh tịnh, không chấp trước, không ràng buộc, tu Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, vì chúng sinh hồi hương, vì bồ đề hồi hương, vì thật tế hồi hương của đại Bồ Tát chăng ?

Không chấp trước, không ràng buộc, mới có thể đắc được tâm giải thoát thanh tịnh. Giải thoát tức là giải trừ sự ràng buộc nghiệp cảm, thoát khỏi quả khổ ba cõi. Do đó: "Không ràng buộc là giải, tự tại là thoát". Hồi hương nghĩa là hồi chuyển hướng đến.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó sinh tâm tôn trọng đối với tất cả căn lành. Đó là : Sinh tâm tôn trọng với sự thoát khỏi sinh tử. Sinh tâm tôn trọng với sự nhiếp lấy tất cả căn lành. Sinh tâm tôn trọng với sự hy vọng mong cầu tất cả căn lành. Sinh tâm tôn trọng với sự sám hối các lỗi lầm nghiệp đã tạo ra. Sinh tâm tôn trọng với sự tùy hỷ căn lành. Sinh tâm tôn trọng với sự lễ kính các đức Phật. Sinh tâm tôn trọng với sự chấp tay cung kính. Sinh tâm tôn trọng với sự đánh lễ chùa tháp. Sinh tâm tôn trọng với sự khuyến thỉnh đức Phật thuyết pháp. Sinh tâm tôn trọng như vậy đối với các thứ căn lành, thấy tùy thuận nhận chịu.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo tích tụ đủ thứ căn lành, đối với hết thảy căn lành, sinh ra chín thứ tâm rất tôn trọng đó là :

1. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự thoát khỏi sinh tử.
2. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự nhiếp thọ tất cả căn lành.
3. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự hy vọng mong cầu tất cả căn lành.

4. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự sám hối lỗi lầm và tội nghiệp do mình tạo ra.

5. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự tùy hỉ căn lành của người khác.

6. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự lễ kính mười phương chư Phật.

7. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự chấp tay cung kính Tam Bảo.

8. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự đánh lễ chùa tháp.

9. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự khuyến thỉnh đức Phật thuyết pháp.

Đối với đủ thứ căn lành đã nói ở trên, thấy đều sinh tâm tôn trọng, tùy thuận tất cả căn lành, nhân thọ mà tu hành.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đối với các căn lành đó, đều sinh tâm tùy thuận nhân chịu, thì rất rạo vui mừng tin hiểu được kiên cố. Tự được an trụ, khiến cho họ cũng an trụ. Siêng tu không chấp trước. Tự tại tích tập, thành tựu chí nguyện khoái lạc thù thắng. Trụ cảnh giới của Như Lai, thế lực tăng trưởng, đều được tri kiến.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo tích tập đủ thứ căn lành, đối với tất cả căn lành, đều sinh tâm tôn trọng, tùy thuận nhân chịu, thì trong tâm đặc biệt vui mừng, đắc được tâm tin hiểu kiên cố. Tự mình

đắc được sự an trụ, khiến cho người khác cũng đắc được sự an trụ. Siêng tu căn lành không có sự chấp trước. TỰ TẠI TÍCH TẬP TẤT CẢ CĂN LÀNH, THÀNH TỰ CHÍ NGUYỆN VÀ KHOẠI LẠC THÙ THẮNG. Trụ nơi cảnh giới của Như Lai, những thần thông thế lực càng ngày càng tăng trưởng, đều đắc được trí huệ chánh tri chánh kiến.

Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy : Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu thân nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thanh tịnh nghiệp lời nói của Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để viên mãn ý nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền. Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để phát khởi tinh tấn rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, khi đem tất cả căn lành hồi hướng như vậy, thì có sáu mươi một môn, trong mỗi môn, đều nhiếp pháp giới tự tại đức dụng. Hoặc là lý, hoặc là hạnh, hoặc là trí, hoặc là cảnh, hoặc là tự hành, hoặc là hoá sinh, hoặc là thể, hoặc là dụng, hoặc là nhân, hoặc là

quả, hoặc là người, hoặc là pháp, đều tổng nhiếp tất cả pháp, nên không thể theo nhau.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, không quái ngại, không thị phi, không thiện ác, không nghiệp báo, để thành tựu thân nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền, thân nghiệp thanh tịnh chẳng có giết hại, trộm cắp, dâm dục.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thanh tịnh nghiệp lời nói của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng có nói dối, thêu dệt, chưởi mắng, hai lưỡi, nghiệp lời nói thanh tịnh.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để viên mãn ý nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng có tham sân si, ý nghiệp thanh tịnh.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, để phát khởi hạnh môn tinh tấn rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để đầy đủ âm thanh vô ngại môn Đà la ni của Bồ Tát Phổ Hiền. Âm thanh đó rộng lớn, khắp cùng mười phương.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để đầy đủ môn Đà la ni thấy tất cả chư Phật của Bồ Tát Phổ Hiền. Luôn luôn thấy tất cả chư Phật trong mười phương.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu hiểu rõ tất cả âm thanh môn Đà la ni. Đồng tất cả âm, nói vô lượng pháp.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu tất cả kiếp trụ môn Đà la ni của Bồ Tát Phổ Hiền, khắp trong mười phương tu hạnh Bồ Tát.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để đầy đủ âm thanh môn Đà la ni không chướng ngại của Bồ Tát Phổ Hiền. Đà la ni dịch là "tông trì", tông tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Âm thanh đó rộng lớn, khắp cùng mười phương, ba ngàn thế giới.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để đầy đủ môn Đà la ni thấy tất cả chư Phật của Bồ Tát Phổ Hiền, thường thấy chư Phật trong mười phương.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu hiểu rõ tất cả âm thanh môn Đà la ni, đồng tất cả âm thanh, mà có thể diễn nói vô lượng pháp. Do đó :

"Phật dùng một tiếng diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu tất cả kiếp

trụ môn Đà la ni của Bồ Tát Phổ Hiền, khắp trong mười phương, tu hạnh của Bồ Tát tu.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong thân của một chúng sinh, thị hiện tu tất cả hạnh Bồ Tát. Hết kiếp vị lai thường không gián đoạn. Như một thân chúng sinh, tất cả thân chúng sinh cũng đều như thế.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, vào khắp tất cả chúng đạo tràng, hiện khắp ở trước tất cả chư Phật, tu hạnh Bồ Tát.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong một môn thị hiện, trải quả bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, chẳng có cùng tận, khiến cho tất cả chúng sinh đều được ngộ nhập.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong các thứ môn,

thị hiện trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết môn, chẳng có cùng tận, khiến cho tất cả chúng sinh, đều được ngộ nhập. Thân đó hiện khắp ở trước tất cả chư Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong thân của một chúng sinh, thị hiện tu tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu. Hết kiếp vị lai, thường tu hành như vậy, chẳng bao giờ gián đoạn. Như ở trong thân một chúng sinh là như thế, mà ở trong tất cả thân chúng sinh, cũng đều như vậy.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, vào khắp trong chúng hội đạo tràng của mười phương chư Phật, thị hiện khắp ở trước chư Phật, tu tập hạnh môn của Bồ Tát tu, tích tập đủ thứ căn lành, để vì tất cả chúng sinh hồi hướng.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong một pháp giới, thị hiện trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thời gian, cũng chẳng cùng tận. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được ngộ nhập vào trong thần thông tự tại.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong các thứ pháp môn, thị hiện trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thời gian, cũng chẳng cùng tận. Khiến cho tất cả chúng

sinh, đều được ngộ nhập vào trong thần thông tự tại, thân đó hiệp khắp ở trước mười phương chư Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong niệm niệm khiến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh, trụ nơi trí thập lực, tâm không nhàm mỏi.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong tất cả thân chúng sinh, hiện tất cả thần thông tự tại của Phật, khiến cho tất cả chúng sinh trụ nơi hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong lời nói của mỗi một chúng sinh, làm lời nói tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy đều trụ nơi bậc nhất thiết trí.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong thân của mỗi

một chúng sinh, khắp dung nạp tất cả thân chúng sinh, khiến cho mỗi chúng sinh đều tự cho rằng mình thành tựu thân Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, có thể dùng một bông hoa mà trang nghiêm tất cả mười phương thế giới.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong niệm niệm, khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh, trụ nơi trí huệ thập lực của Phật, thời thời tinh tấn, tâm chẳng có mỗi nhàm.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong tất cả thân chúng sinh, thị hiện sức thần thông tự tại của mười phương chư Phật, khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong lời nói của mỗi một chúng sinh, làm lời nói của tất cả chúng sinh, để nói tất cả pháp, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy đều trụ nơi bậc nhất thiết trí.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong thân của mỗi một chúng sinh, khắp dung nạp tất cả thân chúng sinh, khiến cho mỗi một chúng sinh cảm giác chính mình mau thành tựu thân Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, có thể dùng một đoá hoa sen, mà trang nghiêm khắp mười phương cõi nước của chư Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, vang ra âm thanh lớn, khắp cùng pháp giới, khắp tất cả cõi nước chư Phật đều nghe được, nhiếp thọ điều phục tất cả chúng sinh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thuở vị lai bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, ở trong niệm niệm, đều vào khắp tất cả thế giới. Dùng thần lực của Phật, theo niệm trang nghiêm.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thuở vị lai những kiếp trụ, thường vào khắp tất cả thế giới, thị hiện ra đời để thành Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, phát ra âm thanh lớn, khắp cùng pháp giới, tất cả cõi nước chư Phật đều nghe được, nhiếp thọ được tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thuở vị lai bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thời gian, ở trong niệm niệm, khắp cùng tất cả thế giới. Dùng sức đại oai thần của Phật, tùy theo một niệm mà trang nghiêm tất cả cõi Phật trong mười phương.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thuở vị lai những kiếp trụ, thường vào khắp trong tất cả thế giới, thị hiện ra thế gian để thành Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ

Hiền, một quang minh chiếu khắp hết cõi hư không tất cả thế giới.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, được vô lượng trí huệ, đủ tất cả thần thông, nói đủ thứ pháp.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, vào nơi Như Lai hết tất cả kiếp, không thể dò lường được thần thông trí huệ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, trụ hết pháp giới chỗ các đức Như Lai, dùng thần lực của Phật, tu tập tất cả các hạnh Bồ Tát, nghiệp thân miệng ý, chưa từng một mỗi.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Dùng một trí huệ quang minh, chiếu khắp hết cõi hư không tất cả thế giới.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Đắc được vô lượng trí huệ, đầy đủ tất cả thần thông biến hoá, có thể diễn nói đủ thứ pháp vô ngại.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Vào nơi Như Lai hết tất cả kiếp, cũng không thể dò lường được thần thông trí huệ của Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Trụ hết pháp giới ở trong các đạo tràng của Như Lai, dùng sức thần thông của chư Phật, tu hành học tập tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu. Ba nghiệp thân miệng ý vĩnh viễn thanh tịnh, tuyệt đối không ô nhiễm, ưa nói các pháp, không bao giờ mệt mỏi.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, chẳng trái với nghĩa, chẳng phá hoại pháp, lời lẽ thanh tịnh, nhạo thuyết vô tận, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho họ sẽ được vô thượng bồ đề của tất cả chư Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, khi vào một pháp môn, phóng ra vô lượng quang minh, chiếu bất khả tư nghì tất cả pháp môn. Như một pháp môn, tất cả pháp môn, cũng đều như vậy. Thông đạt

vô ngại, rốt ráo sẽ đắc được bậc nhất thiết trí.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, nơi pháp tụ tại, đến bờ bên kia trang nghiêm của Bồ Tát Phổ Hiền. Nơi mỗi mỗi cảnh giới, đều dùng nhất thiết trí quán sát ngộ nhập, mà nhất thiết trí cũng không hết được.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Không trái với nghĩa lý của các pháp, chẳng phá hoại thật tướng của các pháp. Lời lẽ diễn nói diệu pháp rất thanh tịnh. Nhạo thuyết các pháp, chẳng lúc nào hết được. Giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh sẽ đắc được vô thượng bồ đề của tất cả chư Phật mười phương.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Khi vào một pháp môn thì phóng ra vô lượng trí huệ quang minh, chiếu khắp bất tư nghì pháp môn. Như một pháp môn là như vậy, tất cả pháp môn cũng đều như vậy. Đối với tất cả pháp môn thông đạt chẳng có chướng ngại. Tương lai rốt ráo sẽ được bậc nhất thiết trí, tức là thành tựu quả Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ

Hiền. Đối với tất cả các pháp, đắc được cảnh giới tự tại vô ngại, đến được bờ bên kia trang nghiêm của Bồ Tát Phổ Hiền. Đối với mỗi mỗi cảnh giới, đều dùng nhất thiết trí huệ để quán sát ngộ nhập, mà nhất thiết trí huệ chẳng khi nào hết được. Do đó có câu :

"Lấy chẳng hết, dùng chẳng cạn".

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, từ khi bắt đầu cho đến đời này, hết thảy vị lai, trụ hạnh Phổ Hiền, thường không ngừng nghỉ. Được nhất thiết trí, ngộ bất khả thuyết bất khả thuyết pháp chân thật. Nơi pháp rốt ráo chẳng có mê hoặc.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu nghiệp Phổ Hiền, phương tiện tự tại, được pháp quang minh. Nơi hạnh của các Bồ Tát tu hành, thấu rõ vô ngại.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, được tất cả trí huệ phương tiện, biết tất cả phương tiện, đó là : Phương tiện vô lượng, phương tiện không nghĩ bàn, phương tiện Bồ Tát, phương tiện nhất thiết trí, phương

tiện tất cả Bồ Tát điều phục, phương tiện chuyển vô lượng pháp luân, phương tiện thời bất khả thuyết, phương tiện nói đủ thứ pháp, phương tiện không bờ mé không sợ hãi, phương tiện nói tất cả pháp không dư thừa.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, từ khi bắt đầu một đời, hết thuở vị lai, trụ nơi pháp môn đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, thường tinh tấn không nghỉ ngơi. Đặc được nhất thiết trí huệ, ngộ hiểu bất khả thuyết bất khả thuyết pháp chân thật. Đối với tất cả các pháp, rốt ráo thấu suốt chẳng có chướng ngại. Dùng trí huệ Bát Nhã, chiếu soi các pháp thật tướng, chẳng khi nào mê hoặc.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu hành hạnh nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền tu, vừa phương tiện vừa tự tại, đặc được quang minh của các pháp. Đối với hạnh môn của tất cả Bồ Tát tu hành, chiếu thấu tất cả chẳng có chướng ngại.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu hành hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu, đặc được trí huệ tất cả phương tiện, biết tất cả pháp môn phương tiện, có mười thứ phương tiện :

1. Phương tiện chẳng có số lượng.
2. Phương tiện không thể nghĩ bàn.
3. Phương tiện Bồ Tát tu tất cả.
4. Phương tiện nhất thiết trí huệ.

5. Phương tiện tất cả Bồ Tát điều phục tất cả chúng sinh.
6. Phương tiện chuyển vô lượng bánh xe pháp không thôi chuyển.
7. Phương tiện thời bất khả thuyết.
8. Phương tiện nói đủ thứ pháp.
9. Phương tiện không có bờ mé không sợ hãi.
10. Phương tiện nói tất cả pháp chẳng có dư thừa.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, trụ hạnh Phổ Hiền, thành tựu nghiệp thân, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được đều hoan hỷ, không sinh phỉ báng, phát tâm bồ đề, vĩnh viễn không thôi chuyển, rốt ráo thanh tịnh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, được trí huệ thanh tịnh, thấu rõ lời nói của tất cả chúng sinh. Tất cả lời lẽ đầy đủ trang nghiêm, khắp ứng chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỷ.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, trụ nơi đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, thành tựu nghiệp thân thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được đều sinh tâm đại hoan hỷ, chẳng sinh tâm phỉ báng. Phát tâm đại bồ đề,

vĩnh viễn không thời chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, rốt ráo đắc được thanh tịnh.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu hành đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, đắc được trí huệ thanh tịnh, thấu rõ lời nói của tất cả chúng sinh. Tất cả lời lẽ đều đầy đủ trang nghiêm, ứng hoá khắp chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều sinh hoan hỉ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, trụ hạnh Phổ Hiền, lập chí nguyện thù thắng, đủ tâm thanh tịnh, được thần thông rộng lớn, trí huệ rộng lớn, đến khắp tất cả thế gian rộng lớn, cõi nước rộng lớn, chỗ chúng sinh rộng lớn, nói pháp rộng lớn của tất cả Như Lai nói, tạng trang nghiêm viên mãn rộng lớn.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, trụ nơi đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, lập chí nguyện thù thắng, đầy đủ tâm trí thanh tịnh, đắc được thần thông rộng lớn, đắc được trí huệ rộng lớn. Đi đến khắp thế gian rộng lớn, để giáo hoá tất cả chúng sinh; đi đến khắp cõi nước rộng lớn, để giáo hoá tất cả chúng sinh; đến khắp chỗ chúng sinh rộng lớn, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Diễn nói pháp môn rộng lớn của tất cả Như Lai nói, tạng trang nghiêm viên mãn rộng lớn.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu viên mãn hạnh nguyện hồi hướng của Bồ Tát Phổ Hiền. Được tất cả thân thanh tịnh của Phật. Tâm thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh, nhiếp công đức của Phật, trụ nơi cảnh giới của Phật, trí ẩn chiếu khắp. Thị hiện nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát, khéo vào tất cả câu nghĩa khác biệt. Thị hiện sự tự tại rộng lớn của chư Phật Bồ Tát, vì tất cả chúng sinh hiện thành Chánh Giác.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu viên mãn hạnh nguyện hồi hướng của Bồ Tát Phổ Hiền tu, đắc được tất cả pháp thân thanh tịnh của Phật, tâm trí thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh. Nhiếp trì công đức của mười phương chư Phật, trụ nơi cảnh giới của Phật, ẩn trí huệ chiếu khắp tất cả chúng sinh. Thị hiện nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát tu, khéo vào tất cả từng câu nghĩa lý khác biệt; thị hiện sức thần thông tự tại rộng lớn của chư Phật Bồ Tát, để giáo hoá tất cả chúng sinh, thị hiện thành Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, siêng tu hạnh nguyện các căn của Bồ Tát Phổ Hiền. Được căn thông lợi. Căn điều thuận. Căn tất cả pháp tự tại.

**Căn vô tận. Căn siêng tu tất cả căn lành.
Căn tất cả cảnh giới của Phật bình đẳng.
Căn đại tinh tấn thọ ký tất cả Bồ Tát
không thoái chuyển. Căn kim cang giới biết
rõ tất cả Phật pháp. Căn kim cang diệm trí
huệ quang minh chiếu của tất cả Như Lai.
Căn tự tại phân biệt tất cả các căn. Căn an
lập vô lượng chúng sinh nơi nhất thiết trí.
Căn vô biên rộng lớn. Căn tất cả viên mãn.
Căn thanh tịnh vô ngại.**

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, siêng tu đại hạnh đại nguyện các căn của Bồ Tát Phổ Hiền, đắc được căn lành thông minh lanh lợi. Lại đắc được căn lành rất điều hoà và bình thuận. Lại đắc được căn lành tất cả các pháp nhậm vận tự tại. Lại đắc được căn lành không cùng tận. Căn siêng tu hết thấy tất cả căn lành. Lại đắc được cảnh giới của Phật, thần thông của Phật, bình đẳng của Phật, đủ thứ căn lành như vậy. Lại đắc được căn đại tinh tấn Phật thọ ký cho tất cả Bồ Tát không thoái chuyển. Căn lành thấu rõ biết được tất cả chư Phật nói pháp kim cang. Căn phổ minh kim cang diệm, trí tuệ quang minh của tất cả chư Phật. Căn lành nhậm vận tự tại có thể phân biệt được mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn. Căn lành có thể khiến cho tất cả chúng sinh, an lập nơi nhất thiết trí huệ. Lại đắc được căn lành rộng lớn vô biên. Lại đắc được căn lành tất cả đều viên mãn. Lại đắc được căn

lành thanh tịnh vô ngại, đem các thứ căn lành đó hồi hướng cho chúng sinh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, đắc được tất cả thần lực của Bồ Tát. Đó là : Thần lực đại lực vô lượng rộng lớn. Thần lực trí huệ vô lượng tự tại. Thần lực không động thân hình mà hiện khắp tất cả cõi Phật. Thần lực tự tại vô ngại không gián đoạn. Thần lực nhiếp khắp tất cả cõi Phật để ở một chỗ. Thần lực một thân đầy khắp tất cả cõi Phật. Thần lực giải thoát du hí vô ngại. Thần lực một niệm tự tại vô sở tác. Thần lực trụ không tánh không nương tựa. Thần lực an lập bất khả thuyết thế giới theo thứ tự trong một lỗ chân lông, đến các đạo tràng của chư Phật khắp pháp giới, chỉ bày các chúng sinh đều khiến được vào môn đại trí huệ.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Đắc được mười thứ thần thông lực của tất cả Bồ Tát gia trì, đó là :

1. Đắc được thần thông lực đại lực vô lượng rộng lớn.
2. Đắc được thần thông lực trí huệ tự tại vô lượng.
3. Đắc được thần thông lực không cần động thân hình, mà hiện khắp tất cả cõi Phật.
4. Đắc được thần thông lực nhậm vận tự tại viên dung vô ngại không gián đoạn.
5. Đắc được thần thông lực có thể đem tất cả cõi nước chư Phật, nhiếp tại một nơi.
6. Đắc được thần thông lực một thân hoá làm vô lượng thân, đầy khắp tất cả cõi Phật.
7. Đắc được thần thông lực thanh tịnh giải thoát viên mãn vô ngại, du hí ba cõi.
8. Đắc được thần thông lực một niệm nhậm vận tự tại không chỗ tạo tác.
9. Đắc được thần thông lực trụ nơi không tánh không nương tựa.
10. Đắc được thần thông lực an lập bất khả thuyết thế giới theo thứ tự trong một lỗ chân lông, có thể đến khắp đạo tràng của chư Phật trong pháp giới, chỉ bày cho tất cả chúng sinh, đều khiến cho được vào môn đại trí huệ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, vào môn Phổ Hiền, sinh hạnh Bồ Tát. Dùng trí tự tại, trong khoảng một niệm, vào khắp vô lượng cõi nước chư Phật. Một thân dung thọ vô lượng cõi Phật. Được trí huệ trang nghiêm thanh tịnh cõi

Phật. Luôn dùng trí huệ, quán thấy vô biên các cõi nước chư Phật, vĩnh viễn không sinh khởi tâm nhị thừa.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh phương tiện Phổ Hiền, vào cảnh giới trí huệ, sinh vào nhà Như Lai, trụ đạo Bồ Tát, đầy đủ bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng tâm thù thắng không nghĩ bàn. Hành vô lượng nguyện, chưa từng ngừng nghỉ. Biết rõ tất cả thế giới ba đời.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu pháp môn thanh tịnh Phổ Hiền. Nơi một đầu sợi lông bao dung tận hư không khắp pháp giới bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả cõi nước, đều khiến thấy rõ. Như một đầu sợi lông, khắp pháp giới cõi hư không, mỗi mỗi đầu sợi lông, cũng đều như vậy.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, vào trong hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Sinh ra tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát tu. Dùng trí huệ tự tại, trong khoảng một niệm, vào khắp mười phương tất cả cõi nước của chư Phật. Ở trong một thân, có

thê dung nạp vô lượng cõi nước chư Phật, đặc được trí huệ trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật trong mười phương. Thường dùng trí huệ chẳng có sự ràng buộc đó, quán thấy vô biên cõi nước chư Phật, vĩnh viễn không phát khởi tâm nhị thừa, chẳng thối thất tâm đại bồ đề.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh phương tiện của Bồ Tát Phổ Hiền, vào trong cảnh giới trí huệ, sinh vào nhà Như Lai, trụ đạo Bồ Tát. Đây đủ bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng tâm thù thắng không thể nghĩ bàn, hành vô lượng nguyện rộng lớn, chưa từng ngừng nghỉ, biết rõ tất cả pháp giới ba đời.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu pháp môn thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Nơi một đầu sợi lông, có thể bao dung tận hư không khắp pháp giới bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả cõi nước. Mỗi cõi nước, đều thấy rõ ràng. Như một đầu sợi lông như vậy, tận hư không khắp pháp giới, mỗi đầu sợi lông cũng đều như thế.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu thâm tâm phương tiện Phổ Hiền. Ở trong một tâm niệm, hiện ra tâm niệm bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp của một chúng sinh, như vậy cho đến trong một niệm hiện ra ngàn ấy kiếp tâm niệm của tất cả chúng sinh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, vào bậc phương tiện hạnh hồi hướng Phổ Hiền. Ở trong một thân, đều bao dung tận pháp giới bất khả thuyết bất khả thuyết thân, mà chúng sinh giới không tăng giảm. Như một thân, cho đến tất cả thân khắp cùng pháp giới, cũng đều như vậy.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại nguyện phương tiện Phổ Hiền, xả lìa tất cả tướng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo, vào khắp tất cả cảnh giới của chư Phật, thường thấy pháp thân thanh tịnh của chư Phật đồng với cõi hư không, tướng tốt trang nghiêm, thần lực tự tại. Thường dùng tiếng vi diệu, khai thị diễn nói, vô ngại không dứt, khiến cho người nghe được, đều như pháp thọ trì. Nơi thân Như Lai, biết rõ không chỗ được.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu tâm phương tiện đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một niệm, hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp tâm niệm của một

chúng sinh, giống tình hình như vậy, cho đến trong một niệm hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp tâm niệm của tất cả chúng sinh.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, vào bậc phương tiện hạnh hồi hướng của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Ở trong một thân chúng sinh, đều dung nạp được tận pháp giới bất khả thuyết bất khả thuyết thân chúng sinh. Nhưng ở trong chúng sinh giới cũng chẳng tăng thêm, cũng chẳng giảm bớt. Như một thân chúng sinh như vậy, cho đến tất cả thân khắp cùng pháp giới, cũng đều như vậy.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại nguyện phương tiện của Bồ Tát Phổ Hiền tu, xả lìa tất cả vọng tưởng điên đảo, tâm điên đảo, thấy hiểu điên đảo, mà vào khắp trong cảnh giới của mười phương chư Phật. Thường thấy pháp thân thanh tịnh của tất cả chư Phật đồng với cõi hư không, tướng tốt rất trang nghiêm, thần lực nhiệm vận tự tại. Thường dùng tiếng vi diệu, khai thị chúng sinh, diễn nói các pháp. Pháp môn viên dung, chẳng có mọi chương ngại, cũng chẳng khi nào dứt. Khiến cho người nghe pháp, đều như pháp thọ trì. Đối với thân Phật, biết rõ không chỗ được. Tại sao ? Vì pháp thân của Phật, là tận hư không khắp pháp giới, chẳng có chỗ nào mà không có, cho nên không chỗ được.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, trụ bậc Bồ Tát. Ở trong một niệm, vào tất cả

thế giới. Đó là : Vào thế giới ngựa. Thế giới úp. Thế giới rộng lớn bất khả thuyết bất khả thuyết lưới võng giảng bày mười phương tất cả mọi nơi. Dùng lưới nhân đà la phân biệt phương tiện, khắp phân biệt tất cả pháp giới. Đem đủ thứ thế giới, vào một thế giới. Đem bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng thế giới, vào một thế giới. Đem tất cả pháp giới an lập vô lượng thế giới, vào một thế giới. Đem tất cả cõi hư không an lập vô lượng thế giới, vào một thế giới. Mà cũng không hoại tướng an lập, đều khiến cho thấy rõ.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, trụ nơi bậc Bồ Tát. Ở trong một niệm, vào khắp tất cả thế giới mười phương, tức là :

1. Vào thế giới ngựa.
2. Vào thế giới úp.
3. Vào thế giới rộng lớn bất khả thuyết bất khả thuyết lưới võng giảng bày mười phương tất cả mọi nơi.
4. Dùng lưới Nhân đà la phân biệt phương tiện, khắp phân biệt tất cả thế giới.
5. Đem đủ thứ thế giới vào trong một thế giới.
6. Đem bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, vào trong một thế giới.

7. Đem tất cả thế giới an lập vô lượng thế giới, vào trong một thế giới.

8. Đem tất cả cõi hư không an lập vô lượng thế giới, vào trong một thế giới, song, tự thể của mỗi mỗi thế giới vẫn tồn tại, không bị phá hoại, hoặc bị hủy hoại. Cho nên nói không hoại tướng an lập, khiến cho tất cả chúng sinh đều minh bạch thấy được sự tồn tại của mỗi thế giới.

**Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu tập hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, được Phật quán đánh. Ở trong một niệm, vào bậc phương tiện, thành tựu viên mãn an trụ các hạnh trí báu, đều biết rõ tất cả các tướng. Đó là :
Tướng về chúng sinh. Tướng về pháp.
Tướng về cõi. Tướng về phương hướng.
Tướng về Phật. Tướng về thế gian. Tướng về nghiệp. Tướng về hạnh. Tướng về giới.
Tướng về hiểu biết. Tướng về căn. Tướng về thời. Tướng về trì. Tướng phiền não.
Tướng thanh tịnh. Tướng thành thực.
Tướng thấy Phật. Tướng chuyển pháp luân. Tướng nghe pháp hiểu rõ. Tướng điều phục. Tướng vô lượng. Tướng xuất ly.
Tướng đủ thứ bậc. Tướng vô lượng bậc.**

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu, đắc được mười phương chư Phật dùng nước cam lồ quán đánh, thọ bậc Pháp Vương. Ở trong một niệm, vào bậc phương tiện, thành tựu viên mãn an trụ tất cả hạnh trí huệ báu, hoàn toàn thấu hiểu tất cả quan niệm, hi cầu các vọng tưởng, các quan niệm về : Chúng sinh, pháp, cõi nước, phương vị, Phật, sáu căn, thời gian, thọ trì, phiền não, thanh tịnh, tu hành thành công, hi vọng thấy Phật, chuyên bán xe pháp, và quan niệm nghe pháp hiểu biết rõ, điều phục thân tâm, chúng sinh, quan niệm về vô lượng, xuất ly, đủ thứ bậc Phật, bậc Bồ Tát, vô lượng bậc.

Tưởng Bồ Tát biết rõ. Tưởng Bồ Tát tu tập. Tưởng Bồ Tát tam muội. Tưởng khởi Bồ Tát tam muội. Tưởng Bồ Tát thành. Tưởng Bồ Tát hoại. Tưởng Bồ Tát diệt. Tưởng Bồ Tát sinh. Tưởng Bồ Tát giải thoát. Tưởng Bồ Tát tự tại, Bồ Tát trụ trì. Tưởng Bồ Tát cảnh giới. Tưởng kiếp thành hoại. Tưởng sáng, tưởng tối, tưởng ngày, tưởng đêm. Tưởng nửa tháng, một tháng, một giờ, một năm, thay đổi. Tưởng đi, tưởng đến, tưởng đứng, tưởng ngồi, tưởng ngủ, tưởng thức, các tưởng như vậy. Ở trong một niệm, thấy đều biết rõ, mà là tất

cả tướng, chẳng có sự phân biệt. Dứt trừ tất cả chướng, không chỗ chấp trước. Tất cả trí huệ của Phật, sung mãn trong tâm. Tất cả Phật pháp nuôi lớn căn lành, cùng đồng một thân với các Như Lai, được tất cả chư Phật nhiếp thọ, lia cấu bần được thanh tịnh. Theo tu học tất cả Phật pháp, đến được bờ bên kia.

Các quan niệm : Sự biết, tu hành, tam muội, khởi tam muội của Bồ Tát và các quan niệm thành, hoại, diệt, sinh của Bồ Tát. Các quan niệm giải thoát, tự tại, trụ trì, cảnh giới của Bồ Tát. Quan niệm về kiếp thành, hoại, của tất cả thế giới, quán phân biệt về sáng, tối, ngày, đêm. Quan niệm về sự biến hoá nửa tháng, một tháng, một mùa, một năm. Cùng với sự quan niệm đi, đến, đứng, ngồi, ngủ, thức .v.v... Đủ thức các quan niệm như vậy, tâm phân biệt với năm mươi hai thứ tâm niệm, Bồ Tát ở trong một niệm, thấy đều thấu rõ, mà lia khỏi tất cả các quan niệm, chẳng sinh tâm phân biệt, dứt trừ tất cả sự chướng ngại quan niệm sinh ra, không hề chấp trước. Tất cả trí huệ của Phật tràn đầy trong tâm, tất cả Phật pháp nuôi lớn căn lành của Ngài, do đó cùng đồng một thân với các Như Lai, được tất cả chư Phật nhiếp thọ, lia cấu bần được thanh tịnh, đối với tất cả Phật pháp tùy hỉ tu hành, học tập, đến được bờ bên kia.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, vì tất cả chúng sinh tu

hạnh Phổ Hiền, sinh đại trí huệ báu. Ở trong mỗi một niệm, biết vô lượng tâm. Tuỳ theo sự y chỉ. Tuỳ theo tâm phân biệt. Tuỳ theo giống tánh. Tuỳ theo chỗ làm. Tuỳ theo nghiệp dụng. Tuỳ theo tướng trạng. Tuỳ theo tư giác. Đủ thứ sự khác nhau, thấy đều thấy rõ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại nguyện trí báu Phổ Hiền. Ở trong một xứ, biết vô lượng bất khả thuyết xứ. Như tại một xứ, tất cả xứ cũng đều như vậy.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, vì tất cả chúng sinh, tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, sinh ra đại trí huệ báu. Ở trong tâm mỗi chúng sinh, biết vô lượng tâm chúng sinh. Tuỳ theo tâm y chỉ của tất cả chúng sinh, tuỳ theo tâm phân biệt của tất cả chúng sinh, tuỳ theo giống tánh của tất cả chúng sinh, tuỳ theo chỗ làm của tất cả chúng sinh, cho đến tuỳ theo nghiệp dụng, tướng trạng, tư giác của tất cả chúng sinh, tuỳ nhiên có đủ thứ cảnh giới khác nhau, nhưng thấy đều thấy rõ.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại nguyện trí huệ báu của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một xứ, biết được vô lượng

bất khả thuyết bất khả thuyết xứ. Tại một xứ tình hình như vậy, ở trong tất cả xứ, cũng đều như thế.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu tập bậc hạnh nghiệp trí Phổ Hiền. Ở trong một nghiệp, biết được vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp. Mỗi nghiệp đó, do đủ thứ duyên tạo ra, thấy biết rõ ràng. Như nơi một nghiệp, tất cả nghiệp cũng đều như vậy.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu tập trí huệ biết các pháp của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một pháp, biết bất khả thuyết bất khả thuyết pháp. Ở trong tất cả pháp mà biết một pháp. Các pháp như vậy, thấy đều khác biệt, chẳng có chướng ngại, không trái không chấp trước.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu tập bậc hạnh nghiệp trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một nghiệp, biết được vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp. Mỗi một nghiệp đều do đủ thứ nhân duyên tạo thành, đều thấy biết rõ ràng. Như

tình hình một thứ nghiệp như vậy, tất cả nghiệp cũng đều tình hình như vậy.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu tập trí huệ biết các pháp của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một pháp, biết được bất khả thuyết bất khả thuyết pháp; ở trong tất cả pháp, biết được một pháp. Các pháp như vậy, thấy đều khác biệt, nhưng chẳng có mọi sự chướng ngại nào, cũng chẳng trái, cũng chẳng chấp trước.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, trụ hạnh Bồ Tát, được đầy đủ căn tai vô ngại của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một tiếng nói, biết được bất khả thuyết bất khả thuyết tiếng nói, vô lượng vô biên đủ thứ sự khác biệt, mà chẳng chấp trước. Như nơi một tiếng nói, nơi tất cả tiếng nói, cũng đều như vậy.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, trụ trong hạnh môn của Bồ Tát tu, đắc được đầy đủ căn tai không chướng ngại của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một tiếng nói, biết được bất khả thuyết bất khả thuyết tiếng nói. Như ở trong một tiếng nói tình hình như vậy, ở trong tất cả tiếng nói cũng đều tình hình như vậy.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu trí huệ Phổ Hiền, khởi

hạnh Phổ Hiền, trụ bậc Phổ Hiền. Ở trong mỗi một pháp, diễn nói bất khả thuyết bất khả thuyết pháp, pháp đó rộng lớn, đủ thứ sự khác biệt, giáo hoá nhiếp thọ, không thể nghĩ bàn. Phương tiện tương ưng, nơi vô lượng thời, nơi tất cả thời, tùy theo sự ưa thích, hiểu biết của các chúng sinh, tùy theo căn tánh, tùy theo thời, dùng âm thanh của Phật mà vì họ nói pháp. Dùng một diệu âm, khiến cho bất khả thuyết đạo tràng chúng hội vô lượng chúng sinh, thấy đều hoan hỉ. Chỗ của một Như Lai, vô lượng Bồ Tát, tràn đầy pháp giới, lập chí thù thắng, sinh sự thấy rộng lớn, rốt ráo biết rõ tất cả các hạnh. Trụ bậc Phổ Hiền, tùy chỗ thuyết pháp, ở trong niệm niệm, đều được chứng nhập. Trong khoảng một sát-na, tăng trưởng vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết đại trí huệ. Hết kiếp vị lai, diễn nói như vậy, nơi tất cả cõi, tu tập hạnh rộng lớn đồng hư không, thành tựu viên mãn.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu tập đại trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, sinh khởi đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, trụ bậc Đẳng Giác của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong mỗi một pháp, có thể diễn nói bất khả thuyết bất khả thuyết pháp. Ở trong một pháp diễn nói vô lượng pháp, vô lượng pháp chẳng trái với một pháp. Do đó : "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Đạo lý vô lượng và một, là hai mà chẳng hai.

Pháp môn này rất rộng lớn lại rất nhỏ, có đủ thứ sự khác biệt, giáo hoá tất cả chúng sinh, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, không thể nghĩ bàn, phương tiện tương ưng. Trong vô lượng thời, tất cả thời, tức là chẳng có sự phân biệt giữa thời gian và không gian, tùy thuận tất cả chúng sinh, theo sự nguyện vọng của họ. Tùy theo căn tánh của tất cả chúng sinh, tùy theo tất cả thời gian, dùng pháp phương tiện tương ưng, giáo hoá tất cả chúng sinh, dùng âm thanh của Phật mà vì họ nói pháp. Dùng một diệu âm không nghĩ bàn, khiến cho bất khả thuyết chúng hội đạo tràng, vô lượng chúng sinh, thấy đều đại hoan hỉ. Ở trong đạo tràng của một vị Phật, có vô lượng Bồ Tát, đầy đầy pháp giới. Lập chí nguyện thù thắng, sinh kiến giải rộng lớn, rất ráo biết rõ pháp môn trong tất cả các hạnh. Trong khoảng một sát-na, tăng trưởng vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết đại trí huệ. Hết kiếp thuở vị lai, như vậy vì tất cả chúng sinh nói pháp. Trong cõi nước của tất cả chư Phật, tu tập hạnh môn rộng lớn vô biên, pháp môn đồng với tận hư không khắp pháp giới. Đắc được sự thành tựu, viên mãn, đến được trình độ không thiếu không thừa.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu tập hạnh môn các căn của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu vua đại hạnh. Ở trong mỗi một căn, đều biết rõ vô lượng các căn, vô lượng tâm ưa thích, cảnh giới không thể nghĩ bàn sinh ra diệu hạnh.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu tập hạnh môn tất cả các căn của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu vua đại hạnh. Ở trong mỗi một căn, thấy đều biết rõ vô lượng các căn, vô lượng tâm ưa thích. Đắc được cảnh giới không thể nghĩ bàn, sinh ra tất cả diệu hạnh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, trụ hạnh tâm đại hồi hướng Phổ Hiền, đắc được : Trí sắc rất vi tế. Trí thân rất vi tế. Trí cõi rất vi tế. Trí kiếp rất vi tế. Trí thế giới rất vi tế. Trí phương hướng rất vi tế. Trí thời gian rất vi tế. Trí số mục rất vi tế. Trí nghiệp báo rất vi tế. Trí thanh tịnh rất vi tế. Các trí vi tế như vậy, ở trong một niệm, đều biết rõ được, mà tâm không sợ hãi, tâm không mê hoặc, không tán loạn, không ô trược, không hạ liệt, tâm đó chuyên nhất, tâm

khéo vào định vắng lặng, tâm khéo phân biệt, tâm khéo an trụ.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, trụ nơi tâm hạnh nguyện đại hồi hướng của Bồ Tát Phổ Hiền, đắc được mười trí huệ rất vi tế, mới được thấu rõ thanh tịnh.

1. Được trí huệ tất cả sắc rất vi tế.
2. Được trí huệ tất cả thân rất vi tế.
3. Được trí huệ tất cả cõi rất vi tế.
4. Được trí huệ tất cả kiếp rất vi tế.
5. Được trí huệ tất cả thế giới rất vi tế.
6. Được trí huệ tất cả phương hướng rất vi tế.
7. Được trí huệ tất cả thời gian rất vi tế.
8. Được trí huệ tất cả số mục rất vi tế.
9. Được trí huệ tất cả nghiệp báo rất vi tế.
10. Được trí huệ tất cả thanh tịnh rất vi tế.

Tất cả những sự vi tế như vậy, ở trong một niệm, hoàn toàn thấu rõ thanh tịnh, biết rồi, tâm chẳng sinh sợ hãi và sự mê hoặc, cũng chẳng tán loạn, cũng chẳng điên đảo, cũng chẳng ô trược, cũng không hạ liệt. Tâm đó chuyên nhất, vi trí huệ rất vi tế. Tâm đó khéo vào định vắng lặng, tâm đó khéo phân biệt rất vi tế, tâm đó khéo an trụ cảnh giới rất vi tế.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, trụ nơi trí huệ của Bồ Tát, tu hạnh Phổ Hiền, chẳng có mệt mỏi. Biết được : Tất cả chúng sinh thú hướng

rất vi tế. Chúng sinh chết rất vi tế. Chúng sinh sinh ra rất vi tế. Chúng sinh trụ rất vi tế. Chúng sinh xứ sở rất vi tế. Chúng sinh phẩm loại rất vi tế. Chúng sinh cảnh giới rất vi tế. Chúng sinh hạnh rất vi tế. Chúng sinh thủ lấy rất vi tế. Chúng sinh phan duyên rất vi tế. Tất cả những sự rất vi tế như vậy, ở trong một niệm thấy đều biết rõ.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, trụ trong trí huệ của Bồ Tát tu, tu tập đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, chẳng có lúc nào mệt mỏi. Biết được mười thứ rất vi tế của tất cả chúng sinh, mới minh bạch được những tình hình đó. Dưới đây là mười thứ rất vi tế :

1. Biết được sự thú hưởng rất vi tế của tất cả chúng sinh.
2. Biết được sự chết rất vi tế của tất cả chúng sinh.
3. Biết được sự sinh ra rất vi tế của tất cả chúng sinh.
4. Biết được nơi trụ xứ rất vi tế của tất cả chúng sinh.
5. Biết được xứ sở rất vi tế của tất cả chúng sinh.
6. Biết được hết thấy phẩm loại rất vi tế của tất cả chúng sinh.
7. Biết được cảnh giới rất vi tế của tất cả chúng sinh.
8. Biết được hạnh rất vi tế của tất cả chúng sinh.
9. Biết được sự thủ lấy rất vi tế của tất cả chúng sinh.

10. Biết được sự phan duyên rất vi tế của tất cả chúng sinh.

Tất cả những sự rất vi tế như vậy, ở trong một niệm, Bồ Tát thấy đều biết rõ ràng thanh tịnh, chẳng có gì mà không biết. Bồ Tát tu sáu độ vạn hạnh, chứng được mắt trí huệ, quán khắp tâm tất cả chúng sinh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, lập chí nguyện thâm sâu, tu hạnh Phổ Hiền. Biết được : Tất cả Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm, vì tất cả chúng sinh tu hạnh Bồ Tát rất vi tế. Bồ Tát trụ xứ rất vi tế. Bồ Tát thần thông rất vi tế. Bồ Tát du hành vô lượng cõi Phật rất vi tế. Bồ Tát pháp quang minh rất vi tế. Bồ Tát mắt thanh tịnh rất vi tế. Bồ Tát thành tựu tâm thù thắng rất vi tế. Bồ Tát đi đến đạo tràng chúng hội của tất cả Như Lai rất vi tế. Bồ Tát trí huệ Đà la ni môn rất vi tế. Bồ Tát có vô lượng sự không sợ hãi, có tất cả biện tài diễn nói rất vi tế. Bồ Tát có vô lượng tướng tam muội rất vi tế. Bồ Tát thấy tất cả trí huệ tam muội của Phật rất vi tế.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, lập chí nguyện thâm sâu, được khoái lạc không gì bằng, tu tập đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Phải có trí huệ hai mươi một thứ rất vi tế của Bồ Tát, mới minh bạch biết được cảnh giới này.

1. Biết được tất cả Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm bồ đề, vì lợi ích tất cả chúng sinh, mà tu hạnh của Bồ Tát tu, rất vi tế.

2. Biết được xứ sở của tất cả Bồ Tát ở rất vi tế.

3. Biết được thần thông diệu dụng của tất cả Bồ Tát rất vi tế.

4. Biết được tất cả Bồ Tát du hành vô lượng cõi Phật rất vi tế.

5. Biết được pháp tu của tất cả Bồ Tát, đặc được trí huệ quang minh rất vi tế.

6. Biết được tất cả Bồ Tát đặc được mắt trí huệ thanh tịnh rất vi tế.

7. Biết được tất cả Bồ Tát thành tựu tâm thù thắng rất vi tế.

8. Biết được tất cả Bồ Tát đến đạo tràng chúng hội của mười phương chư Phật rất vi tế.

9. Biết được tất cả Bồ Tát đặc được trí huệ pháp môn tổng trì rất vi tế.

10. Biết được lời nói của tất cả Bồ Tát vô lượng sự không sợ hãi, có trí huệ biện tài vô ngại, diễn nói diệu pháp rất vi tế.

11. Biết được vô lượng tướng tam muội chánh định chánh thọ của tất cả Bồ Tát tu, rất vi tế.

12. Biết được tất cả Bồ Tát thấy tất cả trí huệ tam muội của chư Phật, rất vi tế.

Bồ Tát trí huệ tam muội thâm sâu rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội đại trang nghiêm rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội pháp giới rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội thần thông đại tự tại rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội hết thảy vị lai trụ trì hạnh rộng lớn rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội sinh ra vô lượng sự khác biệt rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội sinh ra ở trước tất cả chư Phật, siêng tu cúng dường luôn không xả lìa rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội tu hành tất cả thâm sâu rộng lớn không chướng không ngại rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội lìa che chướng, được bậc nhất thiết trí rốt ráo, trụ trì bậc hạnh trí, bậc đại thần thông, bậc quyết định nghĩa lý, rất vi tế. Tất cả những sự rất vi tế như vậy, thấy đều biết rõ.

13. Biết được trí huệ tam muội thâm sâu của tất cả Bồ Tát rất vi tế.

14. Biết được trí huệ tam muội đại trang nghiêm của tất cả Bồ Tát rất vi tế.

15. Biết được trí huệ tam muội pháp giới của tất cả Bồ Tát rất vi tế.

16. Biết được trí huệ tam muội thần thông đại tự tại của tất cả Bồ Tát rất vi tế.

17. Biết được trí huệ tam muội của tất cả Bồ Tát, hết thảy vị lai, tu hạnh trụ trì rộng lớn, rất vi tế.

18. Biết được trí huệ tam muội của tất cả Bồ Tát sinh ra vô lượng sự khác biệt rất vi tế.

19. Biết được trí huệ tam muội của tất cả Bồ Tát sinh ra ở trước tất cả chư Phật, siêng tu hạnh cúng dường chư Phật, thường không không xả lìa rất vi tế.

20. Biết được trí huệ tam muội của tất cả Bồ Tát tu hành tất cả thâm sâu rộng lớn tối cao, chẳng có sự chướng ngại rất vi tế.

21. Biết được trí huệ tam muội của tất cả Bồ Tát được bậc nhất thiết trí rốt ráo, bậc trụ trì tu hành trí huệ, bậc đại thần thông trí huệ, bậc quyết định tất cả nghĩa lý, trừ khử sự che chướng rất vi tế.

Tất cả những sự rất vi tế như vậy, Bồ Tát đều biết được, hoàn toàn thấu rõ triệt để những cảnh giới này.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước ràng buộc, tu tập hạnh Phổ Hiền. Điều biết : Bồ Tát trí huệ an lập rất vi tế. Bậc Bồ Tát rất vi tế. Bồ Tát vô lượng hạnh rất vi tế. Bồ Tát sinh ra hồi hướng rất vi tế. Bồ Tát được tất cả Phật tạng rất vi tế. Bồ Tát quán sát trí rất vi tế. Bồ Tát thần thông nguyện lực rất vi tế. Bồ Tát diễn nói tam muội rất vi tế. Bồ Tát tự tại phương tiện rất vi tế. Bồ

Tát ấn rất vi tế. Bồ Tát một đời bồ xứ rất vi tế.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh không có sự chấp trước ràng buộc, tu tập đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Biết được : Trí huệ của tất cả Bồ Tát có bốn mươi một thứ rất vi tế, tức là :

1. Trí huệ của Bồ Tát an lập cảnh giới rất vi tế.
2. Bạc Bồ Tát rất vi tế.
3. Bồ Tát tu vô lượng hạnh rất vi tế.
4. Bồ Tát sinh ra hồi hướng rất vi tế.
5. Bồ Tát được tất cả Phật tạng, nói tất cả pháp rất vi tế.
6. Trí huệ diệu quán sát của Bồ Tát rất vi tế.
7. Bồ Tát có đủ thần thông và nguyện lực rất vi tế.
8. Bồ Tát diễn nói chánh định chánh thọ rất vi tế.
9. Sức phương tiện nhậm vận tự tại của Bồ Tát rất vi tế.
10. Bồ Tát ấn chứng tất cả pháp môn rất vi tế.
11. Bồ Tát một đời bồ xứ, tức hậu bồ Phật vị, rất vi tế.

Có trí huệ rất vi tế như vậy, mới nhận thức được cảnh giới này.

Bồ Tát sinh về trời Đâu Suất rất vi tế. Bồ Tát trụ ở cung trời rất vi tế. Bồ Tát nghiêm tịnh cõi Phật rất vi tế. Bồ Tát quán sát trong cõi người rất vi tế. Bồ Tát phóng đại quang minh rất vi tế. Bồ Tát chủng tộc thù thắng rất vi tế. Bồ Tát đạo tràng chúng hội rất vi tế. Bồ Tát khắp tất cả thế giới thọ

sinh rất vi tế. Bồ Tát nơi một thân thị hiện tất cả thân mạng chung rất vi tế. Bồ Tát vào thai mẹ rất vi tế. Bồ Tát trụ thai mẹ rất vi tế. Bồ Tát ở trong thai mẹ tự tại thị hiện tất cả đạo tràng chúng hội trong pháp giới rất vi tế. Bồ Tát ở trong thai mẹ tất cả thần lực của Phật rất vi tế.

12. Cảnh giới Bồ Tát sinh ở nội viện cung trời Đâu Suất rất vi tế.

13. Lúc Bồ Tát trụ ở cung trời Đâu Suất rất vi tế.

14. Bồ Tát trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật trong mười phương rất vi tế.

15. Bồ Tát quán sát trong cõi người rất vi tế.

16. Bồ Tát phóng trí huệ đại quang minh rất vi tế.

17. Chúng tộc của Bồ Tát thù thắng, đặc biệt cao quý, rất vi tế.

18. Đạo tràng chúng hội của Bồ Tát rất vi tế.

19. Bồ Tát khắp tất cả thế giới thọ sinh, rất vi tế.

20. Bồ Tát nơi một thân có thể thị hiện tất cả thân mạng chung, rất vi tế.

21. Lúc Bồ Tát vào thai mẹ rất vi tế.

22. Lúc Bồ Tát trụ trong thai mẹ rất vi tế.

23. Bồ Tát ở trong thai mẹ, tự tại thị hiện tất cả đạo tràng chúng hội trong pháp giới, rất vi tế.

24. Bồ Tát ở trong thai mẹ, thị hiện sức thần thông của tất cả chư Phật, rất vi tế.

Phải có trí huệ rất vi tế, mới minh bạch được cảnh giới tám tướng thành đạo này.

Bồ Tát thị hiện việc sống lâu rất vi tế. Bồ Tát trí huệ thị hiện sư tử đi bảy bước rất vi tế. Bồ Tát trí huệ phương tiện khéo léo thị hiện nơi vương cung rất vi tế. Bồ Tát xuất gia tu hạnh điều phục rất vi tế. Bồ Tát ngồi ở dưới cội bồ đề đạo tràng rất vi tế. Bồ Tát phá tan chúng ma quân, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rất vi tế. Như Lai ngồi tòa bồ đề, phóng đại quang minh, chiếu mười phương thế giới rất vi tế. Như Lai thị hiện vô lượng thần biến rất vi tế. Như Lai sư tử hồng đại Niết Bàn rất vi tế. Như Lai điều phục tất cả chúng sinh mà không chỗ ngại rất vi tế.

25. Bồ Tát thị hiện việc sống lâu rất vi tế.

26. Bồ Tát thị hiện sư tử đi bảy bước, tay trái chỉ trời, tay phải chỉ đất : "Trên trời dưới nhân gian, ta tôn quý nhất", rất vi tế.

27. Bồ Tát trí huệ phương tiện khéo léo thị hiện nơi hoàng cung, rất vi tế.

28. Bồ Tát xuất gia tu đạo, tu hạnh hàng phục chúng sinh, rất vi tế.

29. Bồ Tát ngồi ở dưới cội bồ đề đạo tràng, rất vi tế.

30. Bồ Tát hàng phục ma nữ, phá tan ma quân, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rất vi tế.

31. Như Lai ngồi pháp toà bồ đề, phóng đại quang minh, chiếu soi mười phương thế giới, rất vi tế.

32. Như Lai thị hiện vô lượng thần thông biến hoá, rất vi tế.

33. Như Lai sư tử hồng, chuyển bánh xe pháp, vào đại Niết Bàn, rất vi tế.

34. Như Lai hàng phục tất cả chúng sinh, chẳng có chương ngại, rất vi tế.

Phải có trí huệ vi tế như vậy, mới minh bạch thanh tịnh rõ ràng.

Sức tự tại không nghĩ bàn của Như Lai, tâm bồ đề như kim cang rất vi tế. Như Lai hộ niệm khắp tất cả cảnh giới thế gian rất vi tế. Như Lai ở trong khắp tất cả thế giới làm Phật sự, hết kiếp thuở vị lai mà không ngừng nghỉ rất vi tế. Thần lực của Như Lai khắp cùng pháp giới rất vi tế. Như Lai ở trong tận cõi hư không tất cả thế giới, khắp hiện thành Phật, điều phục chúng sinh rất vi tế. Như Lai nơi một thân Phật, hiện vô lượng thân Phật rất vi tế. Như Lai ở trong ba đời quá khứ hiện tại vị lai, đều ngự đạo tràng trí huệ tự tại rất vi tế.

35. Sức tự tại không nghĩ bàn của Như Lai, tâm bồ đề giống như kim cang, rất vi tế.

36. Như Lai khắp hộ niệm tất cả cảnh giới thế gian, rất vi tế.

37. Như Lai ở trong khắp tất cả thế giới, làm đại Phật sự, hết kiếp thuở vị lai, cũng không ngừng nghỉ, rất vi tế.

38. Sức thần thông vô ngại của Như Lai, khắp cùng pháp giới, rất vi tế.

39. Như Lai ở trong tận cõi hư không tất cả thế giới, đều hiện thành Phật, điều phục chúng sinh, rất vi tế.

40. Như Lai ở trong một thân Phật, hiện ra vô lượng thân Phật, rất vi tế.

41. Như Lai ở trong ba đời quá khứ hiện tại vị lai, thường ngự đạo tràng, trí huệ tự tại, rất vi tế.

Tất cả sự vi tế như vậy, thấy đều biết rõ, thành tựu thanh tịnh, thị hiện khắp tất cả thế gian. Ở trong niệm niệm, tăng trưởng trí huệ, viên mãn không thối chuyển. Phương tiện khéo léo, tu hạnh Bồ Tát, chẳng có ngừng nghỉ, thành tựu bậc hồi hướng của Phổ Hiền. Đây đủ tất cả công đức của Như Lai, vĩnh viễn không nhằm bỏ hạnh Bồ Tát. Sinh ra cảnh giới Bồ Tát hiện tiền. Vô lượng phương tiện thấy đều thanh tịnh, muốn an ổn khắp tất cả chúng sinh. Tu hạnh Bồ Tát, thành tựu bậc đại oai đức của Bồ Tát, đắc được tâm vui

thích của các Bồ Tát, được môn hồi hướng của Bồ Tát Kim Cang Tràng, sinh ra các công đức tạng pháp giới.

Như vật tất cả những sự vi tế như đã nói, Bồ Tát hoàn toàn biết rõ, thành tựu thanh tịnh, thị hiện khắp tất cả thế gian. Ở trong niệm niệm, tăng trưởng đại trí huệ, đặc biệt viên mãn, không thoái chuyển. Phương tiện khéo léo, tu hạnh của Bồ Tát tu, vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Thành tựu bậc hồi hướng của Bồ Tát Phổ Hiền, đầy đủ tất cả công đức của chư Phật, vĩnh viễn không nhằm bỏ hạnh của Bồ Tát tu. Sinh ra cảnh giới Bồ Tát hiện tiền. Vô lượng phương tiện, thấy đều thanh tịnh, an ổn khắp tất cả chúng sinh. Tu hành hạnh Bồ Tát, thành tựu bậc đại oai đức của Bồ Tát, đặc được tất cả tâm vui thích của Bồ Tát, được pháp môn hồi hướng của Bồ Tát Kim Cang Tràng, sinh ra tất cả các tạng công đức pháp giới.

Thường được chư Phật hộ niệm, nhập vào các pháp môn thâm diệu của Bồ Tát. Diễn nói tất cả nghĩa chân thật. Nơi pháp khéo léo không sai trái. Khởi thế nguyện lớn không bỏ chúng sinh. Ở trong một niệm, biết hết tất cả cảnh giới tạng tâm địa, hay chẳng phải tâm địa. Nơi chỗ chẳng phải tâm, thị hiện sinh nơi tâm, xa lìa lời nói, an trụ trí huệ, đồng hạnh với các Bồ

Tát thực hành. Dùng sức tự tại, thị hiện thành Phật đạo. Hết thuở vị lai, thường không ngừng nghỉ. Tất cả chúng sinh thế gian kiếp số vọng tưởng lời nói kiến lập, thần thông nguyện lực, thấy đều thị hiện.

Thường được mười phương chư Phật gia trì hộ niệm, mà vào được tất cả pháp môn thâm diệu của Bồ Tát, diễn nói tất cả nghĩa lý chân thật. Đối với tất cả các pháp, phương tiện khéo léo, chẳng trái với đạo lý của pháp. Phát khởi thế nguyện lớn, không xả bỏ tất cả chúng sinh, có thể ở trong một niệm, biết hết tất cả cảnh giới tạng tâm địa của chúng sinh hay chẳng phải tâm địa. Nơi chỗ chẳng phải tâm (chúng sinh vô tình), thị hiện sinh nơi tâm, đó là đạo lý chân không sinh diệu hữu. Xa lìa tất cả mọi lời nói, an trụ ở trong trí huệ, đồng hạnh với tất cả Bồ Tát thực hành. Dùng sức thần thông tự tại, thị hiện thành Phật đạo, hết thuở vị lai, cũng không ngừng nghỉ. Tất cả chúng sinh thế gian, kiếp số, vọng tưởng, lời nói kiến lập, thần thông và nguyện lực, thấy đều thị hiện.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền. Đặc được trí rất vi tế biết rõ tất cả chúng sinh giới, đó là : Trí rất vi tế phân biệt được chúng sinh giới. Trí rất vi tế hiểu được lời nói của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết sự

chấp trước của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết được dị loại của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết được đồng loại của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết được vô lượng thú hướng của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết được chỗ làm đủ thứ sự phân biệt không nghĩ bàn của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết được vô lượng tạp nhiễm của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết được vô lượng thanh tịnh của chúng sinh giới.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu tập pháp môn đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, đắc được chín loại trí huệ rất vi tế của chúng sinh giới, mới có thể thấu hiểu được :

1. Chúng sinh giới tức là chín pháp giới. Pháp giới Bồ Tát, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Thanh Văn, pháp giới trời, pháp giới người, pháp giới A tu la, pháp giới súc sinh, pháp giới ngựa quỷ, pháp giới địa ngục. Chúng sinh chín pháp giới này, có đủ thứ sự phân biệt khác nhau, phải có trí huệ rất vi tế, mới phân biệt được rõ ràng, bằng không thì chẳng có cách gì phân biệt được rõ ràng.

2. Chúng sinh của chúng sinh giới, mỗi chúng sinh giới đều có lời nói khác nhau, có rất nhiều sự phân biệt, ví dụ đơn giản như loài người, có rất nhiều thứ tiếng nói, văn tự khác nhau, như Trung Quốc, ngoài tiếng quốc ngữ ra, còn có rất nhiều tiếng nói địa phương. Tiếng nói của các

chúng sinh giới, nói không hết được, cho nên phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu được lời nói của chúng sinh giới.

3. Chúng sinh của chúng sinh giới, mỗi chúng sinh giới đều có sự chấp trước của họ. Nếu chẳng có sự chấp trước thì sẽ được giải thoát. Bồ Tát trong pháp giới của Bồ Tát, còn có một phần chấp trước sinh tướng vô minh, hà huống là chúng sinh khác trong tám pháp giới khác, bất quá khác nhau mà thôi. Nếu muốn biết chúng sinh chín pháp giới, tại sao có sự chấp trước ? chỉ có đắc được trí huệ rất vi tế, mới thấu hiểu được rõ ràng.

4. Có chúng sinh dị loại trong chúng sinh giới, có đủ thứ loài khác nhau, phải có trí huệ rất vi tế, mới minh bạch biết được.

5. Có chúng sinh đồng loại trong chúng sinh giới, tuy là đồng loại, nhưng cũng có đủ thứ chủng tộc khác nhau, phải có trí huệ rất vi tế mới minh bạch biết được.

6. Chín pháp giới chúng sinh của chúng sinh giới, đều có con đường thú hướng khác nhau, ví như Bồ Tát hướng về Bồ Tát đạo, cho đến chúng sinh địa ngục hướng về con đường địa ngục. Con đường thú hướng của họ khác nhau, đó là do tiền nhân hậu quả chiêu cảm ra, phải có trí huệ rất vi tế mới phân tích rõ ràng được.

7. Trong chúng sinh giới, mỗi loài chúng sinh, đều có đủ thứ việc làm khác nhau không thể nghĩ bàn. Mỗi chúng sinh cũng có việc làm khác nhau không thể nghĩ bàn, phải có trí huệ rất vi tế, mới phân tích rõ ràng được.

8. Trong chúng sinh giới, mỗi loài chúng sinh, có quả báo của mỗi loài. Do nghiệp cảm khác nhau, cho nên trồng nhân thanh tịnh, thì được quả thanh tịnh; trồng nhân nhiễm ô, thì được quả nhiễm ô. Thứ nghiệp thiện ác hỗn

tạp này, có lúc trong nghiệp thiện thêm nghiệp ác, có lúc trong nghiệp ác thêm nghiệp thiện. Có lúc trong nghiệp thanh tịnh, xen tạp nghiệp nhiễm ô; có lúc trong nghiệp nhiễm ô, xen tạp nghiệp thanh tịnh. Tương lai nghiệp thiện thành thực, thì sinh vào ba đường lành; tương lai nghiệp ác thành thực, thì sinh vào ba đường ác. Chẳng phải bị người khác bức bách, mà là do chính mình tạo nghiệp, chiêu cảm cảnh giới báo ứng. Do đó, "Mình làm mình chịu", người khác không thể nào thay thế được. Dù có tặng hồng bao, hối lộ vua Diêm Vương, cũng chẳng làm được, tại sao ? Vì vua Diêm Vương đại công vô tư, biện án thanh minh, chỉ nói thiện ác, không nói đến nhân tình, sự việc không thể chuyển đổi được.

Chúng ta người học Phật, phải khác với những người thế gian, những gì họ ham thích, chúng ta không ham thích, những gì họ tham, chúng ta không tham. Mao bệnh người thế gian có, chúng ta không có. Nếu sinh hoạt tập quán giống với những người thế gian, thì đó chẳng phải là người xuất gia. Họ nhẫn được, bạn nhẫn được; họ chịu được, bạn chịu được, đó chẳng phải là bản sắc của người xuất gia. Phải nhẫn những việc mà người khác không nhẫn được, phải chịu khổ mà người khác chịu không được, làm những việc mà người khác không làm được, đó mới là bản sắc chân chánh của người xuất gia.

Có tư tưởng tạp nhiễm rồi, nghĩ muốn nghe Kinh, mà tâm không thể thanh tịnh; nghĩ muốn tự tại, mà tâm không thể tự tại. Người học Phật, đừng nên có phiền não. Những thứ tạp nhiễm, phải có trí huệ rất vi tế, mới phân biệt rõ ràng được.

9. Trong chúng sinh giới, có vô số vô lượng thanh tịnh, phải có trí huệ rất vi tế, mới phân biệt rõ ràng được.

Tất cả cảnh giới rất vi tế của chúng sinh giới như vậy, ở trong một niệm, có thể dùng trí huệ, đều biết như thật. Rộng nhiếp chúng sinh, mà vì họ thuyết pháp. Khai thị đủ thứ pháp môn thanh tịnh, khiến cho họ tu trí huệ rộng lớn của Bồ Tát, hoá thân vô lượng, kẻ thấy được đều hoan hỉ. Dùng ánh sáng trí huệ mặt trời, chiếu tâm Bồ Tát, khiến cho họ khai ngộ, được trí huệ tự tại.

Tất cả cảnh giới của chúng sinh giới như vậy, rất là vi tế. Ở trong một niệm, có thể dùng trí huệ chân thật, mới biết như thật những cảnh giới chân thật như vậy. Rộng nhiếp tất cả chúng sinh, mà vì họ diễn nói Phật pháp, khai thị đủ thứ pháp môn thanh tịnh, khiến cho tất cả chúng sinh tu trí huệ rộng lớn của Bồ Tát, biến hoá vô lượng vô biên thân, khiến cho kẻ thấy được đều sinh tâm hoan hỉ. Dùng trí huệ quang minh, như đồng với ngàn mặt trời, chiếu soi tâm của người tu hạnh Bồ Tát, khiến cho họ khai ngộ, đắc được trí huệ tự tại.

Dùng tâm giải thoát, không chấp trước không ràng buộc, vì tất cả chúng sinh, trong tất cả thế giới, tu hạnh Phổ Hiền, đắc được trí rất vi tế, biết tận cõi hư

không pháp giới tất cả thế giới. Đó là : Trí rất vi tế biết thế giới nhỏ. Trí rất vi tế biết thế giới lớn. Trí rất vi tế biết thế giới tạp nhiễm. Trí rất vi tế biết thế giới thanh tịnh. Trí rất vi tế biết thế giới không thể sánh. Trí rất vi tế biết thế giới đủ thứ. Trí rất vi tế biết thế giới rộng. Trí rất vi tế biết thế giới hẹp. Trí rất vi tế biết thế giới vô ngại trang nghiêm. Trí rất vi tế xuất hiện khắp tất cả thế giới của Phật. Trí rất vi tế nói chánh pháp khắp tất cả thế giới.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước, không ràng buộc, vì tất cả chúng sinh, ở trong tất cả thế giới, tu tập đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Đắc được hai mươi một thứ trí huệ rất vi tế, biết tận cội hư không khắp pháp giới tất cả thế giới. Đó là :

1. Thế giới rất nhỏ, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.
2. Thế giới rất lớn, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.
3. Thế giới tạp nhiễm, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.
4. Thế giới thanh tịnh, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

5. Thế giới không thể sánh, thế giới này vượt qua tất cả thế giới, chẳng có thế giới nào có thể sánh bằng. Thế giới này phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

6. Thế giới đủ thứ, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

7. Thế giới rộng lớn, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

8. Thế giới hẹp, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

9. Thế giới vô ngại trang nghiêm, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

10. Phật xuất hiện ra đời đầy khắp tất cả thế giới, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

11. Phật nói chánh pháp nhãn tạng, đầy khắp tất cả thế giới, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

Trí rất vi tế hiện thân khắp tất cả thế giới. Trí rất vi tế phóng đại quang minh khắp tất cả thế giới. Trí rất vi tế thần thông tự tại của chư Phật, thị hiện hết tất cả thế giới. Trí rất vi tế dùng một âm thanh, thị hiện tất cả âm thanh hết tất cả thế giới. Trí rất vi tế vào tất cả đạo tràng chúng hội cõi Phật trong tất cả thế giới. Trí rất vi tế dùng tất cả pháp giới cõi Phật làm một cõi Phật. Trí rất vi tế dùng một cõi Phật làm tất cả pháp giới cõi Phật. Trí rất vi tế biết tất cả

thế giới như mộng. Trí rất vi tế biết tất cả thế giới như hình bóng. Trí rất vi tế biết tất cả thế giới như huyễn.

12. Bồ Tát có đại thần thông, có thể hiện thân khắp trong tất cả hạt bụi, khắp cùng tất cả thế giới, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

13. Phóng đại quang minh đầy khắp tất cả thế giới, chiếu soi ba ngàn đại thiên thế giới, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

14. Khắp cùng tất cả thế giới, thị hiện sức thần thông tự tại của mười phương chư Phật, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

15. Khắp cùng tất cả thế giới, dùng một thứ âm thanh nói pháp, thị hiện được đủ thứ tất cả âm thanh. Do đó:

"Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu được",

Tức cũng là dùng một pháp môn, có thể diễn nói vô lượng pháp môn, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

16. Vào đạo tràng chúng hội của một thế giới, và đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

17. Dùng tất cả pháp giới cõi Phật, làm một cõi Phật. Bồ Tát có thần thông biến hoá, có thể ở trong nhỏ hiện lớn, lại có thể ở trong lớn hiện nhỏ; lại có thể ở trong một hiện nhiều, trong nhiều hiện một, đó là cảnh giới : Sự vô ngại, lý vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, viên dung vô ngại, nhậm vận tự tại, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

18. Dùng một cõi Phật, biến hoá tất cả pháp giới cõi Phật, cảnh giới thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn như vậy, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

19. Bồ Tát biết tất cả thế giới như mộng, hư vọng không thật, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

Lúc người đang nằm mộng, thì trong cảnh mộng hiện ra sự hưởng thụ vinh hoa phú quý, vừa thăng quan tiến chức, vừa phát tài, có vợ đẹp thiếp xinh, hưởng hết phước nhân gian. Lúc đó, ở trong mộng hiện ra một người, nói với họ rằng : "Ông ơi ! Hiện tại ông có công danh lợi lộc, vàng bạc châu báu, danh tiếng địa vị .v.v... chẳng phải là thật, mà là giả. Hiện ông đang nằm mộng đó"! Ông ta nhất định sẽ không tin. Đợi đến lúc tỉnh dậy thì mới biết được mình đang nằm mộng. Do đó, "Đời người như giấc mộng", chẳng những ban đêm ngủ nằm mộng, mà ban ngày không ngủ cũng đang nằm mộng. Do đó, "Sống như say, chết như mộng", chẳng có lúc nào thức tỉnh.

Người trên thế gian, đều đang nằm mộng, bất quá, giấc mộng này có người tỉnh sớm, có người tỉnh muộn, cũng có người không tỉnh. Người có trí huệ thì tỉnh sớm; người ngu si thì tỉnh muộn, hoặc là không tỉnh. Chúng ta tu đạo thì gọi là tỉnh mộng, sớm giác ngộ đời người khổ nhiều vui ít, đề cao cảnh giác, không nằm mộng giữa ban ngày, không thể vọng tưởng lẫn xăn, nhận thức rõ mình là người tu đạo, phải giữ bổn phận không phóng dật. Do đó, "Sớm mờ tối chuông", cảnh tỉnh người ngủ ít lại. Tại sao khi tụng Kinh thì phải gõ mõ ? Vì mắt con cá thì mở ngày đêm không nhắm, thức tỉnh người tu đạo đừng tham ngủ, phải thòi khắc giác ngộ, có tác dụng như vậy.

20. Bồ Tát biết tất cả thế giới giống như hình bóng, chẳng có tánh chân thật, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được cảnh giới này.

21. Bồ Tát biết tất cả thế giới như huyền hoá, chẳng có thể chân thật, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được cảnh giới này.

Như vậy biết sinh ra tất cả Bồ Tát đạo, nhập vào hạnh Phổ Hiền, được trí huệ thần thông. Đây đủ quán sát của Phổ Hiền, tu hạnh Bồ Tát, thường không ngừng nghỉ. Đắc được tất cả thần thông tự tại của Phật. Đây đủ thân vô ngại, trụ nơi trí huệ không chỗ nương. Nơi các pháp lành, không thủ lấy chấp trước. Chỗ tâm thực hành, thấy đều không chỗ đắc được. Nơi tất cả chỗ, khởi ý tưởng xa lìa. Nơi hạnh Bồ Tát, khởi ý tưởng tịnh tu. Nơi nhất thiết trí, nghĩ tưởng không thủ lấy chấp trước. Dùng các tam muội, tự tại trang nghiêm. Trí huệ tùy thuận tất cả pháp giới.

Như vậy biết sinh ra tất cả Bồ Tát đạo, nhập vào đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, đắc được trí huệ và thần thông của Bồ Tát Phổ Hiền, đây đủ trí huệ diệu quán sát của Bồ Tát Phổ Hiền, tu hạnh của Bồ Tát tu, thời thời siêng tinh tấn, khắc khắc chẳng ngừng nghỉ. Đắc được thần thông

biến hoá tự tại của mười phương chư Phật, đầy đủ pháp thân không chướng ngại. Trụ ở trong trí huệ không nương tựa. Nơi tất cả pháp lành không thủ lấy chấp trước, do đó "Vô trí diệt vô đắc", nghĩa là, không trí huệ cũng không đắc được. Chẳng những đối với pháp ác không thủ lấy chấp trước, mà đối với pháp lành cũng chẳng thủ lấy chấp trước. Chỗ tâm nghĩ tưởng đến, đều không chỗ đắc được. Đối với tất cả mọi nơi cũng không chấp trước, sinh khởi nghĩ tưởng xa lìa. Đối với hạnh Bồ Tát, sinh khởi nghĩ tưởng tu hành thanh tịnh. Đối với nhất thiết trí huệ, sinh khởi nghĩ tưởng không thủ lấy chấp trước. Dùng tất cả tam muội trang nghiêm pháp thân của chính mình, dùng trí huệ Bát Nhã chân chánh, tùy nguyện tất cả pháp giới, giáo hoá tất cả chúng sinh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, nhập vào hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền. Đắc được trí rất vi tế biết vô lượng pháp giới. Trí rất vi tế diễn nói tất cả pháp giới. Trí rất vi tế vào thế giới rộng lớn. Trí rất vi tế phân biệt pháp giới không nghĩ bàn. Trí rất vi tế phân biệt tất cả pháp giới. Trí rất vi tế một niệm khắp tất cả pháp giới. Trí rất vi tế vào khắp tất cả pháp giới. Trí rất vi tế biết tất cả pháp giới không chỗ được. Trí rất vi tế quán tất cả pháp giới không chỗ ngại. Trí rất vi tế biết

tất cả pháp giới không sinh. Trí rất vi tế nơi tất cả pháp giới hiện thân biến.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, vào đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Đặc được mười một thứ trí huệ rất vi tế pháp giới, mới có thể thấu hiểu được tình hình của pháp giới. Đó là :

1. Đặc được trí huệ rất vi tế biết vô lượng pháp giới.
2. Trí huệ rất vi tế diễn nói được tất cả pháp giới.
3. Trí huệ rất vi tế vào được pháp giới rộng lớn.
4. Trí huệ rất vi tế phân biệt được pháp giới không thể nghĩ bàn.
5. Trí huệ rất vi tế phân biệt được tất cả pháp giới.
6. Trí huệ rất vi tế ở trong một niệm, khắp tất cả pháp giới.
7. Trí huệ rất vi tế vào được khắp tất cả pháp giới.
8. Trí huệ rất vi tế biết được tất cả pháp giới không chỗ đặc được.
9. Trí huệ rất vi tế quán sát được tất cả pháp giới không chướng ngại.
10. Trí huệ rất vi tế biết được tất cả pháp giới không sinh.
11. Trí huệ rất vi tế ở trong tất cả pháp giới hiện thân thông biến hoá.

Tất cả pháp giới rất vi tế như vậy, dùng trí rộng lớn, đều biết như thật. Nơi pháp tự tại, thị hiện hạnh Phổ Hiền, khiến

cho các chúng sinh thấy đều đầy đủ. Chẳng xả bỏ nghĩa, chẳng chấp pháp, sinh ra trí bình đẳng vô ngại, biết căn bản vô ngại, chẳng trụ tất cả các pháp, chẳng hoại các pháp tánh. Như thật không nhiễm, giống như hư không, tùy thuận thế gian, khởi lên lời nói, khai mở nghĩa chân thật, mở bày tánh tịch diệt. Nơi tất cả cảnh, không nương không trụ, chẳng có phân biệt, thấy rõ pháp giới, rộng lớn an lập, biết rõ các thế gian, và tất cả các pháp, bình đẳng không hai, lia tất cả chấp trước.

Tất cả pháp giới rất vi tế như vừa nói ở trên, dùng trí huệ rộng lớn, đều biết được như thật. Đối với tất cả các pháp, nhậm vận tự tại, tư hào không tạo tác. Chỉ bày hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đầy đủ sự mong cầu, không xả bỏ tất cả nghĩa, không chấp trước tất cả pháp, sinh ra trí huệ bình đẳng chẳng có chướng ngại, biết pháp căn bản chẳng có chướng ngại. Không trụ vào tất cả pháp môn, không phá hoại tất cả pháp tánh, chân thật không hư, chẳng có tất cả pháp nhiễm trước, thanh tịnh giống như hư không. Tùy thuận tất cả pháp thế gian, sinh khởi lời nói, khai thị diễn nói đạo lý chân thật. Chỉ bày cảnh giới tự tánh tịch diệt của chúng sinh. Đối với tất cả cảnh giới, chẳng nương tựa, chẳng trụ vào, chẳng phân biệt, thấu rõ tất cả pháp giới chân thật. An

lập rộng lớn tất cả chúng sinh, biết rõ tất cả thế gian và tất cả các pháp, pháp môn bình đẳng không hai, lìa khỏi mọi sự chấp trước, do đó "Không quái không ngại". Trong Tâm Kinh có nói : "Vì không quái ngại, nên không sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn".

Dùng tâm giải thoát, không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, sinh trí rất vi tế biết các kiếp. Đó là : Trí rất vi tế dùng bất khả thuyết kiếp làm một niệm. Trí rất vi tế dùng một niệm làm bất khả thuyết kiếp. Trí rất vi tế dùng A tăng kỳ kiếp vào một kiếp. Trí rất vi tế dùng một kiếp vào A tăng kỳ kiếp. Trí rất vi tế dùng kiếp dài vào kiếp ngắn. Trí rất vi tế dùng kiếp ngắn vào kiếp dài. Trí rất vi tế vào kiếp có Phật kiếp không có Phật. Trí rất vi tế biết tất cả kiếp số. Trí rất vi tế biết tất cả kiếp phi kiếp. Trí rất vi tế trong một niệm thấy ba đời tất cả kiếp.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Sinh ra tất cả kiếp, cần có mười thứ trí huệ rất vi tế này. Đó là :

1. Trí huệ rất vi tế dùng bất khả thuyết kiếp làm một niệm.

2. Trí huệ rất vi tế dùng một niệm làm bất khả thuyết kiếp.
3. Trí huệ rất vi tế dùng A tăng kỳ kiếp vào trong một kiếp.
4. Trí huệ rất vi tế dùng một kiếp vào trong A tăng kỳ kiếp.
5. Trí huệ rất vi tế dùng đại kiếp dài nhất vào trong tiểu kiếp ngắn nhất.
6. Trí huệ rất vi tế dùng tiểu kiếp ngắn nhất vào trong đại kiếp dài nhất.
7. Trí huệ rất vi tế vào kiếp có Phật, vào kiếp không có Phật.
8. Trí huệ rất vi tế biết tất cả kiếp số, có kiếp dài, kiếp ngắn, kiếp lớn, kiếp nhỏ, do đó : "Một niệm làm vô lượng, vô lượng làm một".
9. Trí huệ rất vi tế biết tất cả kiếp và tất cả phi kiếp.
10. Trí huệ rất vi tế ở trong một niệm, thấy được ba đời tất cả kiếp.

Tất cả các kiếp rất vi tế như vậy, dùng trí Như Lai, ở trong một niệm đều biết như thật. Đắc được tâm hạnh vương viên mãn của các Bồ Tát. Vào tâm hạnh của Phổ Hiền. Lìa tất cả tâm phân biệt dị đạo hí luận. Phát tâm đại nguyện không giải đãi ngừng nghỉ. Thấy khắp vô lượng thế giới võng. Tâm sung mãn vô lượng chư Phật. Nơi căn lành của chư Phật, hạnh của các

Bồ Tát, tâm nghe được đều thọ trì. Nơi hạnh rộng lớn an ổn tất cả chúng sinh, tâm nghe rồi không quên. Trong tất cả kiếp tâm thị hiện Phật ra đời. Nơi mỗi mỗi thế giới, hết thuở vị lai, tâm tu hành hạnh bất động không ngừng nghỉ. Trong tất cả thế giới, dùng thân nghiệp Như Lai sung mãn thân tâm bồ đề.

Tất cả các kiếp rất vi tế như vậy, dùng trí huệ Như Lai, ở trong một niệm, đều biết chân thật, đắc được tâm hạnh vương viên mãn của tất cả các Bồ Tát, tâm vào khắp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Lìa khỏi tất cả tâm phân biệt, tâm ngoại đạo hí luận. Phát tâm đại thế nguyện chẳng có giải đãi, chẳng có ngừng nghỉ. Tâm thấy khắp vô lượng vô biên thế giới vô lượng vô biên mười phương chư Phật. Đối với căn lành của mười phương chư Phật, hạnh của tất cả Bồ Tát tu, tâm nghe được đều thọ trì. Đối với hạnh rộng lớn an ổn tất cả chúng sinh, tâm nghe được rồi không quên. Ở trong tất cả kiếp, tâm thị hiện mười phương chư Phật xuất hiện ra đời. Ở trong mỗi thế giới, hết thuở vị lai, tâm tu hành hạnh kiên cố bất động, không có ngừng nghỉ. Trong tất cả thế giới, dùng thân nghiệp Như Lai, sung mãn thân tâm của Bồ Tát.

Dùng tâm giải thoát, không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, thành tựu bất thối chuyển, đắc được trí rất

vi tế biết tất cả các pháp. Đó là : Trí rất vi tế biết pháp thâm sâu. Trí rất vi tế biết pháp rộng lớn. Trí rất vi tế biết đủ thứ pháp. Trí rất vi tế biết pháp trang nghiêm. Trí rất vi tế biết tất cả pháp không có số lượng. Trí rất vi tế biết tất cả pháp vào một pháp. Trí rất vi tế biết một pháp vào tất cả pháp. Trí rất vi tế biết tất cả pháp vào phi pháp. Trí rất vi tế ở trong không pháp an lập tất cả pháp mà không trái với nhau. Trí rất vi tế vào tất cả Phật pháp phương tiện không dư thừa.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Thành tựu tâm bồ đề không thoái chuyển, biết được tất cả pháp, cần có trí huệ rất vi tế, mới biết rõ thông đạt vô ngại. Đó là :

1. Trí huệ rất vi tế biết các pháp thâm sâu.
2. Trí huệ rất vi tế biết các pháp rộng lớn.
3. Trí huệ rất vi tế biết đủ thứ pháp (sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp).
4. Trí huệ rất vi tế biết pháp trang nghiêm (trang nghiêm đạo tràng, chúng hội thanh tịnh).
5. Trí huệ rất vi tế biết tất cả pháp chẳng có số lượng.

6. Trí huệ rất vi tế biết tất cả pháp vào được trong một pháp.

7. Trí huệ rất vi tế biết một pháp vào được trong tất cả pháp.

8. Trí huệ rất vi tế biết tất cả pháp vào trong phi pháp.

9. Trí huệ rất vi tế biết ở trong không pháp an lập tất cả pháp mà không trái với nhau.

10. Trí huệ rất vi tế biết không pháp vào được trong tất cả pháp, rất là phương tiện, chẳng có pháp dư thừa.

Tất cả thế giới tất cả lời nói an lập các pháp như vậy, đều đồng với nhau, trí huệ đó vô ngại, đều biết như thật. Đắc được tâm vào vô biên pháp giới, trong mỗi mỗi pháp giới, thâm tâm kiên cố an trụ, thành tựu hạnh vô ngại. Dùng nhất thiết trí, sung mãn các căn. Vào trí huệ chư Phật, chánh niệm phương tiện. Thành tựu công đức rộng lớn của chư Phật, đầy khắp pháp giới. Vào khắp tất cả các thân Như Lai, thị hiện hết thấy thân nghiệp của các Bồ Tát. Tùy thuận tất cả lời lẽ thế giới, diễn nói các pháp. Đắc được thần lực gia trì trí huệ ý nghiệp của tất cả chư Phật, sinh ra vô

lượng phương tiện khéo léo, trí Bát Nhã phân biệt được các pháp.

Trí huệ rất vi tế như đã nói như vậy, tất cả thế giới, tất cả lời nói, pháp an lập, nếu phân tích ra, phải có trí huệ rất vi tế và đồng với những pháp đó, trí huệ đó viên dung vô ngại, Bồ Tát đều biết như thật. Tâm vào được vô lượng vô biên pháp giới. Ở trong mỗi pháp giới, thâm tâm kiên cố an trụ, minh bạch hiểu rõ pháp đó, thành tựu hạnh viên dung vô ngại. Dùng nhất thiết trí huệ, sung mãn mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn. Vào trong đại trí huệ của mười phương chư Phật, chánh niệm phương tiện, thành tựu viên mãn công đức rộng lớn của mười phương chư Phật. Đầy khắp mười phương pháp giới, vào khắp thân của mười phương chư Phật. Thị hiện hết thảy thân nghiệp của tất cả Bồ Tát, tướng tốt trang nghiêm. Tuỳ thuận lời lẽ của tất cả thế giới, diễn nói tất cả các pháp. Đắc được đại oai thần lực gia trì trí huệ ý nghiệp của mười phương chư Phật. Sinh ra vô lượng vô biên công đức phương tiện khéo léo, phân biệt tất cả pháp, nhất thiết chủng trí, chiếu soi tất cả các pháp.

Dùng tâm giải thoát, không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, sinh ra nhất thiết trí rất vi tế. Đó là : Trí rất vi tế biết tất cả cõi. Trí rất vi tế biết tất cả chúng sinh. Trí rất vi tế biết tất cả pháp quả báo. Trí rất vi tế biết tất cả tâm chúng sinh. Trí rất vi tế biết tất cả thời thuyết

pháp. Trí rất vi tế biết tất cả pháp giới. Trí rất vi tế biết tất cả tận cõi hư không. Trí rất vi tế biết tất cả lời nói. Trí rất vi tế biết tất cả hạnh thế gian. Trí rất vi tế biết tất cả hạnh xuất thế.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu tập đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, sinh ra tất cả trí huệ rất vi tế, mới minh bạch được tất cả đạo lý. Đó là :

1. Nếu muốn biết tất cả cõi nước chư Phật, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

2. Nếu muốn biết tất cả căn tánh chúng sinh, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

3. Nếu muốn biết tất cả pháp quả báo, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

4. Nếu muốn biết tất cả tâm niệm của tất cả chúng sinh, đang khởi vọng tưởng gì ? phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

5. Nếu muốn biết tất cả thời gian thuyết pháp, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

Các vị ! Nghe pháp có thể tiêu trừ ngu si, tăng trưởng trí huệ. Nếu không nghe pháp, thì càng ngu si. Nếu không minh bạch Phật pháp, thì sẽ sinh ra tà tri tà kiến, làm việc điên đảo, đó là vì không có trí huệ.

6. Nếu muốn biết tất cả áo diệu của tất cả pháp giới, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

7. Nếu muốn biết tất cả nhân duyên ba đời tận cõi hư không, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

8. Nếu muốn biết tất cả lời nói, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

9. Nếu muốn biết tất cả hạnh thế gian nên tu như thế nào, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

10. Nếu muốn biết tất cả hạnh xuất thế gian nên tu như thế nào, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

Cho đến trí rất vi tế, biết tất cả Như Lai đạo, tất cả Bồ Tát đạo, tất cả chúng sinh đạo. Tu hạnh Bồ Tát, trụ đạo Phổ Hiền, hoặc văn, hoặc nghĩa, đều biết như thật. Sinh trí như bóng. Sinh trí như mộng. Sinh trí như huyễn. Sinh trí như vang. Sinh trí như hoá. Sinh trí như không. Sinh trí như tịch diệt. Sinh trí tất cả pháp giới. Sinh trí không chỗ nương. Sinh trí tất cả Phật pháp.

Cho đến biết tất cả Như Lai đạo, làm thế nào tu hành; biết tất cả Bồ Tát đạo, làm thế nào tu hành; biết tất cả chúng sinh đạo, làm thế nào tu hành, phải cần có trí huệ rất vi tế này, mới biết rõ ràng được. Tu hành hạnh Bồ Tát, trụ nơi đạo Phổ Hiền. Hoặc Kinh văn, hoặc Kinh nghĩa, đều biết như thật.

Đôi với tất cả chúng sinh thế gian, sinh ra trí huệ như bóng, tất cả hư vọng không thật. Sinh ra trí huệ như mộng, tất cả hư vọng không thật. Sinh ra trí huệ như huyễn, tất cả hư vọng không thật. Sinh ra trí huệ như vang, tất cả hư

vọng không thật. Sinh ra trí huệ như hoá, tất cả hư vọng không thật. Sinh ra trí huệ như không, tất cả hư vọng không thật. Sinh ra trí huệ tịch diệt, sinh ra trí huệ tất cả pháp giới, sinh ra trí huệ không chỗ nương tựa, sinh ra trí huệ tất cả Phật pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tâm giải thoát, không chấp trước không ràng buộc để hồi hướng, không phân biệt là thế gian, hoặc pháp thế gian. Không phân biệt là bồ đề, hoặc bồ đề tát đỏa. Không phân biệt hạnh Bồ Tát, hoặc đạo xuất ly. Không phân biệt là Phật, hoặc tất cả Phật pháp. Không phân biệt điều phục chúng sinh, hoặc không điều phục chúng sinh. Không phân biệt căn lành, hoặc hồi hướng. Không phân biệt mình, hoặc họ. Không phân biệt vật thí, hoặc người nhận. Không phân biệt hạnh Bồ Tát, hoặc Đẳng Chánh Giác. Không phân biệt pháp, hoặc trí.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo tích tập đủ thứ công đức, dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, để vì tất cả chúng sinh hồi hướng, không phân biệt là pháp thế gian, hoặc là pháp xuất thế gian. Không phân biệt là bồ đề, hoặc là bồ đề tát đỏa. Không

phân biệt là Bồ Tát hạnh, hoặc là đạo xuất ly. Không phân biệt là Phật, hoặc là tất cả Phật pháp. Không phân biệt là chúng sinh điều phục, hoặc là chúng sinh không điều phục. Không phân biệt là căn lành, hoặc là hồi hướng. Không phân biệt là mình, hoặc là họ. Không phân biệt là vật bố thí, hoặc là người nhận, tức cũng là không có người bố thí, cũng chẳng có người nhận, ở giữa chẳng có vật thí, tất cả đều chẳng có, do đó "Tam luân thể không". Không phân biệt là Bồ Tát hạnh, hoặc là Đẳng Chánh Giác. Không phân biệt pháp, hoặc trí. Tóm lại, tất cả đều chẳng phân biệt, tất cả đều không chấp trước, tất cả đều không ràng buộc.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vậy : Tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Thân giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Miệng giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Nghiệp giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Báo giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Thế gian giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Cõi Phật giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Chúng sinh giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Pháp giải thoát không chấp trước không

ràng buộc. Trí giải thoát không chấp trước không ràng buộc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo tích tập đủ thứ căn lành, đem căn lành của Ngài tu hồi hướng như vậy :

1. Tâm chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được cảnh giới tam muội giải thoát.

2. Thân chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được cảnh giới tam muội giải thoát.

3. Miệng chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được cảnh giới tam muội giải thoát. Thân miệng ý ba nghiệp đều đắc được giải thoát thanh tịnh.

4. Nghiệp chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được sự giải thoát thanh tịnh.

5. Quả báo chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được sự giải thoát thanh tịnh.

6. Thế gian chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được sự giải thoát thanh tịnh.

7. Cõi Phật chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được sự giải thoát thanh tịnh.

8. Chúng sinh chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được sự giải thoát thanh tịnh.

9. Đối với tất cả pháp cũng chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được giải thoát.

10. Đối với nhất thiết trí cũng chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được giải thoát.

Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, giống như chư Phật ba đời tu hồi hướng

lúc còn làm Bồ Tát, mà hồi hướng : Học hồi hướng của chư Phật quá khứ. Thành tựu hồi hướng của chư Phật vị lai. Trụ hồi hướng của chư Phật hiện tại. An trụ đạo hồi hướng của chư Phật quá khứ. Không xả bỏ đạo hồi hướng của chư Phật vị lai. Tuỳ thuận đạo hồi hướng của chư Phật hiện tại. Siêng tu giáo lý của chư Phật quá khứ. Thành tựu giáo lý của chư Phật vị lai. Biết rõ giáo lý của chư Phật hiện tại. Đầy đủ bình đẳng của chư Phật quá khứ. Thành tựu bình đẳng của chư Phật vị lai. An trụ bình đẳng của chư Phật hiện tại. Hành cảnh giới của chư Phật quá khứ. Trụ cảnh giới của chư Phật vị lai. Đồng cảnh giới của chư Phật hiện tại. Đắc được căn lành của tất cả chư Phật ba đời. Đủ giống tánh của tất cả chư Phật ba đời. Trụ hạnh nguyện của tất cả chư Phật ba đời. Tuỳ thuận cảnh giới của tất cả chư Phật ba đời.

Khi đại Bồ Tát tích tập đủ thứ căn lành, hồi hướng như vậy, giống như mười phương ba đời tất cả chư Phật, lúc còn làm Bồ Tát, tu pháp môn hồi hướng, hành hồi hướng : Học tập cảnh giới hồi hướng của chư Phật quá

khứ, thành tựu công đức hồi hướng của chư Phật vị lai, trụ hạnh hồi hướng của chư Phật hiện tại. An trụ đạo hồi hướng của chư Phật quá khứ, không xả bỏ đạo hồi hướng của chư Phật vị lai, tùy thuận đạo hồi hướng của chư Phật hiện tại. Siêng tu Phật giáo của chư Phật quá khứ nói, thành tựu Phật giáo của chư Phật vị lai nói, biết rõ Phật giáo của chư Phật hiện tại nói. Đầy đủ bình đẳng của chư Phật quá khứ, thành tựu bình đẳng của chư Phật vị lai, an trụ bình đẳng của chư Phật hiện tại. Siêng hành cảnh giới của chư Phật quá khứ, trụ cảnh giới của chư Phật vị lai, đồng cảnh giới của chư Phật hiện tại. Đắc được căn lành của tất cả chư Phật mười phương ba đời, đầy đủ giống tánh của tất cả chư Phật mười phương ba đời, trụ nơi hạnh nguyện của tất cả chư Phật mười phương ba đời, tùy thuận cảnh giới của tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Phật tử ! Đó là hồi hướng thứ chín tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đủ thứ đạo lý đã nói ở trên, là hồi hướng thứ chín, tên gọi là pháp môn hồi hướng tâm không chấp trước không ràng buộc, của đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo.

Khi đại Bồ Tát trụ hồi hướng này, thì tất cả núi Kim Cang Luân Vi không thể hoại được. Được sắc tướng bậc nhất, trong tất cả chúng sinh, không ai bằng được. Đều

có thể phá tan các ma tà nghiệp, hiện khắp tất cả thế giới mười phương. Tu hạnh Bồ Tát, vì muốn khai ngộ tất cả chúng sinh. Dùng phương tiện khéo léo, nói các Phật pháp. Đắc được đại trí huệ, nơi các Phật pháp, tâm không mê hoặc. Thọ sinh nơi chốn nào, hoặc tu hành, hoặc chỗ ở, thường gặp được quyền thuộc không phá hoại. Chánh pháp của chư Phật ba đời nói ra, dùng niệm thanh tịnh, thấy đều thọ trì. Hết kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát, thường không ngừng nghỉ, không nương tựa chấp trước. Hạnh nguyện Phổ Hiền tăng trưởng đầy đủ. Được nhất thiết trí, làm đại Phật sự, thành tựu thần thông tự tại của Bồ Tát.

Khi đại Bồ Tát trụ nơi hồi hướng chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, thì tất cả núi Kim Cang Luân Vi, cũng không thể phá hoại được căn lành hồi hướng này. Ở trong tất cả chúng sinh, sắc tướng của Ngài là bậc nhất, tức là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, chẳng có chúng sinh nào có thể sánh được, đều có thể phá tan tà nghiệp của thiên ma ngoại đạo, thị hiện khắp trong tất cả mười phương thế giới, tu tập hạnh của Bồ Tát tu. Vì muốn khai thị tất cả chúng sinh, nên dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, diễn nói tất cả Phật pháp, đắc được

đại trí huệ, đối với tất cả Phật pháp, trong tâm chẳng mê hoặc. Đời đời kiếp kiếp sinh ra chỗ nào, hoặc là tu hành, hoặc là chỗ ở, thường gặp quyền thuộc hoà thuận, chẳng phá hoại sự tu hành, khiến cho hành giả an lạc, tĩnh tâm tu đạo. Chánh pháp của chư Phật ba đời nói ra, dùng niệm thanh tịnh, thọ trì tất cả Phật pháp. Hết thuở vị lai, siêng tu hạnh Bồ Tát, thời khắc không ngừng nghỉ, chẳng có tâm chấp trước. Đại hạnh và đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tăng trưởng đầy đủ. Đắc được nhất thiết trí huệ, làm đại Phật sự, thành tựu hết thảy thần thông tự tại của Bồ Tát.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương thần lực của Đức Phật, quán khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà nói ra năm mươi một bài kệ dưới đây, thuật lại nghĩa lý trường hàng ở trên, khiến cho đại chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, thấu hiểu rõ thêm.

**Đấng Vô Đẳng khắp trong mười phương
Chưa từng khởi lên tâm khinh mạn
Tuỳ theo công đức nghiệp Phật tu
Lại còn cung kính sinh tôn trọng.**

Khắp đánh lễ mười phương chư Phật, chưa từng có tâm khinh mạn, đối với Phật không khinh mạn, đối với pháp không khinh mạn, đối với Tăng không khinh mạn,

đều cung kính lễ lạy. Tuỳ theo công đức và sự nghiệp của chư Phật Bồ Tát tu, cũng cung kính tôn trọng, đặc biệt kiên thành, chẳng có chút nghi hồi nào, phỉ báng Tam Bảo, sẽ đọa địa ngục.

**Tu tập tất cả các công đức
Chẳng vì chính mình và người khác
Luôn dùng tâm tin hiểu tối thượng
Lợi ích chúng sinh mà hồi hướng.**

Bồ Tát tu tập tất cả công đức, chẳng vì mình mà tu, mà là vì tất cả chúng sinh mà tu. Thường dùng tâm tin hiểu tối thượng, để lợi ích tất cả chúng sinh, đem đủ thứ căn lành tích tập được, thay đều hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế. Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, chẳng thấy có tướng người, tướng ta, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng.

**Chưa từng tạm khởi tâm cao mạn
Cũng chẳng sinh ra ý hạ liệt
Hết thấy thân nghiệp của Như Lai
Bồ Tát thỉnh vấn siêng tu tập.**

Bồ Tát chưa từng ở trong một niệm, tạm khởi lên tâm cống cao ngã mạn, cũng chẳng sinh ra tư tưởng hạ liệt, hoặc tâm ý đố kỵ. Đối với hết thấy thân miệng ý ba nghiệp của mười phương chư Phật, Bồ Tát đều thỉnh vấn kỹ càng, sau đó siêng năng tu tập.

Tu tập đủ thứ các căn lành

**Đều vì lợi ích các hàm thức
An trụ thâm tâm hiểu rộng lớn
Hồi hướng bậc công đức Nhân Tôn**

Bồ Tát tu đủ thứ căn lành, hoàn toàn vì lợi ích tất cả hàm thức, thường tu trí huệ Bát Nhã thâm sâu, an trụ thâm tâm, có giải thoát rộng lớn, hồi hướng bậc công đức Nhân Tôn, tức cũng là Phật quả.

**Vô lượng khác biệt tại thế gian
Đủ thứ thiện xảo việc kỳ đặc
Thô tế rộng lớn và thâm sâu
Đều do tu hành mà thấu đạt.**

Hết thấy chúng sinh tại thế gian, có vô lượng giống loại khác nhau. Bồ Tát dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, thị hiện đủ thứ thân thông kỳ đặc, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Hoặc dùng pháp thô, hoặc dùng pháp tế, hoặc dùng pháp rộng lớn, hoặc dùng pháp thâm sâu. Những pháp đó Bồ Tát đều tinh tấn tu hành, chẳng có pháp nào mà không tu hành. Bồ Tát đều thấu rõ thông đạt đạo lý này.

**Thế gian hết thấy đủ thứ thân
Dùng thân bình đẳng vào trong đó
Nơi đó tu hành được tỏ ngộ
Huệ môn thành tựu không thoái chuyển.**

Chúng sinh trên thế gian, hết thấy đủ thứ thân thể, Bồ Tát dùng thần thông biến hoá thân hình, bình đẳng vào trong tất cả thân chúng sinh. Đối với sự tu hành như vậy, khiến cho chính mình và chúng sinh đều có thể thấu rõ hiểu ngộ, thành tựu môn trí huệ. Phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi, vĩnh viễn không thối chuyển quả Phật bồ đề Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

**Thế gian cõi nước vô lượng thứ
Thô tế rộng lớn sai khác nhau
Bồ Tát hay dùng môn trí huệ
Trong một lỗ lông thấy đều thấy.**

Cõi nước tại thế gian, có vô lượng hình trạng. Có thế giới ngửa, có thế giới úp, có thế giới thô, có thế giới tế, có thế giới dài, có thế giới ngắn, có thế giới tròn, có thế giới vuông, có đủ thứ sự khác nhau. Bồ Tát dùng trí huệ để quán sát, ở trong một lỗ lông, thấy được tất cả hình tướng của thế gian.

**Tâm hạnh chúng sinh vô số lượng
Hay khiến bình đẳng vào một tâm
Dùng môn trí huệ đều khai ngộ
Với sự tu hành không thối chuyển.**

Tâm hạnh của hết thấy chúng sinh, nhiều vô lượng vô biên. Bồ Tát có thể khiến tâm niệm của tất cả chúng sinh vào trong tâm niệm một chúng sinh, dùng môn trí huệ, khiến cho tất cả chúng sinh, đều có thể khai ngộ, đối với sự

tu hành Bồ Tát đạo, thập phần tinh tấn, tuyệt đối không
thối chuyển tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

**Các căn dục lạc của chúng sinh
Thượng trung hạ phẩm đều khác nhau
Tất cả thâm sâu khó biết được
Theo bản tánh họ đều biết rõ.**

Chúng sinh có đủ thứ căn tánh, có đủ thứ dục lạc,
phân làm thượng trung hạ ba phẩm, đều khác nhau, tất cả
những căn tánh thâm sâu khác nhau đó, không dễ gì biết
được. Bồ Tát hay tùy theo bản tánh của chúng sinh, hoàn
toàn biết được các căn và dục lạc của họ.

**Chúng sinh hết thấy đủ thứ nghiệp
Thượng trung hạ phẩm đều khác biệt
Bồ Tát vào sâu lục Như Lai
Dùng môn trí huệ khắp thấy rõ.**

Hết thấy nghiệp của chúng sinh, có đủ thứ sự khác
biệt, cũng phân nghiệp làm thượng trung hạ ba phẩm, đều
có sự khác nhau, chẳng giống nhau. Vì Bồ Tát tu công đức
lành, tích tập đủ thứ căn lành, cho nên mới vào sâu được
mười lục của Như Lai, dùng môn trí huệ, thấy khắp tất cả
chúng sinh.

**Vô lượng kiếp không thể nghĩ bàn
Hay khiến bình đẳng vào một niệm
Như vậy thấy rồi khắp mười phương**

Tu hành tất cả nghiệp thanh tịnh.

Bồ Tát có thể khiến cho nhiều kiếp không thể nghĩ bàn, khiến cho bình đẳng vào trong một niệm, tức cũng là thu ngắn vô lượng kiếp làm một niệm. Thấy như vậy rồi, vào khắp mười phương pháp giới, tu hành tất cả nghiệp thanh tịnh.

Quá khứ vị lai và hiện tại Biết rõ tướng đó đều khác nhau Mà cũng chẳng trái lý bình đẳng Đó là hạnh tâm lớn thấu đạt

Đòi quá khứ, đòi vị lai, đòi hiện tại, Bồ Tát thấu hiểu được tướng ba đời, thấy đều khác nhau. Tuy nhiên khác nhau, nhưng cũng chẳng trái với đạo lý bình đẳng. Đó tức là tâm rộng lớn thấu rõ thông đạt tất cả hạnh môn.

Hạnh chúng sinh thế gian khác nhau Hoặc hiển hoặc ẩn vô lượng thứ Bồ Tát đều biết tướng khác biệt Cũng biết tướng đó đều vô tướng.

Chúng sinh thế gian, mỗi người đều có hành vi khác nhau, hoặc hiển hiện ra, khiến cho mọi người đều biết; hoặc ẩn tàng, khiến cho mọi người chẳng biết được, hành vi có vô lượng vô biên thứ loại. Bồ Tát biết hành vi của chúng sinh, có tướng thiện ác khác nhau. Bồ Tát lại hiểu được đạo lý: “Phàm hết thấy các tướng, đều là hư vọng”, cho nên nói tướng đó đều vô tướng.

**Mười phương thế giới tất cả Phật
Thị hiện sức thần thông tự tại
Rộng lớn khó có thể nghĩ bàn
Bồ Tát đều phân biệt biết được.**

Mười phương thế giới hết thấy tất cả các đức Phật, thị hiện sức thần thông nhậm vận tự tại, rộng lớn vô biên, rất khó nghĩ bàn được. Thần thông tự tại giáo hoá của chư Phật, Bồ Tát đều phân biệt được, lại biết rõ tỉ mỉ.

**Trong trời Đâu Suất khắp thế giới
Tự nhiên giác ngộ Nhân Sư Tử
Công đức rộng lớn tịnh tối thượng
Như thể tướng đó đều thấy rõ.**

Trong trời Đâu Suất ở trong mười phương tất cả thế giới, tự nhiên giác ngộ thành tựu đấng Nhân Sư Tử (Phật). Công đức của Phật, vừa rộng lớn lại thanh tịnh, chẳng có gì sánh bằng. Giống như thể tướng của Phật, hết thấy chúng sinh, thấy đều thấy rõ.

**Hoặc hiện hàng sinh nơi thai mẹ
Vô lượng tự tại đại thần biến
Thành Phật thuyết pháp hiện nhập diệt
Khắp cùng thế gian không tạm ngừng.**

Hoặc thị hiện từ cung trời Đâu Suất hàng sinh xuống nhân gian, ở trong thai mẹ. Tuy đức Phật Thích Ca ở trong

thai mẹ, vẫn thuyết pháp cho tất cả quý thần nghe. Có vô lượng đại thần thông biến hoá tự tại, thị hiện thành Phật, thị hiện thuyết pháp, thị hiện diệt độ, khắp cùng mười phương tất cả thế gian, không lúc nào tạm ngừng.

**Khi đấng Thiên Nhân Sư sơ sinh
Tất cả thắng trí đều thừa phụng
Chư Thiên Đế Thích Phạm Vương thấy
Thấy đều cung kính hầu chiêm ngưỡng.**

Khi đức Phật sinh ra, hết thấy tất cả bậc trí huệ thù thắng đều thừa phụng. Trời Đế Thích Trời Phạm Vương, hết thấy chư Thiên, thấy đều cung kính đức Phật, chẳng có ai không chiêm ngưỡng đức Phật, chẳng có ai không hầu hạ đức Phật, chẳng có ai không gần gũi đức Phật, chẳng có ai không cúng dường đức Phật.

**Mười phương tất cả không thừa sót
Trong vô lượng vô biên pháp giới
Không đầu không cuối không gần xa
Thị hiện Như Lai sức tự tại.**

Mười phương tất cả thế giới, chẳng có thừa sót, đều ở trong vô lượng vô biên pháp giới, chẳng có lúc nào bắt đầu, chẳng có lúc nào kết thúc, cũng chẳng có gần, cũng chẳng có xa, đó là thị hiện sức thần thông tự tại của Như Lai.

Thế Tôn Đạo Sư hiện sinh rồi

Du hành các phương đều bảy bước Muốn đem diệu pháp ngộ quần sinh Vì thế Như Lai quán sát khắp.

Đức Phật thị hiện sinh ra thế giới Ta Bà rồi, lập tức bước đi bốn phương, mỗi phương đều bảy bước, chân bước trên hoa sen, sau đó một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, nói :

“Trên trời dưới nhân gian
Chỉ có ta tôn quý nhất”.

Nói xong lập tức trở lại thân đũa bé. Đức Phật xuất hiện ra đời, là muốn đem diệu pháp không thể nghĩ bàn, khiến cho quần sinh giác ngộ thành Phật. Do đó, mới đi mỗi phương bảy bước, quán sát nhân duyên của chúng sinh, nên dùng phương pháp gì để giáo hoá chúng sinh cang cường.

Thấy các chúng sinh chìm biển đục Bị ngu si mù tối che đậy Đạo Sư tự tại hiện mỉm cười Nghĩ sẽ cứu họ thoát ba cõi.

Đức Phật thấy tất cả chúng sinh, đều chìm đắm ở trong biển đục. Tại sao ? Vì họ ngu si mù tối, cho nên bị biển ái dục che đậy. Đức Phật thấy cảnh giới này rồi, cảm thấy chúng sinh thật đáng thương xót, bèn phát tâm từ bi, hiện mỉm cười, tâm nghĩ sẽ phải cứu chúng sinh thoát khỏi khổ ba cõi, đắc được vui Niết Bàn.

Đại sư tử hồng vang diệu âm

**Ta là đẳng đệ nhất thể gian
Phải đốt đèn trí huệ sáng tịnh
Diệt sinh tử tối ngu si đó.**

Đức Phật hiện đại sư tử hồng, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, diễn nói pháp âm vi diệu, nói : Ta là đẳng bậc nhất của thế gian, đó là : "Trên trời dưới nhân gian, chỉ có ta tôn quý nhất", ta phải đốt đèn trí huệ quang minh thanh tịnh, diệt trừ sinh tử của chúng sinh, khiến cho họ lìa khỏi ngu si đen tối, đến được bờ ánh sáng bên kia. Tóm lại, có tư tưởng vô minh, thì có sinh tử. Khi nào dứt vô minh thì sinh tử sẽ diệt. Do đó :

"Nghiep không nặng không sinh Ta Bà,
Dục không dứt không sinh Cực Lạc"

Tức là đạo lý này.

**Khi đấng Đạo Sư sinh ra đời
Khắp phóng vô lượng đại quang minh
Khiến các đường ác đều ngừng nghỉ
Diệt hết các khổ nạn thế gian.**

Khi đức Phật ra đời, khắp phóng ra vô lượng đại quang minh, khiến cho chúng sinh ba đường ác, thoát khỏi biển khổ, ba đường ác vĩnh viễn ngừng nghỉ, nói chung, chẳng còn chúng sinh thọ khổ trong ba đường ác, vĩnh viễn diệt trừ tất cả khổ nạn của thế gian, khiến cho hết thảy chúng sinh, sớm thành Phật đạo.

Có khi thị hiện ở cung vua

**Hoặc hiện bỏ nhà tu học đạo
Vì muốn lợi ích các chúng sinh
Thị hiện sức tự tại như vậy.**

Có lúc, đức Phật thị hiện ở trong cung vua, hoặc có lúc thị hiện từ bỏ gia đình, đi vào núi Tuyết tu đạo, hiện thành tướng Tỳ Kheo. Tại sao ? Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh cho nên mới thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá, nhậm vận tự tại thị hiện cảnh giới tám tướng thành đạo, làm mô phạm cho chúng sinh tu đạo.

**Ban đầu Như Lai ngồi đạo tràng
Tất cả đại địa đều lay động
Mười phương thế giới nhờ quang minh
Sáu đường chúng sinh đều là khổ.**

Đức Phật lúc ban đầu ngồi tại Bồ đề đạo tràng dưới cội bồ đề, tất cả đại địa đều có sáu thứ chấn động, đó là : "Động dừng khởi, chấn hồng kích". Chúng sinh mười phương thế giới, đều đắc được quang minh của Phật chiếu khắp, chúng sinh trong sáu nẻo (trời, người, A tu la, súc sinh, ngã quỷ, địa ngục), đều là khỏi khổ não, đắc được an vui.

**Chấn động tất cả cung điện ma
Khai ngộ tâm chúng sinh mười phương
Xưa từng được độ và tu hành
Đều khiến biết rõ nghĩa chân thật.**

Sự chấn động đó là lành, chấn động tất cả cung điện của thiên ma ngoại đạo, khiến cho chúng sợ hãi. Song, khiến cho tất cả chúng sinh mười phương, đều được khai ngộ, đắc được đại trí huệ. Lúc thuở xưa, đã từng được đức Phật giáo hoá, hoặc cùng tu hành với đức Phật, đức Phật đã thành Phật, đến độ những chúng sinh có duyên, đều biết rõ đạo lý nghĩa chân thật của Phật pháp, sớm sẽ thành Phật.

**Mười phương hết thảy các cõi nước
Đều vào lỗ lông không thừa sót
Tất cả lỗ lông vô biên cõi
Nơi đó khắp hiện sức thần thông.**

Hết thảy cõi nước chư Phật trong mười phương, hoàn toàn vào trong một lỗ lông của Phật, chẳng có thừa sót. Ở trong tất cả lỗ lông, có vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, ở trong mỗi lỗ lông, đều hiện sức đại thần thông.

**Tất cả pháp chư Phật diễn nói
Vô lượng phương tiện đều tỏ ngộ
Nếu những điều Như Lai không nói
Cũng sẽ hiểu rõ siêng tu tập.**

Mười phương chư Phật diễn nói diệu pháp, có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn phương tiện khéo léo đó, khiến cho tất cả chúng sinh, đều được tỏ ngộ. Nếu như có những pháp môn mà mười phương chư Phật không nói ra, cũng được thấu hiểu minh bạch, siêng năng tu tập pháp môn đó.

**Đầy khắp ba ngàn đại thiên giới
Tất cả ma quân khởi đấu tranh
Làm ra vô lượng các việc ác
Trí huệ vô ngại trừ diệt được.**

Đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, có mười đại ma quân, chúng khởi đấu tranh, nhiễu loạn khắp nơi, khiến cho thế giới không được an lạc, chẳng có hoà bình. Chúng làm đủ thứ chuyện ác, tuy nhiên tất cả ma quân nổi gió làm sóng, tai ương hoạ hoạn, song, đức Phật từ, có pháp môn trí huệ viên dung vô ngại, dẹp trừ được pháp thuật của ma quân, hàng phục được hết bọn chúng.

**Như Lai ở tại các cõi Phật
Hoặc lại hiện ở các cung trời
Hoặc nơi Phạm cung mà hiện thân
Bồ Tát đều thấy không chướng ngại.**

Đức Phật ở tại tất cả các cõi Phật, thị hiện thành Phật; hoặc ở tại các cung trời, hiện thân thuyết pháp; hoặc ở tại cung điện Đại Phạm Thiên, hiện thân thuyết pháp. Bồ Tát vận dụng mắt trí huệ, đều thấy được những cảnh giới đó chẳng có chướng ngại, thật là diệu không thể tả.

**Phật hiện vô lượng đủ thứ thân
Chuyển bánh xe pháp diệu thanh tịnh
Cho đến ba đời tất cả kiếp
Cầu bờ mé đó không thể được.**

Đức Phật thị hiện đủ thứ thân hình, nhiều vô lượng vô biên. Thường chuyển bánh xe pháp vi diệu thanh tịnh, giáo hoá tất cả chúng sinh. Cho đến ba đời tất cả kiếp dài, kiếp ngắn, kiếp lớn, kiếp nhỏ, nếu muốn tìm cầu đức Phật hiện ra bao nhiêu thân ? Không thể nào tìm được. Tại sao ? Vì pháp thân của Phật, khắp cùng tất cả mọi nơi, không có chỗ nào mà không có.

**Toà báu cao rộng vô thượng nhất
Đầy khắp mười phương vô lượng cõi
Đủ thứ tướng đẹp dùng trang nghiêm
Phật ngự trên đó khó nghĩ bàn.**

Đức Phật ngự trên toà báu sư tử, rất là cao rộng, chẳng có gì có thể sánh bằng. Đầy khắp mười phương vô lượng thế giới, có đủ thứ tướng đẹp, đặc biệt trang nghiêm. Đức Phật thị hiện đủ thứ tướng đẹp, đều khó nghĩ bàn.

**Các chúng Phật tử cùng vây quanh
Tận nơi pháp giới đều khắp cùng
Khai thị bồ đề vô lượng hạnh
Tất cả tối thắng do tu đạo.**

Tất cả đệ tử của Phật, biển hội đại chúng, cùng nhau vây quanh đức Phật, tận hư không khắp pháp giới, đều có cảnh giới như vậy. Đức Phật khai thị vô lượng hạnh bồ đề, tất cả tất cả, đều là con đường tu hành thành Phật.

Chư Phật tùy nghi mà tác nghiệp

**Vô lượng vô biên đồng pháp giới
Bậc trí hay dùng một phương tiện
Biết rõ tất cả không cùng tận.**

Mười phương chư Phật, tùy thuận cơ nghi của tất cả chúng sinh, mà làm tất cả nghiệp thiện. Công đức căn lành đó, vô lượng vô biên, đồng với pháp giới. Người có trí huệ, dùng một thứ phương tiện, biết rõ tất cả Phật pháp, chẳng khi nào cùng tận.

**Chư Phật sức thần thông tự tại
Thị hiện tất cả đủ thứ thân
Hoặc hiện các cõi vô lượng đời
Hoặc hiện thể nữ chúng vây quanh.**

Mười phương chư Phật, có sức thần thông nhậm vận tự tại, cảnh giới thiên biến vạn hoá, không thể nghĩ bàn. Trong chín pháp giới, thị hiện đủ thứ thân chúng sinh; hoặc hiện chúng sinh ở trong các cõi; hoặc hiện thân thể nữ, biểu diễn ca múa, đại chúng vây quanh thương thức tài nghệ. Tóm lại, đức Phật vì giáo hoá chúng sinh, mà ở trong chín pháp giới, thị hiện vô lượng vô biên đủ thứ thân.

**Hoặc trong vô lượng các thể giới
Thị hiện xuất gia thành Phật đạo
Cho đến cuối cùng vào Niết Bàn
Phân bố thân đó xây chùa tháp.**

Hoặc đức Phật ở trong vô lượng tất cả thế giới, thị hiện tướng Tỳ Kheo, tu học Phật pháp, sau đó thành Phật. Cho đến cuối cùng vào Bát Niết Bàn, phân bố xá lợi cho quốc vương và chúng đệ tử, xây dựng chùa tháp, cúng dường làm nơi thờ xá lợi.

**Như vậy đủ thứ vô biên hạnh
Đạo Sư diễn nói chỗ Phật ở
Hết thấy công đức của Thế Tôn
Thệ nguyện tu hành đều thành tựu.**

Đủ thứ vô biên hạnh nguyện như vậy, đức Phật diễn nói pháp môn chỗ của Phật ở. Hết thấy tất cả đại công đức của Phật, Bồ Tát thệ nguyện tu hành đều rất ráo, cũng thành tựu giống như Phật.

**Khi đem căn lành đó hồi hướng
Trụ nơi pháp phương tiện như vậy
Như vậy tu tập hạnh bồ đề
Tâm đó rất ráo không nhàm mỏi.**

Khi Bồ Tát đem đủ thứ căn lành của mình tu được, hồi hướng cho chúng sinh, thì trụ nơi đủ thứ pháp môn phương tiện như đã nói ở trên. Như vậy tu tập hạnh bồ đề, thì tâm Bồ Tát tu đạo chỉ biết tiến về trước, mà không thối lùi về sau. Bất cứ lúc nào, tâm cũng không nhàm mỏi.

**Hết thấy thần thông của Như Lai
Cùng với vô biên thắng công đức**

Cho đến các trí hạnh thế gian Tất cả đều biết không cùng tận.

Khi Bồ Tát tu công đức viên mãn, thì đối với hết thảy đại thần thông của Phật, cùng với vô biên công đức thù thắng, cho đến tất cả hạnh môn trí huệ của thế gian, Bồ Tát thấy đều biết không cùng tận. Tóm lại, Bồ Tát có năm nhãn sáu thông, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy. Hết thảy cảnh giới không khác gì lắm với đức Phật, chỉ còn một phần sinh tướng vô minh chưa dứt được, cho nên đã đến được bậc Đăng Giác, mà chưa đến bậc Diệu Giác.

Như vậy tất cả Thiên Nhân Sư Tuỳ theo hết thảy các cảnh giới Ở trong một niệm đều tỏ ngộ Mà cũng chẳng bỏ hạnh bồ đề.

Như vậy tất cả các đức Phật, tuỳ theo hết thảy tất cả cảnh giới thần thông biến hoá, ở trong một niệm, đều tỏ ngộ. Tuy nhiên Bồ Tát tỏ ngộ tất cả, nhưng vẫn y chiếu hạnh bồ đề của Bồ Tát tu mà thực hành, vẫn không xả bỏ hạnh bồ đề.

Các hạnh vi tế của chư Phật Với tất cả cõi đủ thứ pháp Nơi đó đều tuỳ thuận biết được Rốt ráo hồi hướng đến bờ kia.

Mười phương chư Phật, hết thấy hạnh vi tế, với cõi nước chư Phật mười phương, đủ thứ pháp môn. Người tu hạnh Bồ Tát, đều tùy thuận biết được, pháp môn hồi hướng rất ráo, có thể đến được bờ bên kia.

**Có số vô số tất cả kiếp
Bồ Tát biết rõ tức một niệm
Nơi đó khéo vào hạnh bồ đề
Thường siêng tu tập không thôi chuyển.**

Bồ Tát biết rõ đạo lý viên dung vô ngại, kiếp dài không chướng ngại kiếp ngắn, kiếp ngắn cũng không chướng ngại kiếp dài. Có số và vô số tất cả kiếp, Bồ Tát có thể ở trong một niệm, hoàn toàn biết rõ. Bồ Tát khéo vào hạnh bồ đề này, thường tinh tấn, siêng tu tập, tuyệt đối không thôi chuyển.

Bồ Tát thời thời phát tâm bồ đề, thời thời phát tâm rộng lớn, vì cứu độ chúng sinh, nỗ lực tu tập căn lành, hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh sớm thoát khỏi biển khổ. Chúng ta người tu đạo, mọi người phải có tâm đại công vô tư, nếu phát nguyện thì phát nguyện lớn, tất cả vì chúng sinh mà nghĩ tới. Đừng phát nguyện nhỏ, chuyên nghĩ đến mình. Hy vọng mọi người phát nguyện lớn tận hư không khắp pháp giới, tất cả vì cứu chúng sinh, tu Bồ Tát đạo.

**Mười phương hết thấy vô lượng cõi
Hoặc có tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Cùng với tất cả các Như Lai**

Bồ Tát đều phân biệt biết được.

Mười phương hết thấy vô lượng cõi nước chư Phật, hoặc có cõi tạp nhiễm, hoặc có cõi thanh tịnh; tóm lại, nếu tâm chúng sinh tạp nhiễm, thì cõi nước đó tạp nhiễm; nếu tâm chúng sinh thanh tịnh, thì cõi nước thanh tịnh. Hết thấy chư Phật ở tại thế giới nào, Bồ Tát hoàn toàn biết rõ. Thế giới nào tạp nhiễm ? Thế giới nào thanh tịnh ? Vị Phật nào ở tại thế giới này thuyết pháp ? Vị Phật nào ở tại thế giới kia thuyết pháp ? Bồ Tát đều biết rất rõ ràng.

**Ở trong niệm niệm đều thấy rõ
Vô lượng kiếp không thể nghĩ bàn
Như vậy ba đời không thừa sót
Tu hành đầy đủ hạnh Bồ Tát.**

Bồ Tát ở trong niệm niệm, thấy được vô lượng kiếp không thể nghĩ bàn, cũng ở trong một niệm, mà thấy rõ được. Như vậy biết được tất cả tình hình ba đời, chẳng có việc gì mà không biết, cho nên nói không thừa sót. Viên mãn đầy đủ hạnh Bồ Tát của Bồ Tát tu.

**Bình đẳng vào trong tất cả tâm
Vào tất cả pháp cũng bình đẳng
Tận hư không cõi Phật cũng thể
Hạnh tối thắng đó đều biết rõ.**

Đối với tâm của tất cả chúng sinh, bình đẳng mà vào; đối với tất cả pháp, cũng bình đẳng mà vào. Tận hư không khắp pháp giới, mười phương ba đời tất cả cõi nước chư

Phật, cũng tình hình như vậy, bình đẳng mà vào. Bồ Tát tu hành hạnh thù thắng, hoàn toàn biết rõ tình hình như vậy.

**Sinh ra chúng sinh và các pháp
Hết thấy đủ thứ các trí huệ
Thần lực Bồ Tát cũng như thế
Như vậy tất cả không cùng tận.**

Sinh ra tất cả chúng sinh và tất cả các pháp, hết thấy đủ thứ tất cả trí huệ. Sức thần thông của Bồ Tát, cũng lại như vậy, chúng sinh cũng chẳng có cùng tận, pháp cũng chẳng có cùng tận, trí huệ cũng chẳng có cùng tận. Thần lực của Bồ Tát tu cũng không cùng tận.

**Các trí vi tế đều khác biệt
Bồ Tát nhiếp hết không thừa sót
Đồng tướng dị tướng đều khéo biết
Như vậy tu hành hạnh rộng lớn.**

Tất cả trí huệ vi tế, thấy đều khác biệt, mà chẳng giống nhau. Bồ Tát đối với trí huệ vi tế, nhiếp khắp hết, chẳng có thừa sót, bất luận là đồng tướng hoặc dị tướng, Bồ Tát đều biết được, như vậy tu hành hạnh môn rộng lớn.

**Mười phương vô lượng các cõi Phật
Trong đó chúng sinh đều vô lượng
Cõi sinh giống loài đủ thù đặc
Chỗ ở hạnh lực đều biết được.**

Mười phương vô lượng cõi nước chư Phật, chúng sinh ở trong đó, đều vô lượng. Cõi sinh giống loài, cũng có đủ thứ sự khác nhau. Chỗ ở của tất cả chúng sinh, sự tu hành, thần lực, Bồ Tát hoàn toàn minh bạch biết rõ.

**Đòi quá khứ vị lai hiện tại
Hết thấy tất cả các Đạo Sư
Nếu ai biết đó mà hồi hướng
Tức với Phật đó hành bình đẳng.**

Đòi quá khứ, đòi vị lai, đòi hiện tại, ba đòi hết thấy tất cả chư Phật, nếu có người biết chư Phật vì chúng sinh hồi hướng, thì người đó tu hành hạnh bình đẳng với Phật.

**Nếu người hay tu hồi hướng này
Tức là học hành đạo của Phật
Sẽ được các công đức của Phật
Cùng với nhất thiết trí của Phật.**

Nếu như có người hay tu hành hồi hướng bình đẳng, tức là học tập theo con đường của Phật thực hành, sẽ đắc được hết thấy công đức của mười phương chư Phật, cùng với hết thấy trí huệ của mười phương chư Phật.

**Tất cả thế gian không thể hoại
Tất cả sở học đều thành tựu
Thường hay nghĩ nhớ tất cả Phật
Thường thấy tất cả đèn thế gian.**

Thiên ma ngoại đạo của tất cả thế gian, không cách chi phá hoại được trí huệ này, tất cả pháp môn học tập đều sẽ thành tựu. Thường nghĩ nhớ mười phương chư Phật, thường thấy được mười phương chư Phật.

**Thắng hạnh Bồ Tát không thể lường
Các pháp công đức cũng như vậy
Đã trụ Như Lai vô thượng hạnh
Đều biết sức tự tại của Phật.**

Bồ Tát tu vô lượng hạnh môn thù thắng, không thể nào suy gẫm, không thể nào dùng lời luận bàn được, tích tụ tất cả công đức pháp lành, cũng tình hình như vậy. Vị Bồ Tát này đã trụ ở trong hạnh môn vô thượng của Phật, hoàn toàn biết được sức thần thông tự tại đại oai đức của mười phương chư Phật.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYÊN BA MƯƠI HAI

**PHẨM THẬP HỒI HƯƠNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN MƯỜI**

**Hồi hương đẳng pháp giới vô lượng
thứ mười.**

**Phật tử ! Thế nào là hồi hương đẳng
pháp giới vô lượng của đại Bồ Tát.**

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết thế nào gọi là hồi hương đẳng pháp giới vô lượng của đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo chăng ?

Thế nào gọi là pháp giới ? Pháp là các pháp, giới tức là phân giới. Các pháp đều có tự thể, mà phân giới khác nhau, nên gọi là pháp giới. Tóm lại, pháp giới tức là tâm của con người, lớn mà không ngoài, nhỏ mà không ở trong, tức cũng là bốn thể thân tâm của chúng sinh.

Tông Hiền Thủ, chia pháp giới làm bốn thứ :

1. Sự pháp giới.
2. Lý pháp giới.
3. Lý sự vô ngại pháp giới.
4. Sự sự vô ngại pháp giới.

Tông Thiên Thai chia pháp giới làm mười thứ :

1. Pháp giới của Phật.
2. Pháp giới của Bồ Tát
3. Pháp giới của Duyên Giác.
4. Pháp giới của Thanh Văn
5. Pháp giới của Trời.
6. Pháp giới của người.
7. Pháp giới của A tu la.
8. Pháp giới của súc sinh
9. Pháp giới của ngựa quỷ.
10. Pháp giới của địa ngục.

Do đó : "Mười pháp giới không lìa khỏi một tâm niệm", tức cũng là đạo lý tất cả do tâm tạo.

Thế nào gọi là hồi hướng ? Có nhiều lối nói. Một là hồi tự hướng tha : Đem hết thầy công đức của mình cho người khác. Hai là hồi nhân hướng quả : Tại nhân địa tu tập đủ thứ căn lành, tương lai sẽ đắc được công đức quả địa. Ba là hồi sự hướng lý : Đem sự hồi hướng về lý. Bốn là hồi tiểu hướng đại : Hồi tiểu thừa hướng về đại thừa. Đó là ý nghĩa của hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này dùng lụa vô cầu mà quấn trên đầu mình, trụ ở ngôi vị pháp sư.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu hành Bồ Tát đạo, dùng dải lụa vô cầu (nghiêm trì giới luật), quấn trên đầu của mình, thường làm đại pháp sư. Phạm là người tinh thông Phật pháp, đều có thể làm thầy của người. Làm bậc Pháp sư phải có đủ năm điều kiện :

1. Thọ trì. 2. Đọc Kinh. 3. tụng Kinh. 4. Giải nói. 5. Biên chép. Người có năm thứ khả năng này, được gọi là Pháp sư. Tinh thông tụng Kinh, tụng Luật, tụng Luận, gọi là Tam Tụng Pháp sư. Nói một cách khác, pháp sư phải có mười đức hạnh :

1. Khéo biết pháp nghĩa.
2. Rộng tuyên nói.
3. Ở trong chúng không sợ hãi.
4. Biện tài vô ngại.
5. Khéo phương tiện nói.
6. Pháp tùy đức hành.
7. Oai nghi đầy đủ.
8. Dũng mãnh tinh tấn.
9. Thân tâm không mệt.
10. Thành tựu sức nhẫn.

Tóm lại, phàm là người giảng Kinh thuyết pháp, đều gọi là pháp sư.

Pháp giới là vô lượng, chẳng có bờ mé; nếu có lượng, thì chẳng phải là pháp giới. Tuy nhiên vô lượng, nhưng đại Bồ Tát dùng năm nhãn để quán sát, cũng biết được bờ mé của pháp giới.

Rộng thực hành bố thí pháp, khởi đại từ bi, an lập chúng sinh. Nơi tâm bồ đề, thường hành lợi ích, không có ngừng nghỉ. Dùng tâm bồ đề, nuôi lớn căn lành, vì các chúng sinh làm Điều Ngự Sư. Mở bày cho các chúng sinh đạo nhất thiết trí, vì chúng

sinh làm mặt trời pháp tạng, ánh sáng căn lành, chiếu khắp tất cả. Nơi các chúng sinh, tâm đều bình đẳng. Tu các hạnh lành, chẳng có ngừng nghỉ. Tâm thanh tịnh không nhiễm, trí huệ tự tại, không xả bỏ tất cả căn lành đạo nghiệp. Làm thương chủ đại trí của các chúng sinh, khiến khắp tất cả được vào con đường chân chánh an ổn. Vì các chúng sinh mà làm dẫn đầu, khiến cho họ tu tất cả căn lành pháp hành. Vì các chúng sinh mà làm bạn lành kiên cố không thể hoại, khiến cho căn lành của họ tăng trưởng thành tựu.

Bồ Tát thường thường rộng thực hành bố thí pháp, sinh khởi tâm đại từ đại bi. Do đó :

"Từ hay ban vui
Bi hay cứu khổ".

An lập tất cả chúng sinh. Đối với tâm bồ đề (trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh) vĩnh viễn không giải đãi, không có lúc nào ngừng nghỉ. Thường làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, trong niệm niệm đều nghĩ tới lợi ích chúng sinh, mà không có lúc nào ngừng nghỉ.

Bồ Tát dùng tâm bồ đề, nuôi lớn căn lành của mình. Vì tất cả chúng sinh mà làm Điều Ngự Sư, mở bày cho chúng sinh, khiến cho họ được đạo nhất thiết trí huệ. Vì tất

cả chúng sinh, mà làm mặt trời pháp tạng, nói tạng pháp, giống như mặt trời, ánh sáng chiếu khắp tất cả chúng sinh. Căn lành và trí huệ quang minh của Bồ Tát tu tập, chiếu sáng khắp tất cả. Đối với tất cả chúng sinh, đối đãi bình đẳng, chẳng phân biệt đó đây. Tu tất cả hạnh lành, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ.

Tâm của Bồ Tát rất thanh tịnh, chẳng có tư tưởng nhiễm ô. Trí huệ của Ngài nhậm vận tự tại, không xả bỏ tất cả căn lành, cũng chẳng xả bỏ tất cả đạo nghiệp. Vì tất cả chúng sinh mà làm thương chủ đại trí huệ, khắp khiến cho tất cả chúng sinh, vào được con đường chân chánh an ổn. Vì tất cả chúng sinh mà làm lãnh tụ dẫn đầu, khiến cho họ tu tất cả căn lành pháp hành. Vì tất cả chúng sinh mà làm bạn lành kiên cố không thể phá hoại, khiến cho tất cả căn lành của chúng sinh, không những tăng trưởng, mà còn có sự thành tựu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này dùng bố thí pháp làm đầu, phát sinh tất cả pháp trắng thanh tịnh, nhiếp thọ hương về tâm nhất thiết trí. Nguyên lực thù thắng, rất ráo kiên cố, thành tựu tăng trưởng, đầy đủ oai đức. Nương thiện tri thức, tâm không xiểm nịnh lừa dối. Suy gẫm quán sát cảnh giới môn nhất thiết trí vô biên.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu hành Bồ Tát đạo, dùng bố thí pháp làm hàng đầu, phát sinh tất cả pháp trắng thanh tịnh, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, hương

về tâm nhất thiết trí. Phát nguyện lực thù thắng, đắc được tâm kiên cố rốt ráo, thành tựu viên mãn, tăng trưởng lợi ích, đầy đủ sức đại oai đức. Nương tựa thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức; thiện tri thức biết được tâm ý, chỉ dẫn chúng sinh về con đường lành; tức cũng là hay giáo hoá chúng sinh xa lìa mười điều ác, tu hành mười điều lành. Trong tâm không xiểm nịnh vị thiện tri thức đó, cũng không lừa dối vị thiện tri thức đó. Thường thường suy gẫm, quán sát, nghiên cứu môn nhất thiết trí huệ, có cảnh giới vô biên.

**Đem căn lành đó hồi hướng như vậy :
Nguyện được tu tập thành tựu tăng trưởng
tất cả cảnh giới rộng lớn vô ngại.**

Bồ Tát đem căn lành đó, hồi hướng như vậy :
Nguyện được tu hành, học tập, thành tựu, viên mãn, tăng trưởng, rộng lớn, vô ngại, đủ thứ tất cả cảnh giới.

**Nguyện được ở trong chánh giáo của
Phật, cho đến nghe được một câu, một bài
kệ, đều thọ trì diễn nói.**

Bồ Tát nguyện được ở trong chánh giáo của Phật, cho đến nghe một câu, hoặc một bài kệ, cũng phải thọ trì Phật pháp, cũng phải diễn nói Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thấu hiểu thông đạt nghĩa lý một câu, một bài kệ.

Nguyện nghĩ nhớ được tất cả chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, vô lượng vô biên tất cả thế giới, đồng với pháp giới. Nghĩ nhớ rồi, liền tu hạnh Bồ Tát

Bồ Tát nguyện nghĩ nhớ được tất cả các đức Phật, đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, vô lượng vô biên tất cả thế giới, đồng với pháp giới. Nghĩ nhớ rồi, lập tức tu hạnh của Bồ Tát tu.

Lại nguyện đem căn lành niệm Phật này, vì tất cả chúng sinh, trong một thế giới, hết kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát. Như trong một thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới, cũng đều như vậy. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh, cũng lại như vậy. Dùng phương tiện khéo léo, thấy đều làm. Hết kiếp thuở vị lai, dùng đại thế nguyện trang nghiêm, trọn không lìa nghĩ đến Phật thiện tri thức. Thường thấy chư Phật hiện ra ở trước, chẳng có một vị Phật nào ra đời mà không được gần gũi.

Bồ Tát lại nguyện đem căn lành nghĩ nhớ mười phương chư Phật này, vì tất cả chúng sinh, ở trong một thế

giới, hết kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát; như một tại một thế giới là tình hình như vậy, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới, cũng đều tình hình như vậy. Như vì một chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai như vậy, tu hạnh Bồ Tát. Vì tất cả chúng sinh, cũng lại như thế. Dùng pháp môn phương tiện khéo léo, khiến cho mỗi mỗi đều như vậy, hết kiếp thuở vị lai, dùng đại thế nguyện để trang nghiêm, trọn không lìa khỏi chư Phật, hoặc lìa khỏi các vị thiện tri thức. Thường thấy mười phương chư Phật hiện ra ở trước, bất cứ vị Phật nào, xuất hiện ra đời, đều gần gũi, chẳng có một vị Phật nào mà không đến gần gũi, cho nên rộng tu cúng dường các đức Phật, rộng độ tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật và các Bồ Tát, khen ngợi diễn nói phạm hạnh thanh tịnh, thế nguyện tu hành, đều khiến cho viên mãn.

Hết thấy mười phương chư Phật và tất cả Bồ Tát, các Ngài khen ngợi diễn nói phạm hạnh thanh tịnh. Bồ Tát phát đại thế nguyện, tu hành hai mươi thứ phạm hạnh, thấy đều khiến cho viên mãn, đến được cảnh giới không thiếu khuyết.

Đó là : Phạm hạnh không phá. Phạm hạnh không thiếu. Phạm hạnh không tạp. Phạm hạnh không vết. Phạm hạnh không mất. Phạm hạnh không che đậy. Phạm hạnh được khen ngợi. Phạm hạnh không chỗ nương. Phạm hạnh không chỗ được.

**Phạm hạnh thanh tịnh tăng ích cho Bồ Tát.
Phạm hạnh chư Phật ba đời thực hành.
Phạm hạnh vô ngại. Phạm hạnh không
chấp trước. Phạm hạnh không tranh.
Phạm hạnh không diệt. Phạm hạnh an trụ.
Phạm hạnh không gì sánh bằng. Phạm
hạnh không động. Phạm hạnh không loạn.
Phạm hạnh không sân hận.**

Những phạm hạnh đó là :

1. Phạm hạnh không phá: Phạm hạnh giữ gìn giới luật.

2. Phạm hạnh không thiếu : Tức là tu tất cả hạnh nhẫn nhục, mà không thiếu khuyết.

3. Phạm hạnh không tạp : Tức là phạm hạnh thanh tịnh chẳng có tạp nhiễm.

4. Phạm hạnh không vết : Tức là phạm hạnh chẳng có tí vết nào.

5. Phạm hạnh không mất : Tức là phạm hạnh chẳng có sự mất mát không tu.

6. Phạm hạnh không che đậy : Tức là phạm hạnh chẳng có sự che đậy.

7. Phạm hạnh được Phật khen ngợi : Tức là phạm hạnh được Phật khen ngợi người thực hành.

8. Phạm hạnh không chỗ nương : Tức là phạm hạnh chẳng có chỗ nương tựa.

9. Phạm hạnh không chỗ được : Tức là phạm hạnh chẳng có chỗ đắc được.

10. Phạm hạnh tăng ích cho Bồ Tát : Tức là phạm hạnh tăng thêm lợi ích cho Bồ Tát.

11. Phạm hạnh chư Phật ba đời thực hành : Tức là phạm hạnh chư Phật đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, mười phương tất cả chư Phật đều tu hành.

12. Phạm hạnh vô ngại : Tức là phạm hạnh chẳng có sự chướng ngại.

13. Phạm hạnh không chấp trước : Tức là phạm hạnh chẳng có sự chấp trước.

14. Phạm hạnh không tranh : Tức là phạm hạnh chẳng có tranh luận.

15. Phạm hạnh không diệt : Tức là phạm hạnh chẳng có tội nghiệp có thể diệt.

16. Phạm hạnh an trụ : Tức là phạm hạnh an trụ nơi thanh tịnh.

17. Phạm hạnh không gì sánh bằng : Tức là phạm hạnh không có gì so sánh bằng.

18. Phạm hạnh không động : Tức là phạm hạnh không có làm làm lay động được.

19. Phạm hạnh không loạn : Tức là phạm hạnh không thể tán loạn.

20. Phạm hạnh không sân hận : Tức là phạm hạnh chẳng có sự sân hận.

Phạm hạnh tức là hạnh thanh tịnh lợi tha, tức cũng là pháp đoạn tuyệt dâm dục. Tu hành thanh tịnh, mới sinh ra phạm hạnh. Tu bốn tâm vô lượng, bèn sinh ra hạnh nghiệp Phạm thiên, nên gọi là Phạm hạnh.

Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát vì mình tu hành phạm hạnh thanh tịnh như vậy, tức

khấp vì tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều được an trụ. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được khai ngộ thấu hiểu. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được thành tựu. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được không dơ bẩn. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được chiếu sáng. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các bụi trần nhiễm ô. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các sự chướng ngại. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các nhiệt não. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các sự trói buộc. Khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi các điều ác. Khiến cho tất cả chúng sinh không còn các não hại, rốt ráo được thanh tịnh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành. Nếu vì mình tu hành phạm hạnh thanh tịnh, đó tức là vì khấp tất cả chúng sinh, đắc được hai mươi điều lợi ích:

1. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được an trụ nơi phạm hạnh.
2. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được khai ngộ hiểu rõ các pháp.

3. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu trí huệ.
4. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được tư tưởng thanh tịnh.
5. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều chẳng còn hành vi cấu bẩn.
6. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được trí huệ quang minh chiếu sáng khắp cùng.
7. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được lìa khỏi tất cả pháp bụi trần ô nhiễm.
8. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được lìa khỏi tất cả pháp chương ngại.
9. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được lìa khỏi tất cả nhiệt não, đặc được mát mẻ.
10. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được lìa khỏi tất cả sự trói buộc, đặc được tự tại.
11. Khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả nghiệp ác.
12. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều không còn tất cả sự não hại, đặc được rốt ráo thanh tịnh.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát tự mình ở nơi phạm hạnh không được thanh tịnh, thì không thể khiến cho họ được thanh tịnh. Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự thoái chuyển, thì không thể khiến cho họ được không thoái chuyển. Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự mất hoại, thì không thể khiến cho

họ không có sự mất hoại. Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự xa lìa, thì không thể khiến cho họ thường không xa lìa. Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự giải đãi, thì không thể khiến cho họ không sinh sự giải đãi. Mình ở nơi phạm hạnh mà không sinh tin hiểu, thì không thể nào khiến cho họ sinh tin hiểu. Mình ở nơi phạm hạnh mà không an trụ, thì không thể nào khiến cho họ được an trụ. Mình ở nơi phạm hạnh mà không chứng nhập, thì không thể nào khiến cho tâm họ chứng nhập được. Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự buông bỏ, thì không thể nào khiến cho họ luôn không buông bỏ. Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự tán động, thì không thể nào khiến cho tâm họ không tán động.

Đây là nhân duyên gì ? Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ công đức, chính mình không thể dùng thân làm phép tắc, vì người làm mô phạm, thì làm sao giáo hoá người ? Tóm lại, chính mình không thanh tịnh, mà dạy người thanh tịnh, thì không thể nào được. Chính mình không lìa khỏi dục niệm, mà dạy người lìa khỏi dục niệm, cũng không thể nào được. Chính mình không dứt hoặc, mà dạy người dứt hoặc, cũng không thể nào được. Nói chung,

sự thực hành của mình không đủ tiêu chuẩn, thì làm sao hướng dẫn người ? Dưới đây nói ra mười điều không thể được:

1. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh không thanh tịnh, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh được thanh tịnh.

2. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh sinh tâm thối chuyển, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh không sinh tâm thối chuyển.

3. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh có sự mất hoại, trì giới không viên mãn, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh chẳng có sự mất hoại, trì giới viên mãn.

4. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh có sự xa lìa, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh không xa lìa phạm hạnh.

5. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh giải đãi, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh không sinh giải đãi.

6. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh không sinh tin hiểu, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh sinh tâm tin hiểu.

7. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh không an trụ, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh an trụ nơi phạm hạnh.

8. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh không chứng nhập, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh chứng nhập phạm hạnh được.

9. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh có sự buông bỏ, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh luôn không buông bỏ phạm hạnh được.

10. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh có sự tán động, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh tâm chẳng tán động, vì Ngài đã hoàn toàn mất đi tác dụng lãnh đạo.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát trụ hạnh không điên đảo, nói pháp không điên đảo, lời nói thành thật. Như nói về tu hành, thanh tịnh thân miệng ý, lìa khỏi các tạp nhiễm, trụ hạnh vô ngại, diệt tất cả chướng ngại. Đại Bồ Tát tự mình được tâm thanh tịnh, cũng vì họ diễn nói pháp tâm thanh tịnh. Tự mình tu hoà nhĩn, dùng các căn lành điều phục tâm mình, cũng khiến cho họ hoà nhĩn, dùng các căn lành điều phục tâm mình. Tự mình lìa khỏi nghi hối, cũng khiến cho người khác vĩnh viễn lìa khỏi nghi hối. Tự mình được niềm tin thanh tịnh, cũng khiến cho họ được niềm tin thanh tịnh bất hoại. Tự mình trụ chánh pháp, cũng khiến cho chúng sinh an trụ chánh pháp.

Đây là nguyên nhân gì ? Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, trụ trong hạnh không điên đảo, diễn nói Phật pháp không điên đảo, lời nói ra đặc biệt thành thật. Ý chiếu theo pháp môn đã nói ra, nỗ lực tu hành, thanh tịnh thân miệng ý ba nghiệp, lìa khỏi tất cả pháp tạp nhiễm. Trụ nơi hạnh môn chẳng có chướng ngại, tiêu diệt tất cả pháp chướng đạo. Đại Bồ Tát tự mình đắc được tâm thanh tịnh, mới có thể vì người khác diễn nói pháp tâm thanh tịnh; tự mình tu hành nhẫn nhục Ba La Mật, dùng tất cả căn lành, điều phục tâm mình, cũng khiến cho người khác tu pháp môn hoà khí nhẫn nhục, dùng tất cả căn lành của mình tích tập được điều phục tâm mình; tự mình lìa khỏi tâm hoài nghi và hối hận, cũng khiến cho người khác vĩnh viễn lìa khỏi nghi hối; tự mình đắc được tâm tin thanh tịnh, cũng khiến cho người khác đắc được tâm tin thanh tịnh bất hoại; tự mình trụ nơi chánh pháp, cũng khiến cho người khác an trụ ở trong chánh pháp. Chánh pháp tức là chánh tri chánh kiến. Có chánh tri chánh kiến rồi, mới có thể giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều được chánh tri chánh kiến; bằng không thì được pháp tà tri tà kiến.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành do bố thí pháp sinh ra hồi hướng như vậy : Nguyện cho tôi đắc được pháp môn vô tận của tất cả chư Phật, khắp vì chúng sinh phân biệt giải nói, đều khiến cho họ hoan hỷ, tâm được đầy đủ, tiêu diệt tất cả ngoại đạo dị luận. Nguyện cho tôi có thể vì tất cả

chúng sinh diễn nói biển pháp của chư Phật ba đời.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, đem căn lành công đức do bố thí pháp sinh ra, vì chúng sinh hồi hướng, phát đại thệ nguyện như vậy.

1. Tôi nguyện đắc được pháp môn vô tận của tất cả chư Phật.

2. Tôi nguyện khắp vì tất cả chúng sinh, phân biệt giải nói nghĩa lý Kinh điển.

3. Tôi nguyện có thể khiến cho tất cả chúng sinh, đều được pháp hỷ, tâm sinh ra an vui đầy đủ.

4. Tôi nguyện có thể diệt hết sạch tất cả dị luận của ngoại đạo.

5. Tôi nguyện có thể vì tất cả chúng sinh, diễn nói biển pháp của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời đã nói.

Nơi sinh khởi của mỗi mỗi pháp, nghĩa lý của mỗi mỗi pháp, danh ngôn của mỗi mỗi pháp, an lập của mỗi mỗi pháp, giải nói của mỗi mỗi pháp, hiển bày của mỗi mỗi pháp, môn hộ của mỗi mỗi pháp, ngộ nhập của mỗi mỗi pháp, quán sát của mỗi mỗi pháp, phân vị của mỗi mỗi pháp, đều được vô biên vô tận pháp tạng. Đắc được vô sở úy, đủ bốn biện tài, rộng vì chúng

sinh phân biệt giải nói, hết thuở vị lai cũng không hết được. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh lập chí nguyện thù thắng, sinh ra biện tài vô ngại không sai lầm. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh hoan hỷ. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu tất cả pháp thanh tịnh quang minh, tùy theo loại tiếng, diễn nói không dứt. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh tin sâu hoan hỷ, trụ nhất thiết trí, thấu rõ các pháp, không có mê hoặc.

Bồ Tát phát nguyện :

6. Tôi nguyện đối với : Sự sinh khởi của mỗi thứ pháp, nghĩa lý của mỗi thứ pháp, danh ngôn của mỗi thứ pháp, sự an lập của mỗi thứ pháp, giải nói mỗi thứ pháp, hiển bày của mỗi thứ pháp, môn hộ của mỗi thứ pháp, sự ngộ nhập của mỗi thứ pháp, quán sát mỗi thứ pháp, phân vị mỗi thứ pháp, thấy đều đắc được pháp tạng vô biên vô tận.

7. Tôi nguyện đắc được bốn vô sở úy, đầy đủ bốn biện tài vô ngại, rộng vì tất cả chúng sinh, phân biệt giải nói nghĩa lý của tất cả các pháp, hết thuở vị lai, cũng không khi nào hết được.

8. Tôi nguyện khiến cho tất cả chúng sinh, lập chí nguyện thù thắng, sinh ra biện tài không có sự chướng ngại, không có sự sai lầm, không có sự quên mất.

9. Tôi nguyện khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh tâm đại hoan hỉ, học tập Phật pháp.

10. Tôi nguyện khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả pháp quang minh thanh tịnh, tùy thuận giống loài và tiếng nói của chúng sinh, diễn nói Phật pháp, chẳng có lúc nào gián đoạn.

11. Tôi nguyện khiến cho tất cả chúng sinh, tin sâu Phật pháp, hoan hỉ Phật pháp, trụ ở trong nhất thiết trí huệ, phân biệt thấu rõ nghĩa lý của các pháp, chẳng có sự mê hoặc.

Bồ Tát tự nghĩ rằng : Tôi sẽ ở khắp trong tất cả thế giới, vì các chúng sinh tinh tấn siêng năng tu tập. Được vô lượng thân tự tại khắp pháp giới. Được tâm rộng lớn vô lượng khắp pháp giới. Đầy đủ vô lượng âm thanh thanh tịnh đồng pháp giới. Thị hiện vô lượng chúng hội đạo tràng đồng pháp giới. Tu vô lượng nghiệp của Bồ Tát đồng pháp giới. Được vô lượng trụ của Bồ Tát đồng pháp giới. Chứng được vô lượng bình đẳng của Bồ Tát đồng pháp giới. Học vô lượng pháp của Bồ Tát đồng pháp giới. Trụ vô lượng hạnh của Bồ Tát đồng pháp giới. Vào vô lượng hội hướng của Bồ Tát đồng pháp giới. Đó là đại Bồ Tát đem các

căn lành hồi hướng, vì khiến cho chúng sinh đều được thành tựu nhất thiết trí.

Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ ở khắp trong tất cả thế giới, vì tất cả chúng sinh, tinh cần tu tập tất cả Phật pháp, đắc được pháp thân nhậm vận tự tại tận hư không khắp pháp giới, đắc được tâm từ rộng lớn vô lượng tận hư không khắp pháp giới, đầy đủ vô lượng âm thanh thanh tịnh đồng pháp giới, thị hiện vô lượng chúng hội đạo tràng đồng pháp giới, tu hành vô lượng nghiệp thiện của Bồ Tát tu đồng pháp giới, đắc được vô lượng hạnh của Bồ Tát tu đồng pháp giới, chứng được vô lượng bình đẳng của Bồ Tát tu đồng pháp giới, học tập vô lượng pháp của Bồ Tát tu đồng pháp giới, an trụ vô lượng hạnh của Bồ Tát thực hành đồng pháp giới, vào được vô lượng pháp môn hồi hướng của Bồ Tát tu đồng pháp giới.

Đó là đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem mười thứ căn lành này, vì tất cả chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu nhất thiết trí huệ, mới tu hành Bồ Tát đạo, vì chúng sinh mà hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành hồi hướng như vậy. Đó là : Vì muốn thấy vô lượng chư Phật đồng pháp giới. Điều phục vô lượng chúng sinh đồng pháp giới. Trụ trì vô lượng cõi Phật đồng pháp giới. Chứng vô lượng trí của Bồ Tát đồng pháp giới. Đắc được vô lượng vô sở úy đồng

pháp giới. Thành tựu vô lượng Đà la ni của các Bồ Tát đồng pháp giới. Đắc được vô lượng trụ không nghĩ bàn của các Bồ Tát đồng pháp giới. Đủ vô lượng công đức đồng pháp giới. Tròn đầy vô lượng căn lành lợi ích chúng sinh đồng pháp giới.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát lại đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, vì chúng sinh hồi hướng như vậy. Đó là : Vì muốn thấy vô lượng các đức Phật đồng pháp giới, vì muốn điều phục vô lượng chúng sinh đồng pháp giới, vì muốn trụ trì vô lượng cõi Phật đồng pháp giới, vì muốn chứng được vô lượng trí huệ của Bồ Tát đồng pháp giới, vì muốn đắc được vô lượng vô sở úy đồng pháp giới, vì muốn thành tựu vô lượng tổng trì (Đà la ni) của Bồ Tát đồng pháp giới, vì muốn đắc được vô lượng trụ không nghĩ bàn của Bồ Tát đồng pháp giới, vì muốn đầy đủ vô lượng công đức đồng pháp giới, vì muốn viên mãn vô lượng căn lành lợi ích chúng sinh đồng pháp giới. Đó là chín điều hy vọng của Bồ Tát, tức cũng là pháp nghĩ tưởng của Bồ Tát.

Lại nguyện do đem căn lành này, khiến cho tôi được phước đức bình đẳng, trí huệ bình đẳng, lực bình đẳng, vô úy bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, tự tại bình đẳng, chánh giác bình đẳng, thuyết pháp bình đẳng, nghĩa bình đẳng, quyết

định bình đẳng, tất cả thần thông bình đẳng, như vậy bình đẳng, thấy đều viên mãn. Như tôi đắc được, nguyện cho tất cả chúng sinh cũng được như vậy, như tôi không khác.

Bồ Tát lại phát nguyện, do nhờ đem căn lành này hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho tôi (Bồ Tát Kim Cang Tràng) đắc được : Phước đức bình đẳng, trí huệ bình đẳng, mười lực bình đẳng, vô úy bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, tự tại bình đẳng, chánh giác bình đẳng, thuyết pháp bình đẳng, nghĩa lý bình đẳng, quyết định bình đẳng, tất cả thần thông bình đẳng, các thứ pháp vừa nói ở trên, thấy đều viên mãn. Như tôi đắc được tất cả pháp viên mãn, nguyện cho tất cả chúng sinh, cũng đắc được pháp viên mãn bình đẳng như vậy, giống như tôi không có gì khác biệt.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành hồi hướng như vậy. Đó là : Như pháp giới vô lượng, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, trí huệ đắc được, trọn không có lượng. Như pháp giới vô biên, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, thấy tất cả chư Phật, chẳng có bờ mé. Như pháp giới vô hạn, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, đến cõi nước của chư Phật, chẳng có giới hạn. Như pháp giới không bờ mé, căn lành hồi hướng

cũng lại như vậy, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ Tát, chẳng có bờ mé. Như pháp giới không dứt, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, trụ nhất thiết trí, vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành của mình tu tập được, vì chúng sinh hồi hướng, đắc được mười thứ lợi ích như vậy :

1. Như pháp giới vô lượng, căn lành hồi hướng cũng như vậy, đắc được vô lượng trí huệ quang minh.

2. Như pháp giới vô biên, căn lành hồi hướng cũng như vậy, thấy được mười phương chư Phật nhiều không có bờ mé.

3. Như pháp giới vô hạn, căn lành hồi hướng cũng như vậy, đến cõi nước chư Phật mười phương, chẳng có giới hạn.

4. Như pháp giới không bờ mé, căn lành hồi hướng cũng như vậy, ở trong tất cả thế giới tu hạnh Bồ Tát, chẳng có bờ mé.

5. Như pháp giới không dứt, căn lành hồi hướng cũng như vậy, trụ nơi bậc nhất thiết trí huệ, vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

Như pháp giới một tánh, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, với tất cả chúng sinh đồng một trí tánh. Như pháp giới tự tánh thanh tịnh, căn lành hồi hướng cũng

lại như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh rất ráo thanh tịnh. Như pháp giới tùy thuận, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh thấy đều tùy thuận hạnh nguyện Phổ Hiền. Như pháp giới trang nghiêm, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh, dùng hạnh Phổ Hiền mà làm trang nghiêm. Như pháp giới không thể mất hoại, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, khiến cho các Bồ Tát vĩnh viễn không mất hoại các hạnh thanh tịnh.

6. Như pháp giới một tánh, căn lành hồi hướng cũng như vậy, đồng một tánh trí huệ.

7. Như pháp giới tự tánh thanh tịnh, căn lành hồi hướng cũng như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được rất ráo thanh tịnh.

8. Như pháp giới tùy thuận, căn lành hồi hướng cũng như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh, đều tùy thuận hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

9. Như pháp giới trang nghiêm, căn lành hồi hướng cũng như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh, dùng hạnh Phổ Hiền mà làm trang nghiêm.

10. Như pháp giới không thể mất hoại, căn lành hồi hướng cũng như vậy, khiến cho tất cả Bồ Tát, vĩnh viễn

không mất hoại tất cả hạnh thanh tịnh, đắc được trí huệ thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành đó hồi hướng như vậy : Nguyện đem căn lành này, thừa sự tất cả chư Phật Bồ Tát, đều khiến cho hoan hỷ. Nguyện đem căn lành này, mau được hưởng nhập tánh nhất thiết trí. Nguyện đem căn lành này, khắp tất cả mọi nơi, tu nhất thiết trí. Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường được qua thấy tất cả chư Phật. Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy chư Phật, hay làm Phật sự. Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, luôn được thấy Phật, đối với Phật sự không sinh tâm lười trễ. Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, tâm vui thanh tịnh, chẳng có thối chuyển.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem căn lành này, vì chúng sinh hồi hướng như vậy. Bồ Tát phát ra mười bốn lời nguyện rằng :

1. Nguyên đem căn lành này, thừa sự mười phương chư Phật và Bồ Tát, đều khiến cho các Ngài đều đại hoan hỉ.

2. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, mau chóng vào trong tánh nhất thiết trí không điên đảo, đắc được trí huệ phá vô minh.

3. Nguyên đem căn lành này, khắp cùng tất cả mọi nơi, khiến cho tất cả chúng sinh, bất cứ ở đâu lúc nào, cũng đều tu nhất thiết trí huệ.

4. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường được qua thấy mười phương chư Phật, cúng dường chư Phật, lễ kính chư Phật.

5. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường được thấy mười phương chư Phật, ở trước chư Phật làm đại Phật sự, trang nghiêm đạo tràng.

6. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường được thấy mười phương chư Phật, đối với Phật sự không sinh tâm lười trễ.

7. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường được thấy mười phương chư Phật, tâm sinh hoan hỉ thanh tịnh, chẳng có tâm không thời chuyển.

Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, tâm khéo hiểu rõ. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, không sinh chấp trước. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả

chúng sinh thường được thấy Phật, thấu đạt vô ngại. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, thành hạnh Phổ Hiền. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật hiện ra ở trước, không lúc nào tạm xả bỏ. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật, sinh ra vô lượng lực của Bồ Tát. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật, nơi tất cả pháp, vĩnh viễn không quên mất.

8. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, tâm khéo hiểu rõ lý thể thật tướng của các pháp.

9. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, không sinh tâm chấp trước, phá trừ vọng tưởng.

10. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, thấu rõ thông đạt các pháp, viên dung vô ngại.

11. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

12. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, thị hiện ở trước mặt, chẳng lúc nào tạm xả bỏ.

13. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, sinh ra vô lượng thập lực thần thông của Bồ Tát.

14. Nguyên đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, đối với tất cả các pháp, vĩnh viễn không quên mất.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành này hồi hướng như vậy. Đó là : Hồi hướng không khởi tánh như pháp giới. Hồi hướng căn bản tánh như pháp giới. Hồi hướng tự thể tánh như pháp giới. Hồi hướng không nương tánh như pháp giới. Hồi hướng không quên mất tánh như pháp giới. Hồi hướng không vô tánh như pháp giới. Hồi hướng tịch tĩnh tánh như pháp giới. Hồi hướng không xứ sở tánh như pháp giới. Hồi hướng không lay động tánh như pháp giới. Hồi hướng không sai biệt tánh như pháp giới.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành của mình tu tập được, vì chúng sinh hồi hướng như vậy. Đó là :

1. Hồi hướng không khởi tánh, chẳng có một tánh nào sinh khởi, chẳng có một tánh nào tiêu diệt, giống như pháp giới.

2. Hồi hướng căn bản tánh, vô cùng vô tận, giống như pháp giới.

3. Hồi hướng tự thể tánh, tận hư không khắp pháp giới, tự thể đều là pháp giới, giống như pháp giới.

4. Hồi hướng không nương tánh, chẳng có sự nương tựa, giống như pháp giới.

5. Hồi hướng không quên mất tánh, thể tánh chẳng quên đi, cũng chẳng thất lạc, giống như pháp giới.

6. Hồi hướng không vô tánh, pháp giới tuy nhiên là không, nhưng bao la vạn hữu, giống như pháp giới.

7. Hồi hướng tịch tĩnh tánh, lìa khỏi phiền não, lìa khỏi bờ mé, giống như pháp giới.

8. Hồi hướng không xứ sở tánh, pháp giới vô tại vô bất tại, chẳng có một xứ sở nào, giống như pháp giới.

9. Hồi hướng không lay động tánh, nó chẳng có biến đổi chẳng lay động, giống như pháp giới.

10. Hồi hướng không khác biệt tánh, nó chẳng có phân biệt, chẳng có đó đây, giống như pháp giới.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem pháp thí tuyên bày hết thảy, khai ngộ hết thảy, và nhờ đó mà khởi tất cả căn lành, hồi hướng như vậy. Đó là : Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp sư Bồ Tát, thường được chư Phật hộ niệm. Nguyện cho tất cả chúng

sinh làm pháp sư vô thượng, phương tiện an lập tất cả chúng sinh nơi nhất thiết trí. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư không khuất phục, tất cả vấn nạn, không thể cùng tận. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư vô ngại, được tất cả pháp vô ngại quang minh. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư trí tạng, hay khéo léo nói tất cả Phật pháp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ các căn lành. Lại dùng pháp làm bố thí, tuyên bày hết thảy tất cả các pháp, khai ngộ hết thảy tất cả các pháp, nhờ đó mà sinh khởi tất cả căn lành, vì chúng sinh mà hồi hướng như vậy. Bồ Tát phát nguyện, khiến cho tất cả chúng sinh có tư cách làm mười hai loại pháp sư dưới đây, đó là :

1. Nguyện cho tất cả chúng sinh, trở thành đại pháp sư Bồ Tát, thường được mười phương chư Phật hộ niệm, gia trì.
2. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư vô thượng, dùng pháp môn phương tiện khéo léo, khiến cho tất cả chúng sinh an lập nơi nhất thiết trí huệ.
3. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư không khuất phục, tất cả vấn nạn, đối đáp trôi chảy, chẳng cùng tận, chẳng có khi nào bị khuất phục.

4. Nguyên cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư vô ngại, có trí huệ biện tài vô ngại, đắc được tất cả pháp không chướng ngại trí huệ quang minh.

5. Nguyên cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư trí tạng, trí huệ bảo tạng rất phong phú, hay dùng sự khéo léo diễn nói tất cả Phật pháp.

Nguyên cho tất cả chúng sinh thành pháp sư Như Lai tự tại, khéo phân biệt được trí huệ của Như Lai. Nguyên cho tất cả chúng sinh làm pháp sư như nhãn, nói pháp như thật, không do người khác dạy. Nguyên cho tất cả chúng sinh làm pháp sư nhớ trì tất cả Phật pháp, như lý diễn nói, không trái với câu nghĩa. Nguyên cho tất cả chúng sinh làm pháp sư tu hành đạo vô tướng đạo, dùng các tướng đẹp trang nghiêm cho mình, phóng vô lượng quang, khéo vào các pháp. Nguyên cho tất cả chúng sinh làm pháp sư thân lớn, thân đó khắp cùng tất cả cõi nước, nổi mây pháp lớn, mưa các Phật pháp.

6. Nguyên cho tất cả chúng sinh, thành tự đại pháp sư Như Lai tự tại, có thần thông nhậm vận tự tại, khéo phân biệt được trí huệ của Như Lai.

7. Nguyên cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư như nhãn, có con mắt trí huệ, diễn nói pháp chân như thật tướng, không do người khác chỉ dạy.

8. Nguyên cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư nhớ trì tất cả Phật pháp, như lý chân thật, diễn nói pháp chân thật, không trái với câu nghĩa.

9. Nguyên cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư tu hành đạo vô tướng, hành sở vô sự, chẳng có sự chấp trước. Dùng các tướng tốt của Phật (Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp), mà trang nghiêm cho chính mình, có thể phóng ra vô lượng quang minh, khéo vào các pháp, minh bạch lý thể thật tướng của các pháp, vì chúng sinh diễn nói đạo lý thật tướng (vô tướng).

10. Nguyên cho tất cả chúng sinh, làm pháp sư thân lớn. Dùng thân đó vào khắp cùng mười phương tất cả cõi nước, nổi mây pháp lớn, mà vì tất cả chúng sinh mười phương, diễn nói tất cả diệu pháp của chư Phật, khiến cho vô lượng chúng sinh, thấu đạt nghĩa của pháp, tu trì Phật đạo.

Nguyên cho tất cả chúng sinh làm pháp sư hộ pháp tạng, kiến lập tràng vô thắng, hộ trì các Phật pháp, khiến cho biển chánh pháp không khuyết giảm. Nguyên cho tất cả chúng sinh làm pháp sư tất cả pháp nhật, được biện tài của Phật, khéo nói các pháp. Nguyên cho tất cả chúng sinh làm pháp sư diệu âm phương tiện, khéo nói

vô biên pháp giới tạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư đến bờ kia, dùng trí huệ thần thông, khai chánh pháp tạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư an trụ chánh pháp, diễn nói trí huệ rất ráo của Như Lai.

11. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư hộ pháp tạng, đời đời thường hộ trì Phật pháp, kiến lập tràng báu vô năng thắng, giữ gìn hết thảy tất cả Phật pháp, khiến cho biển chánh pháp không thiếu thốn, cũng không giảm bớt.

12. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư tất cả pháp nhật, đắc được biện tài của Phật, phương tiện khéo léo diễn nói pháp của chư Phật nói.

13. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư diệu âm phương tiện, diễn vi diệu âm nói pháp chân thật; tuy nhiên là pháp chân thật, nhưng cũng không trái với pháp phương tiện; pháp phương tiện cũng không trái với pháp chân thật, viên dung vô ngại. Vị pháp sư này khéo hay diễn nói vô biên pháp giới bảo tạng.

14. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư đến bờ kia, dùng trí huệ thần thông khai thị bảo tạng chánh pháp.

15. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư an trụ chánh pháp, diễn nói trí huệ pháp tạng rất ráo của Như Lai, khiến cho chúng sinh ngộ vào trí huệ chân thật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư thấu đạt các pháp, nói công đức vô lượng vô tận. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư không lừa dối thế gian, dùng phương tiện khiến cho nhập vào thật tế. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư phá các ma chúng, khéo giác biết tất cả ma nghiệp. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư được chư Phật nhiếp thọ, nhiếp thọ tâm lìa khỏi cái ta và của ta. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư an ổn tất cả thế gian, thành tựu nguyện lực thuyết pháp của Bồ Tát.

16. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư thấu đạt các pháp, hay diễn nói công đức vô lượng vô tận của chư Phật mười phương.

17. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư không lừa dối thế gian, hay dùng pháp môn phương tiện khéo léo, khiến nhập vào lý thể chân thật; tức cũng là vì giáo hoá chúng sinh, trước hết dùng quyền pháp để giáo hoá, tức là đạo lý “Vi thật thí quyền”.

18. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư phá các ma chúng, khéo giác biết tất cả ma nghiệp, khéo điều phục được tất cả ma chúng, khéo tiêu diệt tất cả ma quân. Tóm lại, vị đại pháp sư này, là khắc tinh của ma chúng.

19. Nguyên cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư được chư Phật nhiếp thọ, phải lìa khỏi sự chấp trước cái ta và của ta, mới được chư Phật nhiếp thọ.

20. Nguyên cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư an ổn tất cả thế gian, thành tựu nguyện lực thuyết pháp của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem các căn lành hồi hướng như vậy. Đó là : Không thủ lấy chấp trước nghiệp mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước báo mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước tâm mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước pháp mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước sự mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước trước nhân mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước trước lời nói âm thanh mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước danh câu văn thân mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước hồi hướng mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước lợi ích chúng sinh mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành của mình tu tập, mà vì chúng sinh hồi hướng như vậy. Đó là :

1. Không thủ lấy chấp trước công đức nghiệp, mà vì chúng sinh hồi hướng.

2. Không thủ lấy chấp trước quả báo tốt, mà vì chúng sinh hồi hướng.

3. Không thủ lấy chấp trước tất cả tâm, mà vì chúng sinh hồi hướng.

4. Không thủ lấy chấp trước tất cả pháp, mà vì chúng sinh hồi hướng.

5. Không thủ lấy chấp trước tất cả sự, mà vì chúng sinh hồi hướng.

6. Không thủ lấy chấp trước tại nhân địa làm tốt việc gì ? Tương lai sẽ đắc được quả báo tốt gì, không vì nguyên nhân đó, mà vì chúng sinh hồi hướng.

7. Không thủ lấy chấp trước lời nói và âm thanh, mà vì chúng sinh hồi hướng.

8. Không thủ lấy chấp trước danh câu văn thân, mà vì chúng sinh hồi hướng.

9. Không thủ lấy chấp trước hồi hướng chúng sinh, hồi hướng Bồ đề, hồi hướng thật tế, mà vì chúng sinh hồi hướng.

10. Không thủ lấy chấp trước lợi ích chúng sinh, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Hồi hướng tức là không chấp trước tất cả, tất cả đều hồi hướng. Chúng ta người tu hành, thời khắc quán chiếu chính mình, đừng tạo nghiệp thân, đừng tạo nghiệp miệng, đừng tạo nghiệp ý. Ba nghiệp thanh tịnh, mới đủ tư cách làm Phật giáo đồ. Thời thời hồi quang phản chiếu, khắc khắc phải quán lấy chính mình, đừng có tình hình không giữ quy cụ. Do đó : "Phạm pháp bất tác, phạm bệnh bất thực". Thành thật làm người giữ bốn phận.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành hồi hướng như vậy. Đó là : Không vì đam trước cảnh giới sắc mà hồi hướng. Không vì đam trước cảnh giới thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà hồi hướng. Không vì cầu sinh cõi trời mà hồi hướng. Không vì cầu dục lạc mà hồi hướng. Không vì chấp cảnh giới dục mà hồi hướng. Không vì cầu quyền thuộc mà hồi hướng. Không vì cầu tự tại mà hồi hướng. Không vì cầu vui sinh tử mà hồi hướng. Không vì chấp sinh tử mà hồi hướng. Không vì vui thích các cõi mà hồi hướng. Không vì cầu vui hoà hợp mà hồi hướng. Không vì cầu đáng vui chấp trước nơi chốn mà hồi hướng. Không vì ôm lòng độc hại mà hồi hướng. Không hoại căn lành mà hồi hướng. Không nương ba cõi mà hồi hướng. Không chấp vào các thiên giải thoát tam muội mà hồi hướng. Không trụ vào Thanh Văn Bích Chi Phật thừa mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, lại đem căn lành của mình, vì

chúng sinh mà hồi hướng. Đó là : Không vì đam trước tất cả cảnh giới sắc đẹp, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì đam trước cảnh giới thanh, hương, vị, xúc, pháp, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì cầu sinh về các cõi trời, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì cầu đủ thứ dục lạc, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì chấp vào cảnh giới năm dục, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì cầu có quyền thuộc tốt, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì cầu nhậm vận tự tại, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì chính mình chấm dứt sinh tử, lìa khổ được vui, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì chấp vào sinh tử, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì vui thích tam giới hai mươi lăm cõi, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì cầu gia đình hoà hợp, quyền thuộc vui vẻ, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì cầu cảnh giới đáng an vui, và cảnh giới đáng chấp trước, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì ôm lòng độc hại người, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì bắt hoại căn lành, chấp trước căn lành, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì nương vào ba cõi, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì chấp trước vào tất cả thiên định, tất cả giải thoát, tất cả tam muội, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì trụ vào Thanh Văn và Duyên Giác thừa, mới tu pháp môn hồi hướng.

Chỉ vì giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Chỉ vì thành tựu viên mãn trí nhất thiết trí mà hồi hướng. Chỉ vì được trí vô ngại mà hồi hướng. Chỉ vì được căn lành thanh tịnh không chướng ngại mà

hồi hướng. Chỉ vì khiến cho tất cả chúng sinh vượt qua sinh tử chúng đại trí huệ mà hồi hướng. Chỉ vì khiến tâm đại bồ đề như kim cương không thể hoại mà hồi hướng. Chỉ vì thành tựu rốt ráo pháp bất tử mà hồi hướng. Chỉ vì dùng vô lượng trang nghiêm để trang nghiêm giống tánh Phật, thị hiện nhất thiết trí tuệ tại mà hồi hướng. Chỉ vì cầu tất cả pháp minh đại thần thông trí huệ của Bồ Tát mà hồi hướng. Chỉ vì tu hành hạnh Phổ Hiền, ở trong tận pháp giới hư không giới tất cả cõi Phật, viên mãn không thôi chuyển, mặc giáp đại nguyện kiên cố, khiến cho tất cả chúng sinh trụ bậc Phổ Hiền mà hồi hướng. Chỉ vì hết kiếp vị lai độ thoát chúng sinh thường không ngừng nghỉ, thị hiện quang minh vô ngại của bậc nhất thiết trí luôn không dứt mà hồi hướng.

Bồ Tát chỉ vì giáo hoá chúng sinh, vì điều phục chúng sinh, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì đặc được trí huệ viên dung vô ngại, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì được căn lành thanh tịnh chẳng có sự chướng ngại, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì khiến

cho tất cả chúng sinh, vượt khỏi sinh tử, chúng được đại trí huệ, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì khiến cho tâm đại Bồ đề, kiên cố như kim cương không thể hoại, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì thành tựu rốt ráo pháp bất tử, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì dùng vô lượng đồ trang nghiêm, để trang nghiêm giống tánh chư Phật mười phương, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì cầu tất cả pháp đều đã thấu hiểu, đắc được trí huệ đại thần thông của Bồ Tát, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, ở trong tận cùng hư không khắp pháp giới, mười phương tất cả cõi Phật, viên mãn không thối chuyển, mặc áo giáp đại nguyện kiên cố, khiến cho tất cả chúng sinh đều trụ ở bậc Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì hết kiếp thuở vị lai, độ thoát tất cả chúng sinh, vĩnh viễn không ngừng nghỉ, thị hiện bậc nhất thiết trí huệ, đắc được quang minh vô ngại, thường không đoạn tuyệt, cho nên tu pháp môn hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng, thì dùng tâm hồi hướng như vậy. Đó là : Dùng tâm bản tánh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm pháp tánh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm vô lượng tất cả chúng sinh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm không tranh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm tự tánh không chỗ khởi bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm biết các pháp không tán loạn mà hồi hướng.

Dùng tâm vào ba đời bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm sinh ra giống tánh chư Phật ba đời mà hồi hướng. Dùng tâm được thần thông không thối thất mà hồi hướng. Dùng tâm sinh thành hạnh nhất thiết trí mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, vì chúng sinh hồi hướng, thì dùng mười thứ tâm này để hồi hướng:

1. Dùng tâm bản tánh bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng. Bản tánh của tất cả chư Phật và tất cả chúng sinh là bình đẳng.

2. Dùng tâm pháp tánh bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng.

3. Dùng tâm vô lượng tất cả chúng sinh bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng.

4. Dùng tâm không tranh luận bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng.

5. Dùng tâm tự tánh không chỗ khởi bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng.

6. Dùng tâm biết tất cả các pháp không tạp loạn, vì chúng sinh hồi hướng.

7. Dùng tâm vào ba cõi bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng.

8. Dùng tâm sinh ra giống tánh chư Phật ba đời, vì chúng sinh hồi hướng.

9. Dùng tâm được thần thông không thối thất, vì chúng sinh hồi hướng.

10. Dùng tâm sinh thành hạnh nhất thiết trí, vì chúng sinh hồi hướng.

Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả địa ngục mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh không vào đường súc sinh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh không đến chỗ vua Diêm La mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt trừ tất cả pháp chướng đạo mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả căn lành mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đúng thời chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả đều hoan hỉ mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh vào bánh xe thập lực mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ vô biên pháp nguyện thanh tịnh của Bồ Tát mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh tùy thuận tất cả thiện tri thức, tâm khí bồ đề được đầy đủ mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thọ trì tu hành Phật pháp thâm sâu, được trí

huệ quang minh của tất cả chư Phật mà hồi hướng.

Bồ Tát lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả địa ngục, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn không vào đường súc sinh, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn không đến chỗ vua Diêm La, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả pháp chướng đạo, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả căn lành, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đúng thời chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả đều hoan hỷ, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, vào được bánh xe thập lực của Phật, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ vô biên pháp nguyện thanh tịnh của Bồ Tát, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tùy thuận tất cả thiện trí thức giáo hoá, phát tâm bồ đề pháp khí, đắc được đầy đủ, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thọ trì tu hành Phật pháp thâm sâu, đắc được trí huệ quang minh của tất cả chư Phật, cho nên tu pháp môn hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh tu hạnh không chướng ngại của các Bồ Tát, thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật hiện ra ở trước họ mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả

chúng sinh được pháp quang minh thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được đại bồ đề tâm không sợ hãi thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được trí huệ không nghĩ bàn của Bồ Tát thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khắp cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho được tâm đại bi thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm tốt đẹp thù thắng, để trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt tan tất cả các ma nghiệp la võng đấu tranh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh nơi tất cả cõi Phật đều không chỗ nương, tu hạnh Bồ Tát mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm nhất thiết chủng trí, vào tất cả pháp môn Phật pháp rộng lớn mà hồi hướng.

Bồ Tát vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu tất cả hạnh không chướng ngại của Bồ Tát tu, thường thị hiện ở trước họ, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy mười phương chư Phật hiện tiền, thường nghe mười phương chư Phật nói pháp, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được pháp thanh tịnh, sinh trí huệ quang minh, thường hiện ở trước họ, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm đại Bồ Đề không sợ hãi, thường hiện ở trước họ, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, thường hiện tiền, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khắp cứu hộ chúng sinh, khiến cho tâm đại bi thanh tịnh thường hiện tiền, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm tốt đẹp thù thắng, để trang nghiêm tất cả cõi nước của chư Phật, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt tan được tất cả các ma, đoạn tuyệt đấu tranh la võng, không tạo nghiệp ác, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ở tại cõi nước của tất cả chư Phật, đều không chỗ nương tựa, thường tu hạnh Bồ Tát, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm nhất thiết chủng trí, vào được tất cả pháp môn Phật pháp rộng lớn, cho nên tu pháp môn hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành này, chánh niệm thanh tịnh hồi hướng, trí huệ quyết định hồi hướng, biết hết tất cả

Phật pháp phương tiện hồi hướng, vì thành tựu vô lượng trí vô ngại mà hồi hướng. Vì muốn viên mãn tâm thanh tịnh thù thắng mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ đại từ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ đại bi mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ đại hỷ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ đại xả mà hồi hướng. Vì vĩnh viễn lìa khỏi hai chấp trụ căn lành thù thắng mà hồi hướng. Vì suy gẫm quán sát phân biệt diễn nói tất cả pháp duyên khởi mà hồi hướng. Vì lập tâm tràng đại dũng mãnh mà hồi hướng. Vì lập tạng tràng vô năng thắng mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem căn lành của Ngài tu tập, có hai mươi hai điều vì chúng sinh mà hồi hướng, đó là:

1. Vì chánh niệm thanh tịnh, mà vì chúng sinh hồi hướng.
2. Vì trí huệ quyết định, mà vì chúng sinh hồi hướng.
3. Vì biết hết tất cả Phật pháp phương tiện, mà vì chúng sinh hồi hướng.
4. Vì thành tựu vô lượng trí huệ vô ngại, mà vì chúng sinh hồi hướng.

5. Vì muốn đầy đủ thanh tịnh thù thắng, mà vì chúng sinh hồi hướng.

6. Vì tất cả chúng sinh trụ tâm đại từ, mà vì chúng sinh hồi hướng.

7. Vì tất cả chúng sinh trụ tâm đại bi, mà vì chúng sinh hồi hướng.

8. Vì tất cả chúng sinh trụ tâm đại hỷ, mà vì chúng sinh hồi hướng.

9. Vì tất cả chúng sinh trụ tâm đại xả, mà vì chúng sinh hồi hướng.

10. Vì vĩnh viễn lia ngã pháp hai chấp, trụ nơi căn lành thù thắng, mà vì chúng sinh hồi hướng.

11. Vì suy giảm, quán sát, phân biệt, diễn nói, tất cả pháp duyên khởi, mà vì chúng sinh hồi hướng.

12. Vì kiến lập tâm tràng đại dũng mãnh, mà vì chúng sinh hồi hướng.

13. Vì kiến lập tạng vô năng thắng, mà vì chúng sinh hồi hướng.

**Vì phá các chúng ma mà hồi hướng.
Vì được tất cả pháp thanh tịnh tâm không ngại mà hồi hướng. Vì tu tất cả hạnh Bồ Tát không thôi chuyển mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu thắng pháp đệ nhất, mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu các pháp công đức, tự tại thanh tịnh, nhất thiết trí, mà hồi hướng. Vì viên mãn tất cả nguyện, trừ tất cả tranh luận, được pháp**

thanh tịnh tự tại vô ngại của Phật, vì tất cả chúng sinh chuyển bánh xe pháp bất thối, mà hồi hướng. Vì được pháp thù thắng tối thượng mặt trời trí huệ của Như Lai, trăm ngàn quang minh trang nghiêm, chiếu khắp tất cả chúng sinh pháp giới mà hồi hướng. Vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, tùy sự ưa thích của họ, thường khiến cho đầy đủ, không xả bỏ nguyện xưa, hết thảy vị lai, nghe chánh pháp, tu tập đại hạnh, được trí huệ thanh tịnh, lìa quang minh cấu bẩn, đoạn trừ tất cả sự kiêu mạn, tiêu diệt tất cả phiền não, xé tan lưới ái dục, phá tối ngu si, đầy đủ pháp không cấu bẩn không chướng ngại mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh nơi A tăng kỳ kiếp thường siêng tu tập hạnh nhất thiết trí, không có thối chuyển, mỗi mỗi đều khiến cho được trí huệ vi diệu vô ngại, thị hiện thần thông tự tại của chư Phật, không có ngừng nghỉ mà hồi hướng.

14. Vì phá tan tất cả chúng ma, mà vì chúng sinh hồi hướng.

15. Vì được tất cả pháp môn đều thành tựu thanh tịnh, tâm viên dung vô ngại, mà vì chúng sinh hồi hướng.

16. Vì tu tất cả hạnh Bồ Tát, vĩnh viễn không thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà vì chúng sinh hồi hướng.

17. Vì được an vui cầu pháp thù thắng đệ nhất, phát tâm đại bồ đề, mà vì chúng sinh hồi hướng.

18. Vì tâm trí huệ được an vui cầu các pháp công đức, tự tại thanh tịnh, nhất thiết trí, mà vì chúng sinh hồi hướng.

19. Vì đầy đủ tất cả đại nguyện, tiêu trừ tất cả tranh luận, đắc được nhậm vận tự tại của Phật pháp thanh tịnh không chướng ngại, vì tất cả chúng sinh thường chuyên bán xe pháp không thoái chuyển, mà vì chúng sinh hồi hướng.

20. Vì được pháp thù thắng tối thượng của Phật, trí huệ như ngàn mặt trời, trăm ngàn quang minh trang nghiêm, chiếu khắp tất cả pháp giới chúng sinh, mà vì chúng sinh hồi hướng.

21. Vì điều phục tất cả chúng sinh cương cứng, Bồ Tát từ bi đối với chúng sinh, tùy theo sự ưa thích của chúng sinh, thường khiến cho được đầy đủ. Do đó:

“Trước dùng câu dục móc
Sau khiến vào trí Phật”.

Nếu muốn khiến cho chúng sinh minh bạch trí huệ của Phật, thì trước hết phải cho chúng sinh một cái gì đó. Họ được lợi ích thì mới chịu lắng nghe sự giáo hoá của bạn, đó là thường tình của con người. Bồ Tát không xả bỏ nguyện xưa của mình. Nguyện hết thảy vị lai, lắng nghe

chánh pháp, tu tập đại hạnh đại nguyện, đắc được trí huệ thanh tịnh và lìa khỏi quang minh cầu bản, đoạn trừ được tất cả tâm kiêu mạn, tiêu diệt tất cả tâm phiền não. Xé nát lưới ái dục, phá tan ngu si đen tối, đầy đủ pháp thanh tịnh không có sự cầu bản, chẳng có tất cả sự chướng ngại, viên dung vô ngại, do nhân duyên đó, mà vì chúng sinh hồi hướng.

22. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, ở trong A tăng kỳ kiếp, thường siêng tu tập hạnh nhất thiết trí, chẳng có lúc nào thôi chuyển, khiến cho hết thảy chúng sinh, đều được trí huệ vi diệu vô ngại, thị hiện thân thông nhập vận tự tại của mười phương chư Phật không khi nào ngừng nghỉ, bởi nhân duyên đó, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, thì không tham trước cảnh giới năm dục của ba cõi. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát nên đem căn lành không tham mà hồi hướng. Nên đem căn lành không sân mà hồi hướng. Nên đem căn lành vô ngại mà hồi hướng. Nên đem căn lành không hại mà hồi hướng. Nên đem căn lành lìa kiêu mạn mà hồi hướng. Nên đem căn lành không xiểm nịnh mà hồi hướng. Nên đem căn lành chất trực mà hồi hướng. Nên đem căn lành tinh cần mà hồi

hướng. Nên đem căn lành tu tập mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem đủ thứ căn lành của mình tu tập, hồi hướng như vậy, thì không nên tham cảnh giới năm dục của ba cõi. Chúng ta phạm phu vì tham hưởng thụ năm dục, cho nên nhìn chẳng xuyên thủng, chẳng buông bỏ được. Do đó, ở trong sáu nẻo chuyển tới chuyển lui, lưu chuyển không ngừng. Do nguyên nhân gì ? Đại Bồ Tát tu đủ thứ căn lành, nên đem căn lành không chỗ tham trước, không chỗ chấp trước, để vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát quét tất cả các pháp, lia tất cả các tướng, tức là không chấp ta, lại không chấp pháp. Bồ Tát không nghĩ như vậy: “Tôi đem tất cả căn lành, hồi hướng cho chúng sinh, tôi sẽ đắc được bao nhiêu công đức?” Bồ Tát tuyệt đối không nghĩ như thế. Bồ Tát là bậc Thánh không còn tham, nếu còn tham thì đó là phạm phu. Bồ Tát không so sánh lợi hại, hành sở vô sự. Bồ Tát nên đem căn lành không sân hận, vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nên đem căn lành không có sự ngu si, để vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nên đem căn lành không hại chúng sinh, để vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nên đem căn lành lia khỏi ngã mạn, để vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nên đem căn lành không xiểm nịnh, để vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nên đem căn lành chánh trực không quanh co, để vì chúng sinh hồi hướng, đó gọi là “Trực tâm thị đạo tràng”. Bồ Tát nên đem căn lành tinh cần tu hành, để vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nên đem căn lành của mình tu tập, để vì chúng sinh hồi hướng, đó tức là “Đạo giá

từ thuyên, phổ độ chúng sinh”. Đạt thắng đến bờ rốt ráo Niết Bàn bên kia.

Bồ Tát hành sở vô sự, không tham, không nhiễm, không chấp, không trước, tất cả vì người không vì mình. Phạm là người học Phật, nên học tập theo Bồ Tát, đừng có vì mình, có sự chấp trước. Ai đối với mình không tốt, thì mình đều đối tốt với họ, đừng có tư tưởng phân biệt. Thường phải hồi quang phản chiếu, trở về cầu nơi chính mình. Phản tỉnh như vậy, thì tự nhiên sẽ tha thứ được cho người khác. Do đó:

“Ái nhân bất thân phản thân nhân
Trị nhân bất trị phản kỳ trị
Lễ nhân bất đáp phản kỳ kính
Hành bất đắc phản cầu chư kỷ”.

Nay giải thích sơ lược: Bạn thương mến tất cả chúng sinh, nhưng chúng sinh không gần gũi bạn. Lúc đó, phải phản tỉnh tâm từ bi của mình có đủ hay không? Đối với người có tâm từ bi chẳng? Tức là đối đãi với con chim nhỏ có tâm nhân ái, chẳng có tâm giết hại, thì nó sẽ gần gũi bạn, kết làm bạn với bạn, bay đến đậu trên vai, hoặc trên tay của bạn, biểu thị sự thân thiện, mà không sợ hãi. Song, trong tâm bạn nếu có ý niệm giết, thì nó sẽ lìa xa bạn, chẳng còn gần gũi bạn nữa. Do đó, có thể biết trong sự vô hình, cảm ứng đạo giao rất hiển rõ. Bạn muốn đối lý với người khác, giáo hoá người khác, nhưng họ chẳng nghe lời bạn. Lúc đó, mình phải kiểm tra lại, phương pháp mình dùng có đúng chẳng? Nếu đúng, mà họ không nghe lời bạn, thì họ là người ngu si; nếu không đúng, thì mình phải sửa đổi, dùng phương pháp tốt khác để trị lý tất cả mọi người.

Thấy người khác thì đánh lễ, nếu họ không tiếp lễ của bạn, không đáp lễ của bạn, thì lúc đó, tự mình phải phản tỉnh lại, có thành tâm cung kính đánh lễ người ta chăng? Hoặc làm không đúng, người ta cho rằng không hợp tình lý. Hãy tự hỏi mình, nếu đệ tử không nghe lời, thì mình phải sinh tâm hổ thẹn; vì đức hạnh của mình không đủ, không cách chi cảm hoá người. Cho nên mình phải hồi quang phản chiếu, trở lại cầu nơi chính mình.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì được tâm tin thanh tịnh. Nơi hạnh Bồ Tát, hoan hỷ nhẫn thọ, tu tập đại đạo Bồ Tát thanh tịnh, đầy đủ giống tánh Phật, đắc được trí huệ của Phật, xả bỏ tất cả điều ác, lìa các nghiệp ma, gần gũi bạn lành, thành tựu nguyện lớn của mình, thỉnh các chúng sinh, thiết lập đại hội bố thí.

Các vị đệ tử của Phật! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, hồi hướng như vậy, thì đắc được tâm tin thanh tịnh. Đối với hạnh môn của Bồ Tát tu, hoan hỷ nhẫn thọ. Tu tập đại đạo thanh tịnh của Bồ Tát, đầy đủ giống tánh của chư Phật, đắc được trí huệ của chư Phật. Xả bỏ tất cả nghiệp ác, lìa khỏi tất cả ma nghiệp. Gần gũi bạn lành, thành tựu nguyện lớn. Thỉnh tất cả chúng sinh, thiết lập đại pháp hội bố thí kết duyên vô lậu với chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành do pháp thí này sinh ra, hồi hướng như vậy. Đó là: Khiến cho tất cả chúng sinh được diệu âm thanh thanh tịnh, được âm thanh nhẹ nhàng, được âm thanh trống trời, được vô lượng vô biên âm thanh không thể nghĩ bàn, được âm thanh đáng ưa thích, được âm thanh thanh tịnh, được âm thanh khắp cùng tất cả cõi Phật, được âm thanh trăm ngàn Na do tha bất khả thuyết công đức trang nghiêm, được âm thanh cao xa, được âm thanh rộng lớn.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành hạnh Bồ Tát, lại đem đủ thứ căn lành do bố thí pháp sinh ra, vì chúng sinh hồi hướng như vậy, đặc được bốn mươi lăm thứ âm thanh, đó là: Khiến cho tất cả chúng sinh đặc được diệu âm thanh thanh tịnh. Dùng âm thanh thanh này để giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh, một khi lọt vào lỗ tai, thì được hạt giống đạo. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được âm thanh nhẹ nhàng, làm cho chúng sinh nghe được, tâm vui vẻ thành phục. Chúng ta phàm phu nói ra âm thanh thô cứng giống như khúc gỗ, khiến cho người nghe cảm giác chẳng có nhu hoà êm tai. Khi giáo hoá chúng sinh, thì phải dùng âm thanh từ bi nhẹ nhàng, không thể dùng âm thanh mạnh bạo chất tai. Khiến cho tất cả chúng sinh đặc được âm thanh trống trời, tiếng rất là thanh thoát, khiến cho

chúng sinh nghe được, rất là êm tai mà sinh tâm hoan hỉ. khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô lượng vô biên âm thanh không thể nghĩ bàn, âm thanh đó khiến cho người nghe được có thể ngộ đạo. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh đáng ưa thích, đặc biệt u nhã, khiến cho người nghe vui vẻ thoải mái, giống như sự khai ngộ, khoát nhiên quán thông. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh thanh tịnh, chẳng có chút âm thanh nhiễm ô nào. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh khắp cùng tất cả cõi Phật, âm thanh đó bất cứ là ở đâu, đều nghe được rõ ràng thanh tịnh, giống như ở trước mặt. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh trăm ngàn vạn ức Na do tha bất khả thuyết công đức trang nghiêm, âm thanh đó có thể trang nghiêm tất cả thế giới, đều có âm thanh tốt đẹp. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh cao xa, âm thanh đó có thể vang xa đến ba ngàn đại thiên thế giới. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh rộng lớn, âm thanh đó tận hư không khắp pháp giới, đều có thể nghe được.

Được âm thanh diệt tất cả sự tán loạn. Được âm thanh đầy khắp pháp giới. Được âm thanh nhiếp lấy tất cả ngôn ngữ của chúng sinh. Được trí huệ biết vô biên âm thanh của tất cả chúng sinh. Được trí âm thanh tất cả ngôn ngữ thanh tịnh. Được trí âm thanh vô lượng ngôn ngữ. Được âm thanh tự tại nhất, vào tất cả trí âm thanh.

Được âm thanh tất cả thanh tịnh trang nghiêm. Được âm thanh tất cả thế gian không nhàm đủ. Được âm thanh rất ráo không ràng buộc tất cả thế gian. Được âm thanh hoan hỉ. Được âm thanh ngôn ngữ thanh tịnh của Phật. Được âm thanh nói tất cả Phật pháp xa lìa ngu si che đậy danh xưng đồn khắp. Được âm thanh khiến cho tất cả chúng sinh được tất cả pháp Đà la ni trang nghiêm. Được âm thanh nói tất cả vô lượng thứ pháp.

Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được âm thanh diệt trừ tất cả sự tán loạn, làm cho người nghe liền nhập vào cảnh giới chánh định chánh thọ. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được âm thanh đầy khắp pháp giới, làm cho người nghe lập tức có thể khai mở đại trí huệ. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được âm thanh nhiếp lấy tất cả ngôn ngữ của chúng sinh, làm cho người nghe, phân biệt được đó là ngôn ngữ của loại chúng sinh nào, nghe được rất rõ ràng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được trí huệ biết vô biên âm thanh của tất cả chúng sinh, tức là con muỗi ca xướng, con kiến nói pháp, đều nghe hiểu được. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được trí huệ âm thanh tất cả ngôn ngữ thanh tịnh; thứ trí huệ này rất thanh tịnh, không có tư tưởng tạp nhiễm. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được trí huệ âm thanh vô lượng ngôn ngữ; thứ trí huệ này vô lượng

vô biên, không cùng tận. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tự tại nhất; thứ âm thanh này nhậm vận tự tại, viên dung vô ngại. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ âm thanh vào được tất cả âm thanh, bất cứ ngôn ngữ và âm thanh của loại chúng sinh nào, cũng đều hiểu rõ được, chẳng có khó khăn gì. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tất cả thanh tịnh trang nghiêm; thứ âm thanh này rất là êm tai, làm cho người nghe có cảm giác an lạc thoải mái. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tất cả thế gian không nhằm đủ; thứ âm thanh này rất hay vô cùng, làm cho người nghe cảm giác không đầy đủ, càng nghe càng hay, không khi nào biết chán. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh rất ráo không ràng buộc tất cả thế gian; thứ âm thanh này rất giải thoát, chẳng có sự ràng buộc. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh hoan hỷ; thứ âm thanh này đặc biệt vui vẻ, làm cho người nghe, không tự chủ được tay chân nhảy múa lên. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh ngôn ngữ thanh tịnh của Phật; thứ âm thanh này đặc biệt thanh tịnh, làm cho người nghe không khởi tạp niệm, chẳng có vọng tưởng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh nói tất cả Phật pháp, xa lìa ngu si che đậy danh xưng đồn khắp; thứ âm thanh này làm cho người nghe, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sự ngu si và màng mắt bị che đậy, sinh ra trí huệ, diễn nói Phật pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tất cả đà la ni trang nghiêm; thứ âm thanh này rất là trang nghiêm, làm cho người nghe có thể tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh nói tất cả vô lượng thứ pháp; thứ âm thanh này diệu không thể tả, làm cho người

nghe có thể diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Kinh Hoa Nghiêm là vua trong các Kinh, Kinh này bao la vạn tượng, do đó:

“Vô thủ bất tùng pháp giới lưu
Vô bất hoàn thủ pháp giới”

Nghĩa là:

Không có gì chẳng phải phát xuất từ pháp giới
Không có gì chẳng trở về pháp giới.

Được âm thanh đến khắp pháp giới vô lượng chúng đạo tràng. Được âm thanh nhiếp trì khắp câu pháp kim cương không thể nghĩ bàn. Được âm thanh khai thị tất cả các pháp. Được âm thanh trí tạng có thể nói bất khả thuyết chữ câu khác nhau. Được âm thanh diễn nói tất cả pháp không chấp trước không ngừng. Được âm thanh tất cả pháp quang minh chiếu sáng. Được âm thanh hay khiến tất cả thế gian thanh tịnh rốt ráo đến nơi nhất thiết trí. Được âm thanh nhiếp khắp tất cả pháp câu nghĩa. Được âm thanh thần lực hộ trì tự tại vô ngại. Được âm thanh trí huệ đến tất cả thế gian bờ bên kia. Lại đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh được âm thanh

không hạ liệt. Được âm thanh không sợ hãi. Được âm thanh không nhiễm trước. Được âm thanh tất cả chúng hội đạo tràng hoan hỉ. Được âm thanh hay đẹp tùy thuận. Được âm thanh khéo nói tất cả Phật pháp. Được âm thanh hay dứt niệm nghi hoặc của tất cả chúng sinh, đều làm cho họ giác ngộ. Được âm thanh đầy đủ biện tài. Được âm thanh giác ngộ khắp tất cả chúng sinh ngủ trong đêm dài.

Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được âm thanh đến khắp pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được âm thanh khắp nhiếp trì câu pháp kim cang không thể nghĩ bàn. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được âm thanh khai thị tất cả các pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được âm thanh trí tạng nói bất khả thuyết chữ câu khác biệt. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được âm thanh diễn nói tất cả các pháp không chấp trước không ngừng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được âm thanh tất cả pháp quang minh chiếu sáng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được âm thanh có thể khiến cho thế gian thanh tịnh rất ráo, đến nơi nhất thiết trí. Khiến cho tất cả chúng sinh, đặc được âm thanh nhiếp khắp tất cả câu nghĩa lý của pháp, nghĩa là:

“Một pháp nhiếp vô lượng pháp
Vô lượng pháp quy về một pháp”.

Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh thân lực của chư Phật hộ trì tự tại vô ngại. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh trí huệ tất cả thế gian bờ bên kia. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh.

Lại đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh không hạ liệt. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh không sợ hãi. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh không nhiễm trước. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tất cả chúng hội đạo tràng hoan hỷ. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tùy thuận tốt đẹp. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh khéo nói tất cả Phật pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh hay dứt niệm nghi hoặc của tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ giác ngộ. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh đầy đủ biện tài. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh giác ngộ khắp tất cả chúng sinh ngủ trong đêm dài.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem các căn lành hồi hướng như vậy. Đó là: Nguyên tất cả chúng sinh được pháp thân thanh tịnh lìa các lỗi ác. Nguyên tất cả chúng sinh được công đức thanh tịnh vi diệu lìa các lỗi ác. Nguyên tất cả chúng sinh được tướng tốt thanh tịnh lìa các lỗi ác. Nguyên tất cả chúng sinh được nghiệp quả thanh tịnh lìa các lỗi ác. Nguyên tất cả chúng sinh được tâm nhất thiết trí thanh tịnh lìa các lỗi ác.

Nguyện tất cả chúng sinh được vô lượng tâm bồ đề thanh tịnh là các lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sinh được phương tiện thanh tịnh biết rõ các căn là các lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sinh được tin hiểu thanh tịnh là các lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sinh được siêng tu hạnh nguyện thanh tịnh vô ngại là các lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sinh được trí huệ biện tài chánh niệm thanh tịnh là các lỗi ác.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành của mình tu tập, vì chúng sinh hồi hướng, phát ra mười nguyện lớn như vậy. Đó là:

1. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được pháp thân thanh tịnh vi diệu, là khỏi tất cả lỗi ác, là lỗi ác tức là làm cho thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh.

2. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được công đức thanh tịnh vi diệu, là khỏi tất cả lỗi ác.

3. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được tướng tốt thanh tịnh, là khỏi tất cả lỗi ác.

4. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được nghiệp quả thanh tịnh, là khỏi tất cả lỗi ác.

5. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được tâm nhất thiết trí huệ thanh tịnh, là khỏi tất cả lỗi ác.

6. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được vô lượng tâm bồ đề thanh tịnh, là khỏi tất cả lỗi ác.

7. Nguyên tất cả chúng sinh đắc được phương tiện thanh tịnh biết rõ các căn, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

8. Nguyên tất cả chúng sinh đắc được tin hiểu thanh tịnh, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

9. Nguyên tất cả chúng sinh đắc được siêng tu hạnh nguyện thanh tịnh viên dung vô ngại, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

10. Nguyên tất cả chúng sinh đắc được trí huệ biện tài chánh niệm thanh tịnh, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

Các vị mọi người đều không nhận thức được Chùa Kim Sơn. Có người nói: “Tôi nhận thức được Chùa Kim Sơn có vị Thầy người Trung Quốc, truyền Phật giáo Trung Quốc, tu rất là khổ hạnh”. Song, bạn chẳng nhận thức được rõ ràng, Chùa Kim Sơn chẳng phải là Phật giáo Trung Quốc, Chùa Kim Sơn là Phật giáo đại biểu cho thế giới, Phật giáo đại biểu cho pháp giới, chứ chẳng phải Phật giáo đại biểu cho Trung Quốc. Nếu Trung Quốc có loại Phật giáo này, thì Phật giáo Trung Quốc sẽ không bị diệt vong. Bất cứ tại nơi nào, nếu có loại Phật giáo này, tức là chánh pháp trụ thế, Phật giáo sẽ không bị diệt vong.

Chùa Kim Sơn chẳng phải là Phật giáo Trung Quốc, mà là Phật giáo thế giới. Tại sao nói như vậy? Vì chùa chiền Phật giáo Trung Quốc chẳng giống như người của chùa Kim Sơn, ngày ăn một bữa, ngủ ngời, chẳng phải toàn bộ người trong chùa. Ngày ăn một bữa cũng có khoảng mười hai người mà thôi, có ba người ăn một bữa, đã không dễ dàng chịu được. Ngời ngủ chỉ có một người mà thôi; hoặc có hai người, không quá ba người; hoặc lúc thời kỳ đả thiền thất, mọi người phát tâm, tối ngủ ngời, tình hình như vậy có lúc có, nhưng bình thường không phải là ngủ ngời trường kỳ không nằm, lưng không dính đất.

Sự tu hành của chùa Kim Sơn, có thể nói khổ nhất trên thế giới, chẳng những người xuất gia ngày ăn một bữa, đêm ngủ ngò, mà những người tại gia ở trong chùa, có người cũng ngày ăn một bữa, đêm cũng ngủ ngò. Người xuất gia đều giữ giới luật này, người tại gia có thể tùy tiện một chút. Nhưng vì muốn chấm dứt sinh tử, không đem tinh thần tu hành chân chánh ra, cuối cùng sẽ không có sự thành tựu. Các vị mọi người phải nhận thức chùa Kim Sơn cho rõ ràng, chùa Kim Sơn là Phật giáo chánh pháp đại biểu cho tận hư không khắp pháp giới. Phật giáo của chùa Kim Sơn, nguyện kiến lập cơ sở Phật giáo chánh quyết vững chắc tại tây phương, vĩnh viễn đều là chánh pháp, chẳng có mặt pháp, đây là tông chỉ của chùa Kim Sơn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem các căn lành vì tất cả chúng sinh hồi hướng như vậy. Nguyện được đủ thứ thân đẹp thanh tịnh. Đó là: Thân quang minh. Thân lia ô trọc. Thân không nhiễm. Thân thanh tịnh. Thân rất thanh tịnh. Thân lia trần cấu. Thân rất lia trần cấu. Thân lia cấu bẩn. Thân đáng ưa thích. Thân không chướng ngại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành của Ngài tu được, vì chín pháp giới chúng sinh mà hồi hướng như vậy, nguyện được đủ thứ thân đẹp thanh tịnh. Nay dùng mười thứ thân đẹp thanh tịnh để làm đại biểu, đó là:

1. Nguyên tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp quang minh.
2. Nguyên tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp lia ô trược.
3. Nguyên tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp không nhiễm.
4. Nguyên tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp thanh tịnh.
5. Nguyên tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp rất thanh tịnh.
6. Nguyên tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp lia trần cấu (phiền não).
7. Nguyên tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp rất lia trần cấu (tập khí).
8. Nguyên tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp lia cấu bần (vô minh).
9. Nguyên tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp đáng ưa thích (thanh tịnh).
10. Nguyên tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp không chướng ngại (giải thoát).

Nơi tất cả thế giới hiện các nghiệp hình tượng. Nơi tất cả thế gian hiện lời nói hình tượng. Nơi tất cả cung điện hiện an lập hình tượng. Như gương sáng sạch, đủ thứ màu sắc hình tượng tự nhiên hiển hiện. Mở bày cho các chúng sinh hạnh đại bồ đề. Mở bày cho các chúng sinh diệu pháp thâm

sâu. Mở bày cho các chúng sinh đủ thứ công đức. Mở bày cho các chúng sinh con đường tu hành. Mở bày cho các chúng sinh hạnh thành tựu. Mở bày cho các chúng sinh hạnh nguyện Bồ Tát. Mở bày cho các chúng sinh, nơi một thế giới, tất cả thế giới, Phật đều hiện ra đời. Mở bày cho các chúng sinh tất cả thần thông biến hoá của chư Phật. Mở bày cho các chúng sinh giải thoát oai lực của tất cả Bồ Tát không thể nghĩ bàn. Mở bày cho các chúng sinh hạnh nguyện tánh nhất thiết trí thành tựu viên mãn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát tại tất cả thế giới, tùy thuận nghiệp của tất cả chúng sinh, mà hiện ra tất cả nghiệp tượng. Tại tất cả thế gian, khéo nói pháp, hiện ra tất cả ngôn ngữ tượng. Tại tất cả cung điện, hiện ra tất cả an lập tượng, khiến cho cung điện an ổn, giống như tấm gương sáng sạch, đủ thứ màu sắc hình tượng, tự nhiên hiển hiện ra. Bồ Tát mở bày cho tất cả chúng sinh, tu hành hạnh đại bồ đề như thế nào? Mở bày cho tất cả chúng sinh tu hành pháp vi diệu thâm sâu như thế nào? Mở bày cho tất cả chúng sinh đủ thứ công đức như thế nào? Mở bày cho tất cả chúng sinh tu hành đạo Bồ Tát như thế nào? Mở bày cho tất cả chúng sinh thành tựu hạnh bồ đề như thế nào? Mở bày cho tất cả chúng sinh tu tập hạnh nguyện Bồ Tát như thế nào? Mở bày cho tất cả

chúng sinh, chẳng những tại một thế giới có Phật thị hiện ra đời, mà trong tất cả thế giới, đều có Phật thị hiện ra đời. Mở bày cho tất cả chúng sinh mười phương chư Phật, đều có công đức thần thông biến hoá. Mở bày cho tất cả chúng sinh tất cả Bồ Tát, đều có đại oai thần lực giải thoát không thể nghĩ bàn. Mở bày cho tất cả chúng sinh đại hạnh đại nguyện, tánh nhất thiết trí thành tựu viên mãn của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

Đại Bồ Tát dùng thân thanh tịnh tốt đẹp như vậy, phương tiện nhiếp lấy tất cả chúng sinh, đều khiến cho thành tựu thân nhất thiết trí công đức thanh tịnh.

Đại Bồ Tát dùng pháp thân thanh tịnh tốt đẹp đó, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để nhiếp lấy giáo hoá tất cả chúng sinh, đều khiến cho thành tựu công đức thanh tịnh, đắc được diệu pháp thân nhất thiết trí huệ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành do bố thí pháp sinh ra hồi hướng như vậy: Nguyện thân tùy trụ tất cả thế giới, tu hạnh Bồ Tát, chúng sinh thấy được, thấy đều không luống qua, phát tâm bồ đề, vĩnh viễn không thoái chuyển, thuận theo nghĩa chân thật, không thể lay động. Nơi tất cả thế giới, hết kiếp vị lai, trụ đạo Bồ Tát mà không nhàm mỏi. Đại bi khắp cùng lượng

đồng pháp giới, biết căn tánh chúng sinh, đúng thời nói pháp, thường không ngừng nghỉ. Nơi thiện tri thức tâm thường chánh niệm, cho đến không xả bỏ dù khoảng một sát na. Tất cả chư Phật thường hiện ở trước, tâm thường chánh niệm, chưa từng tạm giải đãi. Tu các căn lành không có hư nguy, đặt để chúng sinh nơi nhất thiết trí, khiến cho họ không thối chuyển, đầy đủ tất cả Phật pháp quang minh, trì mây pháp lớn, thọ mưa pháp lớn, tu hạnh Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành do bố thí pháp sinh ra, hồi hướng như vậy: Bồ Tát nguyện thân tùy theo ở trong tất cả thế giới, thường tu hạnh của Bồ Tát tu. Tất cả chúng sinh thấy được Bồ Tát, đều được độ, không luống qua, mất đi cơ hội. Phát tâm đại bồ đề, vĩnh viễn không thối lùi về sau. Thuận theo nghĩa lý chân thật mà tu hành, bất cứ gặp cảnh giới gì, cũng đều không lay động. Tại tất cả thế giới, hết kiếp vị lai, đều tu hạnh Bồ Tát, vĩnh viễn không nhầm mỗi, trọn không ngừng nghỉ. Bồ Tát tuyệt đối không có tư tưởng như vậy: “Tôi hành Bồ Tát đạo quá khổ ! Tôi phải nghỉ ngơi, tôi không hành Bồ Tát đạo nữa”! Tâm đại bi của Bồ Tát là bình đẳng. Do đó: “Phật quang chiếu khắp, mưa pháp nhuận khắp”. Từ bi bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sinh, ban cho tất cả chúng sinh sự an vui, nhỏ hết khổ não

của tất cả chúng sinh, cho nên mới nói là “đại bi khắp cùng”.

Tâm lượng của Bồ Tát, đồng như pháp giới, vô lượng vô biên. Biết được căn tánh của tất cả chúng sinh, người nào nên dùng căn lành nào độ được, liền dùng thứ pháp đó để độ. Bồ Tát đúng thời thì nói pháp, khiến cho chúng sinh nghe pháp mà khai ngộ. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ; cho dù tan xương nát thịt, cũng không từ nan, đó là tinh thần giáo hoá chúng sinh của Bồ Tát. Bồ Tát đối với chúng ta chúng sinh từ bi như thế, chúng ta phải báo ân Bồ Tát. Chúng sinh đối với thiện tri thức, nên gần gũi cầu giáo hoá. Tâm thường chánh niệm biết ân đức của thiện tri thức. Khi Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thường gần gũi thiện tri thức, thường nghĩ nhớ đến thiện tri thức, cho đến khoảng một sát na, cũng không xả bỏ thiện tri thức. Nếu được như thế thì mười phương chư Phật, thường hiện ra ở trước mặt, cho nên được quang minh của Phật chiếu khắp. Trong tâm thường chánh niệm, nguyện thực hành Bồ Tát đạo, cứu hộ chúng sinh, chấm dứt sinh tử, thoát khỏi ba cõi, chưa từng sinh tâm giải đãi dù khoảng một phút một giây.

Tu hành tất cả căn lành, chẳng có sự hư nguy, chân thật tu hành. Chúng ta Phật giáo đồ, bất cứ làm việc gì, phải chân thật mà làm, đừng có hành vi hư nguy, khẩu thị tâm phi để gạt người. Nếu có lợi thì làm, không lợi thì không làm, đó là giả mạo tác phong của Phật giáo đồ. Bồ Tát độ tất cả chúng sinh đến bờ bên kia, đắc được nhất thiết trí huệ, biết bốn đức Niết Bàn: Thường, lạc, ngã, tịnh. Khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn không thôi chuyển nơi Bồ Tát đạo, đầy đủ tất cả Phật pháp quang minh. Trì

mây pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, vì chúng sinh hồi hướng.

Vào trong tất cả chúng sinh. Vào trong tất cả cõi Phật. Vào trong tất cả các pháp. Vào trong tất cả ba đời. Vào nghiệp báo trí huệ của tất cả chúng sinh. Vào trí huệ phương tiện khéo léo của tất cả Bồ Tát. Vào trí huệ sinh ra tất cả Bồ Tát. Vào trí huệ cảnh giới thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Vào thần thông tự tại của tất cả chư Phật. Vào tất cả vô biên pháp giới. Nơi đó an trụ, tu hạnh Bồ Tát.

Bồ Tát có thể vào trong tất cả chúng sinh, quán căn cơ vì người nói pháp. Tùy loài thị hiện giáo hoá chúng sinh. Bồ Tát có thể phân biệt được vô số, đi đến mười phương cõi nước của chư Phật, chứng được thật tướng của tất cả các pháp, thông đạt ba đời. Ba đời không lìa một niệm, một niệm đầy đủ ba đời. Có trí huệ biết rõ tất cả chúng sinh, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Chứng được trí huệ phương tiện khéo léo của tất cả Bồ Tát; chứng được trí huệ thị hiện sinh tử của tất cả Bồ Tát. Cảnh giới của Bồ Tát là thân tại trần lao, mà tâm lìa trần lao, không nhiễm bụi trần. Bồ Tát có thần thông trí huệ, ở trong đời ác năm trước, có thể biến thành thế giới Cực Lạc thanh tịnh. Tại phàm phu mà nhìn, thì là thế giới ô nhiễm đời ác năm trước, tại Bồ Tát mà nhìn thế giới đời ác năm trước, thì là

báu đẹp trang nghiêm, rất thanh tịnh, Bồ Tát có cảnh giới trí huệ thanh tịnh này. Lại có thể chứng được thần thông diệu dụng nhậm vận tự tại viên dung vô ngại của mười phương chư Phật, lại có thể vào trong cảnh giới tận hư không khắp pháp giới, an trụ tại pháp giới này, tu hành hạnh của Bồ Tát tu, tức là tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tự giác giác tha, thời khắc vì giáo hoá chúng sinh mà nỗ lực, chẳng có khi nào ngừng nghỉ.



**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYÊN BA MƯƠI BA**

**PHẨM THẬP HỒI HƯƠNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN MƯỜI MỘT**

Hồi hương đẳng pháp giới vô lượng thứ mười.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành tu bố thí pháp hồi hương như vậy: Nguyên tất cả cõi Phật thấy đều thanh tịnh, dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm để trang nghiêm. Mỗi mỗi cõi Phật, lượng rộng lớn đồng với pháp giới, thuận thiện quang minh thanh tịnh vô ngại. Chư Phật ở trong đó hiện thành Chánh Giác. Cảnh giới thanh tịnh ở trong một cõi Phật, đều hiển hiện tất cả cõi Phật. Như một cõi Phật, tất cả cõi Phật cũng lại như vậy.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành tu tập bố thí pháp, vì chúng sinh hồi hương như vậy: Nguyên tất cả cõi nước chư Phật,

đều thanh tịnh. Dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm để trang nghiêm. Mỗi cõi Phật, lượng rộng lớn vô biên đồng với pháp giới. Có nghiệp thiện thuần chánh, chẳng có mọi sự chường ngại, vừa thanh tịnh vừa sáng chói. Mười phương chư Phật ở trong cõi nước, thị hiện thành Phật, thị hiện Niết Bàn. Ở trong một cõi Phật, có cảnh giới thanh tịnh trang nghiêm, thấy đều hiển hiện tất cả cõi Phật. Giống như tấm gương, cùng chiếu sáng với nhau, cho nên một cõi Phật có thể hiện ra tất cả cõi Phật, tất cả cõi Phật trở về một cõi Phật, do đó:

“Một làm vô lượng
Vô lượng làm một”.

Một cõi Phật là như vậy, tất cả cõi Phật cũng lại như vậy.

Mỗi mỗi cõi đó, đều dùng vô lượng vô biên đồ báu đẹp, trang nghiêm thanh tịnh đồng pháp giới, để làm nghiêm sức.

Mỗi cõi Phật, thấy đều dùng vô lượng vô biên đồ báu đẹp trang nghiêm thanh tịnh đồng pháp giới, để nghiêm sức cõi Phật đó, chẳng những một cõi Phật trang nghiêm như vậy, mà hết thấy cõi Phật, cũng đều như thế.

Đó là: A tăng kỳ toà báu thanh tịnh, trải bày các y báu. A tăng kỳ trưởng báu, chung quanh có lưới báu thòng rũ xuống. A tăng kỳ lọng báu, có tất cả báu đẹp cùng

nhau chiếu sáng. A tăng kỳ mây báu, đều mưa xuống các thứ báu. A tăng kỳ hoa báu, thấy đều thanh tịnh. A tăng kỳ bao lơn lan can làm bằng các thứ báu, trang nghiêm thanh tịnh. A tăng kỳ linh báu, thường vang ra âm thanh vi diệu của chư Phật, khắp cùng pháp giới. A tăng kỳ hoa sen báu, có đủ màu sắc báu, nở rộ chiếu sáng. A tăng kỳ cây báu, đều ngay hàng thẳng tắp, có hoa quả làm bằng vô lượng thứ báu đẹp.

Có A tăng kỳ (vô lượng số) toà báu thanh tịnh, trên toà trải vô lượng y báu, để nghiêm sức. Lại có A tăng kỳ trướng báu, chung quanh đều có lưới báu thông rỗng xuống. Lại có A tăng kỳ lọng báu, trên lọng báu có vô số báu đẹp, ánh sáng chiếu nhau, do đó “Bá quang vạn đạo”, ánh sáng màu sắc làm loà cả mắt. Lại có A tăng kỳ mây báu, mưa xuống khắp tất cả báu đẹp. Lại có A tăng kỳ hoa báu, khắp cùng bốn phương rất là thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ bao lơn lan can làm bằng các thứ báu, rất trang nghiêm thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ linh báu, trong linh phát ra âm thanh thuyết pháp vi diệu của mười phương chư Phật, Phật có sáu mươi thứ âm thanh, các linh báu đó đều vang ra, âm thanh vang đến khắp cùng pháp giới. Lại có A tăng kỳ hoa sen báu, có đủ thứ màu sắc khác nhau, hoa nở rất tươi đẹp, toả ra ánh sáng. Lại có A tăng kỳ cây báu, ngay hàng thẳng lối,

ngang nhìn cũng thành hàng, dọc nhìn cũng thành hàng, có hoa quả làm bằng vô lượng thứ báu đẹp.

A tăng kỳ cung điện báu, có vô lượng Bồ Tát ở trong đó. A tăng kỳ lầu các báu, rộng lớn tốt đẹp, nối dài gần xa. A tăng kỳ hàng rào báu, làm bằng báu lớn, trang nghiêm tốt đẹp. A tăng kỳ cửa sổ báu, có chuỗi báu đẹp giăng bủa thông rữ chung quanh. A tăng kỳ cửa lớn báu, trang nghiêm thanh tịnh không thể nghĩ bàn. A tăng kỳ đa la báu, hình bán nguyệt, làm bằng các thứ báu. Như vậy tất cả đều dùng các thứ báu để nghiêm sức, lia cấu thanh tịnh, đâu chẳng phải là căn lành không thể nghĩ bàn của Như Lai sinh ra, đầy đủ vô số tạng báu trang nghiêm.

Lại có A tăng kỳ cung điện báu, có vô số Bồ Tát ở trong đó. Lại có A tăng kỳ lầu các báu, rất rộng lớn, và mỹ lệ, từ gần cho đến xa, nối tiếp không ngừng. Lại có A tăng kỳ hàng rào báu, dùng báu lớn tạo thành, rất trang nghiêm tốt đẹp. Lại có A tăng kỳ cửa sổ báu, dùng chuỗi báu đẹp giăng bủa, thông rữ bốn phía. Lại có A tăng kỳ cửa lớn báu, dùng báu đẹp không thể nghĩ bàn, thanh tịnh trang nghiêm đạo tràng. Lại có A tăng kỳ đa la báu hình bán nguyệt, làm bằng các thứ báu.

Đủ thứ báu ở trên vừa nói, mỗi thứ báu đều dùng các thứ báu để làm nghiêm sức, rất tốt đẹp, năm quang mười màu, sáng lạng chói mắt, rất hoành tráng, lìa khỏi tất cả bụi trần, hoàn toàn thanh tịnh. Thứ báu đẹp đó, biến hoá vô cùng, tâm không thể nghĩ, không thể luận bàn, chẳng cách chi hình dung được, thật là diệu không thể tả. Song, những báu đẹp đó, đều do căn lành của Như Lai sinh ra, do công đức của Như Lai tạo thành, đầy đủ vô số tạng báu trang nghiêm.

Lại có A tạng kỳ sông báu, chảy ra tất cả pháp lành thanh tịnh. A tạng kỳ biển báu, chứa đầy nước pháp. A tạng kỳ hoa Phân đà lợi báu, thường vang ra tiếng diệu pháp Phân đà lợi. A tạng kỳ núi Tu Di báu, trí huệ sơn vương cao đẹp thanh tịnh. A tạng kỳ báu đẹp tám góc, xâu bằng dây báu trang nghiêm thanh tịnh không gì sánh bằng. A tạng kỳ quang minh báu thanh tịnh, thường phóng ra đại trí quang minh minh vô ngại, chiếu khắp pháp giới. A tạng kỳ linh và chuông báu, khua đánh lẫn nhau, vang ra tiếng rất hay.

Lại có A tạng kỳ sông báu, chảy ra tất cả pháp lành thanh tịnh. Lại có A tạng kỳ biển báu, nước pháp trí huệ chứa đầy trong đó. Lại có A tạng kỳ hoa Phân đà lợi báu

(hoa trắng nhỏ), thường vang ra vô lượng diệu pháp, có âm thanh Phân đà lợi rất êm tai. Lại có A tăng kỳ núi Tu Di báu, núi đó làm bằng bảy báu, trí huệ sơn vương tốt đẹp thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ báu đẹp tám góc, thứ báu đó chiếu sáng lẫn nhau, giống như ánh sáng của đá kim cương, dùng dây báu xâu lại trang nghiêm không gì sánh bằng. Lại có A tăng kỳ quang minh báu thanh tịnh, phóng ra đại trí huệ quang minh không chướng ngại, chiếu khắp pháp giới. Lại có A tăng kỳ linh chuông báu, linh báu và chuông báu khua đánh lẫn nhau, vang ra âm thanh rất hay.

A tăng kỳ báu thanh tịnh, các Bồ Tát báu đầy đủ sung mãn. A tăng kỳ lụa màu báu, sắc tướng trong sáng, thông rữ khắp nơi. A tăng kỳ tràng báu đẹp, dùng bán nguyệt báu làm nghiêm sức. A tăng kỳ phan báu, khắp mưa xuống vô lượng phan báu. A tăng kỳ đài báu, thông rữ khắp trong không trung, trang nghiêm tốt đẹp thù thắng. A tăng kỳ thảm báu, sinh ra đủ thứ sự cảm xúc an lạc mềm mại. A tăng kỳ vòng báu đẹp, thị hiện tất cả mắt trí huệ của Bồ Tát.

Lại có A tăng kỳ báu thanh tịnh, tất cả Bồ Tát báu đẹp đầy đủ đầy dẫy ở trong chúng báu. Lại có A tăng kỳ lụa màu báu, màu sắc rất đẹp thông rữ khắp nơi. Lại có A tăng kỳ tràng báu đẹp, dùng bán nguyệt để nghiêm sức,

rất trang nghiêm. Lại có A tăng kỳ phan báu, mỗi phan báu lại mưa xuống vô lượng phan báu. Lại có A tăng kỳ đài báu, thông rỗng khắp ở trong không trung, rất trang nghiêm tốt đẹp. Lại có A tăng kỳ thăm báu, tức là toạ cụ, có thể sinh ra đủ thứ cảm xúc an lạc mềm mại. Lại có A tăng kỳ vòng báu đẹp, thị hiện tất cả mắt trí huệ của Bồ Tát.

A tăng kỳ chuỗi báu, mỗi mỗi chuỗi báu, có trăm ngàn Bồ Tát thượng diệu trang nghiêm. A tăng kỳ cung điện báu, vượt hơn tất cả, tuyệt diệu không gì bằng. A tăng kỳ đồ trang nghiêm báu, nghiêm sức bằng kim cương ma ni. A tăng kỳ đồ đủ thứ báu đẹp trang nghiêm, thường hiện tất cả màu sắc đẹp thanh tịnh. A tăng kỳ báu thanh tịnh, hình trạng thù thắng kỳ lạ, ánh sáng chiếu thấu. A tăng kỳ núi báu dùng làm tường vách, bao bọc khắp chung quanh thanh tịnh vô ngại. A tăng kỳ hương báu, hương báu đó xông khắp tất cả thế giới. A tăng kỳ hoá sự báu, mỗi mỗi hoá sự khắp cùng pháp giới. A tăng kỳ quang minh báu, mỗi mỗi quang minh hiện ra tất cả quang minh.

Lại có A tăng kỳ chuỗi báu, trong mỗi mỗi chuỗi báu có trăm ngàn Bồ Tát thượng diệu tràng nghiêm. Lại có A tăng kỳ cung điện báu, vượt qua tất cả cung điện, tuyệt diệu không có gì sánh bằng, thù thắng trang nghiêm thanh tịnh nhất. Lại có A tăng kỳ đồ trang nghiêm báu, dùng kim cương ma ni báu làm nghiêm sức. Lại có A tăng kỳ đồ đủ thứ báu đẹp trang nghiêm, thường hiện tất cả màu sắc đẹp thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ báu thanh tịnh, có hình trạng thù thắng, phóng ra tia sáng kỳ dị, ánh sáng đó chiếu thấu tất cả. Lại có A tăng kỳ núi báu làm tường vách, bao bọc chung quanh thanh tịnh không có chướng ngại. Lại có A tăng kỳ hương báu, mùi hương đó xông khắp tất cả thế giới. Lại có A tăng kỳ hoá sự báu, mỗi sự vật hoá ra khắp cùng pháp giới. Lại có A tăng kỳ quang minh báu, trong mỗi quang minh, lại hiện ra tất cả quang minh, cảnh giới đó không thể nghĩ bàn.

Lại có A tăng kỳ quang minh báu, trí quang chiếu thấu các pháp. Lại có A tăng kỳ quang minh báu vô ngại, mỗi mỗi quang minh khắp cùng pháp giới. Có A tăng kỳ xứ báu, tất cả các báu thấy đều đầy đủ. A tăng kỳ bảo tàng, khai thị tất cả tạng báu chánh pháp. A tăng kỳ tràng báu, tướng tràng Như Lai cao hơn tất cả. A tăng kỳ hiện báu, tượng hiện đại trí đầy đủ thanh tịnh. A tăng kỳ vườn báu, sinh ra tam muội

khoái lạc của các Bồ Tát. A tăng kỳ âm thanh báu, âm thanh vi diệu của Như Lai khai thị khắp thế gian.

Lại có A tăng kỳ quang minh báu, trí huệ quang minh thanh tịnh chiếu thấu các pháp, tức cũng là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Lại có A tăng kỳ quang minh báu vô ngại, mỗi quang minh đều khắp cùng pháp giới. Lại có A tăng kỳ xứ báu, hết thấy tất cả báu thấy đều đầy đủ. Lại có A tăng kỳ tạng báu, khai thị hết thấy vô lượng vô biên tạng báu chánh pháp. Lại có A tăng kỳ tràng báu, tướng tràng của Như Lai cao hơn tất cả các tràng khác. Lại có A tăng kỳ hiền báu, tượng đại trí huệ đại Thánh hiền, đầy đủ thanh tịnh, tướng tốt trang nghiêm. Lại có A tăng kỳ vườn báu, trong mỗi vườn báu sinh ra tất cả tam muội khoái lạc của Bồ Tát. Lại có A tăng kỳ âm thanh báu, âm thanh vi diệu nói pháp của Như Lai, khai thị khắp tất cả chúng sinh thế gian, khiến cho họ phát tâm bồ đề, tu hành Bồ Tát đạo.

A tăng kỳ hình báu, mỗi mỗi hình báu đó, đều phóng ra vô lượng diệu pháp quang minh. A tăng kỳ tướng báu, mỗi mỗi tướng báu đó, đều vượt hơn các tướng khác. A tăng kỳ oai nghi báu, người thấy được đều sinh tâm vui thích của Bồ Tát. A tăng kỳ tụ báu, người thấy được đều sinh trí huệ tụ báu. A tăng kỳ an trụ báu, người thấy được đều sinh tâm báu khéo trụ. A

tăng kỳ y phục báu, ai mặc vào đều sinh các tam muội vô tử của Bồ Tát. A tăng kỳ Cà sa báu, ai mặc vào, vừa mới phát tâm, liền được khéo thấy môn Đà la ni.

Lại có A tăng kỳ hình báu, mỗi thứ hình báu đều phóng ra vô lượng quang minh diệu pháp, ở trong quang minh lại diễn nói diệu pháp. Lại có A tăng kỳ tướng báu, mỗi thứ tướng báu đều vượt qua tất cả các tướng khác. Lại có A tăng kỳ oai nghi báu, có uy đáng sợ, có nghi đáng kính; phàm là thấy được chúng sinh oai nghi báu này, đều sinh tâm vui thích của Bồ Tát. Lại có A tăng kỳ tụ báu, các tụ báu hợp lại, thấy được chúng sinh tụ báu này, đều sinh trí huệ tụ báu, vĩnh viễn lìa khỏi vô minh và ngu si. Lại có A tăng kỳ an trụ báu, khiến cho người thấy được, đều sinh khéo trụ nơi pháp bảo. Lại có A tăng kỳ y phục báu, chúng sinh nào mặc vào y phục báu này, chắc chắn sẽ đắc được tam muội không gì sánh bằng của Bồ Tát. Lại có A tăng kỳ Cà sa báu, nếu chúng sinh nào mặc vào thứ Cà sa này, vừa mới phát tâm bồ đề, liền khéo thấy được tất cả pháp môn tổng trì.

A tăng kỳ tu tập báu, nếu ai thấy được, liền biết tất cả báu đều là nghiệp quả, quyết định thanh tịnh. A tăng kỳ tri kiến vô ngại báu, nếu ai thấy được, thì đắc được tất cả pháp nhãn thanh tịnh. A tăng

kỳ tạng quang minh báu, nếu ai thấy được, liền được thành tựu tạng đại trí huệ.

Lại có A tạng kỳ tu tập báu, nếu có chúng sinh nào thấy được pháp này, sẽ biết được tất cả báu đều do nghiệp quả mà thành tựu, quyết định tu nghiệp thanh tịnh, mới đắc được nghiệp quả thanh tịnh. Lại có A tạng kỳ tri kiến vô ngại báu, nếu chúng sinh nào thấy được pháp này, thì đắc được tất cả pháp nhãn thanh tịnh. Lại có A tạng kỳ tạng quang minh báu, nếu có chúng sinh nào thấy được tạng quang minh này, thì đắc được sự thành tựu tạng đại pháp bảo trí huệ.

A tạng kỳ toà báu, có đức Phật ngự trên đó, đại sư tử hồng. A tạng kỳ đèn báu, thường phóng ra ánh sáng trí huệ thanh tịnh. A tạng kỳ cây đa la báu, thẳng hàng có thứ tự, dùng dây báu bao bọc chung quanh, rất trang nghiêm thanh tịnh, cây đó lại có A tạng kỳ gốc báu, từ thân cây cao vót, có A tạng kỳ nhánh tròn sạch ngay thẳng, có đủ thứ các báu trang nghiêm la liệt, có nhiều chim không thể nghĩ bàn bay lượn trên đó, thường hát tiếng vi diệu, tuyên dương chánh pháp. A tạng kỳ lá báu, phóng ra ánh sáng trí huệ, khắp tất cả mọi

nơi. A tăng kỳ hoa báu, trên mỗi mỗi hoa, có vô lượng Bồ Tát ngồi kiết già, du khắp pháp giới. A tăng kỳ quả báu, ai thấy sẽ đắc được quả trí huệ nhất thiết trí không thối chuyển.

Có A tăng kỳ toà báu, đức Phật ngồi ở trên đó, đại sư tử hồng, diễn nói diệu pháp. Lại có A tăng kỳ đèn báu, thường toả ra ánh sáng trí huệ thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ cây đa la báu, thứ tự thẳng hàng, chẳng có tạp loạn, dùng dây báu bao bọc chung quanh, rất trang nghiêm thanh tịnh, làm cho người thấy có cảm giác thoải mái. Cây đa la báu có A tăng kỳ gốc báu, thân cây cao diệu vợi, gốc cây ngay thẳng rất tròn rất sạch sẽ, khoảng bảy tám mươi thước. Lại có A tăng kỳ nhánh cây báu, dùng đủ thứ các báu để trang nghiêm la liệt dày đặc, có nhiều chim không thể nghĩ bàn, bay lượn ở trên cây, thường hót tiếng rất hay, tuyên dương chánh pháp. Lại có A tăng kỳ lá báu, trên lá phóng ra quang minh đại trí huệ, khắp tất cả mọi nơi, lá đó có thể dùng biên chép Kinh. Lại có A tăng kỳ hoa báu, trên mỗi đoá hoa, có vô lượng Bồ Tát ngồi kiết già, không động chỗ ngồi mà có thể đến khắp mười phương pháp giới. Lại có A tăng kỳ quả báu, nếu có ai thấy được, sẽ đắc được quả Phật trí huệ nhất thiết trí không thối chuyển.

A tăng kỳ tụ lạc báu, ai thấy được đều bỏ lìa pháp tụ lạc thế gian. A tăng kỳ đô ấp báu, chúng sinh vô ngại đầy đầy trong đó.

A tăng kỳ cung điện báu, ở trong chỗ vua đó đầy đủ thân Bồ Tát Na la diên, dũng mãnh kiên cố, mặc áo giáp pháp, tâm không thoái chuyển. A tăng kỳ nhà báu, ai vào cũng đều diệt trừ tâm tham luyến nhà cửa. A tăng kỳ y báu, ai mặc vào cũng đều khiến cho hiểu rõ không chấp trước. A tăng kỳ cung điện báu, Bồ Tát xuất gia đầy đầy trong đó.

Lại có A tăng kỳ tụ lạc báu, nếu có ai thấy, cũng đều bỏ lìa pháp tụ lạc của thế gian. Lại có A tăng kỳ đô ấp báu, chúng sinh không có chướng ngại đầy đầy ở trong ấp đó. Lại có A tăng kỳ cung điện báu, chỗ vua ở đầy đủ thân Bồ Tát Na la diên (kiên cố), dũng mãnh kiên cố, mặc áo giáp pháp, tâm vĩnh viễn không thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại có A tăng kỳ nhà báu, nếu có ai ở, sẽ diệt trừ tâm tham luyến nhà cửa, không chấp trước vào tướng ta, lìa khỏi tướng của ta. Lại có A tăng kỳ y báu, nếu ai mặc vào khiến cho hiểu rõ được, không chấp trước vào pháp. Lại có A tăng kỳ cung điện báu, có Bồ Tát xuất gia đầy đầy ở trong cung điện đó.

A tăng kỳ đồ chơi báu, ai thấy cũng đều sinh vô lượng hoan hỉ. A tăng kỳ bánh xe báu, phóng ra quang minh trí huệ không nghĩ bàn, chuyển bánh xe pháp

không thối chuyển. A tăng kỳ cây bặt đà, có lưới Nhân đà là trang nghiêm thanh tịnh. A tăng kỳ đất báu, có châu báu không nghĩ bàn xen lẫn trang nghiêm. A tăng kỳ tiếng thổi báu, âm thanh đó trong sáng, khắp cùng pháp giới. A tăng kỳ trống báu, tiếng hay hoà nhã cùng kiếp không dứt.

Lại có A tăng kỳ đồ chơi báu, nếu có ai thấy, cũng đều sinh vô lượng tâm hoan hỷ. Lại có A tăng kỳ bánh xe báu, phóng ra quang minh trí huệ không thể nghĩ bàn, chuyển bánh xe pháp không thối chuyển. Lại có A tăng kỳ cây Bạt đà báu, dùng lưới Nhân đà là để trang nghiêm, khiến cho thanh tịnh. Lưới Nhân đà là lưới nghiêm sức ở trước cung điện của trời Đê Thích, trong lỗ lưới đều có gắn bảo châu ma ni. Do đó : "Lỗ lỗ thông nhau, ánh sáng chiếu nhau", là cảnh giới viên dung vô ngại, trùng trùng vô tận. Lại có A tăng kỳ đất báu, có châu báu không thể nghĩ bàn, trang nghiêm xen lẫn ở trên mặt đất. Lại có A tăng kỳ tiếng thổi báu, tức là những tiếng sáo tiếng tiêu .v.v...nhạc khí có lỗ để thổi, âm thanh đó trong sáng khắp cùng pháp giới. Lại có A tăng kỳ trống báu, âm thanh hay phát ra rất hoà nhã êm tai, không bao giờ dứt.

A tăng kỳ chúng sinh báu, nhiếp trì được hết pháp bảo vô thượng. A tăng kỳ thân báu, đầy đủ vô lượng công đức báu đẹp. A tăng kỳ miệng báu, thường diễn nói

tất cả âm thanh pháp bảo vi diệu. A tăng kỳ tâm báu, đầy đủ ý đại trí nguyện báu thanh tịnh. A tăng kỳ niệm báu, dứt trừ các ngu si mê hoặc, rốt ráo kiên cố nhất thiết trí báu. A tăng kỳ minh báu, tụng trì tất cả pháp bảo của chư Phật. A tăng kỳ huệ báu, quyết định thấu rõ tất cả tạng pháp của chư Phật. A tăng kỳ trí báu, được đại viên mãn nhất thiết trí báu.

Lại có A tăng kỳ chúng sinh báu, nhiếp trì được hết pháp bảo vô thượng, tinh tấn tu hành, diễn nói diệu pháp. Lại có A tăng kỳ thân báu, đầy đủ vô lượng công đức báu vi diệu. Lại có A tăng kỳ miệng báu, luôn luôn diễn nói tất cả âm thanh pháp bảo vi diệu. Lại có A tăng kỳ tâm báu, đầy đủ ý đại trí đại nguyện báu thanh tịnh, thứ báu này khiến cho thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, mà do các thứ báu thành tựu, cũng là một thứ công đức trang nghiêm. Lại có A tăng kỳ niệm báu, vì tâm thanh tịnh chẳng có nghi hoặc, cho nên dứt trừ được tất cả vô minh phiền não, rốt ráo kiên cố nhất thiết trí huệ báu. Lại có A tăng kỳ minh báu, hay tụng trì tất cả pháp bảo của chư Phật. Lại có A tăng kỳ huệ báu, quyết định hiểu rõ tất cả tạng pháp của chư Phật. Lại có A tăng kỳ trí báu, đắc được đại viên mãn nhất thiết trí huệ báu.

A tăng kỳ mắt báu, giám sát mười lục báu không có chướng ngại. A tăng kỳ tai

báu, nghe vô lượng âm thanh tận cùng pháp giới, thanh tịnh vô ngại. A tăng kỳ mũi báu, thường gửi tùy thuận hương thơm báu thanh tịnh. A tăng kỳ lưỡi báu, hay nói vô lượng lời nói pháp của chư Phật. A tăng kỳ thân báu, đến khắp mười phương mà không trở ngại. A tăng kỳ ý báu, thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền. A tăng kỳ tiếng báu, thanh tịnh tiếng hay khắp mười phương cõi nước. A tăng kỳ thân nghiệp báu, làm tất cả những gì đều lấy trí huệ làm đầu. A tăng kỳ nghiệp lời nói báu, thường nói tu hành trí báu vô ngại. A tăng kỳ ý nghiệp báu, được trí báu rộng lớn không chướng ngại, rốt ráo viên mãn.

Lại có A tăng kỳ mắt báu, hay giám sát mười lục báu, chẳng có mọi sự chướng ngại. Lại có A tăng kỳ tai báu, nghe được vô lượng âm thanh tận cùng pháp giới. Lại có A tăng kỳ mũi báu, thường gửi được hương thơm báu thanh tịnh tận hư không khắp pháp giới. Lại có A tăng kỳ lưỡi báu, hay diễn nói vô lượng tất cả lời nói pháp. Lại có A tăng kỳ thân báu, hay đến khắp mười phương thế giới, chẳng có mọi sự trở ngại nào. Lại có A tăng kỳ ý báu, thường hay tinh tấn tu tập đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát

Phổ Hiền. Lại có A tăng kỳ tiếng báu, tiếng hay thanh tịnh này, vang đến khắp cùng mười phương thế giới. Lại có A tăng kỳ thân nghiệp báu, làm tất cả những việc gì đều lấy trí huệ làm đầu, cho nên chẳng có giết hại, trộm cắp, tà dâm ba điều ác. Lại có A tăng kỳ nghiệp lời nói báu, thường nói tu hành trí huệ báu thanh tịnh vô ngại, cho nên chẳng có nói dối, thêu dệt, chưởi mắng, hai lưỡi, bốn điều ác. Lại có A tăng kỳ ý nghiệp báu, đắc được trí huệ rộng lớn báu không có chướng ngại, rốt ráo đạt đến cảnh giới viên mãn, cho nên chẳng có tham dục, sân hận, ngu si, ba độc.

Phật tử ! Đại Bồ Tát ở trong cõi nước của tất cả chư Phật đó, nơi một cõi Phật, một phương, một xứ sở, một đầu sợi lông, đầy đầy vô lượng vô biên bất khả thuyết số các đại Bồ Tát, thấy đều thành tựu trí huệ thanh tịnh. Như vậy tận hư không khắp pháp giới, mỗi cõi Phật, mỗi phương, mỗi xứ sở, mỗi đầu sợi lông, cũng đều như vậy.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, ở trong tất cả cõi nước của chư Phật, hoặc ở tại một cõi Phật, hoặc tại một phương, hoặc tại một xứ sở, hoặc tại nơi đầu một sợi lông, đều có đầy đầy vô lượng vô biên bất khả thuyết tất cả đại Bồ Tát, thấy đều thành tựu trí huệ thanh tịnh, an trụ ở trong đó. Như một cõi Phật, một phương, một xứ sở, một đầu sợi lông là như vậy. Như vậy tận hư không khắp pháp

giới, hết thấy mỗi cõi Phật, mỗi phương, mỗi xứ sở, mỗi đầu sợi lông, cũng đều trang nghiêm tốt đẹp như vậy.

Đó là đại Bồ Tát đem các căn lành vì chúng sinh hồi hướng. Nguyên khắp tất cả cõi nước chư Phật, đều đầy đủ các thứ báu đẹp trang nghiêm.

Đó tức là đại Bồ Tát, đem đủ thứ căn lành của mình tu tập, vì chín pháp giới chúng sinh mà hồi hướng. Nguyên khắp tất cả cõi nước của chư Phật, hoàn toàn đầy đủ các thứ báu đẹp trang nghiêm.

Như báu trang nghiêm, rộng nói như vậy. Hương trang nghiêm cũng như vậy. Hoa trang nghiêm, tràng hoa trang nghiêm, hương thoa trang nghiêm, hương đốt trang nghiêm, hương bột trang nghiêm, y trang nghiêm, lọng trang nghiêm, tràng trang nghiêm, phan trang nghiêm, ma ni báu trang nghiêm, thứ lớp cho đến trăm lần hơn đây, đều rộng nói như báu trang nghiêm.

Giống như báu trang nghiêm cõi Phật, nói rộng như vậy. Như vậy dùng tất cả hương thơm để trang nghiêm, dùng tất cả hoa để trang nghiêm, dùng tất cả tràng hoa để trang nghiêm, dùng tất cả hương thoa để trang nghiêm,

dùng tất cả hương đốt để trang nghiêm, dùng tất cả y phục để trang nghiêm, dùng tất cả lọng báu để trang nghiêm, dùng tất cả tràng báu để trang nghiêm, dùng tất cả phan báu để trang nghiêm, dùng tất cả ma ni báu để trang nghiêm, thứ lớp để trang nghiêm cõi nước chư Phật, cho đến nhiều gấp trăm lần thứ báu trang nghiêm hơn đây, đều như báu trang nghiêm. Như vậy, nêu nói tỉ mỉ, thì không khi nào nói hết được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng căn lành tu tập bố thí pháp, vì dưỡng lớn tất cả căn lành mà hồi hướng. Vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật mà hồi hướng. Vì thành tựu tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều tịnh tâm không động mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều vào Phật pháp thâm sâu mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được công đức thanh tịnh không ai vượt qua được mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được phước lực thanh tịnh không thể hoại mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được trí lực vô tận, độ các chúng sinh khiến cho họ vào Phật pháp mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, dùng đủ thứ căn lành tu tập bố thí pháp, vì dưỡng lớn tất cả căn lành, cho nên mới tu hồi hướng. Vì trang nghiêm thanh tịnh tất cả đạo tràng chúng hội của chư Phật, cho nên mới tu hồi hướng. Vì thành tựu tất cả chúng sinh, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trong tâm thanh tịnh, chẳng có ô nhiễm, gặp cảnh giới mà tâm không lay động, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được trí huệ Bát Nhã thâm sâu, thấu hiểu tất cả Phật pháp, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được công đức thanh tịnh không ai vượt qua được, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đắc được phước lực thanh tịnh không thể hoại, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được sức trí huệ vô tận, rộng độ tất cả chúng sinh, khiến cho họ vào Phật pháp, chúng được trí huệ vô ngại, cho nên mới tu hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được vô lượng ngôn ngữ và âm thanh thanh tịnh bình đẳng mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được mắt bình đẳng vô ngại, thành tựu trí huệ đồng hư không khắp pháp giới mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được niệm thanh tịnh, biết tiền kiếp của tất cả thế giới mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được đại trí

huệ vô ngại, đều quyết rõ được tất cả pháp tạng mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được đại bồ đề không hạn lượng, khắp cùng pháp giới không chướng ngại mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được căn lành đồng thể bình đẳng không phân biệt mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được ngôn ngữ và âm thanh thanh tịnh bình đẳng, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được mắt trí huệ bình đẳng không có chướng ngại, thành tựu trí huệ đồng tận cõi hư không khắp pháp giới, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được niệm thanh tịnh, nơi một niệm biết tất cả hết thảy thế giới trong quá khứ, vị Phật nào xuất hiện ra đời, giáo hoá chúng sinh, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đại trí huệ viên dung vô ngại, đối với hết thảy Phật pháp đều quyết định thấu hiểu rõ ràng, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đại bồ đề không có hạn lượng, khắp cùng pháp giới mà không chướng ngại, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được căn lành đồng thể bình đẳng không có phân biệt. Do đó : "Tâm đồng thể đại bi", căn lành của mình tu hành và căn lành của chúng sinh tu hành đều giống nhau, cho nên mới tu hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tất cả công đức của thân lời ý nghiệp, đầy đủ trang nghiêm thanh tịnh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được hạnh đồng với Bồ Tát Phổ Hiền mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được vào tất cả cõi Phật đồng thể thanh tịnh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều quán sát nhất thiết trí, đều hướng về nhập vào viên mãn mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều xa lìa căn lành không bình đẳng mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thâm tâm bình đẳng không tướng khác, thứ lớp viên mãn nhất thiết trí mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được an trụ tất cả pháp trắng tịnh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nơi một niệm chứng được nhất thiết trí rốt ráo mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu viên mãn đạo nhất thiết trí

thanh tịnh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tất cả công đức ba nghiệp thân miệng ý, đầy đủ trang nghiêm thanh tịnh, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được hạnh nguyện giống như Bồ Tát Phổ Hiền tu, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được vào tất cả cõi Phật đồng thể thanh tịnh, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều có thể quán sát nhất thiết trí huệ, đều hướng về nhập vào trí huệ viên mãn, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được xa lìa căn lành không bình đẳng, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được an trụ tất cả pháp trắng tịnh, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều ở trong một niệm chứng được nhất thiết trí huệ rất ráo, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu viên mãn đạo nhất thiết trí thanh tịnh, cho nên mới tu hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành, khắp vì tất cả chúng sinh hồi hướng như vậy rồi. Lại đem căn lành này, khắp muốn diễn nói viên mãn tất cả hạnh pháp lực thanh tịnh mà hồi hướng. Muốn thành tựu hạnh oai lực thanh tịnh, được biện pháp bất khả thuyết bất khả thuyết mà hồi

hướng. Muốn tại mỗi biện pháp, đầy đủ vô lượng trí quang minh thanh tịnh đồng pháp giới mà hồi hướng. Muốn khai thị diễn nói tất cả câu nghĩa của pháp khác biệt mà hồi hướng. Muốn thành tựu tất cả pháp quang minh tam muội rộng lớn vô biên mà hồi hướng. Muốn tùy thuận biện tài của chư Phật ba đời mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, đem tất cả căn lành của mình tu được, khắp vì tất cả chúng sinh hồi hướng như vậy rồi. Bồ Tát lại đem căn lành này, nguyện khắp diễn nói viên mãn tất cả hạnh pháp lực thanh tịnh, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện thành tựu hạnh oai lực thanh tịnh, đắc được biện pháp bất khả thuyết bất khả thuyết, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện ở trong mỗi biện pháp, đầy đủ vô lượng trí huệ quang minh thanh tịnh đồng pháp giới, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện khai thị diễn nói tất cả pháp, phân biệt nghĩa lý của câu chữ, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện thành tựu tất cả pháp quang minh tam muội rộng lớn vô biên, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện tùy thuận biện tài vô ngại của chư Phật ba đời, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Muốn thành tựu thân tự tại của tất cả chư Phật quá khứ vị lai và hiện tại mà hồi hướng. Vì tôn trọng tất cả pháp không

chương ngại đáng ưa thích của Phật mà hồi hướng. Vì đầy đủ tâm đại bi, cứu hộ tất cả chúng sinh thường không thối chuyển mà hồi hướng. Muốn thành tựu pháp khác biệt không nghĩ bàn, trí không chương ngại, tâm không cấu nhiễm, các căn thanh tịnh, vào khắp tất cả chúng hội đạo tràng mà hồi hướng. Muốn ở nơi tất cả cõi nước chư Phật, hoặc ngửa, hoặc úp, hoặc thô, hoặc tế, hoặc rộng, hoặc hẹp, lớn nhỏ nhiễm tịnh như vậy, thường chuyển bánh xe pháp bình đẳng bất thối.

Nguyện thành tựu thân nhậm vận tự tại của tất cả chư Phật mười phương ba đời : Quá khứ, vị lai, hiện tại, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện vì tôn trọng tất cả pháp đáng ưa thích, không chương ngại của Phật, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện vì viên mãn tâm đại bi, cứu hộ tất cả chúng sinh, thường không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện thành tựu pháp khác biệt không thể bàn. Do đó :

"Đường ngôn ngữ đã dứt
Nơi tâm hành đã diệt"

Nghĩa là con đường lời nói đã dứt hẳn, cho đến chỗ tâm suy nghĩ cũng chẳng còn, tức là ý nghĩa không thể nghĩ bàn. Thành tựu trí huệ không chương ngại, niệm

tướng ở trong tâm đều là thanh tịnh, chẳng còn tư tưởng trần cấu ô nhiễm, tức là sáu căn rất thanh tịnh : Căn mắt thanh tịnh, không thấy sắc trần nhiễm ô; căn tai thanh tịnh, không nghe thanh trần nhiễm ô; căn mũi thanh tịnh, không ngửi hương trần nhiễm ô; căn lưỡi thanh tịnh, không nếm vị trần nhiễm ô; căn thân thanh tịnh, không giác xúc trần nhiễm ô; căn ý thanh tịnh, không biết pháp trần nhiễm ô. Các căn thanh tịnh rồi, mới có thể vào khắp tất cả chúng hội đạo tràng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nguyện ở tại tất cả thế giới, hoặc là thế giới ngửa, hoặc thế giới úp, hoặc thế giới thô, hoặc thế giới tế, hoặc thế giới rộng, hoặc thế giới hẹp, hoặc thế giới lớn, hoặc thế giới nhỏ, hoặc thế giới nhiễm, hoặc thế giới tịnh. Các cõi nước chư Phật như vậy, thường chuyển bánh xe pháp bình đẳng không thôi chuyển. Bánh xe pháp bình đẳng, Phật tánh cũng bình đẳng, pháp tánh cũng bình đẳng, người nào tu người đó có phần, thành tựu quả vị cũng bình đẳng. Dù đại thiện nhân, nếu không tu hành thì cũng không thể thành Phật. Nếu đại ác nhân, lập tức cải ác hướng thiện, phát tâm bồ đề, thì tội nghiệp sẽ tiêu sạch, thành tựu đạo quả bồ đề. Do đó mới gọi là bình đẳng. Ý nghĩa không thôi chuyển có ba :

1. Vị bất thối : Tức là không thối lùi về hàng nhị thừa.
2. Hạnh bất hồi : Tức là không thối lùi sự tu hành hạnh nguyện của Bồ Tát.
3. Niệm bất thối : Tức là không thối lùi chánh niệm, thời khắc phát tâm đại bồ đề, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Muốn ở trong niệm niệm được không sợ hãi, có đủ thứ biện tài không cùng tận,

diệu pháp quang minh, khai thị diễn nói mà hồi hướng. Vì thích cầu các điều thiện, phát tâm tu tập, các căn chuyển thành thù thắng, đắc được tất cả pháp đại thần thông trí huệ, biết rõ hết tất cả các pháp mà hồi hướng. Muốn ở nơi tất cả chúng hội đạo tràng, gần gũi cúng dường, vì tất cả chúng sinh diễn nói tất cả các pháp, đều khiến cho họ hoan hỷ mà hồi hướng.

Bồ Tát phát nguyện, ở trong niệm niệm, đắc được bốn điều không sợ hãi:

1. Tổng trì không sợ hãi.
2. Biết căn không sợ hãi.
3. Quyết nghị không sợ hãi.
4. Đáp nạn không sợ hãi.

Tất cả đều không sợ hãi. Có đủ thứ biện tài không cùng tận. Biện tài có bốn :

1. Từ vô ngại biện.
2. Pháp vô ngại biện.
3. Nghĩa vô ngại biện.
4. Lạc thuyết vô ngại biện.

Đắc được diệu pháp quang minh, khai quyền hiển thật, nói diệu nghĩa của pháp chân thật, mà vì chúng sinh hồi hướng. Vì thích cầu tất cả các điều thiện, phát tâm tu hành học tập, khiến các căn (sáu căn) chuyển thành thù thắng, đắc được tất cả các pháp, đắc được trí huệ đại thần

thông, biết rõ hết tất cả các pháp, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyên ở trong tất cả chúng hội đạo tràng, gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo. Vì tất cả chúng sinh, diển nói tất cả diệu pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều đại hoan hỉ, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành này hồi hướng như vậy. Đó là : Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng trụ. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng thân nghiệp. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng nghiệp lời nói. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng ý nghiệp. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng sắc bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng thọ tướng hành thức bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng uẩn bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng giới bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng xứ bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng bên trong bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng bên ngoài bình đẳng.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ

thứ căn lành. Lại đem căn lành này, vì chúng sinh mà hồi hướng như vậy. Đó là : Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng thứ trụ, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng nghiệp thân thanh tịnh, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng nghiệp lời nói thanh tịnh, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng nghiệp ý thanh tịnh, mà vì chúng sinh hồi hướng. Thân miệng ý ba nghiệp của Bồ Tát rất thanh tịnh, chẳng có nghiệp ác nào. Nguyên cho tất cả chúng sinh cũng đắc được thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, chẳng có nghiệp ác nào, đó là tâm từ bi của Bồ Tát. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng sắc bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng thọ tướng hành thức bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng, khiến cho sớm chiếu thấy năm uẩn đều không, độ tất cả khổ ách. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng mười tám giới (sáu căn, sáu trần, sáu thức) bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng mười hai xứ (sáu căn và sáu trần) bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng tâm pháp bên trong, được bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng thân pháp bên ngoài, được bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng, khiến cho chúng sinh đắc được bình đẳng thanh tịnh, chẳng có pháp nhiễm ô.

Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng phát khởi bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng thâm tâm bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng phương tiện bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng tin hiểu bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng các căn bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng ban đầu giữa sau bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng nghiệp báo bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng nhiệm tịnh bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng chúng sinh bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng cõi Phật bình đẳng hồi. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng pháp bình đẳng.

Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng phát khởi bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng thâm tâm bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng phương tiện bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng tin hiểu bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng các căn bình

đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng ban đầu giữa sau bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng nghiệp báo bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng pháp nhiệm và pháp tịnh bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng chúng sinh bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng cõi Phật bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng pháp bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng thế gian quang minh bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng chư Phật Bồ Tát bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng hạnh nguyện Bồ Tát bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng Bồ Tát thoát khỏi ba cõi bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng Bồ Tát giáo hoá điều phục bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng pháp giới không hai bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng Như Lai bình đẳng.

Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng thể gian quang minh bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng chư Phật Bồ Tát bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng hạnh nguyện Bồ Tát bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng Bồ Tát thoát khỏi ba cõi bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh được trí huệ thanh tịnh bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng pháp giới không hai bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng Như Lai chúng hội đạo tràng bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì an trụ pháp giới vô lượng thân thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng lời thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng tâm thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng hạnh nguyện của các Bồ Tát thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng bình đẳng vì tất cả Bồ Tát rộng nói pháp trí thanh tịnh. An trụ

pháp giới vô lượng bình đẳng thân vào được hết pháp giới tất cả thế giới. An trụ pháp giới vô lượng bình đẳng tất cả pháp quang minh thanh tịnh không sợ hãi, có thể dùng một tiếng dứt hết lưới nghi của tất cả chúng sinh, tùy theo căn dục của họ, đều khiến cho hoan hỉ. Trụ nơi vô thượng nhất thiết chủng trí, lực không sợ hãi, thần thông tự tại công đức rộng lớn thoát khỏi ba cõi.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng như vậy, thì an trụ nơi pháp giới, có vô lượng thân nghiệp thanh tịnh bình đẳng. An trụ nơi pháp giới, có vô lượng ý nghiệp thanh tịnh bình đẳng, khiến cho thân miệng ý ba nghiệp của chúng sinh đều được thanh tịnh. An trụ nơi pháp giới, có vô lượng hạnh nguyện thanh tịnh bình đẳng của các Bồ Tát tu. An trụ nơi pháp giới, có vô lượng chúng hội đạo tràng thanh tịnh bình đẳng. An trụ nơi pháp giới, có vô lượng bình đẳng, hay vì tất cả Bồ Tát rộng nói tất cả các pháp trí huệ thanh tịnh. An trụ nơi pháp giới, có vô lượng phân thân thanh tịnh bình đẳng, vào được hết pháp giới tất cả thế giới. An trụ nơi pháp giới, có vô lượng tất cả pháp quang minh trí huệ thanh tịnh bình đẳng không sợ hãi, có thể dùng một tiếng dứt hết lưới nghi hoặc của tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều được giải thoát, tùy thuận căn dục của chúng sinh, đều khiến cho họ được hoan hỉ.

An trụ nơi vô thượng nhất thiết chủng trí huệ, đắc được mùi lực và bốn điều không sợ hãi, đắc được đại thần thông nhiệm vận tự tại, đắc được đại công đức rộng lớn không gì bằng, thoát được khỏi ba cõi.

Phật tử ! Đó là hồi hướng trụ đẳng pháp giới vô lượng thứ mười của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đủ thứ đạo lý đã nói ở trên, là hồi hướng thứ mười của đại Bồ Tát tu, tên là pháp môn hồi hướng đẳng trụ pháp giới vô lượng.

Khi đại Bồ Tát đem tất cả căn lành bồ thí pháp hồi hướng như vậy, thì thành tựu viên mãn vô lượng vô biên hạnh nguyện Bồ Tát của Bồ Tát Phổ Hiền, đều nghiêm tịnh tận hư không đồng pháp giới tất cả cõi Phật. Khiến cho tất cả chúng sinh cũng được thành tựu đầy đủ vô biên trí huệ như vậy, thấu rõ tất cả pháp. Ở trong niệm niệm thấy tất cả chư Phật xuất hiện ra đời. Ở trong niệm niệm thấy vô lượng vô biên sức tự tại của tất cả chư Phật.

Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo tích tụ đủ thứ căn lành, đem tất cả hết thảy căn lành bồ thí pháp, hồi hướng như vậy thì : Thành tựu viên mãn vô lượng vô biên hạnh

nguyện Bồ Tát của Bồ Tát Phổ Hiền đã phát ra, thấy đều trang nghiêm thanh tịnh tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, khiến cho tất cả chúng sinh cũng được thành tựu đầy đủ vô biên trí huệ như vậy, thấu rõ tất cả pháp của chư Phật đã nói. Ở trong niệm niệm, thấy được tất cả chư Phật xuất hiện ra đời. Ở trong niệm niệm, thấy được tất cả chư Phật có vô lượng vô biên sức tự tại.

Đó là : Sức tự tại rộng lớn. Sức tự tại không chấp trước. Sức tự tại vô ngại. Sức tự tại không nghĩ bàn. Sức tự tại tịnh tất cả chúng sinh. Sức tự tại lập tất cả thế giới. Sức tự tại hiện bất khả thuyết lời nói. Sức tự tại tùy thời ứng hiện. Sức tự tại thân thông trí huệ trụ bất thối chuyển. Sức tự tại diễn nói tất cả vô biên pháp giới không sót thừa.

Đó là : Sức nhậm vận tự tại rất rộng lớn. Sức nhậm vận tự tại không chấp trước. Sức nhậm vận tự tại không chướng ngại. Sức nhậm vận tự tại không nghĩ bàn. Sức nhậm vận tự tại thanh tịnh tất cả chúng sinh. Sức nhậm vận tự tại kiến lập tất cả thế giới. Sức nhậm vận tự tại hay thị hiện bất khả thuyết lời nói. Sức nhậm vận tự tại tùy thời ứng hiện vì chúng sinh thuyết pháp. Sức nhậm vận tự tại thân thông trí huệ trụ nơi không thối chuyển. Sức nhậm vận tự tại diễn nói tất cả vô biên pháp giới không có sót thừa.

Sức tự tại sinh ra mắt của Bồ Tát Phổ Hiền không có bờ mé. Sức tự tại dùng nhĩ thức vô ngại, nghe thọ trì vô lượng chánh pháp của chư Phật. Sức tự tại một thân ngồi kiết già, khắp cùng mười phương vô lượng pháp giới, nơi các chúng sinh không chật hẹp. Sức tự tại dùng trí huệ viên mãn, vào khắp vô lượng pháp ba đời.

Sức tự tại này sinh ra mắt của Bồ Tát Phổ Hiền không có bờ mé. Sức tự tại này hay dùng nhĩ thức chẳng có chướng ngại, nghe thọ trì vô lượng chánh pháp của chư Phật diễn nói. Sức tự tại một thân ngồi kiết già, khắp cùng mười phương vô lượng pháp giới, đối với tất cả chúng sinh chẳng có sự chật hẹp. Sức tự tại dùng trí huệ viên mãn, vào khắp vô lượng pháp ba đời.

**Lại được vô lượng thanh tịnh. Đó là :
Tất cả chúng sinh thanh tịnh. Tất cả cõi Phật thanh tịnh. Tất cả pháp thanh tịnh.
Tất cả xứ trí biết khắp thanh tịnh. Khắp cõi hư không trí vô biên thanh tịnh. Được nhất thiết trí lời nói âm thanh khác biệt, dùng đủ thứ lời nói âm thanh ứng khắp chúng sinh thanh tịnh. Phóng ra vô lượng quang minh viên mãn, chiếu khắp tất cả vô**

biên thế giới thanh tịnh. Sinh ra tất cả Bồ Tát trí hạnh thanh tịnh ba đời. Ở trong một niệm trí thanh tịnh vào khắp chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật ba đời. Vào vô biên tất cả thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh đều làm việc thanh tịnh đáng làm.

Lại đặc được vô lượng thanh tịnh, tức là tận hư không khắp pháp giới đều thanh tịnh. Chẳng có tất cả mọi vật, chẳng có tất cả mọi việc, gì cũng chẳng có, mới là thanh tịnh, tức là :

1. Tất cả chúng sinh thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô.
2. Tất cả cõi Phật thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô.
3. Tất cả pháp thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô.
4. Tất cả xứ sở và chánh biến tri thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô.
5. Vô biên trí huệ thanh tịnh đầy khắp cõi hư không, chẳng có nhiễm ô.
6. Đặc được nhất thiết trí huệ lời lẽ âm thanh, dùng đủ thứ lời lẽ và âm thanh, ứng khắp chúng sinh thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô.
7. Phóng ra vô lượng quang minh viên mãn, chiếu khắp tất cả vô biên thế giới thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô.
8. Sinh ra tất cả Bồ Tát trí hạnh thanh tịnh ba đời, chẳng có nhiễm ô.
9. Ở trong một niệm, trí huệ thanh tịnh vào khắp chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật ba đời, chẳng có nhiễm ô.

10. Vào vô biên tất cả thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh, đều làm việc thanh tịnh đáng làm, không có nhiễm ô.

Như vậy đều được đầy đủ, đều được thành tựu, đều đã tu trị, đều được bình đẳng, thấy đều hiện tiền, thấy đều thấy biết, thấy đều ngộ nhập, đều đã quán sát, đều được thanh tịnh, đến bờ bên kia.

Thanh tịnh giống như vậy, đều được đủ, đều được thành tựu, đều đã tu trị pháp môn đó, đều được bình đẳng. Nhất thiết trí huệ thấy đều hiện tiền, thấy đều thấy biết, thấy đều ngộ nhập, đều đã quán sát, đều được thanh tịnh, mà đến bờ Niết Bàn bên kia.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương trăm vạn cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới, đều có sáu thứ chấn động. Đó là : Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hồng, biến hồng, đẳng biến hồng. Kích, biến kích, đẳng biến kích. Do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mưa xuống các hoa trời, tràng hoa trời, hương bột trời,

các tạp hương trời, y phục trời, trân bảo trời, đồ trang nghiêm trời, ma ni báu trời, hương trầm thủy trời, hương chiên đàn trời, long thượng diệu trời, đủ thứ tràng trời, phan tạp sắc trời.

Lúc đó, do đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật. Mỗi phương trong mười phương có trăm vạn cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới. Hiện tại khoa học gia chỉ biết trong ngân hà có vô lượng thái dương hệ. Căn cứ nói trong vũ trụ, lại có rất nhiều ngân hà, nhưng không cách gì chứng minh. Ba ngàn năm về trước, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng Phật nhãn, biết có vô lượng cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới. Chúng ta mắt thấy, tai nghe mới tin là sự thật, nếu không thấy, không nghe, thì cho rằng là hư vọng không thật, đây là tư tưởng ngu si của phàm phu. Nếu nhận chân dụng công tu hành, thì sẽ đắc được cảnh giới ngũ nhãn lục thông, quán sát được ba ngàn đại thiên thế giới, thật là diệu không thể tả. Khoa học gia tuy nhiên phát hiện trong vũ trụ có vô lượng tinh cầu, nếu so sánh với trăm vạn cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới, thì cách xa lắm, họ vĩnh viễn không theo đuổi đến được chỗ rốt ráo.

Hết thấy thế giới, đều có sáu thứ chấn động. Đó là : "Động dũng khởi, chấn hồng kích", ở trước thuộc về hình, ở sau thuộc về thanh. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sắp muốn diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, thì có sáu thứ chấn động, biểu thị điềm cát tường. Trong mỗi thứ chấn động lại chia ra làm ba thứ, cộng lại có mười

tám thứ hiện tượng phát sinh. Tức là : Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dừng, biến dừng, đẳng biến dừng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hồng, biến hồng, đẳng biến hồng. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Động là bộ phận thể giới giao động, biến động là toàn thể giới giao động, đẳng biến động là hết thảy thể giới giao động. Tình hình năm thứ kia cũng giống như vậy. Đó là do thần lực của Phật, khi đức Phật nói pháp, nhất định có cảnh giới này.

Đồng thời, trên trời mưa xuống đủ thứ hoa trời, tràng hoa trời, hương bột trời, tạp hương trời, y phục trời, trân báu trời, đồ trang nghiêm trời, ma ni báu trời, hương trầm thủy trời, hương chiên đàn trời, lọng thượng diệu trời, đủ thứ tràng trời, phan tạp sắc trời .v.v... để trang nghiêm đạo tràng, thanh tịnh pháp hội.

A tăng kỳ thân trời, vô lượng trăm ngàn ức bất khả thuyết pháp âm trời, không thể nghĩ bàn tiếng trời khen ngợi Phật. A tăng kỳ tiếng trời hoan hỉ, đều xưng lành thay ! Vô lượng A tăng kỳ trăm ngàn Na do tha vị trời cung kính lễ bái. Vô số Thiên tử, thường niệm chư Phật, mong cầu vô lượng công đức của Như Lai, tâm không xả lìa. Vô số Thiên tử tấu các kỹ nhạc, ca ngâm tán thán, cúng dường Như

Lai. Trăm ngàn A tăng kỳ các vị trời, phóng đại quang minh, chiếu khắp tận hư không biến pháp giới tất cả cõi Phật, hiện ra vô lượng A tăng kỳ cảnh giới của chư Phật, hoá thân của Như Lai, vượt hơn các vị trời.

Có A tăng kỳ thân các vị trời, có vô lượng trăm ngàn ức bất khả thuyết pháp âm của các vị trời, có tiếng của các vị trời nhiều không thể nghĩ bàn khen ngợi Phật, có A tăng kỳ tiếng các vị trời hoan hỉ, đều xưng lành thay ! Có vô lượng A tăng kỳ trăm ngàn Na do tha các vị trời, cung kính lễ bái đức Phật. Có vô số thiên tử, thường niệm mười phương chư Phật, mong cầu được vô lượng công đức của Phật, cho nên tâm không xả lìa Phật. Vô số Thiên tử, tấu lên đủ thứ âm nhạc, ca ngâm Phật, tán thán Phật, cúng dường Phật. Có trăm ngàn A tăng kỳ các vị trời, phóng đại quang minh, chiếu khắp tận hư không biến pháp giới tất cả cõi Phật, hiện ra vô lượng A tăng kỳ cảnh giới chư Phật. Hoá thân của Phật, vượt hơn số các vị trời, vì Phật có trăm ngàn ức hoá thân.

Như ở tại cung trời Đâu Suất thế giới này là như vậy. Các cung trời Đâu Suất khắp cùng mười phương trong tất cả thế giới cũng đều như vậy.

Giống như ở tại cung trời Đâu Suất thế giới Ta Bà này, nói pháp thập hồi hướng Kinh Hoa Nghiêm. Khắp

cùng mười phương cung trời Đâu Suất trong tất cả thế giới, cũng đều diễn nói pháp thập hội hương Kinh Hoa Nghiêm. Cảnh giới như vậy, chỉ có ở trong đại pháp hội Hoa Nghiêm, mới xuất hiện.

Bấy giờ, lại do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương qua khỏi trăm vạn cõi Phật các thế giới nhiều như số hạt bụi, đều có trăm vạn cõi Phật các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi đến tụ hội, đều nói rằng : Lành thay, lành thay ! Phật tử ! Có thể nói các đại hội hương này.

Phật tử ! Chúng tôi đều đồng một hiệu là Kim Cang Tràng, đều từ thế giới Kim Cang Quang, chỗ đức Phật Kim Cang Tràng mà đến cõi này. Các thế giới đó, đều do thần lực của Phật, mà nói pháp này. Chúng hội quyên thuộc, văn từ câu nghĩa, cũng đều như vậy, không tăng không giảm. Chúng tôi đều nương thần lực của Phật, từ cõi đó mà đến đây, vì Ngài mà làm chứng. Như chúng tôi đến hội này vì Ngài mà làm chứng, mười phương hết thấy tất cả thế giới cung trời Đâu Suất Điện Bảo Trang

Nghiêm các Bồ Tát đến làm chứng, cũng lại như vậy.

Lúc đó, lại do đại oai thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương trải qua trăm vạn cõi Phật các thế giới nhiều như số hạt bụi, đều có trăm vạn cõi Phật các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi, tụ hội đến Hoa Nghiêm đạo tràng, Bồ Tát khắp cùng mười phương đều nói : "Lành thay, lành thay ! Phật tử ! Hiện tại Ngài đang nói pháp môn đại hồi hướng.

Phật tử ! Chúng tôi đều đồng một danh hiệu, gọi là Kim Cang Tràng. Chúng tôi đều từ thế giới Kim Cang Quang, chỗ của đức Phật Kim Cang Tràng đến cung trời Đâu Suất của thế giới Ta Bà. Mười phương hết thấy tất cả thế giới, đều hoàn toàn như vậy, cũng không tăng một chữ, cũng không giảm một câu. Chúng tôi nương oai lực của Phật, từ thế giới Kim Cang Quang đến cung trời Đâu Suất của thế giới Ta Bà, để vì Ngài làm chứng, giống như chúng tôi đến pháp hội này làm chứng. Mười phương hết thấy tất cả thế giới, cung trời Đâu Suất điện Bảo Trang Nghiêm, cũng có tất cả Bồ Tát đến làm chứng, cũng tình hình như vậy".

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng nương thần lực của đức Phật, quán sát tất cả chúng hội, khắp mười phương pháp giới, khéo biết văn nghĩa, tăng trưởng tâm rộng lớn, đại bi che khắp tất cả chúng sinh, hệ tâm an trụ giống Phật ba đời, khéo vào

tất cả pháp công đức của Phật, thành tựu thân tự tại của chư Phật. Quán tâm ưa thích của các chúng sinh, và sự gieo trồng tất cả căn lành của họ, đều phân biệt biết, tùy thuận pháp thân, mà thị hiện thân sắc đẹp thanh tịnh, liền lúc đó nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tràng nương đại oai thần lực gia trì của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp tất cả chúng hội và pháp giới rồi, khéo biết nghĩa lý Kinh văn, tăng trưởng tâm rộng lớn, tâm đại bi che khắp tất cả chúng sinh. Hộ tâm an trụ giống Phật ba đời, khéo vào tất cả pháp công đức của chư Phật, thành tựu thân tự tại của tất cả chư Phật, quán sát sự ưa thích trong tâm của tất cả chúng sinh, cùng với sự gieo trồng căn lành của tất cả chúng sinh, biết rõ tỉ mỉ là sâu hay cạn. Tùy thuận pháp thân thanh tịnh, mà thị hiện báo thân sắc đẹp thanh tịnh, liền lúc đó nói ra bốn mươi bảy bài kệ dưới đây.

**Bồ Tát thành tựu pháp trí huệ
Ngộ hiểu vô biên môn chánh pháp
Là pháp quang minh Điều Ngự Sư
Biết rõ pháp chân thật vô ngại.**

Bồ Tát tu pháp thập hồi hướng, thành tựu tất cả diệu pháp trí huệ, ngộ hiểu vô lượng vô biên chánh pháp nhãn tạng. Bồ Tát là Điều Ngự Sư của pháp quang minh, biết rõ pháp chân thật chẳng có chướng ngại.

**Bồ Tát là pháp đại đạo sư
Khai thị pháp thâm sâu khó được
Dẫn đạo mười phương vô lượng chúng
Đều khiến an trụ trong chánh pháp.**

Bồ Tát vì hoằng dương Phật pháp, làm đại đạo sư của chúng sinh, khai thị diệu pháp vô thượng thâm sâu nhiệm mầu khó được, dẫn đạo mười phương vô lượng vô biên chúng sinh, đều an trụ ở trong chánh pháp.

**Bồ Tát đã uống biển Phật pháp
Mây pháp mưa khắp mười phương cõi
Mặt trời pháp xuất hiện thế gian
Xiển dương diệu pháp lợi quần sinh.**

Bồ Tát đã uống hết nước biển cả Phật pháp, có thể làm mây pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, giáo hoá tất cả chúng sinh trong mười phương, giống như mặt trời pháp xuất hiện nơi thế gian, khắp nơi xiển dương diệu pháp, làm lợi ích tất cả chúng sinh.

**Thường làm pháp thí chủ khó gặp
Biết rõ vào pháp phương tiện khéo
Pháp quang thanh tịnh chiếu tâm họ
Nơi đời nói pháp luôn không sợ.**

Bồ Tát chẳng dễ gì gặp được, Bồ Tát thường dùng pháp để bố thí, cho nên gọi là pháp thí chủ. Bồ Tát biết phương tiện khéo léo làm thế nào để vào pháp, dùng quang

của pháp, thanh tịnh khắp tâm chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được đại trí huệ, đại biện tài, đại thọ dụng, đại an lạc. Bồ Tát ở trong cõi nước chư Phật mười phương, diễn nói tất cả diệu pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh, thường không sợ hãi.

**Khéo tu các pháp tâm tự tại
Đều được ngộ vào các pháp môn
Thành tựu biến diệu pháp thâm sâu
Khắp vì chúng sinh đánh trống pháp.**

Bồ Tát khéo tu pháp môn lục độ, đắc được tâm nhập vận tự tại, tức cũng là sức thần thông. Vì tu lục độ, nên được ngộ vào tất cả pháp môn, thành tựu tám vạn bốn ngàn pháp môn. Bồ Tát có thể thành tựu biến pháp thâm sâu vi diệu, khắp vì chúng sinh đánh trống pháp, khiến cho tất cả mê mộng liền thức tỉnh.

**Tuyên nói pháp thâm sâu hi hữu
Dùng pháp nuôi lớn các công đức
Đầy đủ tâm pháp hỉ thanh tịnh
Thị hiện thế gian tặng Phật pháp.**

Bồ Tát tuyên nói diệu pháp thâm sâu hi hữu, khiến cho chúng sinh đều thấu hiểu thông đạt tất cả pháp lý. Như có thể y theo pháp tu hành, thì sẽ chứng được quả vị bồ đề. Bồ Tát vì chúng sinh nói pháp, dùng pháp để nuôi lớn tất cả căn lành công đức, khiến cho tăng trưởng thành thực. Phạm là chúng sinh nghe được pháp, thì sáu căn đầy đủ thanh tịnh, pháp hỉ sung mãn, tâm sinh hoan hỉ. Bồ Tát thế

Phật giáo hoá chúng sinh, cho nên hay khai thị thể gian bảo tạng Phật pháp, do đó : "Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển".

**Được chư Phật Pháp Vương quán đảnh
Thành tựu thân pháp tánh trí tạng
Đều hiểu rõ được pháp thật tướng
An trụ tất cả các pháp lành.**

Bồ Tát làm đại Pháp Vương của mười phương chư Phật, tương lai sẽ thành Phật, cho nên được chư Phật đến quán đảnh, thành tựu thân pháp tánh trí huệ bảo tạng, đều hiểu rõ được lý thể các pháp thật tướng, luôn luôn an trụ ở trong tất cả các pháp lành.

**Bồ Tát tu hành thí bậc nhất
Được tất cả Như Lai mừng khen
Chỗ làm đều được Phật nhãn khả
Nhờ đó thành tựu Nhân Trung Tôn.**

Bồ Tát thường tu hành bố thí bậc nhất, tức là bố thí Ba La Mật. Hết thấy tất cả chư Phật, đều khen ngợi hoan hỉ. Bồ Tát làm tất cả các pháp, đều được Phật nhãn khả mà ẩn chứng, nhờ đó mà thành tựu Nhân Trung Tôn, tức là bậc trên hết.

**Bồ Tát thành tựu thân diệu pháp
Đều từ pháp chư Phật hoá sinh
Vì lợi chúng sinh làm đền pháp**

Diễn nói vô lượng pháp tối thắng.

Bồ Tát tu hành tất cả pháp môn, cho nên thành tựu pháp thân vi diệu không thể nghĩ bàn. Thân tự ở chỗ chư Phật, đắc được pháp của chư Phật, từ pháp mà hoá sinh. Vì lợi ích tất cả chúng sinh mà làm đèn báu pháp, chiếu sáng mười phương thế giới, vì chúng sinh diễn nói vô lượng pháp thù thắng.

Tuỳ sự tu hành bố thí pháp Tức cũng quán sát căn lành đó Vì chúng sinh làm các việc thiện Đều dùng trí huệ mà hồi hướng.

Bồ Tát tuỳ thời tuỳ lúc tu hành pháp thí trong pháp môn bố thí, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Thời thường quán sát căn lành của chúng sinh, thành thực rồi, hoặc chưa thành thực ? Do đó: "Vì người nói pháp, theo bệnh cho thuốc". Bồ Tát làm tất cả Phật sự, gieo trồng tất cả căn lành, đều vì chúng sinh mà tu hành. Đều dùng trí huệ diệu quán sát trí, để vì chúng sinh hồi hướng.

Hết thầy pháp công đức thành Phật Đều đem hồi hướng các quần sinh Nguyện cho tất cả đều thanh tịnh Đền bờ bên kia Phật trang nghiêm.

Pháp môn của Bồ Tát tu hành, tích tụ pháp công đức thành Phật, hoàn toàn hồi hướng bố thí cho tất cả chúng sinh, nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được trí huệ

thanh tịnh, có thể trở về cội nguồn, cái tà quy chánh, đắc được pháp thân thanh tịnh vốn có, đến được bờ bên kia sự trang nghiêm của mười phương chư Phật.

**Mười phương cõi Phật vô lượng biên
Đều đủ vô lượng đại trang nghiêm
Như vậy trang nghiêm không nghĩ bàn
Dùng hết trang nghiêm một cõi nước.**

Cõi nước của mười phương chư Phật nhiều khó tính biết được, thấy đều đầy đủ vô lượng vô biên đại trang nghiêm, sự trang nghiêm đó không thể nghĩ bàn. Dùng hết tất cả sự trang nghiêm đó, để trang nghiêm một cõi Phật. Cõi nước của mười phương chư Phật, cũng tình hình như vậy.

**Hết thấy trí thanh tịnh của Phật
Nguyện khiến chúng sinh đều đầy đủ
Giống như Bồ Đề Hiền chân Phật tử
Tất cả công đức tự trang nghiêm**

Hết thấy trí huệ thanh tịnh của mười phương chư Phật, nguyện cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ. Giống như Bồ Đề Tát Bồ Đề Hiền vị đệ tử chân chánh của Phật, tất cả công đức lành, đều đầy đủ tự trang nghiêm.

**Thành tựu sức thần thông rộng lớn
Đi đến thế giới đều khắp cùng
Tất cả chúng sinh không thừa sót**

Đều khiến tu hành Bồ Tát đạo.

Bồ Tát thành tựu sức thần thông rộng lớn, có thể đến khắp cùng mười phương tất cả thế giới, giáo hoá tất cả chúng sinh, chẳng có thừa sót. Tóm lại, hết thấy chúng sinh, đều được Bồ Tát giáo hoá, đều có thể tu hành đạo của Bồ Tát tu.

Chỗ chư Phật Như Lai khai ngộ Mười phương vô lượng các chúng sinh Tất cả đều khiến như Phổ Hiền Tu hành đầy đủ hạnh tối thượng.

Thần thông diệu dụng của mười phương chư Phật, dùng quang minh gia bị mười phương vô lượng chúng sinh, khiến cho họ khai ngộ, khiến cho tất cả chúng sinh, đều giống Bồ Tát Phổ Hiền, tu hành đầy đủ hạnh Bồ Tát tối thượng.

Chư Phật Bồ Tát đã thành tựu Đủ thứ các công đức khác nhau Công đức như vậy vô lượng biên Nguyện khiến chúng sinh đều viên mãn.

Chư Phật và Bồ Tát thành tựu vô lượng vô biên đủ thứ các công đức khác nhau như vậy. Nguyện khiến cho tất cả chúng sinh, đều có thể đắc được viên mãn đủ thứ công đức.

**Bồ Tát đầy đủ sức tự tại
Chỗ đáng học đều đi đến học
Thị hiện tất cả đại thần thông
Đến khắp mười phương vô lượng cõi.**

Bồ Tát đầy đủ sức nhậm vận tự tại, đáng đến chỗ vị Phật nào học tập Phật pháp, thì đến chỗ vị đó học tập Phật pháp. Bồ Tát thường thị hiện hết thầy đại thần thông, đến khắp mười phương vô lượng cõi nước của chư Phật, để giáo hoá chúng sinh.

**Bồ Tát có thể trong một niệm
Thấy vô số Phật đồng chúng sinh
Lại ở trong một lỗ chân lông
Nhiếp hết các pháp đều thấy rõ.**

Bồ Tát có thể ở trong một niệm, có thể thấy vô số các đức Phật đồng chúng sinh. Lại có thể ở trong một lỗ chân lông, nhiếp hết tất cả các pháp, khiến cho tất cả chúng sinh, đều hiển rõ nhìn thấy cảnh giới đó.

**Chúng sinh thế gian vô lượng biên
Bồ Tát đều phân biệt biết được
Chư Phật vô lượng đồng chúng sinh
Đại tâm cúng dường đều khắp hết.**

Chúng sinh thế gian khó mà tính đếm được, nhưng Bồ Tát đều phân biệt được rõ ràng, còn biết có bao nhiêu chúng sinh. Mười phương chư Phật số lượng nhiều đồng

với chúng sinh. Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, cúng dường hết thảy mười phương chư Phật. Tóm lại, chẳng có một vị Phật nào không cúng dường.

**Đủ thứ hương thơm hoa tốt đẹp
Châu báu xiêm y và phan lọng
Phân bố pháp giới đều đầy đầy
Phát tâm cúng khắp mười phương Phật.**

Bồ Tát dùng đủ thứ hương thơm quý và hoa tốt đẹp, tất cả các châu báu, tất cả xiêm y, tất cả phan báu, tất cả lọng báu, những đồ trang nghiêm đó, phân bố nơi pháp giới, đầy đầy tất cả mọi nơi. Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, cúng dường khắp mười phương chư Phật.

**Trong một lỗ lông đều thấy rõ
Số vô lượng Phật không nghĩ bàn
Tất cả lỗ lông đều như vậy
Lễ khắp tất cả Đền Thế Gian**

Bồ Tát có thể ở trong một lỗ chân lông, đều thấy rõ tất cả chư Phật. Có vô lượng chư Phật nhiều không thể nghĩ bàn, nhìn được rất rõ ràng. Ở trong tất cả lỗ chân lông, cũng đều như vậy. Đánh lễ khắp tất cả Đền Thế Gian, tức cũng là Phật.

**Dùng thân thứ tự cung kính lạy
Như vậy vô biên Phật tối thắng
Cũng dùng lời lễ khen ngợi khắp**

Hết thuở vị lai tất cả kiếp.

Bồ Tát năm thể sát đất thứ tự để cung kính lễ lạy chư Phật, vô biên Phật tối thù thắng, lại dùng lời lẽ để khen ngợi, dù hết kiếp thuở vị lai tất cả kiếp, cũng khen ngợi như vậy.

**Một chỗ Như Lai cúng dường đủ
Số đó vô lượng đồng chúng sinh
Như vậy cúng dường một Như Lai
Tất cả Như Lai cũng như thế.**

Ở tại chỗ của một vị Phật cúng dường đồ trang nghiêm, số mục đó vô lượng, đồng với số của chúng sinh, như vậy cúng dường một vị Phật. Tất cả vị Phật, cũng tình hình như vậy.

**Cúng dường khen ngợi các Như Lai
Hết tất cả kiếp thế gian đó
Thế gian kiếp số có thể hết
Bồ Tát cùng dường không ngừng nghỉ.**

Phàm là người tu hành Bồ Tát đạo, phải cúng dường Tam Bảo, khen ngợi Tam Bảo, lễ bái Tam Bảo, phải hết tất cả kiếp thế gian. Kiếp số thế gian tuy nhiên có lúc sẽ hết, nhưng Bồ Tát cúng dường mười phương chư Phật, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ giải đãi.

**Tất cả thế gian đủ thứ kiếp
Trong những kiếp đó tu các hạnh**

**Cung kính cúng dường một Như Lai
Hết tất cả kiếp không nhàm đủ.**

Tất cả thế gian có đủ thứ kiếp, ở trong tất cả kiếp tu tập tất cả các hạnh-hạnh Bồ Tát. Cung kính cúng dường một vị Phật, dù trải qua hết tất cả kiếp, cũng không khi nào cảm thấy nhàm mỏi.

**Như vô lượng kiếp cúng một Phật
Cúng tất cả Phật đều như vậy
Cũng không phân biệt kiếp số đó
Với sự cúng dường không nhàm mỏi.**

Như ở trong vô lượng kiếp cúng dường một vị Phật, cúng dường tất cả vị Phật cũng như vậy. Cũng không phân biệt có bao nhiêu kiếp số, chẳng vì kiếp số quá nhiều, thời gian lâu dài mà đối với sự cúng dường sinh ra tâm nhàm mỏi. Bất cứ lúc nào vẫn cung kính kiên thành cúng dường mười phương chư Phật.

**Pháp giới rộng lớn không bờ mé
Bồ Tát quán sát đều thấu rõ
Dùng hoa sen lớn rải khắp nơi
Thí vô lượng Phật đồng chúng sinh.**

Pháp giới rộng lớn nhất mà chẳng có bờ mé. Bồ Tát dùng năm nhãn (Thiên nhãn, nhục nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, Phật nhãn) để quán sát, hoàn toàn thấu rõ hiểu được,

biết bờ mé rất ráo. Dùng hoa sen lớn đầy khắp trong đó, bố thí cho vô lượng đức Phật nhiều đồng với số chúng sinh.

**Hoa báu hương sắc đều viên mãn
Thanh tịnh trang nghiêm rất vi diệu
Tất cả thế gian không thể dụ
Cầm đem cúng dường Nhân Trung Tôn.**

Mùi hương và nhan sắc của hoa sen báu đều viên mãn, không những thanh tịnh trang nghiêm, mà còn rất vi diệu. Cảnh giới hoa sen đó, tất cả thế gian đều không thể sánh bằng. Bồ Tát tay cầm hoa sen đến cúng dường đấng Nhân Trung Tôn-Phật.

**Chúng sinh số đồng vô lượng cõi
Các lọng báu đẹp đầy trong đó
Đều đem cúng dường một Như Lai
Cúng tất cả Phật đều như vậy.**

Phàm là vật có mạng sống, đều là chúng sinh. Chúng duyên giả hợp mà sinh, gọi là chúng sinh. Chúng duyên tức là đất nước gió lửa bốn đại, thêm vào “thức”, thì thành chúng sinh. Phàm là chúng sinh có khí huyết, là hữu tình chúng sinh (động vật); chúng sinh chẳng có khí huyết là vô tình chúng sinh (thực vật). Số lượng chúng sinh rất nhiều, chẳng cách chi thống kê ra được rất ráo có bao nhiêu. Có chúng sinh số đồng với cõi Phật, đều dùng các lọng báu đẹp đầy đầy ở trong mỗi cõi Phật, đem tất cả lọng báu đẹp đó để cúng dường một vị Phật. Chẳng những cúng dường

một vị Phật là như vậy, mà còn cúng dường tất cả chư Phật, cũng đều như vậy.

Chúng ta là người học Phật pháp, phải đạp trên mặt đất mà tu hành, thành thật dụng công, đừng tham đồ hư danh. Nếu thích giả danh, thì chẳng có ích gì đối với việc tu đạo. Chúng ta phải làm đến việc hữu thật vô danh, đừng có tham cầu việc hữu danh không thật. Hữu danh không thật là tốt giả, có thật tại sự tướng biểu hiện ra, đây gọi là hữu thật vô danh, đừng tham cầu giả danh, cử chỉ hành động, lời nói việc làm, đều phải chân thật mà làm. Làm nhiều điều chân thật, đó mới là bản sắc của Phật giáo đồ. Nhất định phải ở trong nội tâm sung thực đạo đức, có học vấn, có trí huệ, đó mới là có bản lãnh. Đừng tham danh của thế gian, thích cái tốt của thế gian, đó là nở hoa dại mà chẳng kết quả thật. Điểm này rất quan trọng, hy vọng các vị chú ý.

**Hương thoa thù thắng không gì sánh
Tất cả thế gian chưa từng có
Đem đến cúng dường Thầy Trời Người
Cùng tận chúng sinh đồng số kiếp.**

Dùng hương thoa tối thượng đặc biệt thù thắng, không cách chi so sánh được, ở trên thế gian chưa từng có thứ hương này. Dùng thứ hương thoa này, cúng dường Thầy Trời Người -- Phật. Cùng tận chúng sinh đồng với số kiếp, cúng dường chư Phật không ngừng nghỉ.

**Hương bột hương đốt hoa thượng diệu
Châu báu y phục đồ trang nghiêm**

Như vậy cúng dường các đức Phật Hoan hỉ phụng sự không nhàm đủ.

Dùng hương bột và hương đốt để trang nghiêm, dùng hoa đẹp thượng hạng để trang nghiêm, dùng tất cả châu báu để trang nghiêm, dùng tất cả y báu để trang nghiêm. Đem đủ thứ đồ trang nghiêm, để cúng dường chư Phật, tâm sinh hoan hỉ phụng sự đức Phật, chẳng có lúc nào nhàm chán và biết đủ.

Số Chiếu Thế Đăng đồng chúng sinh Niệm niệm thành tựu đại Bồ đề Cũng dùng vô biên kệ tán thán Cúng dường đấng Điều Ngự trong đời.

Đấng Chiếu Thế Đăng -- Phật, nhiều đồng với số chúng sinh. Ở trong niệm niệm, thành tựu đại Bồ đề, dùng vô lượng vô biên bài kệ, để tán thán khen ngợi công đức của chư Phật, cúng dường đấng Điều Ngự -- Phật trong đời.

Số Phật Thế Tôn như chúng sinh Đều tu diệu cúng dường vô thượng Số vô lượng kiếp như chúng sinh Như vậy khen ngợi không cùng tận.

Phật Thế Tôn nhiều giống như chúng sinh, trong quá khứ đều tu diệu cúng dường vô thượng. Vô lượng kiếp nhiều giống như số chúng sinh, như vậy tán thán khen ngợi

Phật, khen ngợi Pháp, khen ngợi Tăng, vĩnh viễn cũng khen ngợi không xong, chẳng khi nào hết được.

**Khi cúng dường chư Phật như vậy
Nhờ Phật thần lực đều khắp cùng
Đều thấy mười phương vô lượng Phật
An trụ hạnh Bồ Tát Phổ Hiền.**

Khi rộng tu cúng dường chư Phật như vậy, nhờ đại oai thần lực của mười phương chư Phật, tận hư không khắp pháp giới, khắp nơi đều đầy đầy sự cúng dường như vậy. Khi tu pháp môn cúng dường như vậy, Bồ Tát đều thấy vô lượng chư Phật trong mười phương ba đời, an trụ trong đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

**Quá khứ vị lai và hiện tại
Hết tẩy tất cả các căn lành
Khiến tôi thường tu hạnh Phổ Hiền
Sớm được an trụ bậc Phổ Hiền.**

Hết tẩy tất cả các căn lành trong quá khứ, hiện tại, vị lai, khiến cho tôi (Bồ Tát Kim Cang Tràng) thường tu đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu, sớm được an trụ ở địa vị của Bồ Tát Phổ Hiền.

**Thấy biết của tất cả Như Lai
Thế gian vô lượng các chúng sinh
Đều nguyện đầy đủ như Phổ Hiền
Là bậc thông huệ được khen ngợi.**

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, thấy biết thế gian vô lượng chúng sinh, hoàn toàn đầy đủ đại hạnh đại nguyện giống như Bồ Tát Phổ Hiền tu, là bậc thông minh trí huệ, được tán thán khen ngợi.

**Đó là mười phương các Đại Sĩ
Cùng nhau tu hạnh hồi hướng
Chư Phật Như Lai vì tôi nói
Hạnh hồi hướng này vô thượng nhất.**

Pháp môn hồi hướng này, mười phương các Đại Sĩ (Bồ Tát) cùng nhau tu hạnh hồi hướng. Mười phương chư Phật vì tôi (Bồ Tát Kim Cang Tràng) nói pháp môn này. Hạnh hồi hướng này là pháp môn vô thượng nhất.

**Mười phương thế giới không thừa sót
Tất cả các chúng sinh trong đó
Đâu chẳng khiến họ được khai ngộ
Đều khiến thường như hạnh Phổ Hiền.**

Trong mười phương thế giới, hết thấy tất cả các chúng sinh, không thừa sót một chúng sinh nào, đều khiến cho họ đều được khai ngộ, khiến cho tất cả chúng sinh, thường tu giống như đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

**Bồ Tát hồi hướng hạnh bố thí
Cũng lại bền giữ các giới cấm
Tinh tấn lâu dài không khiếm lùi**

Nhẫn nhục nhu hoà tâm không động.

Bồ Tát là tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha, cho nên tư tưởng của Bồ Tát và tư tưởng của phàm phu trái ngược nhau. Phàm phu chỉ muốn lợi mình mà thôi, chẳng muốn lợi ích cho người khác. Bồ Tát thì quên lợi ích cho chính mình, mà luôn luôn có tâm lợi ích cho người khác. Do đó : "Đồng thể đại bi", Bồ Tát và chúng sinh đồng một thể, cho nên mình đắc được lợi ích, cũng muốn cho chúng sinh được lợi ích. Bồ Tát đã thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử, cũng muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử. Bồ Tát muốn tự mình đắc được trí huệ chân chánh, cũng muốn cho tất cả chúng sinh đắc được trí huệ chân chánh. Do đó mà Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, đem đủ thứ căn lành của mình tu tập được, hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, cũng đắc được căn lành giống như mình.

Bồ Tát tu hạnh bố thí hồi hướng như vậy, lại bền giữ các giới cấm. Bồ Tát chẳng những không giết hại, mà cho đến tâm niệm giết hại cũng không sinh ra; chẳng những không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, mà cho đến tâm niệm cũng không sinh ra.

Thời gian Bồ Tát rất lâu dài, chẳng những bố thí, trì giới, mà còn tinh tấn, chẳng sinh tâm thối chuyển, chẳng giống như chúng ta giữ giới chưa đến hai ngày rưỡi, thì tà tri tà kiến, tà niệm tà dục sinh ra. Tinh tấn chẳng chân thật, một nóng mười lạnh, đó còn là tinh tấn chẳng ! Bồ Tát vĩnh viễn tinh tấn, vĩnh viễn nhẫn nhục, nhẫn điều mà người khác không nhẫn được, nhường điều mà người khác không nhường được, tâm lay động, rất nhu hoà, chẳng có tâm sân

hận. Trong tâm thanh tịnh thì tự nhiên chẳng có phiền não. Bất cứ phiền não gì, cũng đều nhận thọ nơi tâm.

**Thiền định giữ tâm thường một duyên
Trí huệ rõ cảnh đồng tam muội
Khứ lai hiện tại đều thông đạt
Thế gian không ai biết bờ mé.**

Bồ Tát tu thiền định, nhiếp lấy tâm mình, khiến cho tâm không tán loạn, chuyên nhất tu định, chẳng có mọi vọng tưởng. Trí huệ Bát Nhã thấu rõ tất cả cảnh giới, giống như chánh định chánh thọ. Bồ Tát đối với đời quá khứ, hiện tại và vị lai ba đời, thấy đều thông đạt vô ngại. Chúng sinh thế gian, chẳng biết được bờ mé căn lành của Bồ Tát.

**Bồ Tát thân tâm và nghiệp lời
Chỗ làm như vậy đều thanh tịnh
Tu hành tất cả không thừa sót
Đều đồng với Bồ Tát Phổ Hiền.**

Thân nghiệp, lời nghiệp, ý nghiệp của Bồ Tát đều thanh tịnh. Thân nghiệp thanh tịnh, thì không: Giết hại, trộm cắp, dâm dục; lời nghiệp thanh tịnh, thì không: Nói dối, nói thêu dệt, hai lưỡi, chưởi mắng; ý nghiệp thanh tịnh, thì không có: Tham, sân, si. Chỗ làm đều đã thanh tịnh, tất cả pháp môn đều tu hành đến cảnh giới viên mãn, chẳng có pháp môn nào thừa sót không tu hành, hoàn toàn đồng với Bồ Tát Phổ Hiền.

Ví như pháp giới không phân biệt

**Hí luận nhiệm trước đều hết sạch
Cũng như Niết Bàn không chướng ngại
Tâm thường như vậy là chấp lấy.**

Ví như pháp giới chẳng có sự phân biệt, chẳng có hí luận, chẳng có nhiệm ô, chẳng có chấp trước, những tập khí ma bệnh này, đều đã diệt hết sạch vĩnh viễn. Giống như Niết Bàn, thường lạc ngã tịnh, chẳng có mọi sự chướng ngại. Tâm của Bồ Tát, là khỏi mọi sự vọng tưởng chấp lấy.

**Pháp tu hồi hướng của bậc trí
Chư Phật Như Lai đã khai thị
Đủ thứ căn lành đều hồi hướng
Cho nên thành tựu Bồ Tát đạo.**

Người có trí huệ, tu pháp môn hồi hướng, đã được mười phương chư Phật khai thị, và còn tu tập đủ thứ căn lành, thấy đều hồi hướng cho chúng sinh, do đó mới thành tựu Bồ Tát đạo.

**Phật tử khéo học pháp môn hồi hướng này
Vô lượng hạnh nguyện đều thành mãn
Nhiếp lấy pháp giới hết không thừa
Cho nên thành tựu sức Thiện Thế.**

Phật tử khéo học pháp môn hồi hướng này. Vô lượng hạnh nguyện, thấy đều thành tựu và viên mãn. Nhiếp lấy hết thấy chúng sinh pháp giới, chẳng thừa sót một chúng

sinh nào, do đó mới thành tựu sức của đấng Thiện Thế, tức cũng là đức Phật.

Bồ Tát trước khi thành Bồ Tát, cũng là chúng sinh, cũng là phàm phu tục tử giống như chúng ta, chẳng có điểm gì khác biệt. Bất quá, Ngài phát tâm bồ đề, giác ngộ khổ sinh tử, chẳng có lúc nào chấm dứt, cho nên mới tu đạo. Tu đạo gì ? Tu Bồ Tát đạo; đem căn lành của mình tu tập được, hồi hướng hết cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế, chẳng giữ lại cho mình.

Trong lúc Bồ Tát tu đạo, dũng mãnh tinh tấn, tuyệt đối không giải đãi. Tu hành đến trình độ tương đương thì khai ngộ, khai mở trí huệ, không còn mê hoặc nữa, không còn vô minh, không còn tâm tham, tâm sân, tâm si. Tất cả đều giác ngộ là vô thường, khổ, không, vô ngã, cho nên gọi là Bồ Tát.

Bồ Tát vốn gọi là Bồ đề tát đỏa, vì gọi tắt cho nên gọi là Bồ Tát. Bồ đề dịch là “giác”, tát đỏa dịch là “hữu tình”, tức là giác hữu tình. Ngài muốn giác ngộ tất cả hữu tình (chúng sinh), lại có thể nói là hữu tình giác, tức là một vị giác ngộ ở trong chúng sinh. Ngài đem đạo lý của mình đã giác ngộ, để giác ngộ tất cả chúng sinh, cho nên gọi là hữu tình giác, đó là ý nghĩa đại khái về Bồ Tát.

Pháp môn Bồ Tát tu tập, là lục độ vạn hạnh. Lục độ tức là : Bố thí (đối trị san tham), trì giới (đối trị huỷ phạm), nhẫn nhục (đối trị sân hận), tinh tấn (đối trị giải đãi), thiền định (đối trị tán loạn), trí huệ (đối trị ngu si). Người ban đầu phát tâm ở trong lục độ này, lấy nhẫn nhục Ba La Mật làm trọng. Thế nào là nhẫn nhục ? Nói đơn giản là bạn không có lỗi làm, mà có người phê bình bạn không đúng. Bạn chẳng có chỗ nào sai, mà có người cố ý nói bạn sai.

Cảnh giới này đến, bạn nhẫn nhục được thì tự nhiên vô sự, hoá hung thành cát. Bạn chẳng có phạm giới, mà người khác nói bạn phạm giới, bạn phải nhẫn. Tất cả mọi việc không danh dự, xảy đến với bạn, bạn phải nhẫn. Tóm lại, tất cả nghịch cảnh đến, phải nhẫn ! nhẫn !! nhẫn !!! đó mới là hành vi của Bồ Tát. Do đó:

"Hãy nhận là mình sai
Đừng nói lỗi người khác
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi".

Có hoài bảo như vậy, tức là Bồ Tát.

**Nếu muốn thành tựu lời Phật nói
Bồ Tát hạnh rộng lớn thù thắng
Nên khéo an trụ hồi hướng này
Các Phật tử đó hiệu Phổ Hiền.**

Nếu muốn thành tựu pháp môn của mười phương chư Phật nói ra, Bồ Tát phải tu hạnh rộng lớn thù thắng, phải thường tu pháp môn hồi hướng này, đây gọi là đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

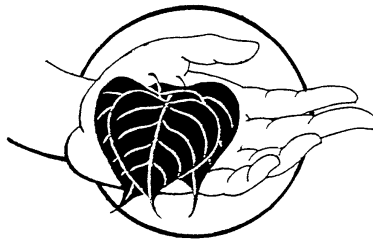
**Tất cả chúng sinh tính đếm được
Tâm lượng ba đời có thể biết
Như vậy Phổ Hiền các Phật tử
Công đức bờ mé không dò được.**

Hết thấy tất cả số mục chúng sinh, có thể tính đếm được, tâm lượng của chư Phật và chúng sinh ba đời, cũng

có thể biết được rõ ràng, nhưng bờ mé hết thấy công đức của Bồ Tát Phổ Hiền và tất cả đệ tử Phật, không cách chi trắc lượng được!

**Lông lờng hư không biết bờ mé
Các cõi hạt bụi biết được số
Nhu vậy chư Phật các Phật tử
Trụ nơi hạnh nguyện không lường được.**

Dùng một sợi lông để trắc lường hư không lớn bao nhiêu ? Có thể biết được bờ mé, tức cũng là lường được hư không. Cõi nước của mười phương chư Phật đập nát thành bụi, cũng có thể biết được có bao nhiêu hạt bụi ! Nhưng công đức hạnh nguyện của chư Phật và tất cả đệ tử Phật tu thập hồi hướng, không cách chi đo lường được có bao nhiêu !



Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tông Kinh diễn bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tông, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thầy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hương công đức

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yêu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lãng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lãng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lãng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lượt in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải.



Thân Phật sung mãn khắp pháp giới
Hiện khắp trước tất cả chúng sinh
Tùy duyên cảm ứng khắp hết thảy
Mà luôn ở tòa bồ đề này.